

VƯƠNG CHÍ QUÂN

daotienvu.blogspot.com

Chó ngao

Tây
Tạng

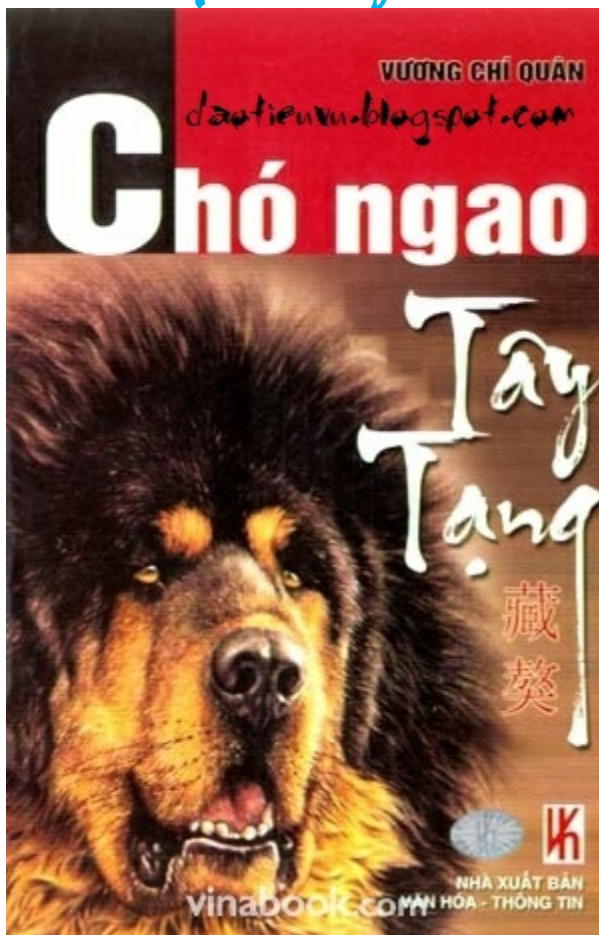
藏獒



NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HÓA - THÔNG TIN

vinabook.com

Chó Ngao Tây Tạng



Tên Ebook: Chó Ngao Tây Tạng

Tác giả: Vương Chí Quân

Người dịch: Ngô Thái Quỳnh

Thể Loại: Huyền Bí, Khoa Học, Trinh Thám

Nhà xuất bản: Nxb Văn hóa Thông tin

Nhà phát hành: Nxb VHTT

Khối lượng: 520.00 gam

Định dạng: Bìa mềm

Kích thước: 14.5x20.5 cm

Ngày phát hành: 12 - 2007

Nguồn: VietLion.Com

Ebook: daotieuvu.blogspot.com

*Ebook được blog **Đào Tiểu Vũ** hoàn thành với mục đích phi thương mại, nhằm chia sẻ với những bạn ở xa hoặc không có điều kiện mua sách, khi sao lưu xin ghi rõ nguồn.*

Trong điều kiện có thể bạn hãy mua sách để ủng hộ nhà xuất bản và tác giả.

Giới Thiệu:

Chó ngao Tây Tạng hay còn gọi là Ngao Tạng là một giống chó Ngao được người Tây Tạng nuôi và huấn luyện để bảo vệ gia súc và bảo vệ cuộc sống của những người dân bản địa trên vùng núi Himalaya khỏi những con thú hoang như chó sói, hổ, gấu và để canh gác các tu viện ở Tây Tạng. Chó ngao Tây Tạng được cho là Chúa tể của thảo nguyên và được mô tả là To hơn chó sói, mạnh hơn báo hoa và nhanh hơn hươu nai. Có khả năng chó ngao Tây Tạng là tổ tiên của 1 số giống chó ngao ngày nay.

Chó ngao là loài mãnh khuyển, hung hãn, tàn nhẫn, luôn mang nặng sát khí. Chính vì thế mà khi một chú chó ngao ra đời, người ta phải độ hồn cho nó bằng cách nhốt nó cùng một con cừu trong 49 ngày, để sự ôn hoà của cừu làm giảm bớt sát khí của chó ngao. Sau 49 ngày, nếu chó và cừu vẫn sống yên ổn nghĩa là đã độ hồn thành công, còn nếu không, chú chó ngao độ hồn thất bại là một loại sinh vật hoang dã và khát máu.

Nằm trong loạt truyện trinh thám hấp dẫn miêu tả cuộc chiến Ngao Tạng xảy ra trên thảo nguyên Ching-cô-ama được ghi trên dư địa chí của địa phương chỉ vắn vắn có mấy chữ:

Năm quốc dân đảng thứ 27, tiểu đoàn quân Hán của tướng Mã Bộ Phương đóng tại sân bay vịnh La-gia Tây Ninh di trú đến thảo nguyên Xi-chia-cu,

thảo nguyên phía Tây Chinh-cô-ama.

Tiểu đoàn trưởng, biệt danh là vua thịt chó cho quân đi lùng bắt những con chó về ăn thịt khiến các tù trưởng và dân du mục bất mãn, dẫn đến chiến sự.

Dưới sự chỉ huy của tướng cướp Chia-ma-chua, thủ lĩnh quân sự của bộ lạc Mục Mã Hạc, hàng trăm con Ngao Tạng dũng mãnh xông pha, buộc quân Hán phải bỏ chạy khỏi thảo nguyên Xi-chia-cu.

Những người dân thảo nguyên nói, cuộc chiến Ngao Tạng năm quốc dân đảng thứ 27 vừa là bản anh hùng ca, vừa là bài ca bi tráng, đau thương, lạnh buốt.

Lời tựa: Con Ngao Tạng của cha

Tất cả đều bắt nguồn từ nỗi niềm thương nhớ da diết đối với cha tôi, cũng như với những con Ngao Tạng.

Năm tôi lên 7, cha tôi đem 1 con Ngao Tạng từ thảo nguyên Ngọc Thụ – thuộc địa phận Tam Giang cho anh em chúng tôi. Cha nói, Ngao Tạng là của báu của dân Tây Tạng, chúng giỏi lắm, các con hãy nuôi nó khôn lớn. Khổ nỗi, cún Ngao Tạng rất lạnh nhạt thờ ơ với anh em tôi, chẳng bao giờ thấy nó chịu lắc đầu vẫy đuôi. Hai anh em tôi đem nó đi lấy 1 con chó Nhật. Cha giận lắm, nhưng cũng không bắt chúng tôi đổi nó về. 2 ngày sau, cún Ngao Tạng tự tìm đường chạy về. Cha tôi cười hể hả nói: “Thấy chưa? Cha biết mà, thế nào nó cũng về. Đây gọi là lòng trung thành, biết chưa?”

Đang tiếc là chúng tôi vẫn không thích cún Ngao Tạng không biết lắc đầu vẫy đuôi này. Cha thở dài rồi đem nó về thảo nguyên.

Thế mà chớp mắt đã 14 năm trôi qua. Trong 14 năm đó, tôi đi lính, rồi phục viên, học đại học, sau đó trở thành phóng viên của tờ “Nhật Báo Thanh Hải”. Lần đầu tôi xuống khu chăn nuôi viết bài, gần đến vụng gác của bà con Tây Tạng, xa xa, một con Ngao Tạng to và đen thui, thấy tôi đã

định vô tới. Bốn chân nó đập vào mặt đất âm âm vang như tiếng trống. May sao nó bị xích bằng một cọc gỗ chôn chặt dưới đất. Thế mà cái cọc gỗ bị nó kéo đến lung lay như sắp bật ra khỏi mặt đất. Tôi hoảng hốt đứng như trời trồng không còn biết làm gì nữa, bất động, vô cảm.

Nhưng cách tôi chỉ còn 2 bước, con Hắc Ngao không vô nữa. Tôi nhiên nó dừng lại, ngồi xuống, nhìn tôi chăm chăm. Chú Gia người Tây Tạng chạy ra và cho tôi biết, con Hắc Ngao đó chính là con Ngao Tạng đã đến nhà tôi 14 năm trước. Nó đã nhận ra tôi.

Từ đó, tôi nảy sinh tình cảm với Hắc Ngao. Tôi chỉ nuôi nó 1 tháng, 14 năm sau, nó vẫn coi tôi là người thân. Làm chủ nó một ngày, nó nhớ anh suốt đời. Cho dù nó chỉ là con chó, như thế cũng đủ để tôi cúi người kính trọng. Sau khi Hắc Ngao uy phong hùng tráng như con sư tử đen chết đi không lâu, tôi trở thành phóng viên thường trú tại Tam Giang suốt 6 năm. Trong 6 năm sống ở thảo nguyên, tôi đã gặp rất nhiều Ngao Tạng. Dù chúng có hung hãn đến mấy, nhìn thấy tôi đều không nhe răng vô, nên tôi có cảm giác chúng và tôi đã quen biết từ lâu. Thoạt tiên chủ của chúng cũng cảm thấy lạ, nhưng khi biết tôi là ai thì họ lại vỡ lẽ. Họ nói: trên người anh có mùi của cha anh đấy. Trời sinh ra lũ chó là chúng đã nhận biết anh rồi.

Trong 6 năm đó, cha và con Ngao Tạng mà cha đem từ Ngọc Thụ về cùng sống trong thành phố, còn tôi sống trên cao nguyên, sống giữa những huyền thoại về cha tôi và những con Ngao Tạng của ông. Cha tôi sống trên thảo nguyên bao la này gần 20 năm. Ông đã từng là phóng viên, dựng trường dạy học, viết văn, cũng đã từng làm lãnh đạo. Trên thảo nguyên còn lưu truyền rất nhiều câu chuyện về ông và những con Ngao Tạng; không hoàn toàn như tôi miêu tả trong tiểu thuyết, nhưng cũng không kém phần ly kỳ hấp dẫn. Cha tôi bất kể đảm nhận công tác gì, trong nhà lúc nào cũng nuôi vài con Ngao Tạng, hơn nữa lại là Ngao Tạng cái, “vừa đẹp người vừa đẹp nết”.

Những con Ngao Tạng đẻ hết lứa này đến lứa khác, cha đem biếu những ai yêu thích và cần đến chúng. Chính vì vậy những con Ngao Tạng quen biết cha tôi và cha cũng quen chúng. Khắp trên thảo nguyên vùng Tam Giang

đều có chó mà cha tôi từng nuôi qua.

Một cán bộ Tây Tạng nói với tôi: “Trong “đại cách mạng văn hoá”, phe phái ông ta muốn lôi cha tôi ra đấu tố, nhưng bàn nát óc 4 đêm mà không dám ra tay, vì sợ những con Ngao Tạng của cha tôi phục thù. Tôi mừng cho cha tôi, mừng cho chính mình, chính vì có những con Ngao Tạng thông minh, có linh tính, oai phong uy vũ này khiến tôi nhìn rõ cha tôi, cũng như nhìn rõ chính bản thân mình. Tôi có “gen” của cha tôi, hay nói đúng hơn, tôi rất giống cha.

Suốt 6 năm thường trú tại Tam Giang, gen của cha tôi luôn phát huy tác dụng, khiến tôi rất tự nhiên hoà mình vào thảo nguyên như chính cha tôi đã hoà mình vào. Tôi sống hoàn toàn như 1 người dân Tây Tạng thực thụ. Trong thời gian đó, tôi rất ít khi ở thị trấn Kết-cô, nơi đặt văn phòng của Châu uỷ, mà cắm rễ tại thảo nguyên Tra-tô Chiu-ma-lai và thảo nguyên Lan-chiên của người Khang-ba, một vùng sâu vùng xa của thị trấn. Có lúc tôi ở nhà của chủ nhà trước đây cha tôi từng ở, lúc thì ở trong lán vải của dân du mục, hoặc ở trong khu xá phật tăng trong chùa. Ngày nào tôi cũng thấy những con Ngao Tạng mà giờ đây ngày càng hiếm, và tôi trở thành bạn của chúng. Tôi mặc áo dân tộc Tạng, cưỡi con ngựa cao to, tham gia tất cả các hoạt động sản xuất của dân du mục, cũng như lễ tết hội hè, và các hoạt động của nhà Phật. Tôi hoà mình vào dân du mục, uống rượu bằng bát, ăn những tảng thịt nướng, cùng đi chăn súc vật, cùng cho chó ăn, cùng họ hàng huyền chuyện gia đình, giúp họ giải quyết những khúc mắc giữa mẹ chồng nàng dâu, giữa làng xóm. Phóng viên thời đó, đặc biệt là phóng viên công tác tại vùng du mục xa xôi, khối lượng công việc không lớn. Cứ 1-2 tháng viết 1 bài phóng sự là coi như làm tròn bốn phận. Bởi thế tôi có thời gian để toàn tâm toàn ý làm những việc mình muốn. Tôi thường cưỡi ngựa, dắt theo con Ngao Tạng của chủ nhà hay của nhà Chùa, phi ngựa đến những vùng thảo nguyên xa lác xạc, rồi cùng dân du mục uống rượu say mê trong lán. Lý tưởng của tôi lúc đó là: lấy 1 cô vợ Tây Tạng, nuôi 1 đàn cừu Ngao như cha tôi. Mùa đông thì ở trong ngôi nhà ấm áp, ăn thịt, uống rượu, mùa hè đi chăn dê chăn ngựa. Hoà hoàn nếu muốn mạo hiểm thì dắt những con Ngao Tạng vào tận rừng sâu núi thẳm đầy tuyết để săn bắn. Tôi có

gắng thực hiện ước mơ của tôi, hầu như quên bằng mình là 1 phóng viên thường trú.

1 lần do uống quá nhiều rượu lúa mì thanh khoa, một loại rượu đặc sản của vùng Tây Tạng, tôi say túy lúy. Nửa đêm dậy đi tiểu, gặp phải gió, tôi nôn thốc nôn tháo. Con Ngao Tạng canh đêm theo chân tôi, chén sạch những thứ tôi vừa nôn ra. Thế là nó cũng say mềm, lăn ra bên cạnh. 2 chúng tôi ôm nhau ngủ say trên bãi cỏ cạnh lán. Hôm sau khi còn mơ màng, tôi vuốt ve con Ngao Tạng và nghĩ: ai nằm bên cạnh mình đây? Là anh chủ nhà Tai-chi-tung-chu sao? Ồ, sao người anh ta nhiều lông vậy?

Chuyện này trở thành giai thoại trên thảo nguyên. Các cô gái thấy tôi đều cười khúc khích. Bọn trẻ thấy tôi thì kêu lên: “Mọc lông rồi! Mọc lông rồi!” Sau này khi giới thiệu tôi, người ta không nói là phóng viên nữa, chỉ nói: “Đấy, người mà cùng uống say với con Ngao Tạng, nói ông Tai-chi-tung-chu mọc lông đấy.” Dân du mục mời tôi đến nhà chơi, đều nói: “Đi nào, đi uống với con Ngao Tạng nhà tôi một bát đi!”

Những ngày đó, hễ ai mời tôi đều đến chơi. 1 năm vào mùa hè, tôi đến nhà Tô-ran ở xã kết long chơi. Mới ở có 1 tuần mà con Hắc Ngao đã có tình cảm sâu đậm với tôi, đến nỗi không thấy tôi 1 ngày là nó đi khắp thảo nguyên tìm cho bằng được, khiến tôi cứ đoán già đoán non, phải chăng nó đã từng được cha tôi nuôi? Mấy năm sau, tôi rời thảo nguyên, xuất phát từ Kết Long. Con Hắc Ngao thấy tôi mang hành lý ngồi vào ô-tô, nó biết đây là một chuyến ly biệt dài, bèn xông vào vồ cắn chiếc ô-tô đến chảy máu răng. Trong suy nghĩ của nó, tôi chỉ là bắt đắc dĩ phải chia tay với nó, mà nguyên nhân chính là chiếc ô-tô chết tiệt kia. Sau đó tôi được nghe kể lại, sau khi tôi đi rồi, con Hắc Ngao bỏ không ăn uống suốt 1 tuần, nằm bẹp đi dưới đất như chết. Dường như toàn bộ sinh khí và ý niệm sống của nó đã theo tôi đi hết. Chủ nó hết cách đành phải giết 1 con dê, bứt ít lông sói từ miếng da sói dính vào con dê chết, vút trước mặt nó quát: “Mày trông đàn dê thế này à? Sói cắn chết dê rồi mà mày cũng không để mắt đến. Tao nuôi mày làm gì chứ? Xem này, xem này, thấy lông sói chưa? Sói đâu? Còn không mau đi tìm!” Con Hắc Ngao bị kích thích mạnh. Giờ đây trên thảo

nguyên còn rất ít sói, gần 1 năm nay nó chưa cắn được con sói nào. Không ngờ trong lúc tình cảm của nó bị tổn thương không gượng dậy được thì sói lại thừa cơ lên vào. Thế là nó gượng dậy, chân đi còn không vững, vội ăn uống một chút, theo bản năng, chúc trách trời định cho Ngao Tạng đi bảo vệ đàn dê.

Đáng tiếc là sau này tôi có nhiều dịp về lại xã Kết Long, nhưng không gặp được người chăn dê và con Hắc Ngao đã quyến luyến tôi nữa. Nghe nói, họ đã di cư đến nơi khác vì thảo nguyên ở đây đã thoái hoá, không còn đủ cỏ để cho đàn dê, bò ăn nữa.

Thật bất hạnh là tôi đã kết thúc cuộc sống thường trú tại Tam Giang, trở về thành phố mà không thích chút nào. Trong những ngày tháng nhớ da diết thảo nguyên, nhớ những con Ngao Tạng, hễ có dịp tôi đều tranh thủ về lại nơi đó. Núi tuyết trắng xoá, thảo nguyên bao la, nhưng con tuần mã, những người du mục, nhưng con Ngao Tạng, trà sữa thơm ngon, tất cả đối với tôi là báu vật suốt đời của Tây Tạng. Tôi không thể xa rời được những báu vật đó, đặc biệt là những con Ngao Tạng. Tôi thường nghĩ hay vì tôi giống cha nên mới thích những con Ngao Tạng. Sao cha tôi lại thích chúng? Tôi hỏi ông, ông trả lời không chút đắn đo: “Ngao Tạng tốt, không như lũ sói.”

Suy nghĩ của cha cũng là suy nghĩ của người thảo nguyên. Trong mắt những người du mục trên thảo nguyên, sói là giống đạo tặc, tuý tiện, vô liêm sỉ, bắt nạt kẻ yếu, khúm núm, sợ kẻ mạnh, mềm nắn rắn buông, vong ân bội nghĩa, hại người lợi mình. Ngao Tạng hoàn toàn trái lại, nó trung thành với chủ, thấy việc bất bình nhất định chẳng tha, dũng mãnh, bất khuất. Suốt đời sói chỉ chiến đấu cho bản thân mình, còn Ngao Tạng chiến đấu vì người khác. Sói dĩ thực vi thiên, vật lộn chết chóc chỉ vì cuộc sống của mình; Ngao Tạng dĩ đạo vi thiên, sự chiến đấu của Ngao Tạng là vì trung thành, vì đạo nghĩa, vì trách nhiệm. Sói và Ngao Tạng không thể có ngôn ngữ chung. Chính vì vậy, mỗi khi cha tôi đánh giá những người thích làm hại người, tước bỏ quyền sinh tồn của người khác, đấu đá nội bộ, nham hiểm quỷ quyệt, ông đều nói: “Hắn là 1 con sói”. Trên bìa quyển sách “Chuẩn mực đạo đức công dân”, cha tôi trịnh trọng ghi mấy chữ “Tiêu chuẩn của

Ngao Tạng”. Cha nói với tôi: “Chúng ta cần có Ngao Tạng làm bầu bạn, sống cuộc sống ung dung tự tại, chứ không cần sống trong môi trường với bầy sói luôn nhe nanh hàm hè, khiến ta phải lo sợ suốt ngày.”

Cũng may lúc cha tôi sinh thời, người đời chưa đề cao tính sói và chưa thịnh hành cái gọi là “văn hoá sói”, sùng bái sói, nếu không chắc hẳn cha tôi sẽ đau lòng lắm.

Mà thật đáng tiếc là lúc cha tôi sinh thời, Ngao Tạng cũng đã bắt đầu suy thoái rồi. Dù rằng suốt cuộc đời cha tôi lấy “tinh thần Ngao Tạng” làm điểm tựa, nhưng khi về già, ông cũng chỉ có thể như con sên sống trong những ô nhà làm bằng xi măng, sống trong hoài niệm và tưởng nhớ đến thảo nguyên xa xôi với những con Ngao Tạng. Mỗi lần ngắm nhìn dáng hình cô quạnh của cha, tôi nghĩ dù thế nào mình cũng phải viết một cuốn sách kể về những con Ngao Tạng, mà vai chính ngoài những con Ngao Tạng ra còn có cha tôi.

Ngao Tạng là giống chó cao nguyên có nguồn gốc từ loài linh cẩu cổ cực lớn sinh sống tại dãy Hi-ma-lay-a cách đây 10 triệu năm, là loại chó duy nhất trên thế giới không bị thay đổi bởi thời gian và môi trường, là hoá thạch sống cổ xưa. Nó là loại dã thú từng một thời ngang dọc bốn phương, mãi đến 6000 năm trước mới bị thuần hoá, cùng loài người sống dựa vào nhau, trở thành bạn của loài người. Ngao Tạng xưng danh với nhiều cái tên, người xưa gọi nó là “Long cẩu”, vua Càn Long gọi là “cẩu trượng nguyên”, dân Tây Tạng gọi nó là “Sân cơ” tức sư tử. Các chuyên gia nghiên cứu về Ngao Tạng gọi nó là “quốc bảo”, là “Đông phương thần khuyển”, là “giống chó dũng mãnh hiếm thấy trên thế giới”, là “giống chó cỡ lớn cổ xưa nhất, hiếm thấy, hung mãnh nhất được thế giới công nhận”, là “tổ tiên của những con chó dũng mãnh nhất thế giới”. Năm 1275, nhà thám hiểm người Ý Mack-Baltic miêu tả con Ngao Tạng mà ông đã từng gặp: “Tại Tây Tạng phát hiện 1 con “quái khuyển” chưa từng thấy. Thân hình nó to lớn như con la, dũng mãnh như sư tử.” Năm 1240, Thành Cát Tư Hãn dẫn đại quân tung hoành châu u, trong đó có hơn 30 ngàn con Ngao Tạng – một bộ phận trong quân đoàn mãnh khuyển đã theo ông nam chinh bắc

chiến tới châu u. Những con Ngao Tạng thuần giống Hi-ma-lay-a này đã lai tạo nên những con chó loại lớn. Như vậy tổ tiên của hầu hết những giống chó hung dữ cỡ lớn hiện nay có mặt tại Châu u, Châu Á đều là Ngao Tạng.

Bộ sưu tập những tài liệu về Ngao Tạng của cha tôi ghi chép trong 1 cuốn sổ, ông xem mãi không chán. Trong cuốn sổ đó, ông ghi lại một số truyền thuyết cho chúng ta biết, Ngao Tạng có 1 vị trí thần thánh trên cao nguyên Tây Tạng. Trong truyền thuyết cổ đại có nhắc đến những con mãnh thú thần dũng: con “Nghê”, “Nghê” chính là những con Ngao Tạng, vì vậy, Ngao Tạng còn được gọi là “Thương Nghê”. Trong truyền thuyết dân gian về người anh hùng Tây Tạng Cơ-xa-ơ, những vị chiến thần mang áo giáp sắt đều là những con Ngao Tạng. Ngao Tạng cũng là vị thần đứng cạnh hộ pháp Kim Cương; cũng là biến thể của quỷ đầu lâu Bạch Phàm Thiên; là thần hộ uy của “Lịch thần chi chủ đại tự thiên” và hoàng hậu của thần, Uma; là thú cưỡi của nữ chúa thế giới Pan-ta-la-mu và thần “bảo tấp kim cương khư ma”; Ngao Tạng còn là sơn thần của núi Nhia-la-ta-tơ và núi Chai-mô-ni-ơ; là thần bảo hộ của thảo nguyên thông thiên hà. Con Hiếu Thiên Khuyển từng giúp Nhị Lang Thần chiến đấu về Tề Thiên Đại Thánh cũng là 1 con Ngao Tạng sức mạnh phi thường trên dãy Hi-ma-lay-a.

Những hiểu biết và truyền thuyết về Ngao Tạng đem lại cho cha tôi niềm an ủi lớn. Sau khi con Ngao Tạng mà cha đem về từ Ngọc Thụ chết già thì những thứ đó trở thành nơi duy nhất gửi gắm tình cảm của cha tôi đối với Ngao Tạng. Tôi cắt từ trên báo những thông tin về Ngao Tạng, nào là “nơi tập trung Ngao Tạng”, “Trung tâm gây giống Ngao Tạng”, “đại hội bình chọn Ngao Tạng đẹp”, “cuộc triển lãm Ngao Tạng”..., gửi những thông tin đó đến cha tôi, hy vọng đem lại niềm vui cho ông. Nhưng không ngờ lại càng khiến ông phiền muộn hơn. Cha tôi nói: “Đó mà gọi là những con Ngao Tạng ư? Chúng là “sủng vật” thì đúng hơn”.

Trong tâm khảm cha tôi, Ngao Tạng không chỉ là thú cưng yêu thích trong nhà, không chỉ thuần túy là động vật, nó là đại diện cho một tổ chất cao đẹp, là hình thức mà dân du mục mượn để tôn vinh tinh thần du mục. Ngao

Tạng không chỉ hội tụ đầy đủ phẩm chất tốt nhất mà những con dã thú và vật nuôi trên thảo nguyên phải có, nó còn là hội tụ của những phẩm chất xuất sắc mà dân du mục thảo nguyên cần có. Cốt cách của Ngao Tạng không thể sống trong sự quan tâm chiều chuộng của con người, nó chỉ có thể tôi luyện trong trời đất khắc nghiệt của cao nguyên Thanh Tạng. Nếu không để chúng gào thét trong băng tuyết âm 40 độ, không để chúng luôn phải cảnh giác với những con sói và báo ngoài 10, 20 dặm, không để chúng gánh trên vai toàn bộ gánh nặng cuộc sống của gia đình dân du mục thì chúng sẽ suy thoái, mai một về bản tính nhanh nhạy, về tốc độ, sức mạnh và phẩm hạnh. Chính vì vậy, khi sự nhiệt tình đối với Ngao Tạng của một lớp người giàu mới nổi và nhàn rỗi càng cao, khi giá của 1 con Ngao Tạng ngày một đắt, thì sự cô đơn của cha tôi cũng ngày càng tăng.

Tôi đành an ủi cha tôi rằng, ít ra cao nguyên Thanh Tạng vẫn còn đó, Ngao Tạng trên cao nguyên vẫn tồn tại. Tôi nói thêm, nếu làm tốt công tác bảo vệ môi trường thiên nhiên trên cao nguyên Tây Tạng, xây dựng trung tâm Ngao Tạng, vẫn có thể đảm bảo Ngao Tạng thuần giống. Cha tôi cười như mếu, cho rằng có như vậy đi nữa, thì sói cũng đã không còn nhiều.

Đúng vậy, sói đã ít đi rồi, hổ báo gấu rừng cũng không còn bao nhiêu. Kẻ thù của Ngao Tạng ít đi thì thiên tính của nó cũng sẽ mai một. Cha tôi đã biết trước, Ngao Tạng trong trái tim ông đã ra đi không bao giờ trở lại. Cũng mau cha tôi không biết chuyện sói thì ít đi, nhưng “tính sói” và “văn hoá sói”, sự sùng bái sói lại ngày càng hoành hành.

Cha tôi mãi mãi ra đi mang theo hoài niệm vô bờ đối với Ngao Tạng.

Tôi và anh em tôi đem quyển ghi chép những kiến thức và thông tin về Ngao Tạng và cha tôi tỉ mỉ cắt dán, kẻ cả bìa trên có ghi 8 chữ “Nghìn vàng dễ được, một Ngao khó cầu”, đốt cùng giấy bạc âm phủ trước hộp đựng hài cốt cha tôi. 2 anh em tôi hy vọng, nếu thật sự có kiếp sau thì sẽ có những con Ngao Tạng bên cạnh bầu bạn với cha.

Mùa xuân năm sau, Chiang-pa, con một người bạn cũ của cha tôi, Tan-chân-chia, 2 tay nâng dải lụa tắng Ha-ta đến thăm. Anh ta tìm trong ngoài 1

vòng mới hay cha tôi đã mất. Chiang-pa búi ngủ dâng Ha-ta trước di ảnh cha tôi, rồi lôi từ trong túi du lịch ra món quà định tặng ông. Cả nhà tôi ngạc nhiên đến sững sờ. Đó là 4 chú cún Ngao Tạng. Anh chàng Tây Tạng trung thành thật thà như những con Ngao Tạng này đã tìm kiếm khắp khu Tam Giang rộng lớn, vất vả lắm mới tìm được 4 con Ngao Tạng thuần chủng, hy vọng cha tôi có một cuộc sống về già vui vẻ. Đáng tiếc là cha tôi đã ra đi mãi mãi, không còn được hưởng niềm vui và sự xúc động do những con Ngao Tạng mang đến nữa.

Bốn con cún Ngao Tạng 2 đực 2 cái, 2 con toàn thân đen như mực, 2 con kia lưng đen chân vàng. Con trai Tan-chân-chia nói: Tôi đã nghĩ kỹ rồi, 2 anh em lấy 2 chị em, như tục kết thân trên thảo nguyên, em gái đổi vợ về cho anh trai.” Vừa nói, anh ta như chơi đồ hàng, ghép từng đôi “vợ-chồng” Ngao Tạng vào với nhau.

Chúng tôi vội ôm chúng vào lòng, vui đến quên cả tiếp khách. Tôi hỏi Chiang-pa đã đặt tên cho chúng chưa? Anh ta đáp là chưa. Chúng tôi bèn đặt tên cho chúng ngay. Cún Ngao Tạng đực khỏe mạnh nhất là Cang-rư-sân-cơ, em nó là Na-rư. Con cún cái bé nhất là Cô-rư, em trai nó khỏe hơn gọi là Tô-chi-lai-pa. Những cái tên này, cha tôi đã từng đặt cho những con Ngao Tạng của ông. Chúng tôi lấy nguyên xi 4 cái tên có đặt cho các chủ cún. Khi tôi viết tiểu thuyết này, lại lấy những tên đó đặt cho những vai chính để kỷ niệm cha tôi và 4 chú cún Ngao Tạng.

Ngày nhận được 4 con cún Ngao Tạng trở thành ngày vui đầu tiên của gia đình tôi kể từ khi cha tôi mất. Chúng tôi vui mừng đến nỗi quên hết tất cả, và hạt giống bị kích lại nảy mầm. 2 tuần sau, nhà tôi bị mất trộm. Không mất thứ gì, chỉ mất 2 con cún Ngao Tạng.

Cả nhà tôi bỏ đi tìm như mất chính những đứa con của mình. Chúng tôi như điên như dại đi khắp các phố ngõ gọi khản cả tiếng: “Cang-rư-sân-cơ, Tô-chi-lai-pa, Cô-rư, Na-rư”. Chúng tôi nhờ người tìm, báo cảnh sát, đăng báo, treo thưởng, làm đủ mọi cách mà mình nghĩ ra. Rồi 2 năm trôi qua, chúng tôi mới chịu thừa nhận, 4 con cún Ngao Tạng của cha, đồng thời là của cả nhà e rằng không thể tìm lại nữa. Những kẻ trộm chó thường không

nuôi chó. Rất có thể chúng là những tay buôn chó, hại người lợi mình, đã biến 4 chú cún Ngao Tạng thành tiền. Người bỏ tiền ra mua những chú Ngao Tạng chắc hẳn là người thích chúng. Có lẽ họ không đến nỗi ngược đãi chúng. Họ sẽ toàn tâm toàn ý nuôi chúng. Chỉ có điều không rõ 4 chú cún Ngao Tạng có phải cùng 1 chủ nuôi không? Hay chúng đã bị chia ly, mỗi con 1 nẻo, sống cuộc sống độc lập, hoàn thành số mạng của mình?

Hiện giờ, 4 chú cún Ngao Tạng chắc đã khôn lớn, sắp làm cha làm mẹ. Tôi muốn nói với những người nuôi chúng, xin hãy nhớ tên chúng: Cang-rur-sân cơ tiếng Tây Tạng nghĩa là sư tử núi tuyết; Tô-chi-lai-pa là Thiện Kim Cương; Cô-rur là tên những người thảo nguyên kính gọi Thần Mẫu dũng mãnh tráng kiện, lấy mặt trắng làm biểu tượng; Na-rur là tên gọi Sư Diện Hắc Kim Hộ Pháp, lấy mây đen làm biểu tượng. Ngoài ra, Cô-rur còn có nghĩa là trứng tròn, Na-rur là trứng đen. Đó là những cái tên mà dân Tây Tạng thường đặt cho con cái.

Và cũng xin nhớ rằng, phải như những dân du mục trên cao nguyên đối xử với chúng, trăm nghìn lần nhớ rằng đừng tùy tiện ghép đôi cho chúng. 4 con Ngao Tạng chỉ có thể sinh con đẻ cái với Ngao Tạng chính thống ở Hi-ma-lay-a mới có thể duy trì huyết thống, mới có thân hình cao to uy vũ, đồng thời duy trì được tinh thần vĩ đại và phẩm chất cao thượng. Có thể thể hệ này tiếp nối thể hệ khác “uy trấn quần khứ”, “kiệt xuất siêu phàm”, “Sắt đúc thạch điêu”, “thông minh lanh lợi”, trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống loài người.

Hãy xin nhớ rằng, trên người chúng ngưng tụ những tình cảm của dân du mục thảo nguyên Tây Tạng với cha tôi, cũng ngưng tụ niềm thương nhớ vô tận của 1 người con trai với cha mình.

Chương 1

Cuộc chiến Ngao Tạng xảy ra trên thảo nguyên Ching-cô-ama được ghi trên dư địa chí của địa phương chỉ vắn vắn có mấy chữ: Năm quốc dân đảng thứ 27, tiểu đoàn quân Hán của tướng Mã Bộ Phương đóng tại sân bay vịnh La-gia Tây Ninh di trú đến thảo nguyên Xi-chia-cu, thảo nguyên

phía Tây Chinh-cô-ama. Tiểu đoàn trưởng, biệt danh là vua thịt chó cho quân đi lòng bắt những con chó về ăn thịt khiến các tù trưởng và dân du mục bất mãn, dẫn đến chiến sự. Dưới sự chỉ huy của tướng cướp Chia-ma-chua, thủ lĩnh quân sự của bộ lạc Mục Mã Hạc, hàng trăm con Ngao Tạng dũng mãnh xông pha, buộc quân Hán phải bỏ chạy khỏi thảo nguyên Xi-chia-cu.

Nhưng những người dân thảo nguyên lại nói, cuộc chiến Ngao Tạng năm quốc dân đảng thứ 27 vừa là bản anh hùng ca, vừa là bài ca bi tráng, đau thương, lạnh buốt như sự tưới tẩm của núi tuyết xuống thảo nguyên. Nó thấm sâu vào ký ức của con người và những con Ngao Tạng, vì chiến bại của tiểu đoàn quân Hán không có nghĩa là cuộc chiến Ngao Tạng đã kết thúc. Thậm chí có thể nói, nó chỉ mới bắt đầu. Tướng Mã Bộ Phương quyết không để cho dân thảo nguyên có bất cứ hành động chống đối nào, bèn phái 1 đại đội kỵ binh đến đàn áp “phiến loạn”. Thảo nguyên Xi-chia-cu chìm trong khói lửa chiến tranh.

Đến tám máu thảo nguyên Xi-chia-cu không chỉ có đại đội kỵ binh của Mã Bộ Phương, còn có các kỵ sĩ của thảo nguyên Thượng Ama, vốn thù địch truyền kiếp với thảo nguyên Xi-chia-cu. Các tù trưởng của thảo nguyên Thượng Ama, những kỵ sĩ phục tùng các tù trưởng, bị đại đội kỵ binh của Mã Bộ Phương xúi giục, dử mồi đã vượt qua biên giới thảo nguyên vốn có tranh chấp từ xa xưa. Sự tranh chấp thảo nguyên từ cổ xưa và mâu thuẫn bộ lạc nhanh chóng biến thành 1 cuộc chiến thực thụ. Bao nhiêu người đầu rơi máu chảy, bao nhiêu Ngao Tạng bị lột xa xả thịt, Mùa xuân của thảo nguyên Xi-chia-cu dưới những đợt mưa máu đã mọc ra những bãi cỏ màu đen thẫm đỏ. Những bãi cỏ chăn nuôi đó không cách nào trở lại màu xanh tươi mơn mơn như trước nữa. Đó là những bãi cỏ suốt cả 4 mùa xuân hạ thu đông, mưa tuyết sương gió cũng không thể gột sạch. Đó là những bãi cỏ mà từ gốc rễ cho đến gien di truyền đã thấm đẫm máu tươi và hận thù.

Xuyên qua Lan Đạo Hiệp đã thấy thảo nguyên Chinh-cô-ama. 2 quân nhân tiến cha tôi dừng ngựa lại, một người nói: “Chúng tôi chỉ có thể đưa anh đến đây thôi, đồng chí phóng viên ạ. Dân du mục và thảo nguyên Chinh-cô-

ama là bạn với chúng ta. Anh sẽ không gặp nguy hiểm gì đâu. Cứ đi thẳng theo mặt trời lặn và xuống núi, không đầy 3 tiếng đồng hồ nữa, anh sẽ thấy 1 ngôi chùa và dãy nhà bằng đá. Đây chính là nơi anh muốn đến, Xi-chia-cu đó.” Cha tôi nhìn 2 quân nhân đi về hướng Lan Đạo Hiệp. Ông mệt mỏi nhảy xuống ngựa, dắt con ngựa máu táo đỏ đi mấy bước, rồi nằm lăn ra trên bãi cỏ.

Tối qua ở thảo nguyên Tô-mi, cha tôi học tiếng Tạng với người chăn cừu, khuya lắm mới ngủ. Sáng nay lên đường từ lúc trời chưa sáng, ông muốn ngủ một chút rồi mới tiếp tục đi. Nhắm mắt lại, ông thấy hơi đói, bèn bốc 1 nắm lạc trong túi đựng lương khô bóc ra từng hạt cho vào mồm. Vỏ lạc rơi ở 2 bên sườn. Ăn hết 1 vốc, ông còn muốn ăn thêm, nhưng chưa hết vốc thứ 2 thì ông đã thiếp đi. Đột nhiên ông tỉnh dậy, bỗng ý thức được nguy hiểm đang rình rập bên mình. Ông thấy có những bóng đen vây quanh mình, không phải bóng ngựa, bóng đen đó thấp hơn ngựa. Sói? Ông ngồi bật dậy.

Không phải sói, là sư tử. Mà cũng không phải sư tử, là chó. Một con chó vàng lông dựng đứng đang ngồi cạnh nhìn chăm chăm vào ông. Chủ của con chó là 1 đám trẻ, ánh mắt hiếu kỳ chớp lia lịa. Cha tôi lần đầu tiên tiếp xúc với 1 con chó Tạng to lớn, ông căng thẳng lùi về sau và hỏi: “Các cháu từ đâu tới? Muốn gì?”

Bọn trẻ nhìn nhau, 1 đứa có cái đầu to nói bằng tiếng Hán lơ lớ: “Thượng Ama”. “Thượng Ama? Nếu các cháu là người Xi-chia-cu thì tốt biết mấy.” Cha tôi thấy trong tay bọn trẻ đều có vỏ lạc, 2 đứa còn đang đưa lên mồm nhai. Nhìn sang bên cạnh, ông thấy vỏ lạc vớt bừa bãi đã bị bọn trẻ nhặt hết. Cha tôi nói: “Vứt đi, không ăn được đâu.” Vừa nói, ông vừa bốc 1 nắm lạc khác đưa cho chúng.

Bọn trẻ tranh nhau chìa tay ra. Cha tôi chia đều cho bọn trẻ, còn 2 củ lạc, ông vứt 1 củ cho con chó vàng, nịnh nó: “Mày đừng cắn tao nhé.” Sau cha tôi làm mẫu, bóc vỏ lạc ra ăn hạt, bọn trẻ cũng bắt chước theo. Con chó vàng ngửi ngửi củ lạc vẻ nghi ngờ, muốn ăn nhưng không dám. Thằng bé đầu to nhanh nhẩu nhặt củ lạc trước mồm chó, định đút vào mồm. 1 đứa khác có vết sẹo trên mặt cướp lại: “Phần của Cang-rư-sân-cơ!” Sau đó nó

bóc lạc, để hạt trên bàn tay đưa đến trước mõm con chó vàng. Con chó vàng nhìn thẳng bé có vết sẹo đầy cảm kích, thè lưỡi liếm luôn hạt lạc.

Cha tôi hỏi bọn trẻ: “Các cháu biết đây là gì không?” Thằng bé đầu to trả lời: “Quả thiên đường”. Nó lại dùng tiếng Tạng nhắc lại 1 lần nữa. Mấy đứa trẻ tán đồng gật đầu. Cha tôi nói: “Quả thiên đường ư? Cũng có thể gọi vậy, nhưng nó còn 1 cái tên khác nữa, gọi là củ lạc.” Thằng bé đầu to nhắc lại: “Củ lạc?”

Cha tôi đứng dậy, ngẩng đầu nhìn trời rồi lên ngựa. Ông vẫy tay chào bọn trẻ và con chó vàng trông đáng sợ kia rồi quất ngựa đi khá xa. Bỗng ông thấy đằng sau có tiếng động, quay đầu nhìn lại thì thấy lũ trẻ và con chó vàng to như con sư tử kia đang lөө ã theo sau.

Cha tôi dừng lại, dùng ánh mắt hỏi: “Bọn bây theo tao làm gì?” Bọn trẻ cũng dừng lại, cũng dùng ánh mắt hỏi: “Sao ông không đi nữa?” Cha tôi lại tiếp tục đi, bọn trẻ lại tiếp tục theo sau. Một con chim ưng lượn vòng tròn trên đầu cha tôi một cách hiều kỳ. Nó nhìn thấy dưới bầu trời thảo nguyên xanh biếc mùa hè, 1 người Hán cưỡi ngựa, theo sau là 7 đứa trẻ dân tộc Tạng, quần áo rách rưới và 1 con chó Tàng màu vàng oai phong lẫm liệt. Bọn trẻ vừa đi hăng say vừa dùng chân đá thảm cỏ êm và xốp.

Cha tôi trước sau đều cho rằng, chính những củ lạc là sợi dây liên kết 7 đứa trẻ và con chó vàng to lớn kia với ông. Số lạc đó là của ông Kim, chủ nhiệm ban phóng viên toà báo khi rời Tây Ninh cho cha tôi. Con gái ông mang từ quê Hà Nam lên cho 1 túi lạc. Ông Kim muốn cha tôi mang đi ăn hết. Ông nói: “Đây là món quà đặc biệt cho anh đây. Chúng ta là đồng hương mà, anh đừng khách sáo.” Đương nhiên cha tôi không lấy hết, ông chỉ vốc một ít để trong túi lương khô, vừa đi vừa ăn. Khi đến thảo nguyên Ching-cô-ama, chỉ còn lại chừng ấy. 7 đứa trẻ cùng con chó Tạng Cang-rư-sân-cơ đã ăn chỗ lạc còn lại cuối cùng, sau đó theo cha tôi đến tận Xi-chia-cu.

Xi-chia-cu là trung tâm của thảo nguyên Ching-cô-ama, 1 ngôi chùa, 1 dãy nhà vọng gác xây bằng đá là dấu hiện của trung tâm đó. Những nơi không

phải trung tâm trên thảo nguyên chỉ có lán vải có thể di chuyển đến bất kỳ nơi nào nếu cần. Giữa chùa và nhà vọng gác, chỗ nào cũng có gò Ma-ni, trông như cái tháp cao. Cạnh gò, cột khắc kinh nhiều vô kể. Cờ phong mã 7 màu in hình kinh văn và những lá cờ phướn vẽ tượng Phật nhiều màu sắc theo gió phấp phới tung bay. Cha tôi đến Xi-chia-cu lúc đã xế chiều. Hoàng hôn kéo dài bóng ông. Chùa Xi-chia-cu xây dựa theo thể núi cao thấp so le và những nhà vọng gác dưới nắng chiều trông như hơi nghiêng.

Cạnh chân núi là mảnh đất bằng phẳng, nơi rừng và thảo nguyên giáp nhau. Lẻ tẻ có vài cái lán lợp bằng lông bò, nhà bạt vải đen và trắng. Xung quanh nhà bạt trang trí bằng những lá cờ nhiều màu sắc theo 6 chữ chân ngôn. Khói lam toả lan từ mái nhà, gió thổi chúng quần vào mây. Mây bay là gần chạm vào những cánh rừng trên dốc núi.

Dường như những áng mây phát ra tiếng động. Chó sữa ăng ăng, rồi đua nhau sữa. Dưới chân núi, những đợt sóng cỏ dập dềnh, phát ra âm thanh soàn soạt. Bóng của đàn chó vượt qua tầng mây, chạy ủa về phía cha tôi. Cha tôi kêu “Ồi” một tiếng, luống cuống dừng ngựa lại. Ông chưa bao giờ thấy nhiều chó như vậy. Toàn là chó, rất nhiều những con cao to. Chúng không phải là chó nữa, là thú hoang như hổ, báo, gấu, sư tử.

Sau này cha tôi mới biết ông đã thấy những con Ngao Tạng. Cả một đàn chó Tây Tạng các loại có đến mấy trăm con, trong đó ít nhất 1/3 là những con Ngao Tạng dũng mãnh, cao to. Thời đó, những con Ngao Tạng trên thảo nguyên tuyệt đối thuần chủng. Có 2 nguyên nhân khiến những con Ngao Tạng trên dãy Hi-ma-lay-a nổi tiếng hung dữ và trí tuệ này giữ được thuần giống: Một là thời gian động dục của những con Ngao Tạng cố định vào mùa thu, những con chó khác thường là mùa đông hoặc hè. Trong thời gian những con Ngao Tạng động dục, những con chó cái không phải giống Ngao Tạng thường trốn tránh, vì chúng không chịu nổi sức nặng của Ngao Tạng, cũng như dê cái không chịu nổi sức nặng của bò đực vậy. Hai là thiên tính của Ngao Tạng cô độc, kiêu ngạo, khiến chúng gần như đoạn tuyệt khả năng thân mật với những con chó giống khác. Ngao Tạng với những con chó Tạng khác là bạn bè, là láng giềng, nhưng không thể là vợ

chông. Ngao Tạng đực cô độc chỉ muốn giao phối cùng Ngao Tạng cái càng cô độc hơn. Nếu lần đầu phối thành công, rất ít khi đôi lứa thay đổi bạn trăm năm, trừ khi bạn tình chết. Rất hiếm khi những con Ngao Tạng đực chẳng may vì bạn tình chết, do sự thúc giục của tính dục, phải đi tìm đối tượng khác không phải Ngao Tạng để xả dục. Nhưng như trước đã nói, những con chó cái vì không chịu được sức nặng của Ngao Tạng nên trông thấy nó từ xa đã trốn biệt. Nếu không trốn thoát được sẽ bị nó đè nằm gi xuống, hoàn toàn không thể thực hiện động tác giao phối tự nhiên. Một số Ngao Tạng ưu tú hơn, dù bạn đời chết, dù năm nào cũng bị tình dục thiêu như lửa, tràn như lũ, cũng quyết không hạ thấp tiêu chuẩn của mình. Chúng là tượng trưng cho sự tôn nghiêm trong bầy chó, là Ngao Tạng cao quý, kiêu hãnh và trang nhã. Chỉ ít phong thái cốt cách cũng đáng kính nể.

Lại nói khi cha tôi sợ hãi quay đầu, quát ngựa chạy thì 1 đứa trẻ ở trần đi chân đất không hiểu từ đâu chui ra, kéo cương con ngựa đỏ thẫm của cha tôi lại. Con ngựa giật mình dựng vó trước lên khiến cha tôi suýt ngã. Đứa trẻ đu mình giữ con ngựa lại, hú dài 1 tiếng. Những con chó Tang đang phi như bay hướng về phía cha tôi dừng lại ngay.

Đàn chó không yên nhưng cũng không vồ vào cha tôi nữa. Cha tôi lăn từ trên lưng ngựa xuống. Thằng nhóc ở trần dắt con ngựa đi trước, đàn chó theo sau cha tôi, không xa mà cũng không gần lắm. Con mắt thù địch của chúng vẫn nhìn chằm chằm cha tôi. Cha tôi không ngoái cổ lại, nhưng vẫn cảm nhận được sự đe dọa đến từ những ánh mắt đó. Bất giác, cha tôi sợ run lên.

Thằng bé ở trần đưa cha tôi đến 1 nhà vọng gác tường trắng, trên tường đắp đầy phân bò đen. Nhà 2 tầng, dưới là chuồng ngựa để ngủ, người ở trên. Thằng nhóc tiến mắt chỉ lên trên.

Cha tôi vỗ vai trần của nó tỏ lòng biết ơn. Bỗng thằng bé nhảy ra, sợ hãi nhìn cha tôi, hệt như cha tôi đã sợ hãi nhìn đàn chó vậy. Cha tôi hỏi: “Cháu sao thế?” Thằng nhóc ở trần nói: “Thần thì địch, thần thù địch, trên vai ta có thần thù địch.” Cha tôi lắc đầu chẳng hiểu nó nói gì. Ông lấy hành lý từ trên lưng ngựa xuống, tháo yên ngựa ra, thả ngựa đến dốc núi ăn cỏ, còn

mình xách hành lý bước lên bậc đá, đi thẳng vào cửa vọng gác. Ông đứng đó vừa định gõ cửa bỗng nghe tiếng kêu rít của thằng bé ở trần. Ông quay lại thấy mặt thằng bé biến dạng.

Trong ánh hoàng hôn, khuôn mặt thằng bé hằn rõ sự hận thù, đặc biệt là đôi mắt. Chưa bao giờ cho tôi thấy đôi mắt của 1 đứa trẻ lại có thể nảy ra những tia lửa thù hận đến như vậy.

Trên dốc núi không xa, 7 đứa trẻ theo cha tôi đến thảo nguyên Xi-chia-cu và con chó vàng tên Cang-rur-sân-cơ to như con mãnh sư dàn hàng ngang đứng đó. Cha tôi sẽ biết ngay thôi, Cang-rur-sân-cơ tiếng Tạng nghĩa là Sư tử núi tuyết. Nó cũng là 1 con Ngao Tạng, 1 con Ngao đực trắng kiện trẻ trung.

Cha tôi dùng tiếng Tạng nữa mùa hỏi thằng bé ở trần: “Sao thế? Bọn trẻ kia là của Thượng Ama đấy.” Thằng bé ở trần trừng mắt nhìn cha tôi 1 cái. Nó dùng tiếng Tạng thét như điên: “Kẻ thù Thượng Ama! Kẻ thù Thượng Ama! Ao-tô-chi! Ao-tô-chi!” Bầy chó Tạng sủa gầm lên, trnah nhau vào đến. 7 đứa trẻ Thượng Ama chạy bán sống bán chết, vừa chạy vừa kêu: “Ma-ha-cơ-la-pân-sân-pao. Ma-ha-cơ-la-pân-sân-pao.”

Con Ngao Tạng vàng Cang-rur-sân-cơ xông lên giao chiến yểm hộ lũ trẻ. Trong chớp mắt nó đã hỗn chiến với những con chó Tạng.

Cha tôi ngạc nhiên đứng như trời trồng. Lần đầu tiên ông được tận mắt chứng kiến 1 cuộc huyết chiến ác liệt trong thế giới chó. Cũng chính lần đầu tiên này ông phát hiện ra loài chó cũng giống như loài người, trước tiên phải loại trừ đồng loại chứ không phải loại trừ khác loại. Tất cả những con chó Tạng không đuổi cắn 7 đứa trẻ Thượng Ama nữa mà chữa mũi tấn công con Cang-rur-sân-cơ đang cản đường chúng.

Cang-rur-sân-cơ biết tình hình lúc này thật bất lợi cho nó, nên đã áp dụng chiến thuật tốc chiến tốc thắng. Nó nhanh chóng chọn mục tiêu, rồi nhanh như tia chớp, dùng cả thân mình vồ vào đối thủ, nhưng chưa kịp cắn 1 miếng, nó đã vội chuyển sang mục tiêu khác. Kiểu cắn vồ nhịp điệu nhanh, thể lực nặng như đá lở của nó khiến nó vồ con nào là con đó ngã lăn ra.

Mỗi khi Cang-rur-sân-cơ vô ngã con này thì con khác thừa cơ cắn nó, để lại dấu răng vào mõng và sườn. Những vết cắn rỉ máu. Nhoáng cái, mõng và lưng sườn con Cang-rur-sân-cơ đã nhuộm cả máu.

Thực khắc nghiệt là tất cả những con chó Tạng bị Cang-rur-sân-cơ vô ngã không con nào có thân hình to khỏe. Những con chó to, loài thú dữ như hổ báo, sư tử và gấu này chỉ đứng ở vòng ngoài, ngay cả 1 tiếng sủa cũng không cất lên. Chúng đang quan chiến, dường như chúng không thèm đếm xỉa đến kiểu đánh hội đồng này. Chúng im lặng bình tĩnh như 1 vị tướng. Hoặc giả chúng ý thức được mình chẳng cần ra tay, kẻ xâm phạm kia sẽ chết không có đất chôn, vì vậy chúng im lặng 1 cách ngạo mạn. Còn con Cang-rur-sân-cơ thấy đánh với 1 bầy chó Tạng thấp bé hơn mình, quả là điều đáng sỉ nhục. Đáng sỉ nhục hơn nữa là dù nó có đánh bại đối phương, nhưng người chảy máu lại là nó.

Những con chó Tạng này thắng không phải nhờ sự dũng mãnh mà dựa vào sức mạnh bầy đàn, đang dần dần tiêu hao sức lực của Cang-rur-sân-cơ và làm cho máu nó dần cạn kiệt.

Cang-rur-sân-cơ lại thay đổi chiến thuật. Khi 1 con chó Tạng nữa lại bị nó vô ngã, và mõng nó lại bị để lại 2 dấu răng đang rỉ máu của kẻ đánh lén, sự sỉ nhục lại sôi sục trong huyết quản nó khiến nó đi đến 1 quyết định gần như là mất khôn. Nó vòng qua tất cả lũ chó Tạng đang quần đảo nó, nhằm thẳng con chó cao to xông tới. Nó biết những con chó cao to kia là cùng giống với nó. Giống chó Ngao Hi-ma-lay-a, niềm kiêu hãnh của loài chó và loài người. Nó biết chỉ những con chó ưu tú của giống chó Ngao Hi-ma-lay-a mới là thủ lĩnh của bầy chó Xi-chia-cu. Quyết 1 phen sống mái với nó phải là những con Ngao Tạng chứ không thể là những con chó lâu la vây quanh nó sủa cắn âm ỉ. Nó tin nó có thể giết chết chúng, cũng tin chúng có thể giết chết nó. Nhưng giết hay bị giết nó đều chấp nhận. Cái mà nó muốn là 1 cuộc chiến tương xứng với thân phận, với thể và lực, tương xứng với vinh và nhục, một cuộc chiến Ngao Tạng.

Những con Ngao Tạng không ngờ Cang-rur-sân-cơ lại xông thẳng vào chúng. Hơn nữa, nó vừa xông đến là húc ngã 1 con sư đầu Kim Ngao cũng

oai phong lẫm liệt không kém gì nó. Sau phút kinh ngạc, bầy Ngao Tạng vúi cái giãn ra. Đó là khúc dạo đầu để xông lên nghênh chiến kẻ xâm phạm. Nhưng chúng không xông lên nữa. Chúng thấy con sư đầu Kim Ngao bật dậy vồ vào đối phương, thế là chúng lại giữ bình tĩnh, ngao mạn như những vị tướng. Con Cang-rur-sân-cơ và con sư đầu Kim Ngao vồ lấy nhau, cắn vào thịt, vào da nhau, lấy 2 cái đầu ngao làm trung tâm quay vòng tròn giằng xé nhau. Nhưng hiển nhiên đây không phải là 1 cuộc chiến thể cân lực bằng. Kết quả con sư đầu Kim Ngao bị đè xuống đất, nửa cái cổ của nó nằm trong cái mõm to của con Cang-rur-sân-cơ. Máu từ kẽ răng của Cang-rur-sân-cơ chảy ra. Đây là cái giá phải trả của con sư đầu Kim Ngao vì không biết tôn trọng 1 đồng loại mạnh hơn nó. Sự trả giá này cũng không thấm hại lắm, vì con Cang-rur-sân-cơ không tham lam cắn nó đến chết mới nhả ra. Khi Kim Ngao xoay cái cổ đang chảy máu, phần nộ đứng dậy nhe răng định cắn trả thì thấy đối phương đã bỏ nó xông thẳng vào con Ngao Tạng đứng gần nhất. Đây là con Ngao đực màu xám, mắt xéch, mũi thẳng, trông hung ác. Nó đứng gần Cang-rur-sân-cơ nhất vì nó đã thấy trước sự thất bại của con sư đầu Kim Ngao và chuẩn bị sẵn sàng nghênh chiến với Cang-rur-sân-cơ. Khi thấy Cang-rur-sân-cơ đè ngã sư đầu Kim Ngao, nó làm ra vẻ như sắp vồ cắn để khiêu khích đối phương. Nhưng đợi cho Cang-rur-sân-cơ vồ tới, nó lại khéo léo tránh đi. Hành động chưa thử sức đã vội trốn tránh này không thường thấy ở những con Ngao Tạng, vốn thích đánh thẳng vào mặt nhau. Chiến thuật này chỉ có ở những con Ngao Tạng đã đánh nhau nhiều với sói và báo mới học được từ đối thủ. Trốn tránh là để trêu tức đối thủ, để đối thủ không kiềm chế được sự tức giận rồi tìm sơ hở để tạo cơ hội tấn công. Vì vậy con Ngao đực màu xám già này cứ trốn đi tránh lại, khiến Cang-rur-sân-cơ vô cùng tức giận. Khi con Cang-rur-sân-cơ liên tiếp ba bốn lần vồ cắn thất bại, không tìm được phát ra 1 tiếng rít. m thanh đó những con Ngao Tạng đang cắn nhau không bao giờ phát ra, chúng tỏ mục đích của con Ngao đực già kia đã gần đạt được. Chỉ cần liên tục vồ cắn hụt mấy lần, nhuệ khí của Cang-rur-sân-cơ sẽ mất dần. Làm tổn thương nhuệ khí của 1 con Ngao đực có nghĩa là làm mất đi một nửa sức mạnh và tốc độ của nó.

Song con Ngao đực già màu xám kia tuy mưu thâm kế độc, nhưng vẫn chưa đánh giá chính xác năng lực của Cang-rur-sân-cơ. Tuy Cang-rur-sân-cơ nóng lòng muốn giành phần thắng nên tỏ ra nôn nóng, nhưng rất nhanh nó đã hiểu rõ mục đích của con Ngao đực già kia. Nó quan sát nắm vững đường tránh của đối phương rồi theo bản năng di truyền xuất sắc nhất, nó hiểu là muốn vô trúng đối phương phải ra tay trước khi đối phương tránh. Nó vô cần một lần theo sự tính toán của nó, không thành công. Nhưng sau đó nó lại hiểu ngay, không chỉ phải ra tay trước mà còn phải giương đông kích tây, khiến đối thủ không còn cách trốn thoát. Lần vô cần này nó đã thành công, làm cho sự tự trọng của con Ngao đực già bị tổn thương lớn. Trong khoảnh khắc con Ngao đực già tránh sự công kích của đối phương thì ạch 1 cái, nó đã bị đè bẹp xuống đất, trên lưng cảm nhận được một sức mạnh nặng nề. Cùng lúc đó, gáy sau có một cảm giác đau đớn và bỏng rát. Chiếc răng nhọn sắc của Cang-rur-sân-cơ đã xé rách da thịt nó. Nó vội quay đầu định cắn, nhưng nghe thấy tiếng gừ cảnh cáo khê phát ra từ sâu trong cuống họng Cang-rur-sân-cơ, nó cúi đầu xuống rên khàn khàn. Đó là tiếng khóc, như tiếng khóc nức nở thảm của loài người. Tiếng khóc đó không phải là nỗi sợ hãi mà là nỗi bi ai. Nó biết mình đã già, già đến nỗi không còn giữ được sự tôn nghiêm của Ngao Tạng trên thảo nguyên Xi-chia-cu. Điều duy nhất nó phải làm lúc này không phải là gượng dậy cắn xé vật lộn với địch thủ cho tới khi mình bị cắn trọng thương hoặc chết, mà là hai tay dang kẻ địch đáng ra phải do mình tiêu diệt cho con Ngao Tạng khác, và chứng kiến 1 cách đau khổ con Ngao Tạng khác đánh bại kẻ cả gan xâm phạm này rồi dương dương tự đắc như thế nào.

Tiếng khóc thảm khiến Cang-rur-sân-cơ rời ngay lưng con Ngao Tạng đang đau khổ giằn giết kia. Nó quay ngoắt lại, húc ngã 2 con chó Tạng lâu la lại định chồm đến cắn mông nó. Sau đó hiên ngang nhìn bầy chó Ngao con nào con nấy cũng cao to lực lưỡng của vùng Hi-ma-lay-a. Mũi nó thờ phì phò, một luồng hào khí tràn đầy lồng ngực. Nó nhìn với một tư thế uy vũ bất khuất, dũng mãnh, ngang tàng.

Đến lúc này, theo quy luật, phong tục cổ xưa trong thế giới Ngao Tạng, Ngao Vương sẽ xuất trận nghênh chiến kẻ xâm phạm. Tại cao nguyên

Thanh Tạng, những vùng sâu của thảo nguyên, đặc biệt là thảo nguyên Chinh-cô-ama, trong bầy Ngao Tạng giữ gìn bảo vệ lãnh địa thường tồn tại 1 con Ngao Vương với vị trí thủ lĩnh. Nó nhất định phải là giống đực, nhất định phải lớn mạnh và hung hãn cực kỳ, nhất định phải lập nên những chiến công hiển hách trong lãnh địa mà nó gìn giữ bảo vệ. Hơn nữa, phải được cả người và chó công nhận, nghĩa là nó đã cắn chết rất nhiều sói hoang và sói tuyết, cắn chết vô số báo kim tiền và báo tuyết, thậm chí đã từng cắn bị thương, cắn chết những con gấu ngựa Tạng và bò rừng lông dài. Ngoài ra, nó có thể đã từng cắn chết người như cắn chết con cáo, cắn chết những kẻ thù dám xông vào lãnh địa khiêu khích chủ nhân nó. Sự ra đời của Ngao Vương không nhất thiết phải thông qua kết quả của 1 cuộc đọ sức sống mái quyết liệt giữa các con Ngao Tạng, vì trong sự chung sống lâu dài ngày này qua tháng khác, trước trách nhiệm và kẻ địch chung, ai dũng cảm nhất, ai có trí tuệ nhất, ai trí dũng song toàn, trong lòng các con Ngao Tạng đều biết cả. Thêm vào đó là sự nhất trí thừa nhận của con người. Thế là tất cả đều công nhận và suy tôn nó. Chỉ có 1 tình huống khiến sự ra đời của Ngao Vương biến thành trận chiến sống còn giữa các con Ngao Tạng, đó là khi sự thừa nhận của con người sai lệch với sự thừa nhận của bầy Ngao Tạng. Con Ngao Vương nào được con người công nhận hoặc chỉ định thì tự nó phải chứng minh được sự lựa chọn của con người là chính xác. Con Ngao Tạng mà bầy Ngao Tạng lựa chọn cũng phải chứng minh quyết định của bầy Ngao Tạng là đúng đắn. Thế là sự đấu nhau sẽ thường xuyên xảy ra cho đến khi 1 trong 2 con ấy bị triệt để chinh phục. Cũng có con đến chết cũng không phục, thế là con cứng đầu cứng cổ bị 1 con cứng đầu cứng cổ hơn cắn chết tươi. Thông thường con bị chinh phục hoặc bị cắn chết thường là con Ngao Vương do con người công nhận. Vì trên phương diện xác định công trạng và nhận biết năng lực của Ngao Vương thì bầy Ngao Tạng so với con người sẽ chính xác và công bằng hơn.

Giờ đây, Ngao Vương trong bầy Ngao Tạng của thảo nguyên Xi-chia-cu sắp xuất hiện. 1 khi xuất hiện, nó gần như là 1 cuộc đọ sức nặng ký giữa mãnh hổ với mãnh hổ, sư tử với sư tử. Tất cả những con Ngao Tạng, tất cả những con chó Tạng lâu la, kể cả những con cún con hưng phấn đến không

còn biết gì là sông chết bông nhiên im bật. Tất cả đều đang chờ đợi. Khói lam, áng mây chiều tà và tịch dương đều đang tĩnh lặng chờ đợi. Bóng chùa Xi-chia-cu và dãy nhà vọng gác dưới ánh nắng hoàng hôn trông vốn đã nghiêng ngả nay lại càng nghiêng ngả. Từ trên đồi nhìn xuống, bóng râm của kiến trúc đó dường như kéo dài và xa xăm hơn.

Cang-rur-sân-cơ ngẩng cao đầu nhìn khắp lượt bầy Ngao Tạng, hầu như không bỏ qua 1 con nào. Ánh mắt nó dừng lại nhìn chằm chằm vào 1 con hổ đầu Tuyết Ngao đang mỉm cười nhìn nó. Con hổ đầu Tuyết Ngao chính là Ngao Vương của thảo nguyên Xi-chia-cu. Dù rằng vị trí của nó không ở giữa trung tâm bầy đàn, dù rằng nó vẫn ngồi ung dung như thể trận chiến trước mặt chẳng liên quan gì đến nó, nhưng Cang-rur-sân-cơ chỉ cần liếc một cái đã nhận ra chính nó là Ngao Vương. Xem kìa, thân hình nó cao to vĩ đại, tư thế cao quý trang nhã, khí phách của 1 vương gia thể hiện trên nét mặt nó, ánh mắt nó liếc nhìn xung quanh đã đủ thấy oai phong lẫm liệt rồi. Một mắt nó đầy vẻ tự tin và hào sảng mà 1 vương gia phải có. Còn mắt kia đầy uy nghiêm và sát khí mà một đấu sĩ phải cần. Nhưng hành động của nó chậm chạp đầy vẻ ngạo mạn. Đó là sự miệt thị tận đáy lòng đối với kẻ xâm phạm. Cang-rur-sân-cơ bất giác khen thầm: Thật tuyệt, 1 Ngao Vương thật tuyệt! Cái đầu tôn nghiêm của nó không hề động đậy. Mỗi một cái lông ngao trắng như tuyết của nó lay động trước gió đều đang chứng minh ý nghĩa vĩ đại của sự tồn tại của nó. Điều quan trọng là, tuy mõm nó cắn chặt, nhưng 2 cái răng nanh vừa nhọn vừa sắc vẫn thò ra khỏi cái mõm dày thịt của nó. Răng nanh có 6 lưỡi, nghĩa là nó có 6 cái răng nanh, mỗi bên 3 nanh. Những con Ngao Tạng thường chỉ có 4 cái thôi, mà lại không nhọn sắc như vậy. Răng nanh dài nhọn sắc có 6 lưỡi cho đối phương biết một cách không úp mở là ta không bao giờ chiến bại. Cái diện mạo mõm to mũi rộng là điển hình của loài Ngao Tạng vùng Hi-ma-lay-a cổ xưa khiến bất kỳ người hay súc vật nào nhìn thấy đều phải kính nể. Đó là uy thần thánh của sự sống bất khả xâm phạm.

Hổ đầu Tuyết Ngao đứng dậy, cuối cùng thì Ngao Vương của thảo nguyên Xhi-chia-cu cũng đứng dậy rồi. Cang-rur-sân-cơ nhìn nó chớp mắt 1 cái, chum lông trên lưng vằn óng rũ rậm. Trận đấu giữa 2 con mãnh Ngao sắp

bắt đầu. Không, không phải đầu, mà là trừng phạt. Trong con mắt bầy Ngao Tạng và chó Tạng, đây là sự cắn xé mang tính trừng phạt không mảy may thương tiếc. Vì sự trung thành với chức trách và bảo vệ danh dự, Ngao Vương của thảo nguyên Xi-chia-cu phải nghiêm khắc trừng phạt một kẻ ngang nhiên xâm phạm lãnh địa của nó mà không lượng sức. Nếu kẻ xâm phạm cả gan chống trả nghĩa là nó không muốn sống nữa.

Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao lững thững đi đến trước mặt Cang-rư-sân-cơ. Những âm thanh phù phù phát ra từ cuống họng nó như báo cho đối phương: “Mày còn kịp giữ mạng đó, chạy trốn mau. Thảo nguyên Xi-chia-cu không hoang nghênh mày!” Cang-rư-sân-cơ hiểu lời nó, nhưng không hề có 1 phản ứng tuân phục, mà còn tỏ vẻ khiêu khích, căng 2 chân trước, toàn thân hơi ngả ra sau. Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao lim dim đôi mắt làm bộ cười, vẫy đuôi tỏ vẻ rộng lượng: “Đi đi, anh bạn trẻ kia. Mày đẹp trai và khoẻ mạnh như vậy, thực lòng tao không nhẫn tâm giết mày đâu.” Cang-rư-sân-cơ không đếm xỉa đến đối phương, lông gáy dựng lên, nó chuẩn bị vồ.

Khoan đã! Chúng nghe thấy 1 tiếng kêu. Đó là tiếng người, tiếng kêu của đứa bé ở trần đi chân đất. Thằng bé không đợi được nữa. Nó muốn bầy Ngao Tạng nhanh chóng cắn chết Cang-rư-sân-cơ rồi đi đuổi 7 đứa trẻ kẻ thù đến từ Thượng Ama. Vì vậy, thằng bé kêu lên: “Na-rư! Na-rư!” Thằng bé biết hồ đầu Tuyết Ngao là Ngao Vương của thảo nguyên Xi-chia-cu, nhưng không biết rằng, càng là Ngao Vương, lại càng không cần nôn nóng ra tay. Ngao Vương cần tỏ ra là 1 thủ lĩnh, đe dọa chán chê rồi mới vồ, mà đã vồ là thành công, cắn 1 miếng là đối phương chết ngay lập tức. Thằng bé vừa thất vọng vừa ngạc nhiên. Nó cho rằng Ngao Vương của thảo nguyên Xi-chia-cu không dám ra tay với kẻ xâm phạm trẻ trung tráng kiện, đường đường uy nguy kia.

Nó không nhẫn nại được nữa và kêu to: “Na-rư! Na-rư!”

Con Ngao Tạng tên là Na-rư nghe thấy nhảy từ trong bầy ra. Đó là 1 con Ngao Tạng cái có cái đầu sư tử, toàn thân đen nhánh. Thằng bé từng nuôi nó và chị nó lúc còn rất bé. Ai đã từng nuôi chúng đều là chủ chúng. Vì

vậy nghe thằng bé vừa gọi nó đã nhảy ra khỏi cây. Sau khi nhảy ra mới biết thằng bé lưng trần muốn nó làm gì. Tuy hơi do dự, nhưng nó vẫn theo tay chỉ của chủ cũ, vượt qua tuyến đối trận giữa Ngao Vương và đối thủ, không hề sợ hãi xông vào Cang-rư-sân-cơ.

Con Cang-rư-sân-cơ không ngờ cuộc chiến giữa những kẻ mạnh mà nó háo hức khao khát, trận chiến ngông cuồng thách thức Ngao Vương Xi-chia-cu này còn chưa bắt đầu đã vội kết thúc. Nó đứng ngệt ra, đến khi bị con Ngao đen Na-rư to như con bê húc cho vài cái ngã lăn ra đất, nó vẫn chưa hiểu sao kẻ vô mình không phải Ngao Vương đang chăm chăm nhìn mình mà là 1 con Ngao cái mình không trêu tức nó bao giờ. Nó nhảy dựng lên, trốn tránh những miếng vỗ cắn của đối phương hệt như Ngao đực già màu xám vừa bị nó đánh bại đã làm.

Thằng bé lưng trần lại kêu: “Cô-rư! Cô-rư!”

Cô-rư xuất hiện. Nó là chị ruột của Na-rư, cũng là 1 con Ngao cái to như con bê, đen thui. Cang-rư-sân-cơ còn chưa nhìn rõ nó từ đâu đến đã bị nó húc cho 1 cái. Thừa cơ, con Ngao đen Na-rư lại xông vào như bão táp.

Con Cang-rư-sân-cơ bị húc ngã xuống đất, lần này nó không dậy được ngay, vì trên mình nó là 2 con Ngao cái đen như mực đè lên, khiến nó khó lòng lật lại dùng 4 chân to khỏe chống xuống đất. Lẽ ra nó có thể sử dụng những chiếc răng sắc nhọn nhanh như chớp cắn 2 con ngao cái để vùng dậy, nhưng nó không làm vậy. Trong xã hội loài người thường dùng câu: “Đàn ông không chèm chấp đàn bà” để chữa ngượng thì tại thế giới của giống Ngao Tạng Hi-ma-lay-a này đó lại là 1 quy tắc bất di bất dịch. Những con Ngao đực không bao giờ đánh nhau với Ngao cái. Hơn nữa, đây lại là 2 con Ngao cái đẹp biết chừng nào. Nếu gặp phải sự tấn công đến từ Ngao cái, nhường nhịn và rút lui là sự lựa chọn duy nhất của Ngao đực.

Cang-rư-sân-cơ kiên quyết tuân thủ nguyên tắc của tổ tiên di truyền lại. Chính vì vậy, nó lâm vào tình thế tính mạng bị đe dọa. Nó cảm thấy có phần khó hiểu và hoang mang: Sao Ngao Tạng của Xi-chia-cu lại như vậy

nhỉ? Chúng hình như đến từ 1 thế giới khác, những luật lệ trời định cho xã hội loài Ngao không hề thấm vào máu chúng. Cang-rur-sân-cơ không biết đó là do con người đóng vai trò xấu. Hễ loài người tham gia vào, rất nhiều quy tắc của giới động vật đều trở thành thói quen tật xấu. Nó càng không biết, loài người mà nó phục tùng và yêu tha thiết (lúc này, đại diện cho loài người là đứa bé ở trần) đang đẩy số phận nó vào cục diện nguy hiểm hơn. Đứa trẻ ở trần vung tay: “Ao-tô-chi! Ao-tô-chi!” Nó muốn tất cả đàn chó xông lên cắn Cang-rur-sân-cơ. Bọn Ngao Tạng nhảy lên chồm xuống một cách bất an, chen chúc vào nhau. Chỉ có Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao như không có cảm giác gì nên nằm xuống. Nó không hài lòng chút nào và gọi 2 con Ngao cái đen đang điên cuồng cắn xé trở về. Bọn Ngao Tạng thấy đại vương như vậy, dần yên lặng trở lại.

Những con chó Ngao lãnh địa thảo nguyên Xi-chia-cu không cho phép mình nghe bất kỳ mệnh lệnh nào đến từ một cá nhân. Còn những con chó Tạng lâu la, chúng chẳng có lý trí. Chúng bị kích động hăng máu bởi tiếng kêu: “Ao-tô-chi! Ao-tô-chi!”. Chúng chạy vòng quanh Cang-rur-sân-cơ, vừa đúng lúc 2 con Ngao cái rời Cang-rur-sân-cơ bởi tiếng gọi của Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao, bầy chó Tạng đồng loạt xông vào. Chúng đè chồng lên nhau, con nào cũng muốn dùng răng sắc nhọn của mình cắn con Ngao Tạng ngoại lai một miếng.

Cang-rur-sân-cơ không còn đứng dậy được nữa. Sau khi bị 2 con Ngao cái cắn chí mạng, sự cắn xé của bầy chó Tạng trở thành tín hiệu của tử thần. Tín hiệu này không ngừng lập đi lập lại, khiến vết thương trên người nó đan thành 1 chiếc lưới đánh cá, thực là trăm ngàn vết thương.

Xung quanh dần trở lại yên tĩnh. Kể cả những con chó Tạng thích sủa inh ỏi cũng không sủa nữa. Không còn nghi ngờ gì nữa. Sự yên tĩnh là 1 điềm không may đối với 7 đứa trẻ Thượng Ama đang trốn sau 1 đồi cỏ nhìn từ xa. Chúng lặng lẽ mò về muốn cứu con Cang-rur-sân-cơ. Thằng bé ở trần dường như dùng lưng cảm nhận được sự có mặt của kẻ thù. Nó quay phắt lại, ánh mắt sắc lạnh như chim ưng, kêu lên: “Kẻ thù Thượng Ama! Kẻ thù Thượng Ama!” Bầy chó lại náo loạn lên, kể cả những con Ngao Tạng và

chó lãnh địa Xi-chia-cu đều xông vào vồ 7 đứa trẻ.

7 đứa trẻ quay lưng chạy thực mạng, cùng đồng loạt kêu: “Ma-ha-cơ-la-pân-sân-pao! Ma-ha-cơ-la-pân-sân-pao!” Cha tôi tay xách túi du lịch đứng trước cửa vọng gác nhìn theo, cảm thấy rất lạ. Hễ tiếng kêu của 7 đứa trẻ phát ra, tốc độ đuổi theo của bầy chó sẽ giảm ngay. Thậm chí những con chó to lớn (kể cả Ngao Tạng, trong đó có Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao) không đuổi nữa. Chúng lắc đầu vẫy đuôi, xoay vòng tại chỗ.

Thằng bé ở trần cũng thấy lạ, nó chạy về phía trước, kêu lên: “Ao-tô-chi! Ao-tô-chi!”. Lúc này cha tôi đã hiểu. Đó là tiếng xui khiến đàn chó đi đuổi kẻ địch. Ông sợ 7 đứa trẻ chạy không kịp. Ông kêu lên với thằng bé: “Cháu làm gì vậy? Bọn trẻ theo chú đến đây mà.”

Cha tôi vừa nói xong, cánh cửa vọng gác sau lưng ông bật mở. 1 cánh tay thò ra kéo cha tôi vào.

Trong nhà vọng gác có mười mấy người đang ngồi. Nam có, nữ có, có người là quân nhân, có người là dân địa phương. Dù là quân nhân hay dân địa phương, họ đều là thành viên uỷ ban công tác Xi-chia-cu. Họ đang ngồi họp. Người quân nhân kéo cha tôi vào hỏi với giọng nghiêm nghị: “Anh là ai? Kêu lung tung gì vậy?” Cha tôi vội lấy giấy giới thiệu ra. Người đó không xem, đưa cho 1 người đeo kính. Người đeo kính xem kỹ 2 lần rồi nói: “Thưa Bạch chủ nhiệm, anh ta là phóng viên.” Người quân nhân vừa kéo cha tôi vào, tức Bạch chủ nhiệm nói: “Phóng viên? Phóng viên cũng phải chịu sự quản lý của chúng tôi. Mấy đứa trẻ kia có phải do anh đưa đến không?” Cha tôi gật đầu. Bạch chủ nhiệm lại nói: “Anh không hiểu rõ kỷ luật của chúng tôi sao?” Cha tôi hỏi lại: “Kỷ luật gì?” Bạch chủ nhiệm nói: “Thôi ngồi xuống, anh cùng họp với chúng tôi.”

Cha tôi ngồi trên 2 túi hành lý của mình. Bạch chủ nhiệm nói cho cha tôi rõ, thảo nguyên Chinh-cô-ama có tất cả 32 bộ lạc lớn nhỏ, phân bố tại Chia-cu Tây, Chia-cu Đông, Ama Thượng, Ama Hạ và 5 địa phương Tô-mi. Các bộ lạc thảo nguyên Chia-cu Tây và bộ lạc thảo nguyên Ama Thượng là kẻ thù truyền kiếp, hễ giáp mặt nhau là có xung đột. Thế mà cha

tôi lại đưa những đứa trẻ từ thảo nguyên Ama Thượng đến Chia-cu Tây, lại còn muốn ngăn người Chia-cu Tây đánh đuổi người Ama.

Cha tôi nói: “Nhưng họ chỉ có 7 người, nguy hiểm lắm!”

Bạch chủ nhiệm nói: “Những người ở đây chỉ muốn đuổi họ đi thôi. Còn nếu thực sự đánh nhau, theo luật của thảo nguyên thì phải 1 chọi 1. 7 đứa trẻ kia nếu đứa nào cũng lợi hại, chúng không đến nỗi bị thiệt đâu.”

Cha tôi nói: “Thế còn chó thì thế nào? Chó đâu có hiểu luật 1 chọi 1. Bao nhiêu chó ùa lên, làm sao tôi thấy mà khoanh tay đứng nhìn được.”

Bạch chủ nhiệm không đếm xỉa đến việc của bảy chó, ông xạc cha tôi: “Anh phải rõ, chúng ta không can thiệp vào những tranh chấp ân oán giữa các bộ lạc, đây là kỷ luật sắt. Anh nên hiểu, ở thảo nguyên Chia-cu Tây, chúng ta được các tù trưởng và quân chúng du mục hoan nghênh. Nguyên nhân cốt lõi là chúng ta áp dụng chính sách cô lập đối với thảo nguyên Ama Thượng. Tù trưởng mấy bộ lạc Ama Thượng trước đây đi theo bọn quốc dân đảng, trung đoàn kỵ binh của Mã Bộ Phương đã từng đóng quân tại thảo nguyên Ama Thượng. Trung đoàn trưởng còn lấy em gái tù trưởng làm thiếp.”

Cha tôi phân vân: đã không can thiệp vào mâu thuẫn của họ, sao lại còn cô lập đối phương? Nhưng cha tôi chưa kịp nói ra thắc mắc đó thì hương vị thơm ngon của trà sữa đã làm đứt mạch tư duy của ông. M ấm trà sữa đang được đun trên 1 cái bếp lò bằng đất. Một cô gái đưa mời cha tôi 1 bát. Cô gái mặc bộ áo xanh lam, trông như nữ sinh, rất xinh đẹp, lời nói cũng dịu dàng: “Anh uống đi, trên đường chắc vất vả lắm.” Cha tôi uống cạn 1 hơi bát trà sữa, không yên tâm đứng lên nhìn từ cửa sổ ra ngoài.

Trên dốc bãi cỏ, không thấy bọn trẻ. Người đuổi và người trốn đều đã chạy xa. Mấy trăm con chó lãnh địa các loại vừa kết thúc cuộc giằng xé đang nhanh chóng rời khỏi đây. Sau lưng chúng, ánh chiều tà chiếu xuống thảo nguyên một màu xanh biếc. Một đồng lông màu vàng óng đang theo gió phàn phật, trông thật bắt mắt. Cha tôi nói: “Chắc nó bị cắn chết rồi. Để tôi đi xem sao.” Vừa nói, ông vừa đi nhanh ra ngoài.

Cha tôi đến bãi cỏ, chỗ nào cũng có vết máu, đặc biệt bên cạnh vạt cỏ con Cang-rur-sân-cơ ngã xuống, máu tràn ra đông lại đê cả cỏ xuống. Ông nhớ lại cảnh ác chiến của đàn chó. Con Cang-rur-sân-cơ cao to oai phong như chúa sơn lâm này bị cả 1 bầy chó Tạng cắn chết tươi. Bất giác ông rung mình. Ông ngồi xuống vuốt vuốt lông Ngao vàng óng nhưng không còn mịn màng của nó. Tay ông dính đầy máu. Ông chùi tay vào chỗ lông không dính máu của nó rồi định rời đi. Bỗng thấy đuôi trước của Cang-rur-sân-cơ co giật 1 cái, rồi lại lần nữa, cha tôi ngạc nhiên: Nó chưa chết sao?

Trời xầm xẩm tối, sau khi tan họp, “Mắt Kính” đến dốc bãi cỏ tìm cha tôi và nói: “Chủ nhiệm Bạch thấy anh mới đến chân ướt chân ráo, không am hiểu quy tắc địa phương nên để anh ở cùng với chủ nhiệm.” Hoá ra thành viên trong uỷ ban công tác Chia-cu Tây đều tản ra ở chung với dân du mục trong nhà bạt. Chỉ có Bạch chủ nhiệm và anh văn thư đeo kính là ở nhà vọng gác có tường trắng phết phân bò đen. Nhà vọng gác này là của tù trưởng bộ lạc sông Dã-la, không những dùng làm chỗ ở mà còn làm phòng họp, coi như tổng hành dinh của uỷ ban. Cha tôi nói: “Được thôi, nhưng con chó này thì sao đây?” Mắt kính hỏi: “Anh muốn thế nào?” Cha tôi nói: “Đây dù gì cũng là 1 mạng sống, tôi phải cứu nó.” Anh ta nói: “Có lẽ không được đâu. Đây là chó của Ama Thượng. Anh sẽ phạm sai lầm đấy.”

Cha tôi quay về nhà vọng gác. Mắt kính từ giữa thảm lông ra 1 cái thùng gỗ, trong đó đựng bột mỳ thanh khoa đã đảo qua chảo. Chỉ cần trộn trà sữa vào, thêm chút bơ là được 1 bát bột sền sệt, dân Tây Tạng gọi là zan-ba, thức ăn chính thay cơm của dân Tạng. Đây là bữa tối. Trong lúc ăn, Bạch chủ nhiệm tranh thủ giảng giải cho cha tôi những quy tắc luật lệ của thảo nguyên. Nào là vào nhà bạt của dân du mục lúc ngồi không được để lưng hướng vào Phật đàn vì sau gáy có hơi thổi của người xông ra; không được đuỗi chân hất xì hơi và nói tục ở Phật đàn vì Phật ưu thể diện và thích sạch sẽ. Không đi qua bên trái của gò đá khắc kinh Ma-ni, vì đó là đường đi của thần Đất và thần Thanh Khoa. Không được bắt cá và ăn cá, vì khi người chết thủy táng, chính những con cá là sứ giả dẫn dắt linh hồn người chết, vị trí của nó chỉ thua con chim ưng đầu trọc khi người chết thiên táng. Không được ăn thức ăn xào bằng dầu mỡ vì sẽ làm hoen ố thức ăn do thần

ban cho. Không được ăn thịt súc vật vừa mới giết mổ vì linh hồn của chúng chưa lên trời. Không được bắt chim, đánh rắn, hành hạ súc vật, vì kiếp trước chúng là người thân của mình. Không được phép vỗ vào vai người đàn ông vì trên vai họ có thần chiến hoặc thần thù địch. Không được phơi phóng quần áo trên nhà bạt vì Không Hành Mẫu Thần đem lại cát tường đang ở trên đó. Không vào nhà bếp khi lò đang toả khói cháy những cục phân ẩm ướt, đây là dấu hiệu trong nhà có người ốm. Không được bước qua bếp lửa vì đây là hành động đắc tội với thần bếp. Không được phép đại tiểu tiện trong chuồng gia súc vì con quỷ vác cái túi đựng đầy dịch bệnh sẽ mượn những thứ ô uế bần thiêu để phát tán hơi độc. Không được giúp dân du mục làm chè bơ vì thần chè bơ không thích người lạ. Không được đánh chó của dân cũng như những con chó hoang, vì chó là hình bóng của con người. Thậm chí ở trong nhà bạt cũng không được trung tiện, vì Bảo chương hộ pháp nghe thấy mùi ô uế sẽ rời khỏi nhà. Bạch chủ nhiệm cuối cùng đưa ra kết luận: “Anh nhất thiết phải rút ra bài học, không được dính líu gì đến những người thảo nguyên Ama Thượng.” Cha tôi vừa nói “phải”, vừa gật gù, nhưng trong lòng ông vẫn vương vấn đến con Ngao Cang-rur-sân-cơ.

Khi sắp mở hành lý, lôi chăn ra ngủ, cha tôi lấy cớ đi tìm ngựa, lại lên đến gò cỏ. Ông vượt con Cang-rur-sân-cơ đầm máu. Hình như biết có người vượt ve, nó động dậy 1 cái, rồi lại tiếp 1 cái, lần này là lỗi tai. Tai nó cứ động dậy, như là cầu xin sự sống.

Cha tôi quỳ xuống đất muốn bế nó dậy, nhưng cổ hết sức cũng không bế nổi. Ông đứng dậy chạy về nhà vọng gác, nói với Mắt Kính: “Anh giúp tôi khiên con chó về. Nó chết rồi, da của nó dày và ẩm lấm.” Mắt kính nghiêm túc nhìn Bạch chủ nhiệm. Trầm ngâm 1 lúc, Bạch chủ nhiệm nói: “Nó là chó của Ama Thượng, lột da nó, tôi nghĩ cũng được.”

Cha tôi tìm thấy con ngựa hồng tía đang ăn cỏ trước nhà vọng gác. Ông kéo nó đến gò cỏ, cùng Mắt kính khiên con Cang-rur-sân-cơ đặt lên lưng ngựa. Anh ta nói nhỏ: “Sao anh dám lừa Bạch chủ nhiệm?” Cha tôi nói: “Sao lại không dám?”

Họ bế con Cang-rur-sân-cơ từ lưng ngựa xuống, đặt nó trong chuồng ngựa dưới tầng nhà vọng gác. Cha tôi nói: “Ủy bang công tác Chia-cu Tây có bác sĩ không?” Anh ta trả lời: “Có chứ, ở trong nhà bạt dưới núi.” Cha tôi hỏi: “Anh đưa tôi đi được không?” Mắt kính nói: “Bách chủ nhiệm biết được sẽ trách tôi. Hơn nữa, tôi sợ chó lắm. Trời tối như mực thế này, chó của người chăn cừu tưởng trộm sẽ cắn đây.”

Cha tôi do dự, ông xem xét kỹ Cang-rur-sân-cơ và nói: “Anh về đi, nếu Bách chủ nhiệm hỏi thì anh nói tôi đang lột da chó.”

Cha tôi không chút sợ hãi, cứ theo hướng chân núi mà đi. Kỳ thực ông cũng rất sợ chó, đặc biệt là khi chứng kiến con Cang-rur-sân-cơ như con mãnh sư bị cắn xé gần chết thì ông biết chó của thảo nguyên Chia-cu Tây lợi hại dường nào. Nhưng ông vẫn đi. Lòng thương cảm đã thắng sự sợ hãi. Hoặc cha tôi bẩm sinh đã có những mối liên hệ thần bí với loài động vật, đặc biệt là Ngao Tạng, khiến ông càng sợ lại càng muốn tiến lên.

Cách nhà bạt còn khá xa đã nghe thấy tiếng những con chó sủa âm ỉ. Không chỉ 1 mà là bốn, năm con. Cha tôi vội đứng lại gọi to: “Bác sĩ! Bác sĩ ơi!” Tiếng chó sủa át cả tiếng cha tôi. Cha tôi đành im lặng, đợi lũ chó không sủa nữa, ông lại gọi to: “Bác sĩ! Bác sĩ ơi!” Đàn chó ủa chạy về phía cha tôi, nhưng bóng đen trông như bóng ma. Chúng vây quanh cha tôi thành nửa vòng cung cản bước cha tôi. Tim ông đập thình thịch như gõ trống. Ông biết lúc này nếu tiến lên, lũ chó sẽ vồ vào, nếu lùi lại, chúng cũng sẽ vồ. Lựa chọn duy nhất là đứng yên tại chỗ. Nhưng mục đích của cha tôi là đến tìm bác sĩ, đứng yên tại chỗ thì được tích sự gì. Ông run cầm cập nói: “Chú mày đừng cản nhé, đừng cản! Ta không phải trộm, ta là người tốt mà.” Cha tôi vừa nói vừa khễ nhích tới. Quả nhiên lũ chó không vồ cắn ông, trái lại, chúng lùi ra sau. Cha tôi hơi ngạc nhiên: “Chẳng lẽ chúng nghe hiểu ta nói gì?” Bất ngờ đằng sau có tiếng động. Ông sợ đến toát cả mồ hôi, quay ngoắt đầu lại, thấy 1 bóng chó màu đen hình như sắp vồ đến. Cha tôi ôi một tiếng, định tìm đường chạy thì nghe thấy tiếng ai cười khanh khách. Hoá ra cái bóng đứng lên, là người, không phải chó. Một đứa trẻ xuất hiện, chính là đứa trẻ ban ngày thấy 7 đứa trẻ Ama Thượng 2 mắt trợn

tròn nảy lửa căm thù. Đêm trở lạnh như trời mùa thu, nhưng nó vẫn đề trần và đi chân đất. Cái áo cuốn ngang lưng nó trở nên thừa. Nó cười rồi đi trước, đi được vài bước lại quay nhìn cha tôi. Cha tôi vội bám theo sát nó.

Những cái bóng chó trông như ma quỷ chớp mắt đã biến đâu mất. Thằng bé ở trần dẫn cha tôi đến 1 cái nhà bạt màu đen dựng bằng lông bò. Nó dừng lại để cha tôi vào. Cha tôi cảm giác trong nhà cũng có chó, đứng đấy không dám nhúc nhích. Thấy vậy, đứa trẻ ở trần hất rèm cửa chui vào. Nó khẽ gọi: “Mây-tô-la-mu, cô Mây-tô-la-mu.” Một lúc sau, bác sĩ Mây-tô-la-mu khoác túi thuốc đi ra. Hoá ra là cô gái ban ngày mời cha tôi uống chè sữa. “Có i-ốt không?” Cha tôi hỏi. Mây-tô-la-mu hỏi lại: “Sao?” Cha tôi nói: “Vết thương nặng lắm, toàn thân toàn là máu.” “Đâu? Để tôi xem cho.” Cha tôi nói: “Không phải tôi, là Cang-rur-sân-cơ.” “Cang-rur-sân-cơ là ai?” Cha tôi nói: “Là con chó.”

2 người đến chuồng ngựa dưới nhà vọng gác. Mây-tô-la-mu lôi từ trong hòm thuốc ra cái đèn pin, bảo cha tôi soi vào. Cô xem vết thương của Cang-rur-sân-cơ rồi nói: “Muộn quá rồi, vết thương sâu như vậy, máu chảy gần hết.” Cha tôi nói: “Nhưng nó chưa chết!” Mây-tô-la-mu lấy cồn lau vết thương cho chó, rắc một ít bột thuốc sát trùng vào rồi dùng băng vải băng những vết thương nặng nhất như cổ, sườn bên phải và sau mông. Mây-tô-la-mu nói: “Đây là chữa trị mang tính an ủi. Tôi bôi thuốc giúp anh, còn nếu anh chưa chịu thì dùng i-ốt bôi 1 lượt. Sau đó...” Vừa nói, cô vừa đưa cho cha tôi 1 lọ i-ốt. “Sau đó thì sao?” Cha tôi vội hỏi. “Sau đó anh cũng nó lên núi, bón cho chim ưng.”

Mây-tô-la-mu và cha tôi đi ra chuồng ngựa. Bỗng thấy 2 bóng người chắn trước mặt: Bạch chủ nhiệm và Mắt kính. Cùng lúc đó, cách không xa, 1 bóng đen quen thuộc, thằng bé ở trần đi chân đất đứng đó. Trên khuôn mặt nó hiện lên sự hận thù với Cang-rur-sân-cơ.

Dường như tính bướng bỉnh của cha tôi có từ lúc lọt lòng. Ngay bản thân ông cũng thấy ngạc nhiên: Sao mình lại thế nhỉ? Bạch chủ nhiệm càng phê bình gay gắt thì cha tôi lại càng không nghe. Bạch chủ nhiệm nói: “Nhiệm vụ của chúng ta là tìm hiểu dân tình, tuyên truyền chính sách, liên kết với

tầng lớp trên, tranh thủ lòng dân, cố gắng hết sức trong một thời gian ngắn đứng vững tại đây. Anh làm như vậy sẽ khiến uỷ ban công tác mất chỗ đứng tại thảo nguyên Chia-cu Tây. Ngày mai anh về đi! Chúng tôi không cần đến người như anh!” Cha tôi nói: “Tôi là phóng viên, không chịu sự quản lý của anh. Không cần đợi đến ngày mai, tôi đi ngay! Từ giờ trở đi, tôi làm gì không liên quan đến uỷ ban công tác.” Vừa nói cha tôi vừa đi vào nhà vọng gác, ôm bọc hành lý ra. Bạch chủ nhiệm tức giận đến nỗi môi run run. “Tốt! Thế càng tốt! Tôi sẽ phản ánh lên cấp trên, sẽ có người quản anh!” Nói xong ông quay ngoắt lại, đóng sầm cửa vào.

Mây-tô-la-mu nói khề với cha tôi: "Sao anh lại làm thế? Bạch chủ nhiệm nói có lý đấy. Đừng nên vì một con chó mà ảnh hưởng đến công việc chung. Mau đi xin lỗi đi.” Cha tôi hừ 1 tiếng, không nói không rằng. Thực ra cha tôi cũng rất hối hận đã cãi lại Bạch chủ nhiệm, nhưng đã cãi rồi thì phải làm ra vẻ coi trời bằng vung. Mây-tô-la-mu lắc đầu định đi. Mắt kính nói: “Tôi đưa chị về, lần sau chó ra ngoài nữa.” “Tôi là bác sĩ, phải đi khám bệnh.” Mắt kính nói: “Tôi ra ngoài bị chó cắn thì làm sao? Hơn nữa chị là bác sĩ chứ có phải thú y đâu.”

Tối hôm đó, cha tôi ở lý trong chuồng ngựa. Ông trải chăn nằm giữa con ngựa hồng đứng ngủ và con Cang-rur-sân-cơ vẫn hôn mê.

Nằm xuống rồi mà cha tôi vẫn trần trọc, óc rồi tỉnh rồi mù, nghĩ nhiều không phải tới Bạch chủ nhiệm mà là đứa bé ở trần. Ông biết đứa bé sẽ không tha đâu. Con Cang-rur-sân-cơ sẽ chết. Trừ khi ngày mai ông rời Chia-cu Tây đem theo nó. Nhưng con chó to sắp chết này, ông mang đi bằng cách nào? Thôi vậy cứ kệ nó, ta đi đường ta. Nhưng nghĩ lại, nếu không phải vì Cang-rur-sân-cơ, ta có nhất thiết phải rời Chia-cu Tây không? Có cần thiết đổi đầu với Bạch chủ nhiệm không?

Trời gần sáng cha tôi mới thiếp đi, sau đó ngủ như chết.

Sáng tinh mơ, một vị lạt ma già tên là Tuân-ca từ trên ngôi chùa toạ lạc tại điểm cao nhất của núi vọng gác đi xuống, trên lưng vồng một túi da đựng đầy tim, phổi dê, bò hong khô. Ông theo đường mòn trên núi xuống, dừng

lại ở nhà vọng gác của uỷ ban công tác, đứng trước chuồng ngựa nhìn cha tôi đang ngủ say và con Cang-rur-sân-cơ mình đầy thương tích đã được băng bó. Sau đó ông lại nhìn sông Dã-la dưới núi rồi lẳng lặng đi tiếp.

Trong vịnh nước cạn gần sông Dã-la, trên nóc nhà bạt dưới chân núi, khói lam đang toả. Đàn bò, cừu cũng đã thức giấc. Tiếng kêu của chúng làm huyền não cả 1 vùng. Chó của dân du mục chia làm 2 loại: những con chó chăn cừu đã được nghỉ ngơi 1 đêm, đang chuẩn bị đi theo bảo vệ đàn gia súc. Chúng hưng phấn chạy tới chạy lui, muốn nhanh chóng lùa đàn gia súc đến bãi cỏ. Còn những con chó canh đêm thì rời đàn gia súc mà chúng canh giữ suốt đêm đến nằm trước cửa nhà bạt. Nhiệm vụ của chúng là trông nhà và ngủ bù. Đầu sông, trên 1 bãi đất có những hòn sỏi và cỏ may, 1 bầy chó lãnh địa có đến mấy trăm con đang ngóng chờ ông già Lạt-ma đến. Cuộc sống vẫn như vậy, không khác gì hôm qua, chỉ trừ ông già lạt ma thấy trong lòng bất an.

Tâm trí ông bất ổn chính vì sự tồn tại của những con chó lãnh địa. Chó lãnh địa là những con chó lang thang, nhưng chúng chỉ lang thang trên phần lãnh địa của mình. Đàn chó đông đúc không ngừng sinh sôi nảy nở này hành động theo ý muốn của con người. Chúng cho rằng trung tâm của thảo nguyên Chinh-cô-ama bát ngát này, thảo nguyên Chia-cu Tây, là lãnh địa bất khả xâm phạm của chúng. Bất kỳ con chó ngoại lai nào dừng hòng có cơ may sống trên mảnh đất này. Nghĩa là: chó chăn cừu bảo vệ đàn gia súc, chó trông nhà bảo vệ nhà bạt và nhà vọng gác, chó lãnh địa bảo vệ toàn bộ thảo nguyên Chia-cu Tây. Chó lãnh địa suốt đời không được rời khỏi thảo nguyên của mình, dù chúng chết đói, hoặc trở thành động vật hoang dã, kể cả trở thành con chó ghê mà ai thấy cũng ghê tởm. Bởi vì dù nó mạnh mẽ đến đâu, một khi đã rời khỏi thảo nguyên mà nó bảo vệ và sinh sống thì chó lãnh địa nơi khác sẽ cắn chết nó.

Chó lãnh địa không phải chó hoang, chó hoang không được người cho ăn. Chó lãnh địa săn mồi trên thảo nguyên như những con dã thú khác, ngoài ra chúng còn được con người cho ăn tại 1 thời gian và địa điểm cố định. Hành động con người con chúng ăn nhìn bên ngoài xuất phát từ tôn giáo và

tâm lòng lương thiện, nhưng thực tế, con người lợi dụng sự dựa dẫm của chúng nhằm củng cố mối quan hệ với chúng để dựa vào nhau. Chó lãnh địa không phụ thuộc một cá nhân nào, nhưng ý chí của con người lại thể hiện rõ ràng và chính xác trong nhất cử nhất động của chúng. Ngoài các gia đình du mục, nhà chùa, vị lạt ma già, còn có người của chùa Chia-cu Tây chuyên trách vớt thức ăn cho chó lãnh địa.

Vị lạt ma già đến bãi bồi ở sông Dã-la, ông rút dao dắt lưng ra, cắt tim phổi bò, dê thành từng miếng trên 1 tấm đá rồi cho bày chó từng miếng một. Bỗng nhiên thằng bé ở trần men theo chỗ nước cạn hùng hục chạy đến. Thấy nó, vị lạt ma già lặng đi. Ông kêu lên 1 tiếng: “Hồng rồi!”

Đứa bé ở trần kêu to: “Na-rur! Na-rur!” Con Ngao đen to như con bê Na-rur chạy đến ngay. Thằng bé vớt mẩu đuôi cừu béo ngậy cho nó. Nó nhảy lên đớp lấy, vừa ăn ngấu nghiến vừa nhìn thằng bé. Nó linh cảm thấy người chủ cũ không đến đây chỉ để vớt cho nó cái đuôi cừu. Nhất định có việc gì đây. Cũng như trước đây, đưa nó cùng đi sâu vào thảo nguyên săn bắn, hoặc tìm một vật gì mà chủ nó không tìm thấy. Nếu không thì là đi đánh nhau. Như hôm qua chẳng hạn, sai nó đi cắn xé trước cả Ngao Vương kẻ đồng loại dám cả gan xâm phạm lãnh địa. Nó tấn công mạnh mẽ, rồi cắn xé. Na-rur hiểu rằng việc của chủ nó lúc này còn quan trọng hơn việc ăn uống của nó, nên chẳng kịp nhai, nó nuốt chửng cả lòng và thịt đuôi cừu vào bụng. Thấy chủ chạy thục mạng phía trước, chạy được mấy bước quay lại vẫy tay gọi: “Na-rur! Na-rur!”, Ngao đen Na-rur tung 4 chân khoẻ khoắn phi theo thằng bé. Vị lạt ma già nhìn theo người và chó mất hút trong đường hẹp giữa các nhà vọng gác, ông vội vã về chùa.

Trong đại sảnh của điện phật Ya-pu-you-mu, lạt ma già Tuân-ca nói với trụ trì chùa Chia-cu Tây, Phật sống Tan Trân rằng, tối qua, ông mơ thấy 1 con Ngao đực có bộ lông vàng óng, đẹp và hùng vĩ như chúa sơn lâm đến thỉnh cầu ông cứu mạng nó. Con Ngao đực vàng óng nói kiếp trước nó là con sư tử trên núi tuyết A-ni-ma-chinh, đã từng bảo vệ những vị tăng tu hành trên núi tuyết. Ông lạt ma già còn nói, sáng nay, ông thấy trong chuồng ngựa 1 người Hán lạ mặt và 1 con Ngao đực sư đầu màu vàng ngoại lai bị

thương nặng. Bên bờ sông Dã-la, ông thấy thẳng bé ở trần gọi con Ngao đen Na-rư đi. Phật sống Tan Trân hỏi lại: “Người nói người nằm mơ thấy sư tử núi tuyết chính là con Ngao đực sư đầu ư?” Vị lạt ma già gật đầu: “Đúng vậy, nó đang nguy hiểm lắm. Chúng ta phải cứu nó thế nào?” Phật sống Tan Trân hiểu vấn đề thật nghiêm trọng, vội gọi mấy vị Phật sống đến cùng bàn bạc. Kết quả là 3 vị lạt ma gây sắt được phái đi bảo vệ con Ngao đực sư đầu kiếp trước là sư tử núi tuyết A-ni-ma-chinh và người Hán ngoại lai. Lạt ma gây sắt là hiện thân của hộ pháp kim cương trong chùa Chia-cu Tây, là người thi hành luật lệ của thảo nguyên và thực hiện ý chí của nhà chùa. Trên thảo nguyên Chinh-cô-ama bao la rộng lớn này, chỉ có lạt ma gây sắt mới được phép đại diện cho ý chí của các vị thần, tùy ý trừng phạt các sinh linh, trong đó có cả Ngao Tạng. Sự trừng phạt của kẻ khác không phải là không được, nhưng không thiêng liêng. Sự trừng phạt đó không phải do ý muốn của thần thánh, đương nhiên không được xem là thay trời hành đạo, không thể tránh được báo ứng.

Một tiếng gầm như sấm làm cha tôi tỉnh giấc. Ông ngồi bật dậy đã thấy 1 con Ngao đen to bằng con bê nhảy xổ vào con Cang-rư-sân-cơ. Theo bản năng, ông tung chăn ra trùm vào đầu con Ngao đen. Không kịp tránh nó, ông đứng khựng lại, ra sức co kéo nó ra ngoài chuồng. Con Ngao đen Na-rư ý thức ngay được kẻ địch của nó không chỉ là con Ngao đực sư đầu đang hấp hối kia mà còn có chủ nó, một người Hán. Nó lắc mạnh tung được cái chăn ra rồi sủa, không phải sủa cha tôi, mà hướng về phía sông Dã-la trước nhà vọng gác sủa.

Sau này cha tôi kể, tiếng sủa của con Ngao đen Na-rư trong ngôn ngữ của loài Ngao Tạng, chắc chắn nó đang nhắc đến ông, nhắc đến con ngựa hồng tía. Đàn chó lãnh địa đang ở nơi xa nghe thấy nó sủa hiểu ngay. Chúng sủa gâu gâu đáp lại và chạy dồn cả về nhà vọng gác. Nhoáng cái, 1 lũ chó đã từ bãi sông Dã-la chạy đến.

Cha tôi tuyệt vọng kêu lên: “Chết rồi!” Ông vội dung chăn trùm kín con Cang-rư-sân-cơ, kéo con ngựa hồng tía không kém hoảng hốt như ông từ góc tường chuồng ngựa ra chuẩn bị nhảy lên lưng ngựa chạy trốn.

Nhưng không kịp nữa, đàn chó lãnh địa đứng kín 1 vùng chắn trước chuồng ngựa. Con Na-rur cùng chị ruột nó là Cô-rur và con Ngao đực già màu xám bị con Cang-rur-sân-cơ đánh thảm bại hôm qua đồng loạt xông vào, không nhằm vào người mà nhằm vào ngựa. Những con Ngao Tạng thông minh hiểu rằng cắn người phải cắn ngựa trước. Ngựa bị cắn đau chảy máu sẽ không chịu nghe con người điều khiển nữa, và con người sẽ không tài nào chạy thoát. Con ngựa hồng tía bỗng quay phắt lại, đá hậu một cái trúng mắt trái con Na-rur. Nó kêu lên 1 tiếng chói tai rồi lăn xuống đất, nhưng lại bật dậy ngay với sự điên cuồng gấp 10 lần. Nó xông lên, răng nanh sắc nhọn cắm phập vào mông ngựa. Con ngựa vừa hý vang 1 cách đau đớn vừa đá. Cha tôi nhìn thấy vó ngựa mấy lần đá trúng vào bụng con Na-rur, nhưng nó không nhả, ra sức kéo xoay người con ngựa lại, để ngực và bụng con ngựa phơi ra trước mặt. Thế là con Ngao đen Cô-rur và con Ngao đực xám già cùng chồm lên cắn con ngựa. Con ngựa ngã lăn xuống đất. Na-rur ngẩng lên cắn ngập vào cuống họng con ngựa.

Cha tôi kêu lên 1 tiếng kinh hãi, nhảy vào góc tường. Bản năng mách bảo cha tôi chỉ ít có thể tránh được sự tấn công vào sau lưng. Ông run lên cầm cập, tròn mắt nhìn bày chó 1 cách tuyệt vọng. Đàn chó có con im lặng, có con không ngớt sủa, con không của thì đứng 1 bên trợ uy.

Giữa cha tôi và đàn chó là con Cang-rur-sân-cơ bị trùm kín dưới chắn. Đàn chó lãnh địa chưa phát hiện ra nó. Con Ngao đen Na-rur sau khi cắn chết con ngựa hồng tía dường như quên con Cang-rur-sân-cơ. Mục đích duy nhất của nó bây giờ là cắn chết con ngựa rồi cắn chết cha tôi.

Mồ hôi cha tôi vã ra ớn lạnh. Ông nghĩ đến cái chết và sự sống. Ông không biết chết là như thế nào, không chết thì sẽ ra sao. Ông đã làm 1 việc mà suốt đời ông ân hận, đó là bán đứng con Cang-rur-sân-cơ trước sự tấn công của đàn chó đồng đúc mạnh mẽ. Ông đã bán đứng con Cang-rur-sân-cơ mà ông luôn muốn bảo vệ. Khi con Ngao đen Na-rur đầy mình thương tích cùng mấy con Ngao Tạng khác nhằm vào ông há to mồm đỏ hồng với những cái răng sắc nhọn thì ông hất tung chiếc chắn đang trùm kín trên mình con Cang-rur-sân-cơ ra.

Tất cả lũ chó sững lại, trừ con Ngao đen Na-rur. Con Na-rur mắt trái và dưới bụng đầy máu đỏp ngay chiếc chăn trong tay cha tôi. Chiếc chăn này đã từng trùm vào đầu nó, nó căm ghét chiếc chăn còn hơn cả con Cang-rur-sân-cơ. Nó cắn xé tan nát chiếc chăn. Khi chăn đã nát bươm, con Na-rur cho rằng sự báo thù đã kết thúc. Giờ đây, đối tượng của nó là Cang-rur-sân-cơ và chủ của chiếc chăn. Miệng nó thở phù phù với chúng bạn. Sau này cha tôi mới biết tiếng phù phù đó là nó dặn những con chó kia: Hãy cắn chết con chó kia, ta sẽ cắn chết người này. Mấy con Ngao kia còn do dự. Chúng cho rằng con Cang-rur-sân-cơ đã bị chúng cắn chết hôm qua rồi kia mà. Trước mắt chúng chỉ là cái xác, mà chúng, những con Ngao Tạng chính khí ngất trời này không bao giờ cắn xé hoặc ăn xác đồng loại. Na-rur sốt ruột mắng chúng bạn 1 câu gì đó, nó nhảy lên.

Mục tiêu của Na-rur là cuống họng cha tôi. Cha tôi vội tránh. Cái răng sắc nhọn của nó cắm phập vào vai ông. Cha tôi kêu lên thảm thiết. Đùi ông cũng bị cắn nát, ngực cũng vậy. Tiếp đó là sự đối mặt với cái chết.

Sau đó cha tôi kể lại, nếu không phải có phép màu, hôm đó, ông đã chết dưới những cái răng sắc như dao của con Ngao đen Na-rur rồi. Phép màu đó là con Na-rur bỗng không ổn nữa. 1 bên mắt và bụng nó chảy máu đầm đìa, chảy đến mức nó cảm giác trời đất quay cuồng. Nó tuột từ trên ngực cha tôi xuống, nằm bẹp dưới đất. Tiếp đó 1 phép màu khác xuất hiện. Con Cang-rur-sân-cơ tỉnh lại. Nó đã hôn mê bất tỉnh từ hôm qua, thế mà trong khoảnh khắc cha tôi nguy hiểm nhất, nó bỗng co giật, một cái, 2 cái, 3 cái. Nó mở mắt ra, thậm chí còn cố ngẩng đầu lên. Những con Ngao Tạng đang vây quanh nó gừ gừ kêu lên. Theo sát con Na-rur là con Cô-rur và Ngao đực xám già đang định vồ cha tôi, thoát cái chúng thay đổi mục tiêu, quay lại cắn xé Cang-rur-sân-cơ. Vì trong ý thức của chúng, tiêu diệt kẻ thù là đồng loại cấp bách hơn so với kẻ thù là loài người.

Con Cang-rur-sân-cơ đang gặp nguy hiểm. Sự nguy hiểm của nó đổi lại cho cha tôi mấy giây an toàn. Mấy giây quý báu liên quan đến mạng người và mạng chó này giúp cha tôi tránh được 2 con mãnh Ngao cắn xé chí mạng, nhưng lại khiến con Cang-rur-sân-cơ 1 lần nữa bị mổ xẻ bởi những chiếc

răng sắc như dao.

Lúc này cha tôi nhìn thấy Bạch chủ nhiệm, Mắt Kính và Mây-tô-la-mu. Đàn chó lãnh địa ngăn họ lại trên mấy bậc đá của nhà vọng gác. Bạch chủ nhiệm tay lăm lăm cây súng nhưng không dám nhả đạn. Ông biết không được bắn đàn chó. Bắn chết chúng hậu quả khôn lường. Đàn chó giận dữ. Chúng phán đoán tư thế đi lại của 3 người. Chúng biết họ đến giải cứu cha tôi. Chúng nhảy lên bậc cao ép 3 người lùi về phía sau. 3 người vội lùi vào nhà vọng gác. 2 con Ngao Tạng đứng canh ở cửa. Chúng dùng cái đầu to tướng húc vào cửa, cánh cáo những người trong đó đừng dính mũi vào chuyện của người khác.

Một lần nữa, cha tôi lại vô cùng tuyệt vọng. Chính lúc đó, ông nhìn thấy cách ông khoảng 50 bước có 3 vị lạt ma trên người quần khăn chiên màu đỏ đi về hướng chuồng ngựa. Ông kêu lên thảm thiết: “Mau đến cứu người!”

3 vị lạt ma cao to xông vào đàn chó, không ngừng quất tháo chúng và vung gậy sắt trong tay mở đường vào chuồng ngựa. Những con Ngao Tạng không chịu nhường đường, những con Ngao Tạng chuẩn bị cắn xé cha tôi, kể cả con Ngao đen Cô-rư và con Ngao đực xám già đang cắn xé Cang-rư-sân-cơ đều bị gậy trong tay 3 vị lạt ma đánh cho quay cuồng, không biết phải làm gì. Nhưng chúng quyết không lùi bước, vì chúng là Ngao Tạng. Tổ tiên chúng không để lại cho chúng sự di truyền rằng khi chiến đấu, nếu gặp trở ngại thì rút lui. Chúng sửa gậy 3 vị lạt ma. Chúng tức giận phần uất hỏi: “Các người muốn gì đây? Chẳng lẽ 1 người 1 chó từ bên ngoài đến xâm phạm mà không bị trừng phạt sao? Chúng tôi là chó lãnh địa kia mà. Bảo vệ lãnh địa là chức trách thiêng liêng mà người Chia-cu Tây giao cho chúng tôi, chẳng lẽ bây giờ lại thu chức trách đó về ư?” 3 vị lạt ma không thể trả lời những thắc mắc của chúng, chỉ có những con Ngao Tạng có đầu óc thông minh hơn mới trả lời được.

Suốt thời gian đó, Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao đứng yên lặng quan sát. Bỗng nó sửa lên mấy tiếng. Tiếng sửa trầm, vững, chậm chậm. Hết thấy những con Ngao Tạng, kể cả những con chó Tạng lâu la đều nghe thấy và

hiếu rõ hàm ý trong đó. Ngao Vương yêu cầu chúng phải tôn trọng ý chí của lạt ma gây sát. Một khi lạt ma gây sát đã ra tay bảo vệ thì chó ngoại lai và chủ của chó ngoại lai dấn vào lãnh địa của chúng ta đã không còn là đối tượng phải cần chết nữa. Trước hết, con Ngao đen Cô-rư và con Ngao đực xám già cụp đuôi cúi đầu lạng lẽ rời chuồng ngựa. Sau đó cả những con Ngao Tạng đang trong chuồng ngựa cũng lũ lượt đi ra. Con Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao đầu ngẩng cao, chân sải dài đi về hướng sông Dã-la. Những con Ngao Tạng hầu như xếp thành hàng theo sau nó. Những con chó Tạng lâu la chưa chịu buông tha vẫn sửa sửa inh ỏi, nhưng cũng chỉ dám sửa thôi, sửa chán chê rồi cũng dần dần theo những con Ngao Tạng đi theo Ngao Vương.

Ba vị lạt ma gây sát nhìn theo lũ chó khuất dần. Lúc này trong chuồng ngựa chỉ còn lại cha tôi còn sống, con ngựa hồng tía đã chết và 2 con Ngao Tạng: con Cang-rư-sân-cơ đã lại ngất đi và con Ngao đen Na-rư bị mất nhiều máu nằm bẹp dưới đất.

Cha tôi thở dài đánh thượt, ngồi phệt xuống đất. Thằng bé ở trần không biết từ đâu chạy vào chuồng ngựa, nó kêu lên: “Na-rư, Na-rư.” Nó ôm lấy con Ngao đen Na-rư, lấy lưỡi liếm máu trên mắt trái cho nó, liếm máu đang rỉ trên bụng nó. Thằng bé tưởng rằng lưỡi của mình cũng như lưỡi của con Na-rư, có thể sát trùng, thậm chí còn thần kỳ hữu hiệu hơn lưỡi của các con Ngao Tạng, chỉ cần liếm 1 cái vết thương sẽ lành. Con Na-rư cố vẫy đuôi tỏ lòng cảm kích với chủ cũ của nó.

Vết thương của cha tôi rất trầm trọng. Vai, ngực, đùi đều bị con Na-rư cắn nát. Vết cắn sâu, máu chảy đầm đìa. Con Cang-rư-sân-cơ còn tồi tệ hơn, vết thương cũ lại thêm vết thương mới, không biết nó còn sống hay đã chết. Con Na-rư thở hồng hộc, không dậy nổi. Tuy mất trái nó bị con ngựa hồng tía đá cho chảy máu, nhưng nó vẫn dùng mắt phải đầy căm thù hết nhìn cha tôi lại nhìn con Cang-rư-sân-cơ. Một vị lạt ma gây sát to cao khoẻ mạnh công cha tôi, vị to khoẻ hơn công con Ngao đen Na-rư, vị to khoẻ nhất công con Cang-rư-sân-cơ. Họ theo nhau đi về chùa Chia-cu Tây ở núi vọng gác cao nhất.

Thằng bé ở trần đi sau cùng. Dù căm ghét con Cang-rư-sân-cơ hay vương vấn với con Na-rư, nó đều có lý do để đi theo 3 vị lạt ma gây sát đến chùa Chia-cu Tây. Gần đến chùa, nó dừng lại, neho mắt nhìn đồng cỏ bên kia sông Dã-la. Bỗng nó kêu rú lên khiến 3 vị lạt ma giật mình quay lại. Trên nét mặt thằng bé lộ rõ vẻ căm thù từ trong tim một cách rõ rệt. Ngọn lửa căm thù phóng ra từ ánh mắt nó cháy rừng rực như những đồng lửa đốt bằng phân bò khô.

Trên đồng cỏ đối diện với sông Dã-la xuất hiện 7 cái chấm đen nhỏ. Thằng bé cúi trần nhận ra ngay đó là 7 đứa trẻ Ama Thượng đã theo cha tới đây. Nó vừa chạy xuống núi vừa hét to: “Kẻ thù Ama Thượng! Kẻ thù Ama Thượng!”

Tiếng chó sủa inh ỏi. Cha tôi được vị lạt ma gây sát cõng trên lưng. Ông tưởng tượng đàn chó bị kích động sẽ chạy theo thằng bé cúi trần. Nó như 1 vị tướng quân, đàn chó là những chiến sĩ dũng mãnh xông pha trận mạc. Cha tôi thở dài bất lực. Ông thật sự hối hận vì hành động của mình: Sao lại chia những củ lạc rang cho bọn trẻ? Trên thảo nguyên không trồng được lạc, vị bùi bùi, thơm thơm của những củ lạc rang từ cha sinh mẹ đẻ chúng chưa được thấy, chưa nói gì được ăn. Chúng theo chân cha tôi, theo vị thơm ngon quyến rũ của “quả thiên đường” đến Chia-cu Tây, kết quả là tai hoạ ập đến với chúng. 7 đứa trẻ chống chọi sao nổi với đàn chó đông như vậy? Cha tôi cầu khẩn vị lạt ma đang cõng mình: “Các vị là lạt ma trong chùa, chỉ làm việc thiện, các vị phải cứu bọn trẻ.” Vị lạt ma gây sát hỏi cha tôi bằng tiếng Hán: “Anh quen biết kẻ thù Ama Thượng? Chúng đến tìm anh?” Cha tôi trả lời: “Không quen. Bọn trẻ chắc chắn là đến tìm Cang-rư-sân-cơ. Con Ngao Tạng này là chó của chúng.” Vị lạt ma không nói gì, cõng cha tôi theo con đường dẫn vào chùa, 2 bên đường có tường cao quét vôi đỏ và trắng.

Thằng bé cúi trần dẫn bảy chó lãnh địa lội qua sông Dã-la đuổi theo 7 đứa trẻ.

7 đứa trẻ lại 1 lần nữa chạy thực mạng. Chúng dường như là những người giỏi chạy trốn. Chỉ cần sai 2 chân chạy là người Chia-cu Tây vĩnh viễn

không đuổi kịp chúng. Chúng vừa chạy vừa kêu to: “Ma-ha-cơ-la-pân-sân-pao! Ma-ha-cơ-la-pân-sân-pao!” Hình như đó là câu thần chú, hễ bầy chó nghe thấy, chúng tự nhiên giảm tốc độ. Tiếng sủa cũng yếu dần, trở thành những tiếng kêu thúc giục của kẻ lảm mồm: “Chạy nhanh lên! Chạy nhanh lên!”

Trên kháng của nhà tăng chùa Chia-cu Tây vang lên tiếng kêu thảm thiết xé ruột xé gan của cha tôi. Lần này không phải do những cái răng chó cắn vào da thịt mà là do thuốc mạnh. Tạng y Tô-y-thê của chùa Chia-cu Tây lấy từ trong túi da báo hình trống ra 1 ít bột thuốc trắng, đen và xanh lam rắc vào vết thương sâu hoắm trên vai, ngực và đùi cha tôi. Sau đó ông lại bôi một loại thuốc như hồ vào trên vết thương. Khi rắc bột thuốc vào, cha tôi đau suốt ngắt, nhưng băng bó xong ông cảm thấy dễ chịu hẳn. Máu đã cầm, đau đớn cũng đang giảm. Lúc này cha tôi mới thấy mồ hôi vã ra như tắm. Ông thấy khát cháy cổ. “Có nước không? Cho tôi uống một chút.” Tạng y Tô-y-thê hiểu, quay lại nói với lạt ma gậy sắt biết tiếng Hán từ nãy vẫn đứng cạnh cha tôi bằng tiếng Tạng. Vị lạt ma gậy sắt đi ra ngoài, lúc quay lại trên tay bưng 1 bát thuốc thảo dược đen xì. Tạng y ra hiệu cho cha tôi uống thuốc. Cha tôi cầm lấy uống, thuốc đắng đến chảy cả nước mắt.

Bên cạnh một góc của xá tăng, con Cang-rur-sân-cơ hôn mê và con Na-rur cũng sắp hôn mê nằm đó. Tạng y lạt ma Tô-y-thê cởi băng con Cang-rur-sân-cơ mà hôm qua Mây-tô-la-mu vừa băng, cũng rắc các loại thuốc bột vào vết thương cũ và mới, lại dùng chất đen xì như hồ quét vào toàn thân nó, xong cuốn tai nó lên, ra sức bóp nắn mấy cái. Rồi lại quay sang chữa trị cho con Ngao đen Na-rur. Cha tôi nhớ đến lọ i-ốt Mây-tô-la-mu đưa cho hôm qua, bèn lấy ra đưa cho Tạng y. Ông đón lấy xem, ngửi ngửi rồi vứt lên kháng. Cha tôi lại nhật lên, ngạc nhiên hỏi: “Thuốc này tốt lắm, sao ông không dùng?” Tạng y Tô-y-thê giật lại lọ thuốc trong tay cha tôi, lại vứt vào góc tường, nói với lạt ma gậy sắt mấy tiếng Tạng. Lạt ma gậy sắt dịch lại bằng tiếng Hán: “Công thuốc! Bị công thuốc. Thuốc của các anh công với thuốc của chúng tôi.” Con Ngao đen Na-rur sắp hôn mê khi được rắc thuốc lên vết thương bỗng trợn trừng mắt, cả người nó run lên bần bật, giẫy giụa kêu la một cách đau khổ. Lạt ma gậy sắt ra sức ấn nó xuống. Rắc bôi

thuốc xong, con Na-rur đã đau ngất lịm đi.

Tạng y Tô-y-thê bảo lạt ma gậy sắt cạy mồm con Na-rur ra đổ bát thuốc thảo dược cha tôi uống thừa vào. Sau ông tự tay bưng ra nửa chậu thuốc ấm đổ vào mồm con Cang-rur-sân-cơ. Ông lặng lẽ nhìn cha tôi và con Cang-rur-sân-cơ đang thở, thực sự thấy may mắn vì họ còn sống.

Ngoài cửa có tiếng chân người. Bạch chủ nhiệm, Mắt Kính, Mây-tô-la-mu cùng 1 vị tăng gương mặt thanh thoát, sắc mặt nghiêm túc đi vào. Tạng y Tô-y-thê và vị lạt ma gậy sắt thấy vị tăng đó vội kính cẩn cúi gập lưng chào. Bạch chủ nhiệm hỏi: “Vết thương thế nào? Anh làm chúng tôi sợ chết khiếp.” Cha tôi đáp có phần lạnh nhạt: “Chắc không chết nổi đâu. Dù sao vết thương lúc này cũng không đau nữa.” Bạch chủ nhiệm nói: “Phải cảm ơn các Phật gia lạt ma chùa Chia-cu Tây đã cứu anh.” Bạch chủ nhiệm chỉ vào vị tăng có khuôn mặt thanh thoát nói: “Anh chưa gặp vị phật gia này? Đây là trụ trì chùa Chia-cu Tây, phật sống Tan-Trân.” Cha tôi chấp tay gượng dậy, lạy vị phật sống mấy lạy. Phật sống Tan-Trân bước lên 1 bước, chìa tay ra như phủi bụi, nhẹ nhàng xoa xoa đỉnh đầu cha tôi. Cha tôi biết theo phong tục, được phật sống xoa đỉnh đầu là lời chúc phúc của thảo nguyên. Ông cảm kích lại cúi gập người xuống, vái lạy 1 lần nữa.

Phật sống Tan-Trân đến trước con Cang-rur-sân-cơ, ngồi xổm xuống, khe khẽ vuốt lông nó đã bôi đầy thuốc. Tạng y Tô-y-thê lo lắng nói: “Chắc nó không sống nổi nữa. Linh hồn nó đang rời khỏi đây.” Phật sống Tan-Trân đứng dậy: “Sao chết được. Nó đã báo mộng rồi, trong mộng không nói nó phải chết. Nó thỉnh cầu chúng ta cứu nó một mạng, chúng ta sẽ cứu được nó. Nó là sư tử núi tuyết A-ni-ma-chinh đầu thai, đã từng bảo vệ tất cả những tăng nhân tu hành trên núi tuyết. Giờ nó đến đây bảo vệ chúng ta. Nó không chết đâu. Bị thương nặng như vậy, nếu chết thì đã chết rồi. Hãy chăm sóc tốt cho nó. Cứu chữa những người bệnh đau trên đời, người sẽ được 13 bậc công đức, cứu chữa bệnh tật đau đớn trong giới thân, người sẽ có 26 bậc công đức; còn cứu chữa hoá thân của hộ pháp núi tuyết từng bảo vệ rất nhiều sư sãi khổ tu trên núi, người sẽ được 39 bậc công đức. Còn nữa, người Hán, người đã đem đến hoá thân của sư tử núi tuyết cho

thảo nguyên Chia-cu Tây chúng ta là con người may mắn. Các người phải đối xử tử tế với người Hán đó. Vết thương của người ấy cũng là vết thương của chính các người. Tạng y Tô-y-thê và vị lạt ma gây sát vâng dạ nghe lời.

Trước khi đến thảo nguyên Ching-cô-ama, Mắt Kính được học một lớp tiếng Tạng. Anh ta nghe hiểu gần hết những gì phật sống Tan-Trân nói, với phiên dịch cho Bạch chủ nhiệm và Mây-tô-la-mu nghe. Bạch chủ nhiệm rất phấn khởi. Ông chìa ngón tay cái trước mặt cha tôi khen: Tốt, tốt, thế thì tốt quá. Anh đã công hiến cho công việc của chúng tôi, giành được sự tín nhiệm của dân địa phương tải thảo nguyên Chia-cu Tây rồi. Nhất định tôi sẽ báo cáo lên cấp trên.” Ông lại quay sang Mắt Kính và cô Mây-tô-la-mu: “Trên người đồng chí phóng viên này rực sáng tinh thần xả thân không sợ chết. Các đồng chí phải học tập đồng chí ấy. Phật sống Tan-Trân nói anh là người may mắn. “May mắn” tiếng Tạng là cha-xi, cha-xi tơ-lơ, cha-xi tơ-lơ”.

Vị lạt ma gây sát nghiêm túc nói với cha tôi: “Anh là Hán Cha-xi, còn tôi là Tạng Cha-xi. 2 chúng ta đều là Cha-xi.” Hoá ra vị lạt ma đó cũng tên là Cha-xi. Phật sống Tan-Trân nói cha tôi là người may mắn cứ như đã ban tặng cái tên Cha-xi, bất kể cha tôi có đồng ý hay không. Từ đó trên thảo nguyên người ta đều gọi cha tôi là “Hán Cha-xi”.

Mọi người hàn huyên một lúc rồi ra về. Mây-tô-la-mu nán lại khê hỏi: “Cho tôi xem họ bôi thuốc gì cho anh?” Cha tôi nói: “Vết thương tôi đã băng bó cẩn thận rồi, cô xem con chó ấy, nó bôi thuốc gì thì tôi cũng bôi thuốc đó.” Mây-tô-la-mu kinh ngạc kêu lên: “Trời! Làm sao thế được, anh đâu phải chó!” Cô đến trước con Cang-rư-sân-cơ xem xét vết thương cũng chẳng hiểu gì. Vừa quay đầu lại, cô thấy lọ thuốc i-ốt của mình vút lăn lóc ở góc tường. Cô nhặt lên: “Tôi không đem theo nhiều thuốc, sao anh lại vút đi?” Cha tôi bắt chước ngữ điệu y như vị lạt ma gây sát: “Công thuốc, công thuốc, thuốc của cô công với thuốc của vị lạt ma.”

Mây-tô-la-mu cho lọ thuốc vào túi thuốc: “Mong sao thuốc của họ có tác dụng, nhưng điều tôi lo lắng nhất bây giờ không phải vết thương của anh

nhhiễm trùng mà là bệnh chó dại.” Cha tôi hỏi: “Bệnh chó dại là thế nào?” Mây-tô-la-mu tròn tròn đôi mắt đẹp, nét mặt sợ hãi: “Anh sẽ biến thành người bệnh thần kinh, đi bằng 2 tay 2 chân như chó, thấy chó là sữa, thấy người là cắn. Không dám uống nước, cuối cùng bắp thịt teo lại, liệt cả người rồi chết.” Cha tôi nói: “Đáng sợ vậy sao? Thế thì tôi thành con chó dại rồi...” Nói xong ông tròn mắt nhe răng, hướng vào Mây-tô-la-mu sữa “gâu” một tiếng. Cô kêu lên quay đầu chạy mất.

Lúc này tăng xá đã trở lại yên tĩnh. Cha tôi đuổi thẳng người, muốn ngủ một chút. Vị lạt ma gây sát Cha xi bước vào, đặt lên bàn thấp cạnh kháng ẩm một bát mì thanh khoa đã trộn sẵn và một bát trà sữa. Cha tôi lắc đầu tỏ vẻ không muốn ăn. Tạng Cha-xi nói: “Nhất định anh phải ăn. Mì thanh khoa đã được đức phật sống tụng kinh rồi, ăn vào vết thương sẽ sớm lên da non.” Nói xong ông đỡ cha tôi dậy, ngồi cạnh để cha tôi ăn hết bát mì và uống hết bát trà sữa.

Cứ như vậy cha tôi ở chùa Chia-cu Tây cùng 2 con Ngao Tạng bị thương. Chiều hôm đó, con Na-rur đã tỉnh lại. Vừa tỉnh nó đã dùng 1 mắt lành lặn gườm gườm nhìn Cang-rur-sân-cơ, nhe 2 cái răng nanh sắc nhọn uy hiếp. Thấy Cang-rur-sân-cơ không động dậy, nó lại hướng ánh mắt u ám và nhe cái răng sắc nhọn trắng ớn vào cha tôi.

Cha tôi nằm trên kháng, thấy con Na-rur đã tỉnh, bèn xuống kháng, tập tễnh đi về phía nó.

Con Ngao đen Na-rur cảnh giác muốn đứng dậy, nhưng vết thương ở mắt và bụng không cho phép nó làm vậy. Nó đành phải nhẫn nhịn cơn phần nộ cực độ, để mặc cha tôi đến gần. Nó cảm thấy việc cha tôi đến gần nó đã là 1 âm mưu rồi. Sao người đó không xông ngay vào mà con nhích từng bước? Nó cố gắng ngẩng đầu lên, dùng con mắt lành nhìn vào tay cha tôi xem có mang roi, gậy, dao hay là song, những dụng cụ nó quá quen thuộc mà con người dùng để khuất phục đối thủ. Con Na-rur thấy trong tay đối phương không có gì, lại càng nghi hoặc. “Sao người đó lại không mang cái gì nhỉ? Chẳng lẽ bàn tay hần không cần sự trợ giúp của những dụng cụ đó cũng phóng ra được sức mạnh mà không ai ngờ tới sao?” Cha tôi đến gần con

Ngao đen Na-rur, ngồi xồm xuống nhìn nó. Bỗng nhiên cha tôi nghĩ đến 1 vấn đề mà khi này con Na-rur đã nghĩ đến: “Mình đến ngay trước mặt nó, mình muốn làm gì nó nhỉ? Phải chăng mình không muốn nó tỉnh lại? Nhưng thực sự nó đã tỉnh lại, mình phải làm gì đây? Không nghĩ ngờ gì nữa, nó là con chó ác độc. Nó cắn mình thảm hại thế này đây. Nó là sự đe dọa lớn nhất với con Cang-rur-sân-cơ. Nơi nó phải đến tốt nhất là cũi chết.” Cha tôi nghĩ vậy, nhìn bàn tay mình. Bàn tay vẫn còn lạnh lặn. Tuy bàn tay này không có sức mạnh như sức bò, sức ngựa, sức chó, nhưng cũng dư sức bóp chết con Ngao đen Na-rur đang không còn chút sức kháng cự.

Ngao đen Na-rur dường như hiểu cha tôi đang nghĩ gì. Nó hướng vào tay cha tôi khẽ gừ một tiếng.

Cha tôi lắc lắc tay, siết chặt 2 nắm đấm như sắp ra tay, nhưng sức lực và dũng khí của ông bỗng tiêu tan hết. Nguyên nhân là cha tôi phát hiện mình không hề căm ghét nó một chút nào. Trời sinh ra cha tôi là người rất yêu động vật, đặc biệt là chó. Ông không thể báo thù một con chó như báo thù một con người. Cha tôi không siết chặt tay nữa, xoa tay vào nhau và ngồi phệt xuống đất.

Con Ngao đen Na-rur hiểu ngay sự thay đổi trong suy nghĩ cha tôi. Cái đầu to đang cố ngẩng lên lại cúi xuống một cách nặng nề, rơi phịch vào 2 chân trước đang duỗi thẳng. Nó thở hổn hển và mệt mỏi nằm nghiêng ra. Cha tôi nhìn nó, tự nhiên từ đáy lòng nảy sinh một chút tình cảm dịu dàng thương cảm. Ông không tự chủ được, đưa tay vuốt ve lớp lông xù mềm mại của con Na-rur.

Con Ngao đen Na-rur cố sức ngẩng đầu lên muốn đỡ tay cha tôi. Không đỡ được, nó bèn cắn áo. Cha tôi kẹ nó, ông tập trung toàn bộ sự chú ý vào bàn tay mình. Ông vuốt nhẹ lông nó, rồi cù nhẹ vào cổ nó, cù đến mức nó ngựa ngửa và cảm thấy dễ chịu. Cái cảm giác dễ chịu từ cổ đó như dòng suối lan toả đến toàn thân nó, chảy đến tận trái tim nó. Cảm giác đó khi đã vào đến con tim thì biến thành một cảm giác khác, đó là thiện cảm. Ngao Tạng là loài động vật rất dễ nảy sinh tình cảm. Chúng có bản tính dã man hung hãn của hổ và sư tử, nhưng lại rất sớm được con người thuần hoá,

trung thành hết lòng phục vụ con người. Nguyên nhân chính là chúng có hệ thống thần kinh tiếp nhận và biểu đạt tình cảm và loài hổ và sư tử không có. Tiềm ẩn mà cũng sôi động nhất trong gene của chúng là dễ nảy sinh thiện cảm với con người. Dần dần, không biết từ lúc nào, cái đầu to tướng của con Na-rur không cố động đậy, cũng không cắn áo cha tôi nữa. Nó cảm thấy dâng lên cái gì đó vừa ấm áp vừa buồn ngửa, dâng lên 1 sự an ủi và thăm hỏi đến từ loài người khi nó đang đau đớn. Bỗng nhiên nó ý thức được rằng, chỉ ít là lúc này, con người trước mặt nó không phải là 1 gã đầy âm mưu đáng ghét mà nó phải đề phòng. Người ấy không muốn hại nó, báo thù nó, lại muốn lấy lòng nó là khác. Nó không thích tay người ấy chạm vào nó, nhưng lại rất thích cử chỉ chạm vào đó biến thành sự thụ hưởng êm ái, dễ chịu. Cảm giác được nịnh bợ lấy lòng đến từ kẻ thù đã là một minh chứng hùng hồn rằng nó đã thắng người đó. Nó bèn gói đầu vào 2 chân trước, yên lặng hưởng thụ cái vuốt ve ấm áp dễ chịu kia. Con mắt lạnh lặn và con mắt bị thương chứa đựng một nội dung cực kỳ phức tạp: “khoang dung với người không có nghĩa là nhất định ta phải tiếp nhận người. Không cần người không nhất định là ta đã thích người. Ta là chó lãnh địa thảo nguyên Chia-cu Tây, ta chỉ trung thành duy nhất với mảnh đất và con người Chia-cu Tây. Nhưng người? Người là người gì?”

Vị lạt ma già Tuân-ca bước vào, con Na-rur vẫy đuôi với lạt ma. Thấy con Ngao đen Na-rur đã tỉnh và chịu nằm yên dưới những cái vuốt ve của cha tôi, Tuân-ca mừng đến nỗi cúi gập người chào cha tôi. Ông quay ra lấy ít tim phổi bò vụn đưa cho cha tôi làm động tác ăn. Cha tôi lấy một miếng đưa vào mồm. Tuân-ca lắc đầu chỉ con Na-rur. Cha tôi hiểu ra đây là thức ăn cho chó, ông bèn lấy từng miếng dứt cho con Na-rur. Con Na-rur ăn hơi vắt vả, nhưng vẫn ăn với vẻ thèm thuồng ngẫu nhiên. Vị lạt ma già Tuân-ca ra khỏi phòng. Ông là người chuyên rắc thức ăn cho bầy chó lãnh địa Chia-cu Tây, ông yêu quý bảo vệ đàn chó như chính những đứa con của mình. Tuân-ca vui mừng rời khỏi Na-rur và cha tôi, đem suy nghĩ của mình kể hết cho mọi người trong chùa biết: “Khách ở nhờ nhà chùa có cái tên Hán Cha-xi ấy là người rộng lượng có trái tim lương thiện, là người rất thích Ngao Tạng và không hại con chó kẻ thù của mình. Con người như vậy

đã dẫn hoá thân của Sư tử núi tuyết đến thảo nguyên miền Tây Ching-cô-ama chúng ta, những việc tốt đẹp ắt sẽ xảy ra. Hơn nữa Hán Cha-xi lại muốn ăn phổi bò khô. Những người thảo nguyên không bao giờ ăn phổi bò, đó là thức ăn giành cho chó. Hán Cha-xi muốn ăn phổi bò chứng tỏ kiếp trước cũng là con chó, hẳn là 1 con chó to và tuyết vờ, 1 con Ngao Tạng có linh tính hùng vĩ như con sư tử. Những con Ngao Tạng ăn phổi bò sẽ có những bộ xương vững chắc, có thân hình cao lớn và 1 trái tim tuyệt đối trung thành với chủ. Trái tim đó là trái tim bằng vàng, chỉ có những con Ngao Tạng chân chính mới có. Giờ đây Hán Cha-xi đang ngồi cạnh con Ngao đen Na-rur, anh ta muốn trở thành chủ của con Ngao đen Na-rur. 1 người yêu thích chó lãnh địa, một người dù bị chó cắn cũng không thay đổi tấm lòng yêu quý chó tất nhiên là 1 người có tâm đức.” Một truyền mười, mười truyền trăm, cả chùa Chia-cu Tây dạt dào không khí vui mừng phấn khởi.

Vị lạt ma gậy sắt Tạng Cha-xi sau khi nghe câu chuyện nói: “Những gì dân Tạng thích thì Hán Cha-xi cũng thích, chứng tỏ anh ta cùng chung 1 lòng với dân Tạng.” Nói xong, ông xuống núi đến các nhà bạt khát thực.

Tối đến, Tạng Cha-xi đem đến cho cha tôi những miếng thịt ông khát được. “Đây là thịt vai con bò lông Tạng. Đây là thịt ức con cừu. Còn đây là thịt chân sau con dê núi. Ăn đi, sao anh không ăn? Anh phải biết trên thảo nguyên chúng ta ăn gì bỏ nấy. Vết thương của anh ở vai, ngực và đùi, ngày nào cũng phải ăn những thứ đó, ăn liền 7 ngày, bắp thịt non của anh sẽ chắc hơn, khoẻ hơn bắp thịt cũ.” Cha tôi vô cùng cảm động. Ông đã ý thức được rằng ai tốt với chó thì các lạt ma cũng sẽ tốt với người ấy. Ông vội hỏi: “Nếu ăn gì bỏ nấy thì con Ngao đen Na-rur phải ăn mắt và bụng của con bò chứ. Còn con Cang-rur-sân-cơ đầy mình thương tích chắc phải ăn cả một con bò hoặc con dê.” Tạng Cha-xi gật đầu lia lịa. “Đúng vậy, đúng vậy! Hán Cha-xi nói đúng. Nhưng Ngao Tạng có 7 mang, còn người thì chỉ có 1 mạng thôi. Ngao Tạng sống lâu hơn người. Ngao Tạng không ăn mắt bò cũng sẽ có được mắt sáng, không ăn cả con bò cũng khoẻ trở lại.”

Cha tôi chỉ ăn 1 nửa thịt vai của con bò lông dài, thịt ức con cừu và thịt

đuôi dê núi, 1 nửa kia dành cho con Na-rur. Trong ánh mắt con Ngao đen vẫn đầy nghi hoặc: “Rốt cuộc người muốn gì ở ta? Ta đã cần người, sao người con cho ta thịt ăn? Người không phải người của thảo nguyên Chia-cu Tây, sao người lại tốt với ta như vậy?” Nó biết đây là thức ăn giành cho người do vị lạt ma đen đến cho cha tôi, nhưng cha tôi đã để một nửa cho nó. Trong lòng nó trỗi dậy 1 cảm giác vinh dự được con người tôn trọng và trọng thị, một niềm tự hào dâng lên vì nó cũng được hưởng thụ như con người. Nó chậm chậm nhấp nháp thức ăn chín mà nó rất hiếm khi được ăn. Nó thấy vị mằn mặn, mềm mềm, bùi bùi, cảm giác rất thích thú dễ chịu, hết như cảm giác khi cha tôi gãi cổ nó. Nó nhớ đến cái đuôi của mình. Nó vận khí đến gốc đuôi, nhưng vẫn chưa vẩy lên được. Cái đuôi không vẩy cho cha tôi một tín hiệu là nó vẫn còn nghi ngại rất nhiều: Người là ai? Người đem 1 con Ngao đen đến thảo nguyên Chia-cu Tây chúng ta làm gì?

Suốt 5 ngày, ngày nào cha tôi và con Ngao đen Na-rur cũng chia nhau ăn bột Thanh Khoa đã được phật sống Tan-Trân đọc kinh và thịt do Tạng Cha-xi khát thực đem về, vẫn là thịt vai bò lông dài, thịt ức con cừu và thịt đuôi dê núi. Có lần cha tôi và Na-rur còn được ăn thịt nhà chùa đặc biệt “thừng giết mổ” (dùng dây thừng cuốn vào mũi con vật khiến nó ngạt thở chết). Cha tôi được ăn thịt vai, thịt ức và thịt đuôi tươi, mùi vị thơm ngon suốt đời không quên. Ăn uống tẩm bổ và mỗi ngày thay thuốc 1 lần khiến cha tôi và con Na-rur nhanh chóng bình phục. Ông có thể đi lại khắp nơi trong chùa. Con Ngao đen Na-rur cũng đứng lên lê được mấy bước.

Sau khi đã đi lại được, cha tôi thường ra khỏi tề xá của nhà chùa, vòng qua bên phải bức tường đá khắc kinh Ma-ni, đến chiêm ngưỡng đại kinh đường, điện Mật Tông, điện thần hộ pháp, điện phật Song thân Ya-pu-you-mu và các điện, đường khác trong tăng viện 1 cách hiếu kỳ. Các vị lạt ma gặp cha tôi đều nở nụ cười thân thiện. Cha tôi cũng chấp tay cúi gập người đáp lại. Nếu gặp nhau trên lối hẹp, các vị lạt ma đều né sang bên nhường cha tôi đi trước. Cha tôi là người khôn ngoan, càng nhường cha tôi đi trước ông càng nhường lại, không ai trách được người biết lễ phép. Các vị lạt ma đều thấy cha tôi là người tốt. Quan trọng hơn, cha tôi hề thấy tượng phật là lạ. Ông lạy đại phật Như Lai, Liên hoa sinh và đại hoang thần Ne-

yê-chia của phái Mật Tông. Ông lay tam thể phật và bát đại bồ tát của phái hiển giáo. Ông lay tổ sư Xing-rao-mi-ô-chi, thần chiến Uây-ơ-ma và nữ thần thập nhị Tan-ma của giáo phái Bản. Những người Hán thường không thấy họ lễ bái. Nhân viên uỷ ban công tác Chia-cu Tây cũng không bao giờ lễ phật. Các vị lạt ma cảm thấy cha tôi không giống những người Hán khác. Cha tôi rất thân thiện và dễ gần. Phàm những người có thái độ thành kính trước chư phật đều thân thiện và dễ gần.

Một hôm, vào buổi sáng, cha tôi đang ngồi trên bậc trước thần điện hộ pháp học 6 chữ châm ngôn với lạt ma gậy sắt Tạng Cha-xi. Vừa đọc đúng âm “hông” trong 6 chữ An-ma-ni-pát-mi-hông thì bỗng nghe tiếng chó sủa trầm trầm. Tuy trong chùa cũng nuôi rất nhiều chó, nhưng cha tôi vẫn nhận ra ngay tiếng của con Ngao đen Na-rur. Ông giật thót mình quay người chạy. Nói là chạy, thực ra là đi tập tễnh. Trong lòng cha tôi muốn chạy thật nhanh. Ông tập tễnh vòng qua tường đá khắc kinh Ma-ni, chạy thẳng vào tề xá. Những gì diễn ra trước mắt đã chứng minh tiên đoán của cha tôi quả không sai: con Cang-rur-sân-cơ đã tỉnh lại. Nó mê man bất tỉnh 5 ngày bỗng nhiên hôm nay tỉnh lại.

Tiếng sủa của con Na-rur là nhằm vào con Cang-rur-sân-cơ vừa tỉnh: “Chẳng phải mày đã chết rồi sao? Sao lại sống lại?” Nó đứng cạnh con Cang-rur-sân-cơ vừa mở mắt sủa 1 cách đầy phẫn nộ. Nhưng cũng chỉ sủa chứ không dùng những chiếc răng sắc như dao đối phó với Cang-rur-sân-cơ không còn chút sức lực chống cự. Chẳng gì thì chúng đều là Ngao Tạng cùng chung 1 tổ tiên, lại cùng nằm bên nhau từng ấy ngày. Điều quan trọng hơn nữa là: con Na-rur ý thức được rằng con Ngao Tạng không biết đầu óc mụ mẫm thế nào dám đến xâm phạm lãnh địa của mình, đã bị mình cắn thù cấn xé kia là 1 con Ngao đực trẻ đẹp, còn nó, Ngao đen Na-rur, lại là 1 con Ngao cái, 1 con Ngao cái sư đầu đang tuổi dậy thì tràn sức trẻ.

Lúc này Tạng Cha-xi cũng theo vào, thấy Cang-rur-sân-cơ mắt chớp chớp thì kêu lên 1 tiếng đầy kinh ngạc, quay người đi ra ngay. Tạng Cha-xi mời phật sống Tan-Trân trụ trì chùa Chia-cu Tây, gọi Tạng y Tô-y-thê và vị lạt ma già Tuân-ca đến. Tạng y Tô-y-thê cúi gập người thưa với phật sống

Tan-Trân: “Ngài phật gia thân thánh, ngài nói đúng rồi. Nó là sư tử núi tuyết A-ni-ma-chinh đầu thai. Thần núi vĩ đại phù hộ nó. Nó không chết nổi đâu.” Phật sống Tan-trân nói: “Người đã cứu chữa cho hoá thân của sư tử núi tuyết, công đức 39 bậc của người đã in trên dấu tay của phật bồ tát. Ta chúc phúc cho người, Tô-y-thê.” Tô-y-thê nói: “Không, không phải công đức của tôi mà là công đức của chùa Chia-cu Tây. Chùa Chia-cu Tây tràn đầy ánh sáng của chúng ta mới cần chúc phúc.”

Tạng y Tô-y-thê cúi xuống, cẩn thận xem xét vết thương và mắt của Cang-rư-sân-cơ rồi bỗng đứng dậy: “Máu của nó đã chảy hết rồi, bây giờ nó cần bổ sung máu tốt nhất, nếu không nó sẽ lại ngất đi.” Tạng Cha-xi hỏi: “Thế nào là máu tốt nhất? Tôi sẽ đi tìm ngay.” Tô-y-thê nói: “Máu tốt nhất không phải là máu bò, cũng không phải máu dê, mà là máu Ngao Tạng hoặc máu người. Thôi, không phải đi đâu tìm nữa, thầy hãy mang cái chậu gỗ sạch ra đây.”

Cha tôi không ngờ Tạng y Tô-y-thê lại lấy máu của mình để cứu mạng một con chó. Ông lấy từ trong túi thuốc bằng da báo ra 1 cái lọ quý màu vàng to bằng ngón tay cái, nhỏ 1 giọt vào cổ tay mình. Sau khi sát trùng, ông lấy 1 con dao mổ hình dáng như con chim sẻ cắt tĩnh mạch trên cổ tay. Máu chảy ào ào vào cái chậu gỗ.

Máu chảy được khoảng nửa bát, phật sống Tan-trân ấn chặt cổ tay Tô-y-thê ngăn lại rồi chìa cánh tay mình ra. Tạng y Tô-y-thê nói: “Thưa phật gia, máu của ngài là máu thánh, máu của ngài dù chỉ 1 giọt đổi với sư tử núi tuyết cũng có tác dụng cải tử hoàn sinh.” Nói xong lấy thuốc nước trong lọ vàng sát trùng cho phật sống Tan-trân rồi dùng dao khế cắt 1 nhát. Máu chảy ào ra, tươi đến nỗi chiếu đỏ cả tề xá.

Tiếp đó là máu của Tạng Cha-xi, rồi máu của vị lạt gia già Tuân-ca.

Cuối cùng cha tôi cũng xắn tay áo lên, giơ ra trước mặt Tạng y Tô-y-thê. Tô-y-thê lắc đầu nguầy nguậy: “Không được, không được, anh cũng bị thương và chảy máu. Anh cũng cần đến máu.” Tạng Cha-xi phiên dịch lại cho cha tôi nghe: “Vị lạt ma vua thuốc nói rằng Hán Chi-xi thì thôi. Sư tử

núi tuyết dùng con mắt sáng như sao bảo chúng ta rằng nó không cần máu của Hán Cha-xi.” Cha tôi hỏi: “Tại sao? Chẳng lẽ máu của người Hán lại khác máu của người Tạng ư?” Tạng Cha-xi dịch lại lời nói của cha tôi cho mọi người nghe. Phật sống Tan-trần nói: “Người và người chỉ cần trái tim như nhau thì máu cũng như nhau. Khác nhau chỉ có máu của người tà ác và máu của người lương thiện thôi.” Rồi ông nói với Tô-y-thê: “Người cứ cho lòng tốt của Hán Cha-xi được toại nguyện đi. Lấy ít máu thôi. n nghĩa của 1 giọt máu cũng như ân nghĩa của 1 bát máu.”

Máu của cha tôi chảy vào chậu gỗ. Máu của 4 vị sư dân tộc Tạng và máu của 1 người Hán trần tục hoà vào nhau trong 1 chậu gỗ sắp chảy vào hòng đang đói khát của Cang-rur-sân-cơ. Con Ngao Tạng sư đầu Cang-rur-sân-cơ hiểu rõ tại sao phải cho nó uống máu, cũng biết sự quan trọng của máu và biết máu đó đó từ đâu ra. Nó muốn vẫy đuôi tỏ lòng cảm kích nhưng không đủ sức. Nó chỉ biết mở to mắt với tình cảm sâu đậm nhìn mọi người. Nó khóc, nước mắt của nó chảy ra. Con Cang-rur-sân-cơ đã chết hết chất lỏng còn lại trong cơ thể thành những giọt nước mắt ròng ròng. Nước mắt của nó khiến những người có mặt đều cảm động không cầm lòng nổi. Mắt cha tôi cũng đỏ hoe ươn ướt.

Con Ngao đen Na-rur đứng bên cạnh nhìn từ đầu đến cuối. Nó thấy nước mắt của Cang-rur-sân-cơ, lại thấy nước mắt của cha tôi. Nó không sửa, yên lặng nằm xuống. Có một sức mạnh nào đó đang khiến nó cảm động vô cùng, khiến cái đuôi của nó bỗng có 1 cử chỉ bỗng bột phát trái với ý muốn của nó: cái đuôi vênh lên chậm chậm vẫy, vẫy đi vẫy lại. Dường như cái đuôi muốn thay nó tỏ lòng cảm kích của cả thế giới Ngao Tạng. Nó quay đầu lại nhìn cái đuôi. Ngay nó cũng thấy lạ: “Đuôi của mình sao lại thế nhỉ? Những nguyên tắc của chó lãnh địa đâu rồi? Những tiếng gào thét uy hiếp thiên liêng đối với kẻ xâm phạm đâu rồi? Sao chỉ chớp mắt đã bị chính cái đuôi của mình quét sạch như thế?” Con Ngao đen Na-rur bỗng tiu ngui, vì nó hiểu rõ hơn hết cái đuôi chính là công cụ biểu đạt tình cảm. Đuôi của Ngao Tạng chính là thể hiện nội tâm của Ngao Tạng. Nó đã thay lòng đổi dạ rồi. Trái tim nó không còn là trái tim của kẻ sát thủ cứng như sắt, trái tim hận thù sắt nhọn như dùi nữa.

Đổ hết chỗ máu vào mồm con Cang-rur-sân-cơ xong, Tạng y thay băng bôi thuốc cho nó. Cang-rur-sân-cơ cắn răng chịu đau đón để Tạng y rắc những thuốc bột khác nhau vào vết thương. Sau 2 giờ đồng hồ được cha tôi trợ giúp, nó đã uống hết 1 chậu thuốc thang Tạng Bảo. Đó là thứ thuốc thang lấy từ nước thánh núi tuyết, thêm vào suối nước nóng và thảo dược Tạng hồng hoa mọc trên núi sâu, đem những thứ đó hầm cùng với xương bò. Con Na-rur được ăn canh hầm xương bò, còn được ăn thêm mắt bò và lườn bò do Tạng Cha-xi khát thực về.

Mây-tô-la-mu và Mắt Kính đến thăm cha tôi. Mấy ngày nay 2 người thay mặt Bạch chủ nhiệm ngày nào cũng đến. Cha tôi đã biết Mây-tô-la-mu tên Hán là Trương Đông Mai. Tiếng Tạng Mây-tô nghĩa là hoa tươi. Chủ nhà cô ở, già Ni-ma tự đổi tên cô thành Mây-tô-la-mu, nghĩa là nàng tiên đẹp như bông hoa. Mắt Kính biết được nói: “Mây-tô-la-mu là cái tên có ý nghĩ thật hay, so với Trương đông Mai hay hơn nhiều. Hoa mai mùa đông vừa cô đơn, vừa lạnh lẽo, đáng thương làm sao.” Mây-tô-la-mu cãi lại: “Đông Mai là hoa mai không sợ giá lạnh mùa đông, ngạo sương đầu tuyết. Tôi rất thích cái tên đó. Nhưng người thảo nguyên muốn gọi tôi là Mây-tô-la-mu cũng không thể không cho họ gọi. Có 2 tên cũng hay chứ sao?” Mắt Kính nói: “Đây cũng là chan hoà với dân Tạng địa phương mà. Tôi cũng tự đặt cho mình 1 cái tên mới, Tạng – Hán kết hợp, là Lý Ni-ma.” Mây-tô-la-mu nói: “Tôi biết, Ni-ma nghĩa là mặt trời. Chủ nhà tôi ở cũng tên Ni-ma.” Lý Ni-ma nói: “Chính xác, cái tên Ni-ma rất hay. Ni-ma là mặt trời mãi mãi không bao giờ lặn.” Cha tôi còn biết Lý Ni-ma và Mây-tô-la-mu có tình cảm với nhau, tình cảm nam nữ, như 2 miếng nam châm hút lấy nhau. Trong uỷ ban công tác Chia-cu Tây, trong số con gái Mây-tô-la-mu xinh đẹp nhất. Trong số con trai Lý Ni-ma vừa đẹp trai vừa có văn hoá. Đúng là trai tài gái sắc, 1 đôi uyên ương trời đất tác thành.

Vừa bước vào nơi cha tôi đang nằm chữa trị vết thương, Mây-tô-la-mu kinh ngạc kêu lên: “Ôi, nó sống rồi! Sống thật rồi! Tôi còn tưởng chẳng hôm nay thì ngày mai anh phải cống nó lên núi cho chim ưng rửa rồi.” Lý Ni-ma nói: “Xem chừng cô phải học một ít Tạng y đi. Y thuật của Tạng y thật là thần kỳ.” Cha tôi ngồi dưới đất, 1 tay vuốt ve con Ngao đen Na-rur,

1 tay vuốt con Cang-rur-sân-cơ và nói: “Tôi nghe các vị lạt ma nói kiếp trước nó là con thần sư núi tuyết A-ni-ma-chinh, từng bảo vệ rất nhiều vị sư tu trên núi. Nó không chết, vĩnh viễn không chết, chư Phật phù hộ cho nó.” Khi cha tôi nói, trông ông thật ngây thơ như 1 đứa trẻ. Mây-tô-la-mu càng ngây thơ hơn, nói: “Hoá ra là thế!” Lý Ni-ma nói: “Tôi thấy đây là mê tín.” 2 người ngồi xôm cạnh cha tôi nói chuyện, lúc thì vuốt ve Na-rur, lúc thì xoa xoa Cang-rur-sân-cơ. 2 con Ngao Tạng to tướng nằm yên. Chúng biết cô gái xinh đẹp và người đàn ông trẻ 4 mắt này là bạn tốt của cha tôi. Còn cha tôi trong mắt chúng đã là người thân, thân lắm rồi.

Nói chuyện được một lúc, Lý Ni-ma và Mây-tô-la-mu đưa mắt cho nhau rồi đứng lên. Cha tôi tiễn họ ra cửa và nói: “Mau về đi. 2 người còn có việc của mình. Tôi khoẻ rồi, không cần ngày nào cũng đến đâu.”

Kỳ thực Lý Ni-ma và Mây-tô-la-mu chưa muốn về ngay mà còn muốn đến đồng cỏ. Mỗi lần đến chùa Chia-cu Tây thăm cha tôi, lúc về họ đều vòng ra phía bên kia nhà vọng gác đến bãi cỏ. Xa xa là núi tuyết cao chót vót, thảo nguyên bao la, những dòng sông trong vắt, xung quanh thật tĩnh lặng im ắng. Trên thảo nguyên xanh biếc mênh mông kia chỉ có 2 người. Lúc đầu 2 người còn nói chuyện với nhau, rồi chẳng ai nói gì. Chàng kéo nàng lại gần, nắm lấy tay nàng, hôn lên mặt nàng. Rồi chàng ôm ghì nàng, muốn cùng nằm xuống bãi cỏ. Nàng bỗng run rẩy đẩy mạnh chàng ra. Mặt nàng đỏ như gấc: “Đừng làm thế. Chúng ta còn sớm...” Lý Ni-ma nuối tiếc nói: “Đây thật là yên tĩnh, chẳng ai thấy chúng mình...”

Dù Mây-tô-la-mu theo bản năng đẩy Mắt Kính ra nhưng 2 người đều không thể phủ nhận, hằng ngày cùng đi chùa Chia-cu tây thăm cha tôi, quan hệ giữa 2 người nhanh chóng trở nên mật thiết và âm áp. Phải chăng đây là môi tình đầu? Những con chim ưng, nhưng con linh dương và la rùng Tây Tạng, con xạ ngựa và hươu môi trắng đã chứng kiến môi tình đầu của 2 người. Những con thú dễ thương kia không sợ hãi đứng nhìn. Chúng không những không chạy trốn mà còn đến gần 1 cách hiếu kỳ, hết như những đứa trẻ ngây thơ nhìn người lớn vậy. Lý Ni-ma thốt lên: “Ôi thật đẹp diệu kỳ làm sao. Y như trong truyện cổ tích.”

Thêu dệt nên bức tranh truyện cổ tích này còn có sự góp mặt của 7-8 con chó lãnh địa, trong đó có cả những con Ngao Tạng, nói chính xác hơn có Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao và Ngao đen Cô-rur. Vốn có quan hệ đặc biệt thân thiết với Ngao Vương, Ngao đực xám già và mấy con Ngao Tạng khác cũng theo chân 2 người với khoảng cách không xa không gần. Lý Ni-ma nói: “Đáng ghét, chúng theo ta làm gì?” Mây-tô-la-mu nói: “Chúng lấy mũi ngửi là biết ngay anh không phải người tốt. Chúng đi theo đề phòng anh ức hiếp em.” Lý Ni-ma nói: “Anh cứ ức hiếp đây, làm gì được nào? Làm gì nào?” Vừa nói vừa ôm siết lấy Mây-tô-la-mu. Bầy Ngao Tạng quay về phía khác. Hình như chúng cũng thấy ngượng khi nhìn thấy cái kiêu “ức hiếp” của con người. Mây-tô-la-mu nói: “Bỏ em ra, bỏ em ra! Anh đừng làm vậy. Ngay những con chó còn biết xấu hổ kia.”

Sự suy đoán của người đối với động vật không bằng của động vật suy đoán về con người. Đặc biệt những người không trưởng thành tại mảnh đất thảo nguyên khi gặp Ngao Tạng đều không hiểu được ý chúng. Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao dẫn theo những người bạn thân của nó theo dõi 2 người vì dự cảm của chúng về một mối hiểm nguy sắp ập đến còn nhạy hơn cả radar. Radar chỉ có thể cảm ứng vào lúc đó, nhưng dự cảm của chúng còn vượt cả thời gian và không gian, dự đoán trước được những gì sắp xảy ra. Khi đôi nam nữ lần đầu xuất hiện ở đồng cỏ trống vắng này, bầy Ngao Tạng, đặc biệt là Ngao Vương lần đầu trông thấy họ tay trong tay, môi kề môi, chúng đã biết chính xác mối hiểm nguy lúc nào cũng có thể chụp xuống đầu họ. Tuy nhiên chúng không nói rõ được bao giờ nó chụp xuống. Vì vậy chúng cứ phải đứng xa theo dõi giám sát cái thứ mà chúng sắp nhìn thấy đây. Cái mùi chúng đánh hơi được thì loài người vĩnh viễn không nhìn thấy và cũng không sờ thấy được.

Đúng vậy, chúng theo dõi mối nguy hiểm chứ không phải theo dõi 2 người, vì chúng là Ngao Tạng. Chó lãnh địa không cần thiết phải nịnh bợ bất kỳ ai, nhưng nhất thiết chúng phải thực thi chức trách giải nguy cho bất kỳ ai, chỉ cần họ đang sinh sống trên thảo nguyên Chia-cu Tây này, không kể giàu nghèo, người Tạng hay người Hán. Thấy họ lâm nguy mà không giải nguy cho họ được là sự sỉ nhục với Ngao Tạng, mà Ngao Tạng thì không thể

sống trong sự sỉ nhục. Cái mà chúng nhạy cảm và cần nhất là sự trung thành và hi sinh, là danh dự để đảm bảo chúng ở vị trí cao hơn hết trong tất cả các loài động vật, là sự dũng cảm bảo vệ tính mạng và tài sản cho con người.

Chúng đã theo dõi 2 người mấy ngày nay rồi. Bồng Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao dẫn lũ bạn đến gần Lý Ni-ma và Mây-tô-la-mu vì linh cảm thấy mối hiểm nguy đang đến gần. Còn 2 người đang bị hiểm nguy rình rập kia lại muốn cố rời khỏi sự theo dõi của chúng. Lý Ni-ma cầu nhàu: “Thật đáng ghét. Bọn chúng rất khác những loài động vật hoang dã khác. Thấy chúng anh cảm thấy như thấy người quen.” Mây-tô-la-mu nói: “Thế thì có gì không tốt? Để anh thật thà một chút.” Lý Ni-ma nói: “Đi, ta rời khỏi đây, để chúng không tìm thấy.” Rồi kéo tay Mây-tô-la-mu chạy thục mạng, chạy đến nơi không còn bóng bầy Ngao Tạng. Nhưng Lý Ni-ma không ngờ tình yêu của mình lại có sự chứng kiến của người quen thật sự. Một đứa trẻ ở trần lúc này còn đáng ghét hơn bầy Ngao Tạng mà cả 2 đều quen biết bỗng nhiên lại xuất hiện.

Lý Ni-ma nắm lấy tay Mây-tô-la-mu rồi ôm hôn nàng. Đúng lúc đang định thử vật nàng xuống thăm cỏ thì nghe thấy tiếng rú của 1 đứa nhẩy ra từ bụi rậm. 2 người giật mình vội tách nhau ra. Mây-tô-la-mu ngạc nhiên hỏi: “Sao cháu lại ở đây?” Đứa trẻ ở trần trên trán sưng tưng 1 cục to, nhìn 2 người với ánh mắt là lạ, chân đi đất đá một đồng cỏ trước mặt. Mây-tô-la-mu đến gần thẳng bẻ theo bản năng người thầy thuốc quan tâm: “Cháu sao thế? Đau không? Mau theo cô về băng bó lại cho.” Mỗi lần đi thăm cha tôi, Mây-tô-la-mu không đem theo hòm thuốc. Cô là 1 bác sĩ, nhưng chứng kiến y thuật thần kỳ của Tạng y lạ ma, cô cảm thấy mình thực sự kém cỏi, nên cũng không muốn khoác cái túi thuốc đi qua đi lại làm gì.

Thằng bé ở trần đứng yên không nhúc nhích. Mây-tô-la-mu kéo tay nó hỏi: “Thế này là thế nào? Ai đánh cháu? Hay cháu vấp ngã?” Thằng bé đoán ra cô đang hỏi gì, nó nói bằng tiếng Tạng: “Kẻ thù Ama Thượng, kẻ thù Ama Thượng.” Mây-tô-la-mu không hiểu gì. Lý Ni-ma đến gần nói: “Nó nói cục u ở trên trán là do kẻ thù Ama Thượng để lại đấy.” Mây-tô-la-mu hỏi lại:

“Kẻ thù Ama thượng? Chẳng phải là 7 đứa trẻ Hán Cha-xi đưa đến sao? Chúng đánh cháu thế nào?” Thằng bé ở trần chớp mắt to nhìn vào đôi mắt đẹp của Mây-tô-la-mu. Nó lấy từ trong lưng ra 1 cái U-tô kết bằng lông bò dài 2m, rồi nhặt 1 hòn đá cuội, bọc vào trong U-tô, dùng ngón tay cái giữ 1 đầu sợi dây, những ngón kia giữ đầu dây nhọn, sau đó vung cánh tay quay tít, đột nhiên thả lỏng đầu dây nhọn. Chỉ nghe uỳnh 1 cái, hòn đá cuội đã bay xa chừng 100m rồi rơi phịch xuống đất. Mây-tô-la-mu ngạc nhiên hỏi: “Chúng dùng cái này đánh cháu à? Cháu phải cẩn thận. Đá bay ra có thể rơi trúng làm chết người đấy. Sau này cháu đừng chơi 1 mình trên thảo nguyên, gọi thêm mấy người bạn cùng đi.” Đứa trẻ ở trần hình như có 1 khả năng phi thường để hiểu những lời của Mây-tô-la-mu. Nó chớp chớp đôi mắt to, gạt đầu quay lưng chạy đi, đến nơi thảo nguyên cách xa 2 người hơn.

Con Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao cũng ý thức được đôi nam nữ này không thích bọn chúng lớn vờn xung quanh nên biết điều dẫn bầy đàn của mình nghỉ tại 1 nơi chỉ cách họ 50 bước. Ân mình không có nghĩa là từ bỏ sự theo dõi. Có thể gọi đây là mai phục, mai phục trên đường nguy hiểm ập đến. Và lúc này, mối hiểm nguy đeo đẳng đôi nam nữ này đã đến rất gần, rất gần rồi, chỉ còn mấy tích tắc nữa thôi.

Mối hiểm nguy đó đến từ báo kim tiền, 2 cái 1 đực. Kiểu ghép bầy như vậy chứng tỏ chúng tuyệt đối không phải vì kiếm mồi mà chủ ý tấn công con người. Rất có thể báo con của 2 con báo cái bị thợ săn bắt hoặc giết chết. Chúng cho rằng hễ những con vật đi bằng 2 chân đều là những kẻ giết hại báo con. Chúng là báo kim tiền, bản chất hung ác, không bao giờ ngừng phục thù, những cuộc phục thù hung tàn. Đó là sự lựa chọn duy nhất của chúng. Để phục thù, chúng có thể nhịn ăn mấy ngày đêm, kiên nhẫn giám sát mục tiêu. Chúng chịu đói vì chỉ có khi đói còn cào mới làm chúng trở nên điên cuồng hơn, hung tàn hơn gấp trăm lần. Nếu không có sự điên cuồng, không có sự hung tàn gấp trăm lần đó thì khi đối phó với con người chúng sẽ do dự, vì tổ tiên chúng không để lại cho con cháu lòng căm thù với con người.

3 con báo kim tiền 1 đực 2 cái nhanh như chớp, gần như cùng 1 lúc nhảy lên vồ 2 người mà không hề gây ra tiếng động. Nếu kế hoạch của chúng được thực hiện đúng với tốc độ và sức mạnh đã tính toán trước thì cổ của Lý Ni-ma và Mây-tô-la-mu sẽ bị cắn đứt mà không biết ai là thủ phạm. 2 người chỉ cảm thấy đằng sau có 1 luồng gió thổi tới. Trên thảo nguyên luôn lộng gió này, 1 luồng gió từ sau lưng chẳng có gì lạ, chỉ có điều luồng gió này hơi mạnh hơn 1 chút mà thôi. Gió dù thổi mạnh chẳng nữa cũng không thể cắn người, có gì mà phải sợ. Họ nhận thấy thứ đáng sợ lại đang đến từ trước mặt kia. Trong bụi cỏ lúp xúp phía trước nhảy ra mấy con Ngao Tạng, chính là mấy con Ngao Tạng cứ theo chân 2 người mấy ngày nay. Dưới sự dẫn đầu của Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao, bầy Ngao Tạng nhằm vào 2 người xông tới. Cả 2 sợ chết đứng. Bỗng họ ý thức được rằng sau khi theo dõi họ mấy ngày, giờ đây chúng mới ra tay. Thân hình chúng là thân hình mãnh thú, bản tính chúng là bản tính mãnh thú, răng chúng sắc nhọn thật dễ sợ, mồm há to, chúng ăn thịt người dễ như làn gió thổi rụng lá cây. 2 người bủn rủn chân tay, Lý Ni-ma “ôi” 1 tiếng, phôi phệt xuống đất. Mây-tô-la-mu 2 tay úp vào ngực, trống ngực đập thình thình, sợ đến nước mắt giàn giụa, trong lòng nghĩ thế là hết, hôm nay chắc chết ở đây.

Bầy tám con Ngao Tạng nhảy chồm lên, nhưng không vồ 2 người mà vồ phía sau. Chỉ nghe thấy những tiếng gầm thét. Có tiếng gầm của Ngao Tạng, cũng có tiếng gầm của loài thú khác. Mây-tô-la-mu quay đầu lại bỗng hét lên 1 tiếng. Cô thấy 3 con báo kim tiền to cao sung sức định vồ 2 người bị đàn Ngao Tạng chặn lại cách 2 người có 5 bước. Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao đang cắn xé vật lộn con báo đầu đàn. Mấy con Ngao Tạng khác điên cuồng giận dữ vồ vào 2 con báo còn lại. Chúng vật lộn, đầu húc đầu, răng cắn vào răng. Nhoáng 1 cái đã thấy máu tươi tuôn trào vào bộ lông trắng muốt của con Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao và làm ướt cả bộ lông đẹp của con báo kim tiền. Không biết máu của con nào, cũng không phân biệt được thắng bại, hết như 1 trận đấm bốc nảy lửa ngang tài ngang sức, người không rành sẽ không biết ai đánh đòn nhiều, ai đánh đòn ít, chỉ đến khi trọng tài giơ tay người thắng cuộc lên, khán giả mới biết người cứ ôm đồm thủ không ra tay lại là người thắng vì ra được cú nốc ao trời giáng.

Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao chính là kẻ thắng như vậy. Nó không cần lung tung nhưng chỉ há miệng 1 cái đã cắn phập răng sắc nhọn vào cổ đối phương. Sau đó nó rút răng ra, để máu đối phương chảy ròng ròng. Sau cú cắn đó, nó rất ít tấn công. Cuộc chiến không ác liệt lắm. Tinh lực của nó chủ yếu tập trung vào phòng ngự, kiên trì dùng sức đè đối phương xuống không để mình bị cắn vào chỗ hiểm. Đợi khi con báo kim tiền ***g lộn nóng nảy cần cần để lộ sơ hở, lần thứ 2 nó lại cắn chiếc răng nhọn sắc vào cổ đối thủ, lần này không chỉ cắn vào mà còn cắn đứt động mạch cổ của đối thủ. Khi máu phụt ra bắn đầy vào mặt nó thì nó khụy xuống nhảy phốc sang 1 bên. Con báo kim tiền vồ lại. Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao lấy tư thế 1 chọi 1 đón cú vồ của đối thủ, nhưng đột nhiên nó nghiêng mình nằm xuống, nhe răng nanh ra, lợi dụng quán tính của con báo vồ lại, đâm rách cái bụng mềm mại của nó. Sau đó nó nhảy lên ngay, đứng thẳng nhìn. Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao biết mình đã thắng. Nó có thể tiếp tục cắn để đối thủ mau chết, cũng có thể không cắn nữa để đối thủ chết từ từ. Ngao Vương chọn cách thứ 2 vì nó nuốt tiếc cái vẻ hùng tráng đẹp mê hồn của đối thủ nên muốn để con báo sống thêm 1 lúc nữa. Trong mắt Ngao Vương, địa vị của báo kim tiền trên thảo nguyên vượt xa những con thú hoang khác. Loài dã thú có bộ lông đẹp mê ly kia tuy là địch thủ, nhưng là 1 địch thủ cao quý và đáng được tôn trọng. Điều quan trọng hơn nữa là Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao lúc nào cũng cho rằng rất nhiều kỹ xảo đánh nhau của Ngao Tạng, đặc biệt là của mình, ví dụ chiến thuật chạy thật nhanh theo đường uốn lượn, cách ra đòn trước để linh hoạt nhảy vồ, giả bộ cắn mõng đối thủ nhưng đợi khi đối phương quay đầu thì đối hướng cắn vào cổ... Những chiêu thức đó nó đều học được từ báo kim tiền và báo tuyết. Con báo kim tiền vồ 1 lần, lại vồ tiếp lần nữa. Ngao Vương không mảy may bận tâm, cứ tránh cái vồ của đối phương, nhìn đối thủ kiệt sức lòi ruột ra, nằm bẹp trên thảm cỏ 1 cách bi ai, không bao giờ còn đứng dậy được nữa.

Ngao Vương đứng yên như đang viếng con báo kim tiền đã chết. Nó ngẩng nhìn sang bên kia. Cuộc chiến cũng đã sớm kết thúc. 2 con báo cái cũng đã chết. Ngao Vương hài lòng hú mấy tiếng. Ngao đen Cô-rư, Ngao đực xám

già và mấy con Ngao Tạng khác đi đến vây quanh nó. Chúng xem lại vết thương cho nhau, liếm máu dính trên lông nhau, chẳng thèm nhìn đôi nam nữ mà chúng đã dùng mệnh sống cứu từ miệng những con báo kim tiền. Chúng rời đi nhanh chóng. Mỗi hiểm nguy đã được giải trừ, đôi nam nữ này chẳng còn dính dáng gì đến chúng nữa. Chúng chưa bao giờ nghĩ rằng con người phải biết ơn chúng. Trái lại về phía mình, chúng lại luôn ghi lòng tạc dạ, báo đáp ân đức của con người. Đó chính là Ngao Tạng. Có thể nói ai làm ơn cho mình mà không báo đáp thì không phải Ngao Tạng, làm ơn cho ai mà cứ mong người ta báo đáp cũng không phải là đặc điểm của Ngao Tạng. Ngao Tạng là 1 loại mãnh thú như vậy đó. Chúng coi sứ mệnh của mình cao hơn tính mạng, mãi mãi không bao giờ nghĩ đến mình, chỉ nghĩ đến sứ mạng; không nghĩ mình sẽ được cái gì, chỉ nghĩ đến mình phải cống hiến cái gì; không nghĩ đến chịu ơn, chỉ nghĩ đến sự trung thành. Chúng là loài vật có phẩm chất đạo đức cao thượng, là tấm gương không thể chê trách được đối với con người và tất cả những con vật. Những người chần chừ Tây Tạng muốn hình dung 1 người xấu thì nói người đó xấu như con sói, nếu muốn hình dung 1 người tốt thì nói người đó tốt như Ngao Tạng.

Lý Ni-ma đứng dậy, đi lại quan sát kỹ 3 con báo kim tiền đã chết: “Da báo đẹp quá, vớt ở đây thật tiếc.” Mây-tô-la-mu nhìn theo bảy tám con Ngao Tạng đi xa, những giọt nước mắt cảm kích rơi lã chã. Cô đột nhiên thốt lên: “Thật là oai phong lẫm liệt. Nếu nó là một người đàn ông thì tốt quá.” Cô chỉ vào con Ngao Vương hổ đầu Tuyết Ngao. Cô không biết nó là Ngao Vương của thảo nguyên Chia-cu Tây, chỉ thấy nó thật uy phong, mạnh mẽ, không kém gì hổ và sư tử, thậm chí còn hơn. Nó mang hình ảnh đầu đội trời chân đạp đất, oai phong như 1 vị anh hùng, thật đúng với hình mẫu nam nhi dũng mãnh đầy nghị lực và vĩ đại mà cô tưởng tượng ra.

Sợ lại gặp phải báo hoặc thú rừng khác, Lý Ni-ma và Mây-tô-la-mu men theo dòng sông Dã-la đi nhanh về nhà. Sắp đến Chia-cu Tây thì đứa bé ở trần lại xuất hiện. Nó đứng trên 1 bụi cây cao cách 2 người không xa lắm, áo da quần cẩu thả giữa lưng. Sau nó là cả 1 mảng trời xanh biếc. Thằng bé thần sắc nghiêm nghị từ trên cao nhìn xuống 2 người. Khác với lúc nãy,

xung quanh nó là 1 đàn chó lãnh địa vây quanh. Lý Ni-ma và Mây-tô-la-mu nhìn thấy ngay trong đàn chó Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao và mấy con chó khi này. Trông chúng như chưa hề có chuyện gì xảy ra.

Mây-tô-la-mu nhìn thẳng bé trần trần. Bỗng cô giơ tay vẫy vẫy nó. Thằng bé xuyên qua bụi cây chạy đến. Cả 1 đàn chó lãnh địa mấy trăm con cũng theo thằng bé phi đến. Có mấy con cún con nghịch ngợm bỏ qua Lý Ni-ma, đến vồ cắn nhẹ thân mật vào chân Mây-tô-la-mu. Trời sinh ra chúng đã biết mình có thể chơi đùa với ai. Mây-tô-la-mu cúi xuống trêu những con cún. Cô ngoảnh đầu lại, thấy đôi chân trần của thằng bé đang nhảy múa. Cô kêu lên: “Sao cháu lại đi chân đất? Trong bụi cây có nhiều gai sắc, đâm phải sẽ nhiễm trùng đấy. Cháu phải đi giày vào, giày cao cổ, hiểu không?” Vừa nói cô vừa chỉ xuống đầu gối mình. Thằng bé hiểu cô quan tâm đến nó, cũng hiểu đôi giày cao cổ. Trên khuôn mặt đang căng thẳng của nó nở nụ cười ngây ngô dễ thương. Nó lấy chân phải lau máu dính trên chân trái. Bỗng nó quay lại, vẫy tay kêu to mấy tiếng: “Ao-tô-chi! Ao-tô-chi!”

Bầy chó lãnh địa hưng phấn lên. Chúng hướng vào nơi sâu thẳm trong rừng và cồ đại chạy như bay, vừa chạy vừa sủa inh ỏi. Nếu dùng từ của loài người mà nói thì đó là thế “long trời lở đất”. Nhưng con chim ưng đang bay lượn thấp vút lên cao. Cách đó không xa, một đàn hươu môi trắng phi chạy trước tiên. Chúng vừa chạy thì linh dương và la rừng Tạng không cam chịu đứng yên, cũng chạy vòng quanh. Thực ra không phải đàn chó lãnh địa làm chúng sợ hãi. Chó lãnh địa không bao giờ săn đuổi chúng. Chúng chỉ là muốn có cái cớ để chạy, chạy thực mạng, vì chúng là những con vật thích chạy và chạy giỏi. Điều quan trọng hơn là hễ chúng chạy thì những con sói hoang, gấu ngựa, báo kim tiền và báo tuyết sẽ không tiếp tục ẩn nấp rình bắt chúng nữa. Những con thú đang ẩn nấp đó cũng sẽ chạy, thế là chúng lộ ra ngay trước đàn chó. Mà tại thảo nguyên mênh mông này, khiến đàn chó lãnh địa và đặc biệt là Ngao Tạng cả bầy cùng xông lên tấn công chính là sói hoang, gấu ngựa, báo kim tiền và báo tuyết hung hãn.

“Ao-tô-chi! Ao-tô-chi!” Thằng bé cười trần theo sau đàn chó vừa kêu vừa chạy. Nó muốn đàn chó đuổi mấy con sói hoang, mấy con báo hoặc gấu

ngựa Tạng thường đơn độc kiếm mồi từ chỗ ẩn nấp ra. Chỉ cần chúng xuất hiện, chó lãnh địa, đặc biệt là Ngao Tạng không cần chết chúng quyết không buông tha. Nếu cần chết chúng thì thằng bé sẽ có da sói, da báo hoặc gấu. Nó sẽ đem những thứ đó về thảo nguyên Tô-mi, ở trung tâm thảo nguyên Ching-cô-ama, Hiệp Lan Đạo. Trên thảo nguyên Tô-mi có chợ phiên. Ở đó có bán giày cao cổ, kiểu gì cũng có. Nó có thể bán những tấm da thú rồi mua giày, hoặc cũng có thể đổi lấy giày. 1 tấm da thú đổi 1 đôi giày. Vì cô Mây-tô-la-mu đẹp như tiên kia đã nói: “Cháu phải mang giày vào.”

“Ao-tô-chi! Ao-tô-chi!” Thằng bé cời trần vừa kêu vừa lùa đàn chó lãnh địa. Đàn chó điên cuồng chạy. Như nó mong chờ, con sói hoang xuất hiện. Lũ chó chạy ào ào trong bụi cỏ. Gấu ngựa Tạng cũng xuất hiện trong sự mong chờ của nó. Con gấu ngựa đứng ngậy ra nhìn đàn Ngao Tạng chạy đến tập kích. Chạy nhanh nhất là Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao. Con gấu quay người chạy thực mạng. Nhưng báo kim tiền và báo tuyết không thấy xuất hiện như mong đợi của thằng bé. Tuy nhiên lũ Ngao Tạng biết, hổ báo không xuất hiện ở đây nữa, chỉ ít là trong mười ngày nữa tháng. Chúng đã đánh hơi thấy 3 con báo chết. Hiện giờ chắc chúng đang đến đó viếng thăm rồi.

“Ao-tô-chi! Ao-tô-chi!” Nhưng lạ quá, dường như tiếng kêu của thằng bé cời trần bỗng mất đi sức mạnh. Những con Ngao Tạng chạy trước không bao vây sói hoang, gấu ngựa Tạng nữa. Chúng chạy chậm lại, sau đó dừng lại một cách lộn xộn. Những tiếng kêu thần bí đã ngăn chúng lại trước 1 gò cỏ: “Ma-ha-cơ-la-pân-sân-pao! Ma-ha-cơ-la-pân-sân-pao!”

Bảy đứa trẻ Ama Thượng đã xuất hiện.

Thằng bé cời trần dừng lại, con mắt đầy phần nộ nhìn về phía trước. Nó cố hết sức ngẩng cổ kêu: “Ao-tô-chi! Ao-tô-chi!” Dù sao chỉ có 1 mình nó kêu, làm sao át được tiếng thần chú của 7 đứa trẻ kia khi chúng đồng thanh kêu. Đàn chó chỉ nghe thấy tiếng: “Ma-ha-cơ-la-pân-sân-pao!” Nghe thấy là phải phục tùng. Chẳng ai có thể giải thích rõ tại sao những con Ngao Tạng hung hãn mạnh mẽ vô địch này phải phục tùng cái tiếng chẳng ai hiểu

ây. Chó lãnh địa hét con này đến con khác sủa, nhưng tuyệt nhiên không thấy con nào nhảy vồ vào nữa. Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao nhìn theo con gấu ngựa Tạng chạy trốn. Nó đi đi lại lại vẻ đầy do dự.

Trên khuôn mặt thẳng bé cời trần hiện lên vẻ hận thù. Nó hận 7 đứa trẻ Ama Thương, hận đàn chó lãnh địa nghe thấy tiếng kêu cổ quái của đôi phương đã bỏ việc đuổi bắt. Khi thù hận nó không nghĩ đến mình nữa. Nó chạy về hướng kẻ thù, không may mắn đếm xỉa đến câu “hảo hán không đại chịu cái thiệt trước mắt”.

Nhưng 7 đứa trẻ Ama Thương kia không muốn thẳng bé cời trần đến gần, vì hễ đến gần tất nhiên phải 1 chọi 1, vật nhau, đánh bốc hoặc đấu dao. Người bị thương chưa chắc đã không phải là mình. Chúng không muốn bị thương, càng không muốn chết, nhưng cũng không muốn làm trái quy tắc của thảo nguyên không đánh hội đồng. Đánh hội đồng là phong cách của chó Tạng lâu la, không phải phong cách của con người, thậm chí không phải phong cách của Ngao Tạng với Ngao Tạng. Thế là 7 đứa trẻ lần lượt cời U-tô để quãng đá buộc quanh lưng ra, quay tít rồi văng lên vù vù.

Đá văng ra trước mặt thẳng bé cời trần, găm xuống đất. Thẳng bé cời trần sững lại, quay đầu nhìn nàng tiên Mây-tô-la-mu đang đứng xa vẫy gọi: “Về đây, cháu mau về đây.” Thẳng bé hình như trời sinh có thể hiểu được ý cô nói gì, mặc dù nó không biết tiếng Hán. Nó nghe theo quay về bên cạnh Mây-tô-la-mu. Không thấy đá của 7 đứa trẻ quãng lại nữa. Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao dẫn đầu cả đàn chó lãnh địa nhanh chóng trở về bên cạnh thẳng bé cời trần trong những tiếng kêu lẻ tẻ: “Ma-ha-cơ-la-pân-sân-pao!” Mây-tô-la-mu nói: “Thật nguy hiểm, hòn đá có mắt đâu. Lúc nãy cô gọi cháu, cô còn chưa biết tên cháu. Tên cháu là gì?” Thẳng bé chớp chớp mắt không trả lời. Cô lại giải thích: “Tức là tên người ấy mà. Ví dụ: Ni-ma, Cha-xi, Mây-tô-la-mu...” Thẳng bé nghe hiểu ý, nó nói to: “Chiu-chu”. Mây-tô-la-mu nói: “Thu Châu? (Chiu-chu tiếng Tạng đồng âm với Thu Châu tiếng Hán) Thu trong mùa thu, Châu trong trăn châu. Cái tên hay quá!” Lý Ni-ma nói: “Hay gì mà hay. Chiu-chu nghĩa là con cún con.” Nói rồi chỉ tay vào 2 con cún con đang đùa nghịch. Thẳng bé cời trần gật đầu.

Lý Ni-ma lại nói: “Anh khẳng định là apa, ama (cha mẹ) nó rất nghèo, mong nó bạ đầu ăn đầy vắn lớn lên khoẻ mạnh, đừng để quỷ dữ ở điện Diêm Vương bắt mất hồn, mới đặt tên cho nó như vậy. Cún con dễ sống lắm. Mệnh chó rất cứng. Cũng có thể là apa ama nó là dân lang thang nghèo xác nghèo xơ, thấy mạng chó còn quý hơn mạng người nên mới đặt cho nó cái tên chan chứa niềm hy vọng như vậy. Tóm lại, người có cái tên này ắt phải là con nhà du mục nghèo khổ.” Mây-tô-la-mu nói: “Cún con cũng hay lắm chứ. Cún con trên thảo nguyên đều là anh hùng hảo hán. Chiu-chu cũng vậy, dám 1 mình xung phong trận mạc.” Lý Ni-ma nói: “Vậy thì gọi cháu là Pa-ơ. Pa-ơ, tên là Pa-ơ nhé?” Thằng bé hiểu pa-ơ tiếng Tạng nghĩa là anh hùng. Nó không muốn lấy cái tên cát tường này, bướng bỉnh nói: “Chiu-chu cơ.” Mây-tô-la-mu xoa đầu thằng bé: “2 tên ghép lại cũng được chứ, Pa-ơ-chiu-chu, nghĩa là cún con anh hùng.” Thằng bé nhìn cô cười gật đầu. Mây-tô-la-mu gọi: “Pa-ơ-chiu-chu!”, nó “dạ” một tiếng rất to.

Pa-ơ-chiu-chu rời họ nhanh chóng vì nó thấy Mây-tô-la-mu lại nhìn vào đôi chân đất của nó. Nó vội giấu chân vào bụi cỏ, thấy vẫn lộ, bèn rời đi nhanh chóng. Nó đi về phía rừng sâu, trèo lên 1 cái đồi mọc đầy cỏ may, hướng vào 7 đứa trẻ Ama Thượng dùng đá U-tô vừa văng vừa i i a a kêu gì nghe không hiểu. Mây-tô-la-mu hỏi Lý Ni-ma: “Nó nói gì vậy?” Lý Ni-ma khẽ suy, lắng nghe rồi dịch lại bằng tiếng Hán: “Hình như nó nói: kẻ thù Ama Thượng, chúng bay nghe cho rõ đây. Ta là anh hùng Chiu-chu. Ta ra lệnh cho chúng bay rời khỏi thảo nguyên Chia-cu Tây ngay. Bọn bay mà không rời đi ngay thì tối nay chúng bay, 7 cục *** sói của thảo nguyên Ama Thượng sẽ chết trong tay 7 anh hùng hảo hán của thảo nguyên Chia-cu Tây chúng tao. Hãy đợi đấy, thời khắc quyết chiến sắp đến rồi.” Mây-tô-la-mu nói: “Thằng nhóc này, báo nó là anh hùng thì nó tưởng mình là anh hùng thật sao? Chúng ta không thể để nó đi đánh nhau. Hăng máu lên, bị thương, bị đánh chết thì làm thế nào?”

Nhưng họ không kịp cản. Pa-ơ-chiu-chu vừa kêu vừa chạy về hướng nhà vọng gác. Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao hình như đoán được ý thằng bé, dẫn đầu toàn bộ chó lãnh địa ủa chạy theo. Phút chót sông Dã-la vang lên

tiếng đàn chó lòi nước ào ào, trên thảo nguyên tiếng đàn chó chạy loạt soạt. Mặc cho Mây-tô-la-mu gọi khản cả cổ nhưng Pa-ơ-chiu-chu chẳng nghe thấy gì.

Khi Lý Ni-ma và Mây-tô-la-mu về đến Chia-cu Tây, hoàng hôn đã buông xuống. Chủ nhiệm Bạch đang đứng đợi trên dốc cỏ trước cửa nhà vọng gác ngoài trát phân bò. Ông hỏi Hán Cha-xi thế nào rồi, sao 2 người đi lâu thế. Lý Ni-ma nói Hán Cha-xi khá lắm rồi, con Cang-rur-sân-cơ cũng đã tỉnh lại. Cả 2 cùng ngồi chơi với Hán Cha-xi. Con Cang-rur-sân-cơ và con Na-rur đã đi được mấy bước. Chủ nhiệm Bạch nói: “Tốt, các đồng chí làm rất tốt. Việc làm của Hán Cha-xi đã chứng minh con chó là báu vật của dân Tạng. Anh đối xử tốt với chó thì dân Tạng cũng sẽ đối xử tốt với anh.” Mây-tô-la-mu nói: “Cái này thì tôi biết rồi. Hiện nay quan hệ của tôi với những con chó của chủ nhà rất tốt.” Chủ nhiệm Bạch nói: “Tốt lắm. Tôi nghe nói thảo nguyên Ama Thượng và một số nơi khác đến tận bây giờ các vị Lạt ma vẫn không cho người của uỷ ban công tác, bất kể nam nữ vào chùa. Chỗ chúng ta, thông qua việc yêu thương 1 con chó, Ca... Cang... Cang-rur-sân-cơ, đã đột phá được “quan ải” khó khăn này. Không những Hán Cha-xi được vào ở trong chùa, ngay cả nữ đồng chí cũng có thể vào chùa lúc nào cũng được. Điều đó chứng tỏ giai đoạn nhiệm vụ tìm hiểu dân tình, liên lạc với tầng lớp trên, tranh thủ lòng tin của dân, đứng vững trên địa bàn của chúng ta đã hoàn thành rất tốt. Đương nhiên chúng ta còn phải thâm nhập vào quân chúng hơn nữa. Sau này các đồng chí vào chùa không những chỉ thăm hỏi Hán Cha-xi, không những phải đối xử tốt với Cang-rur-sân-cơ và Ngao đen Na-rur nhưng 1 con người, mà còn phải tranh thủ tiếp xúc với các vị lạt ma, phải làm những gì họ thích. Nếu khiến họ cảm giác được là tín ngưỡng của mình được tôn trọng thì về tình cảm chúng ta và họ đã là người 1 nhà rồi. Còn 1 việc nữa cũng nên được tuyên dương, đó là sau khi chúng ta đến thảo nguyên Chia-cu Tây, rất nhiều đồng chí đã tự đặt cho mình 1 cái tên Tạng. Như đồng chí là Lý Ni-ma, đồng chí là Mây-tô-la-mu, cách làm đó rất tốt. Tôi thấy chỉ cần đổi tên Tạng, dân Tạng sẽ đối xử với mình như người nhà. Chiều nay tôi đến nhà bạt của tù trưởng Xuô-lang-uang-tuôi của bộ lạc sông Dã-la. Gặp phật sống Tan-Trân ở đó, tôi

xin phật sống đặt cho tôi 1 cái tên Tạng. Phật sống Tan-Trân và tù trưởng Xuô-lang-uang-tuôi rất phấn khởi, đến nỗi vừa bung trà vừa rót rượu mời tôi. Tôi nói: “Rượu ta chưa uống vội, hãy đặt tên trước đã.” Phật sống Tan-Trân đặt cho tôi 1 cái tên rất hay, có cả họ của tôi trong đó. Tên là Bạch-mã-u-chinh. Có biết Bạch-mã-u-chinh là ai không? Tức là Liên Hoa Sinh. Thế Liên Hoa Sinh là ai? Chính là tổ sư phát Mật tông Lạt ma. Lấy 1 cái tên vĩ đại như vậy đặt cho tôi, chứng tỏ họ rất thật lòng thật ý.” Mây-tô-la-mu nói: “Phật sống Tan-Trân đặt cho đồng chí cái tên làm đồng chí xúc động đến suýt chút nữa uống say mềm đấy.” Chủ nhiệm Bạch-mã-u-chinh nói: “Ồ, sao cô biết?” Mây-tô-la-mu và Lý Ni-ma cùng nói: “Chúng tôi ngửi thấy mùi rượu rồi.”

Mấy người chuyện trò thêm 1 lúc, Lý Ni-ma theo chủ nhiệm Bạch về nhà vọng gác, Mây-tô-la-mu trở về nhà bạt đứng vào giờ đàn gia súc về chuồng. Chó chăn cừu chạy vắt vả suốt ngày trên thảo nguyên đã theo đàn gia súc trở về nhà, cộng thêm những con chó trông nhà, 5 con Ngao Tạng to lớn đứng thẳng tắp trên sân trước cửa nhà bạt. Trên sân còn có 3 con cún con, từ xa chúng đã thấy cô gái người Hán Mây-tô-la-mu. Chúng cùng cậu chủ nhỏ 7 tuổi Nuô-bu chạy ra đón Mây-tô-la-mu. Mây-tô-la-mu vui mừng gọi tên đứa trẻ và tên từng chú chó: “Nua-bu, Ca-ca, Cơ-san, Pu-mu.” Và cuối xuống bế con cún con lên, lại xoa đầu Nua-bu. 2 con cún con khác nghịch ngợm vồ vào người cắn gấu quần cô. Cô bỏ con cún trên tay xuống, bế con khác lên, rồi bế luôn cả 3 chú cún. Chúng đều mới 2 tháng tuổi, mỗi con đã nặng đến 5, 6 kg. Cô bế cả 3 đi rất vất vả. Những con chó to thấy cô thích những con chún như vậy đều vẫy đuôi rồi rít với cô. Mẹ của bọn cún, 1 con chó trông nhà màu đen, chân sau hơi thọt ngồi trên đất cười tít cả mắt nhìn cô. Chồng của con chó thọt là chó chăn cừu trắng Capao-sân-cơ, cả ngày không gặp Mây-tô-la-mu, đến gần cô liếm tay về thân thiện. Cô biết đó là gì, cô nói: “Đói rồi ư? Đợi đấy nhé, sắp ăn cơm rồi.” Cô đặt 3 chú cún xuống, vén rèm cửa đi vào nhà.

Trong nhà bạt, già Ni-ma đang chuẩn bị thức ăn cho chó. Già lấy từ túi da dê 1 ít phôi bò và thịt đùi dê đã băm nhỏ bỏ vào cái chậu gỗ to, trong đó đã có 1 nửa là súp thịt, sau đó lấy thêm ít bột thanh khoa rang từ 1 cái

thùng để ở góc tường. Mây-tô-la-mu ngồi xồm bên cạnh chậu gỗ, đón cái thìa từ tay già Ni-ma rồi ra sức trộn, trộn xong cùng Nua-bu khiêng chậu gỗ ra ngoài cửa.

Từ ngày Hán cha-xi vì bảo vệ Cang-rư-sân-cơ được các vị sư chùa Chia-cu Tây yêu quý, ngày nào Mây-tô-la-mu cũng cho chó của chủ nhà ăn. Cô phát hiện ra mỗi lần cô cho chó ăn, cả nhà già Ni-ma đặc biệt phấn khởi, lúc nào cũng nhìn cô cười khà khà. Trước khám thờ phật đặt trong nhà bát có thêm 1 **a đèn dầu và bát nước sạch, đó là đồ lễ cô gái người Hán Mây-tô-la-mu dâng lên phật. Cả nhà già Ni-ma đã coi cô là người nhà rồi. Cho chó ăn mấy lần, Mây-tô-la-mu phát hiện ta loại chó mà những người thảo nguyên gọi chúng là Ngao Tạng này không phải là chó bình thường. Chúng chỉ không biết nói thôi, còn lại cái gì cũng biết. Đặc biệt riêng về phương diện nghe hiểu ngôn ngữ của con người, chúng có trí thông minh hơn cả người. Thông thường người Hán nói tiếng Hán thì dân Tạng không hiểu, người Tạng nói tiếng Tạng thì dân Hán không hiểu. Nhưng Ngao Tạng lại khác, chúng hiểu cả tiếng Hán lẫn tiếng Tạng. Nếu bạn nói bằng tiếng Tạng: “Đi gọi Nua-bu lại đây”, thế là nó chạy đi gọi. Nếu bạn nói tiếng Hán: “Đi gọi Nua-bu lại đây.” Nó cũng hiểu và chạy đi gọi ngay. Hình như chúng hiểu ngôn ngữ con người không phải bằng thính giác mà bằng cảm ứng tâm linh. Chúng nghe được không phải tiếng của anh mà là suy nghĩ của anh.

Mây-tô-la-mu vừa xem bày chó ăn vừa nói chuyện với con trai già Ni-ma, anh Ban-chi-ô vừa đi chăn cừu về. Cô hỏi: “Chiu-chu? Chiu-chu?” Pan-chi-ô hiểu cô muốn tìm hiểu về Chiu-chu. Anh vừa kể vừa dùng tay ra hiệu: Thằng bé mồ côi cả cha lẫn mẹ. 12 năm trước cha nó bị chết trong trận chiến Ngao Tạng. Sau khi cha chết, mẹ nó lấy chú nó. Nó rất sùng bái chú nó vì chú quyết chí báo thù cho cha nó. Nhưng chú nó cũng bị người Ama Thượng giết. Sau khi chú nó chết, mẹ nó, 1 người đàn bà tính lắm lý, u uất đã lấy người tiền ma Ta-chur mà ai cũng sợ. Người đàn bà đó biết nếu hi vọng con trai đi báo thù, kết cục con trai bà cũng sẽ mất mạng. Bà không muốn con trai mình chết. Người đàn bà đó đặt hy vọng và người tiền ma Ta-chur. Ta-chur đã thề độc trước mặt người đàn bà đó, nhờ thần Bạch

phàm và Diêm la định làm chứng, nếu ông ta không giúp được người đàn bà đó báo thù cho 2 người chồng trước của bà ta thì kiếp sau, kiếp sau nữa luân hồi, ông ta chỉ có thể làm con ma chết đói, con ma chết dịch và ma ốm đau. Ngoài ra ông ta sẽ bị trừng phạt không thương tiếc của chúa xác Thua-linh, chết đi sống lại trong hình phạt lửa đỏ và băng tuyết. Đáng tiếc là người đàn bà đó không đợi được đến ngày ông ta báo thù cho bà. Lấy được người tiền ma Ta-chur 2 năm thì bà ốm chết. Sau khi người đàn bà chết, Ta-chur rời Chia-cu Tây, dọn đến cánh rừng dưới chân núi tuyết Tan-xiang phía Nam thảo nguyên Chia-cu Tây. Chiu-chu cho rằng mẹ nó chết vì nhiễm ám khí của người tiền ma Ta-chur, nên nó không chịu đi theo Ta-chur, cũng không thừa nhận ông ta là cha dượng mình. Người tiền ma rất thất vọng. Trước khi đi, ông ta nói với Chiu-chu: “Mày không thể suốt đời là 1 người lang thang không nhà không cửa. Mày theo ta đi, làm con của người tiền ma giàu có của thảo nguyên Chia-cu Tây này. Chỉ cần mày gọi ta 1 tiếng cha, ta sẽ cho 1 con bò, gọi 10 tiếng cha, ta cho 10 con bò, gọi 100 tiếng cha, ta cho mày cả đàn bò. Chiu-chu không chịu gọi. Nó nói nó không có cha, cha nó chết rồi. Thế là 1 mình Chiu-chu lang thang khắp Chia-cu Tây. Dân du mục thương nó đã mất 3 người thân, thường cho nó thức ăn. Nó là đứa trẻ tốt bụng, thức ăn cho nó, nó chỉ ăn 1 nửa, 1 nửa để giành cho chó lãnh địa.

Mây-tô-la-mu vừa nghe vừa gật đầu. Thực ra phần lớn câu chuyện cô không hiểu lắm. Nhưng cô cũng không cần hiểu rõ, cô chỉ muốn biết lúc này có thể tìm Chiu-chu ở đâu để ngăn chặn cuộc chiến sống còn giữa “7 vị anh hùng hảo hán” của thảo nguyên Chia-cu Tây và “7 cục *** chó khô” của thảo nguyên Ama Thượng.

Mây-tô-la-mu hỏi lại: “Chó lãnh địa ư? Anh nói đến chó lãnh địa nào? Có phải anh nói ở đâu có chó lãnh địa thì ở đấy sẽ tìm được Chiu-chu?” Ban-chi-ô ngơ ngác, không chắc mình đã hiểu những gì Mây-tô-la-mu nói. Cô bác sĩ người Hán xinh đẹp thấy vậy kêu lên: “Chiu-chu, Chiu-chu ấy mà, tìm Chiu-chu ở đâu?”

5 con Ngao Tạng và 3 chú cún con đang cắm đầu ăn đều ngẩng lên nhìn

Mây-tô-la-mu. Mây-tô-la-mu nhắc lại: “Tìm Chiu-chu ở đâu?”, lần này cô hỏi đàn chó. 5 con Ngao Tạng nhìn nhau. Chó chăn cừu Ca-pao-sân-cơ lông trắng như tuyết quay đầu chạy trước tiên, 2 con chó chăn cừu lông đen như mun Sa-chia-sân-cơ và Chi-ông-bao-sân-cơ cũng chạy theo. Con Ngao Tạng to lớn Sur-mao muốn chạy theo, nhưng sợ nhớ ra mình là chó trông nhà, con có nhiệm vụ tuần tra quanh nhà suốt đêm, vội dừng lại sủa ông ông. 3 chú cún con hoạt bát hẳn lên. Hình như chúng hiểu được ý của cha, phi nhanh theo đi, lại phi nhanh chạy về, chạy vòng quanh bà mẹ thọt chân và chậu cơm, nhoáng cái đã lẫn ra đất đùa với nhau.

Pan-chi-ô vẫy tay với Mây-tô-la-mu: “Đi đi, chúng biết Chiu-chu ở đâu đấy.” Mây-tô-la-mu hiểu ra, liền chạy theo. Cô vừa chạy vừa gọi to tên của 3 con Ngao Tạng chăn cừu, 1 trắng 2 đen: “Ca-pao-sân-cơ, Sa-chia-sân-cơ, Chi-ông-bao-sân-cơ, đợi ta với!” Sau này cô mới biết Ca-pao-sân-cơ nghĩa là sư tử trắng, Sa-chia-sân-cơ là sư tử mới, còn Chi-ông-bao-sân-cơ là sư tử chim ưng.

Pan-chi-ô bước vào nhà bạt, ngồi xuống uống trà. Già Ni-ma nói với con trai: “Trời tối rồi, con đi theo cô ấy thì hơn.” La-trân, vợ Pan-chi-ô đang chuẩn bị bữa tối trên bếp lò cũng nói: “Anh đi gọi cô ấy về đi, sắp ăn cơm rồi.” Pan-chi-ô nói: “Cha, cha có thấy trên núi nhà vọng gác có dã thú ăn thịt người bao giờ chưa? Hơn nữa có đến 3 con chó chăn cừu dẫn cô ấy đi và bảo vệ cô ấy kia mà. Còn La-trân, em nghe đây, người ta là người Hán đến từ nơi rất xa, có những việc quan trọng lắm phải làm, làm sao anh có thể gọi người ta về chứ. Em đừng ngại phiền phức, bao giờ Mây-tô-la-mu về, em hãy bung bát trà sữa và thịt cừu nóng hổi đến cho cô ta nhé.”

Vừa lúc đó có tiếng sủa của chó mẹ chân thọt và chị nó, con chó trông nhà Sur-pao. Tiếng sủa không gay gắt, như chúng đang nói chuyện với nhau, dịu dàng và có phần nhắc nhở. Pan-chi-ô biết không phải tín hiệu nguy hiểm nên không để ý. Pan-chi-ô không nghĩ việc này là nguy hiểm. Hệt như người lớn nói với bọn trẻ 1 cách tình cảm: “Tối rồi, đừng ra ngoài nữa. Chẳng may gặp kẻ xấu thì sao?” Câu nói này thể hiện tình thân và sự lo lắng trong lòng, sự quan tâm xuất phát từ kinh nghiệm và sự từng trải. Mỗi

quan tâm của chúng là Nua-bu, đứa con trai 7 tuổi của Pan-chi-ô. Nua-bu đã rời nhà bạt, đuổi theo Mây-tô-la-mu xinh đẹp đi vào màn đêm sâu thẳm. Nua-bu đứng ngoài cửa, nghe mẹ nói sắp ăn tối thì nghĩ bụng: “Bố mẹ ơi, con đi gọi Mây-tô-la-mu về nhé.” Rồi nó đi liền. Khi đèn con đường mòn quanh co dẫn lên núi vọng gác, nghe tiếng chó sủa trên núi vọng xuống, Nua-bu lại quên sạch việc mình định làm.

Tối hôm đó, trong tăng xá của chùa Chia-cu Tây, như thường lệ, cha tôi ngủ rất sớm. Trời vừa tối ông đã lên kháng, nhưng không tài nào chợp mắt được. Ông nghĩ mình là phóng viên mới chân ướt chân ráo đến thảo nguyên Chinh-cô-ama đã thành thương binh, chẳng lấy được mẩu tin, viết được bài báo nào. Dù toà soạn không giục nhưng cũng không thể cứ dây dưa mãi thế này được. Ngày mai phải rời chùa Chia-cu Tây đến thảo nguyên, đến các bộ lạc, đến nhà bạt của tù trưởng mới được. Ông cảm thấy mình đã giành được thiện cảm của các vị tăng lữ trong chùa, lại học được kha khá tiếng Tạng với lạt ma gậy sắt Tạng Cha-xi, cũng ít nhiều hiểu được tôn giáo ở thảo nguyên, những công việc tiếp theo chắc sẽ dễ dàng hơn.

Đang nghĩ bồng cha tôi nghe tiếng động dưới đất. Ông châm đèn, buột miệng kêu: “Na-rur!” Con Ngao đen Na-rur hôm qua chỉ nhích được mấy bước, thế mà hôm nay đã đi lại được khắp phòng. Na-rur ghẹo đầu dùng con mắt bên phải không bị thương nhìn cha tôi, rồi đến hếch môi chà chà vào đùi ông. Sau đó nó đi đến cửa, dùng đầu hẩy cửa mãi. Cha tôi xuống giường đến xoa xoa lông nó: “Mày muốn gì? Muốn ra ngoài à?” Nó khàn khàn gừ 1 tiếng coi như câu trả lời. Cha tôi mở cửa ra. Nó cẩn thận bước qua bậc, đứng ở cửa sủa mấy tiếng. Vì vết thương ở bụng chưa khỏi hẳn nên nó không sủa to được. Tuy tiếng sủa nhỏ, nhưng chó ở gần đó đều nghe thấy cả. Chúng cũng sủa lại, rồi chó trong chùa cũng sủa theo. Đây là lời chào, 1 sự thoả thuận, 1 thứ ám hiệu. Khi bày chó chào hỏi xong, mọi thứ lại rơi vào yên tĩnh. Na-rur quay lại nhìn cha tôi 1 cái, tiến về đằng trước rồi mệt mỏi nằm xuống cạnh bức tường đá khắc kinh Ma-ni sáng như gương trong đêm tối. Cha tôi đến gần hỏi: “Sao thế? Sao lại nằm ở đây?” Lúc đó cha tôi còn chưa biết con Ngao đen Na-rur là chó lãnh địa, chỉ cần đi lại được, nó không bao giờ chịu ở trong nhà. Đó là bản năng, là sự trung

thành với chức trách của mình. Tất cả những con chó lãnh địa và những con Ngao Tạng đều là những kẻ ngang tàng, tung hoành 4 phương, đã quen với đêm tối gió lộng, quen với việc phi như tên bắn và gầm thét như sấm.

Cha tôi trở về tầng xá. Nghe động, con Cang-rur-sân-cơ ngẩng đầu lên, dáng như muốn gượng dậy, nhưng không gượng dậy nổi. Cha tôi ngồi xuống bên cạnh nó, hỏi nó muốn gì. Nó chớp chớp mắt, kêu ư ử như cún con. Đầu nó càng ngẩng cao hơn. Cha tôi chăm chú quan sát, hiểu con Cang-rur-sân-cơ muốn cha tôi dìu nó đứng dậy. Ông liền dịch đến sau lưng nó, cố hết sức đỡ nó dậy. Nó đứng dậy rồi, 4 chân đứng vững trên mặt đất rồi, nhưng khi cha tôi thử buông tay ra, nó lại ục ngay xuống. Cha tôi vỗ về: “Chưa được đâu. Chú mày cứ nằm yên đấy, còn phải nghỉ dưỡng thêm vài ngày nữa.” Cang-rur-sân-cơ không nghe, đầu nó vẫn ngẩng cao, nhìn cha tôi với ánh mắt thúc giục và nài xin được trợ giúp lần nữa. Cha tôi lại xốc nó dậy, cố hết sức đỡ nó. 4 chân nó cuối cùng đã đứng vững, nhưng cha tôi không dám buông nó ra, cứ thế đỡ mãi.

Cang-rur-sân-cơ giơ 1 chân trước gập lại, rồi giơ chân kia gập lại. Nó lần lượt thử 2 chân sau như vậy. Ồ, khá lắm, vẫn chưa gãy xương. Dường như nó hiểu ra, nó thả dần từng tí một chân trước ra, rồi cũng làm như vậy với chân sau. Cha tôi thấy nó làm vậy hiểu ngay là nó muốn tự mình đứng không cần ông đỡ. Cha tôi nghi ngại hỏi: “Chú mày có đứng được không đấy?” Sau đó cha tôi dần dần thả 1 tay ra, rồi thả nốt tay kia. Cang-rur-sân-cơ vẫn đứng. Đã tự đứng được tức là không ngã xuống. Không ngã xuống tức là có thể tiến lên phía trước, tiếp tục bước những bước đi hùng mạnh dũng mãnh. Cang-rur-sân-cơ mãi mãi không bao giờ quên, bước chân đầu tiên tiến lên phía trước của nó là cha tôi giúp. Nó nhìn cha tôi, đôi mắt đầy cảm kích ươn ướt.

Cha tôi lại đỡ lấy nó, lần này vừa đỡ vừa đẩy nó đi. Nó bước 1 bước ngắn, rất ngắn về phía trước, rồi lại thêm 1 bước nữa. Những bước tiếp theo vẫn rất ngắn, nhưng là những bước nó tự đi. Cha tôi khề thả tay ra, không đỡ, cũng không đẩy nó nữa. Nó đi chậm chậm. Thân hình to lớn của nó cử động chậm chạp. Cha tôi động viên: “Đúng, cứ như thế, tiến về phía

trước.” Ông vừa nói vừa lùi ra sau rất nhanh, ngồi phệt lên kháng. Con Cang-rur-sân-cơ mất đi sự dựa dẫm về tâm lý, nó lắc lư sắp ngã. Cha tôi kêu lên: “Hãy kiên trì, sư tử núi tuyết, phải kiên trì.” Cang-rur-sân-cơ hiểu điều cha tôi nói. Nó cố hết sức lên gân 4 chân, cố giữ thẳng bằng cả thân hình đang lắc lư. Nó không ngã xuống, cuối cùng nó không ngã. Một giây, rồi một phút trôi qua, nó vẫn không ngã. Vẫn đứng đấy 1 cách uy phong凛冽.

Con Cang-rur-sân-cơ không ngã xuống nữa. Nó đứng như vậy, thỉnh thoảng đi chậm chậm vài bước, nhưng chủ yếu vẫn là đứng. Đến tận nửa đêm, khi cha tôi ngủ thiếp đi, bỗng nghe thấy tiếng “u...u...” như trẻ con khóc của Cang-rur-sân-cơ. Nó vừa khóc nức nở vừa dựa vào bức tường gần cửa.

Lúc này cha tôi cũng nghe thấy con Ngao đen Na-rur sữa “gâu gâu”. Tuy tiếng sữa của nó vẫn còn rất nhỏ, nhưng cũng có được sự hưởng ứng của những con chó khác. Rất nhanh, tất cả chó trong chùa cùng sữa lên inh ỏi.

Cha tôi bước xuống kháng, thò đầu ra cửa nhìn màn đêm đen như mực. Ông khẽ gọi: “Na-rur, Na-rur!” Con Na-rur quay đầu lại khẽ sữa đáp lại. Cha tôi hỏi: “Na-rur sữa gì đấy? Đừng sữa âm lên để các vị Lạt Ma còn ngủ chứ. Ngay mai các vị ấy còn phải đọc kinh đấy.” Nhưng ngày ở chùa Chia-cu Tây, đây là lần đầu tiên cha tôi nghe thấy nửa đêm có nhiều chó sữa như vậy. Con Ngao đen Na-rur không nghe lời cha tôi vẫn búống bình sữa âm lên. Tiếng sữa ngày càng khàn, càng sữa càng yếu. Cha tôi trở về ngồi trên kháng không tài nào ngủ lại được nữa.

Rồi dần dần không còn nghe thấy tiếng Na-rur sữa nữa, rồi tiếng của đàn chó khác cũng dần lẻ tẻ rồi im bật. Gió về đêm phảng phất tiếng ai đó cố hạ giọng đang đọc: “Ma-ha-cơ-la-pân-sân-pao...” như 1 câu thần chú huyền bí. Trong ánh đèn dầu gần tắt lúc mờ lúc tỏ, cha tôi thấy cái bóng của mình rùng 1 cái, bóng của Cang-rur-sân-cơ cũng rùng 1 cái. Tiếp đó cho tôi nghe thấy tiếng khóc nức u...u... của Cang-rur-sân-cơ. Nó vẫn dựa ở bức tường cạnh cửa. Tiếng khóc u...u... của nó khiến câu thần chú “Ma-ha-cơ-la-pân-sân-pao” lại xuất hiện. Cha tôi bỗng nhớ ra đó chính là tiếng ông đã nghe hôm chân ướt chân ráo đến thảo nguyên Chia-cu Tây, khi 7

đứa trẻ chạy trốn thực mạng đã đọc: “Ma-ha-cơ-la-pân-sân-pao! Ma-ha-cơ-la-pân-sân-pao!”

Không hiểu sao trong lòng cha tôi có cái gì đó trào dâng lên. Ông nhảy xuống kháng, từ cửa sổ nhìn ra ngoài, thấy 1 hàng dài bóng người, cúi gập men theo tường đá khắc kinh Ma-ni, đi về hướng tăng xá.

Mây-tô-la-mu theo 3 con chó chăn cừu đến trước nhà bạt của Cung-pu, láng giềng già Ni-ma, rồi lại theo chúng đi theo đường mòn trên núi đến những nhà vọng gác trên dốc núi. Cô với 3 con chó dừng lại 6 lần trước 6 cái nhà vọng gác. Mỗi lần dừng lại, Mây-tô-la-mu đều gọi to “Pa-ơ-chiu-chu! Pa-ơ-chiu-chu!”. Nghe cô gọi như vậy, 3 con chó chăn cừu biết cô phải tìm bằng được Pa-ơ-chiu-chu, lại dẫn cô xuống 1 con đường khác, rồi đến thảo nguyên. Chúng dẫn đi con đường này khiến Mây-tô-la-mu hiểu ra ngay, Pa-ơ-chiu-chu đã đi gọi 6 đứa trẻ, thêm vào nó là 7, chúng cùng đi thực hiện lời nói của Pa-ơ-chiu-chu: để 7 cục *** khô của thảo nguyên Ama Thượng chết trong tay 7 anh hùng hảo hán của Chia-cu Tây. Cuộc chiến sống còn 1 chọi 1 sắp mở màn. Mây-tô-la-mu nói với 3 con chó chăn cừu: “Ca-pao-sân-cơ, Sa-chia-sân-cơ, Chi-ông-pao-sân-cơ, chúng mày bảo ta phải làm gì bây giờ?” Câu trả lời của 3 con chó chăn cừu là nhanh chóng đi tiếp về phía trước. Chỉ cần Mây-tô-la-mu không bảo chúng về thì chúng sẽ tìm bằng được.

Mây-tô-la-mu theo sau 3 con chó chăn cừu, thở không ra hơi. Cô luôn gọi: “Đợi ta với, đợi ta với”. Cuối cùng thì chúng cũng dừng lại. Mây-tô-la-mu phát hiện ra chúng dẫn cô đến chỗ mà 7 đứa trẻ Ama Thượng đã dùng đá u-tô văng vào Pa-ơ-chiu-chu.

Mây-tô-la-mu rùng mình. Bỗng cô thấy sợ hãi, hồi hận. Nửa đêm mình đến đây làm gì? Cô nghĩ đến chuyện xảy ra ban ngày: 3 con báo kim tiền dũng mãnh tấn công cô. Nếu không phải mấy con Ngao Tạng dưới sự chỉ huy của Ngao Vương hổ đầu Tuyết Ngao đã xả thân thì cô và Lý Ni-ma đã không còn mạng nữa. Cô như tìm chỗ dựa, vượt vượt 3 con chó chăn cừu đang đứng bên cạnh rồi nói: “Thôi, ta về thôi!”

3 con chó chăn cừu đứng bên này nhìn sang bên kia sông ra sức sủa. Chúng biết rõ Pa-ơ-chiu-chu không ở đây. Nó đã lội qua sông Dã-la sang bên kia, cùng với 6 đứa trẻ và đàn chó lãnh địa. 3 con chó chăn cừu không qua sông vì biết mục tiêu tìm kiếm của chúng đã qua sông, nhưng chúng cũng biết rồi bọn Pa-ơ-chiu-chu sẽ quay về đường cũ, vì gió báo cho 3 con chó chăn cừu biết mục tiêu của bọn Pa-ơ-chiu-chu đang đuổi, 7 đứa trẻ Ama Thượng chưa đi xa. Mục tiêu đó qua sông rồi lại lộn về, nghĩa là 7 đứa trẻ Ama Thượng lại quay về, tìm đến núi vọng gác của Chia-cu Tây.

3 con chó chăn cừu vừa sủa vừa ngẩng cao đầu nhìn Mây-tô-la-mu. Cô nói: “Thôi, chúng ta về thôi. Không tìm Pa-ơ-chiu-chu nữa.” Thấy chúng bướng bỉnh đứng yên, cô lại nói: “Thế thì mau tìm đi. Tìm thấy thì ta về ngay. Ở đây nguy hiểm lắm.” Nói xong cô cúi xuống lấy tay khua khua dòng nước đang chảy xiết trong đêm tối. Chưa chắc mình đã dám lội qua sông, mà có dám cũng không biết có qua được không. Thông thường sông Dã-la có thể lội qua được, nhưng nước ở đây nông sâu thế nào? Phải chăng đoạn sông này chỉ đến đầu gối? Cô lại nghĩ, hay là để 1 con chó cùng cô đợi bên này, 2 con đi tìm Pa-ơ-chiu-chu. Chó bơi giỏi hơn cô. Cô tin rằng 2 con Ngao Tạng thông minh sẽ truyền đạt được ý nghĩ của cô đến thằng bé. Cô cũng tin rằng chỉ cần Pa-ơ-chiu-chu nhìn thấy chó của già Ni-ma sẽ biết ngay là cô Mây-tô-la-mu đang tìm nó, phải về ngay.

Cô ra hiệu: “San-chia-sân-cơ, Chi-ông-pao-sân-cơ, sang sông đi, ta và Ca-pao-sân-cơ đợi bên này.” Nhưng 2 con không nghe lời cô, không những không qua sông, trái lại còn vòng ra sau lưng cô, cảnh giác nhìn về thảo nguyên bao phủ màn đêm. Cô cúi xuống đẩy chúng, nhưng không tài nào đẩy nổi. Cô giận hờn nói: “Sao chúng mày không nghe lời ta nữa?” Trả lời cô là những tiếng sủa như sấm vang của 3 con chó chăn cừu cùng hướng về 1 chỗ. Tiếng sủa đầy uy lực vang dội cả thảo nguyên mênh mông.

1 tiếng sói hú thê thảm rừng rợn phá tan màn đêm yên tĩnh. Mây-tô-la-mu như bị 1 hòn đá rơi trúng đầu, đầu óc quay cuồng, bất giác rùng mình. Tim cô thất lại: Nguy rồi, sáng thì gặp báo, tối thì gặp sói. Sói là gì nhỉ? Khái niệm của cô về sói là loài động vật thích ăn thịt người, kiểu ăn thịt người

không ngại máu tanh còn hơn cả báo. Từ ngày cô đến thảo nguyên, không chỉ 1 lần nghe tiếng sói tru. Có lúc nửa đêm nằm trong nhà bạt không ngủ được, nghe thấy sói hú. Cái âm thanh nhọn sắc như ai oán khóc than khiến cô có 1 cảm giác khó tả. Nhưng cô chưa bao giờ nghe thấy sói hú trên thảo nguyên mênh mông không bóng người. Bây giờ nghe thấy tiếng hú, cô không còn cái cảm giác xúc động như vẫn có mà là cảm giác run bần bật.

Mây-tô-la-mu run rẩy ngồi xuống, ôm chặt lấy con chó chăn cừu Ca-pao-sân-cơ. Nó là con chó cô yêu quý và tin tưởng nhất. 2 mắt sợ hãi mở to nhìn về phía trước. Nhưng con sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ không thích cử chỉ ấy của cô lúc này. Nó vùng khỏi tay cô, đi về phía trước mấy bước, tiếp tục sữa dũ dôi. Bỗng nhiên con Ca-pao-sân-cơ chạy quanh Mây-tô-la-mu 1 vòng, sau đó phi như tên bắn về phía trước. Tiếp theo con sư tử mới San-chia-sân-cơ và sư tử chim ưng Chi-ông-pao-sân-cơ đều chạy theo. Chỉ nghe thấy soạt đã không còn thấy bóng chúng đâu. Mây-tô-la-mu chỉ thấy trước mắt mình 1 màn đêm dày đặc và nỗi cô độc đáng sợ của thảo nguyên. Chó đâu? Mấy con chó chăn cừu to lớn kia đâu? 3 con Ngao Tạng dẫn dắt và bảo vệ cô đâu rồi? Cô gọi to: “Ca-pao-sân-cơ, San-chia-sân-cơ, Chi-ông-pao-sân-cơ...” Gọi được mấy tiếng cô hiểu ngay là có gọi rất hòng cũng bằng không. Gió thổi từ trước mặt lại, tiếng gọi của cô bị gió đưa về phía sông Dã-la phía sau lưng.

Mây-tô-la-mu run cầm cập đi về hướng có tiếng chó sữa. Như người lạc đường trong đêm tối, chân thấp chân cao mò mẫm tìm ánh sao. Rất nhanh cô phát hiện ra đón mình không phải là niềm hy vọng mà là sự sợ hãi tận cùng.

Sự sợ hãi không phải vì cô không nghe thấy tiếng sữa của 3 con chó chăn cừu nữa, mà là vì cô nhìn thấy những ánh mắt xanh như ánh ma trời. Những đốm đó tiến đến gần cô. Mới đầu là 2 đốm, sau là 4 đốm, rồi 6 đốm, 8 đốm, 12 đốm. Mây-tô-la-mu chưa hề thấy sói trong đêm tối, cũng chưa từng thấy những đôi mắt xanh lè như ma trời lúc ẩn lúc hiện trong màn đêm thảo nguyên. Nhưng cô ý thức được rằng: Sói đến rồi. Không phải 1 con mà là 1 bầy, ít nhất 6 con. Cô kêu to: “Cứu tôi với!”

Đêm hôm đó, 5 con sói lớn và 3 con sói con phát hiện thấy 3 con chó chăn cừu đi cùng 1 cô gái. Đây là 1 gia tộc sói, trưởng tộc là 1 con sói cái. Chúng thấy lạ lắm. Đêm hôm khuya khoắt sao trên thảo nguyên lại xuất hiện một cô gái không phải người chăn cừu và 3 con chó chăn cừu to lớn? Nửa đêm họ đến đây làm gì? Hình như không phải vì nhu cầu săn mồi mà là do tính hiếu kỳ khiến đại gia tộc sói cái này theo chân họ từ xa. Chúng theo chân họ đến 2 tiếng. Nhưng gì thì gì, cơn đói còn cao vẫn thúc giục chúng nhiều hơn là lòng hiếu kỳ. Chúng hiểu rất rõ, 1 cô gái đương nhiên không phải đối thủ của chúng, nhưng cộng thêm 3 con chó chăn cừu giống Ngao Tạng thì không phải gia tộc sói cái gồm 5 con sói to và 3 con sói nhỏ này có thể đối phó nổi. Chúng hú mấy tiếng như gửi lời chào tạm biệt định quay lưng bỏ đi. Vừa lúc chúng thấy xa xa theo chân cô gái và 3 con chó chăn cừu còn có 1 đứa bé. Chộp được đứa bé đối với chúng là việc dễ dàng, nhưng đứa trẻ đã bị 1 gia tộc sói khác mà trưởng tộc là 1 con sói đực theo dõi từ lâu rồi. 2 gia tộc sói này vốn quen biết nhau. Mùa đông thức ăn khan hiếm, chúng thường săn mồi cùng nhau. Đến mùa hè các gia tộc sói tách ra kiếm ăn riêng lẻ. Nhưng có tách cũng không phải tách hẳn, có lúc chúng cũng hợp tác với nhau, ví dụ như đêm nay. 2 con sói này không cần nói mà hiểu ngay nên hợp sức lại cùng đối phó. Chúng thương lượng với nhau rồi chia ra thành 2 mũi tấn công dưới sự dẫn dắt của 2 vị trưởng tộc. Thế là gia tộc sói đực gồm 4 sói lớn và 2 sói con vòng qua đứa trẻ, đi chéo về phía trước. Gia tộc sói cái từ nãy giờ vẫn theo chân cô gái và 3 con chó chăn cừu thì lặng lẽ mở vòng bao vây thẳng bé.

Thằng bé này chính là Nua-bu, con trai 7 tuổi của Pan-chi-ô. Nó cho rằng mình đường đường là 1 đấng nam nhi, phải dũng cảm như những con Ngao Tạng, dấn thân vào đêm tối bí ẩn để bảo vệ chị nó Mây-tô-la-mu. Nó lặng lẽ theo sau cô từ nhà đến núi vọng gác, rồi theo đến tận đây. Đây là thảo nguyên mà cha nó thường đưa nó đến chăn cừu, cũng là nơi bầy sói hay xuất hiện. Bây giờ Nua-bu đã thấy bầy sói. Những con mắt sói xanh lè nhấp nháy dần thành hàng ngang. Nua-bu biết chúng cũng đã nhìn thấy nó rồi. Nó khựng lại ngăn người ra nhìn, không biết phải làm gì.

Gia tộc sói cái chưa vội vào ngay Nua-bu, vì bầy sói hiểu không những phải

ăn thịt thẳng bé, mà con phải ăn thịt cả cô gái kia nữa, nếu không sói thì nhiều mà thịt thì ít, chúng sẽ tranh giành cắn xé nhau. Mưu kế của chúng là lợi dụng thẳng bé làm mồi dụ 3 con chó to đến. Đợi cho 3 con chó chặn cừu đến, gia tộc sói cái sẽ dùng tiếng hú báo cho gia tộc sói đực biết để vào cắn cô gái. Cô gái ắt sẽ kêu cứu. Tiếng kêu sẽ kéo 3 con chó chặn cừu về. Khi chúng về tới nơi chỉ còn thấy xác cô gái nằm đó thôi. Lúc này thừa cơ gia tộc soi cái sẽ ra tay với thẳng bé. 3 con chó chặn cừu chắc chắn sẽ quay lại. Nếu chúng nhanh chân thì sẽ thấy được xác thẳng bé, nếu chậm chạp thì chỉ còn thấy những vệt máu loang lổ trên bãi cỏ thôi. 8 con sói của gia tộc sói cảnh giác nhìn quanh, đợi 3 con chó chặn cừu đến.

Trên thảo nguyên chỉ có Ngao Tạng là mối đe dọa đối với sói hoang. Ưu thế của Ngao Tạng là thân hình to cao, oai phong dũng mãnh. Nếu cũng như loài người đánh 1 chọi 1 thì dù là sói đầu đàn hung ác nhất cũng không phải đối thủ của Ngao Tạng. Hơn nữa Ngao Tạng con nào cũng coi cái chết nhẹ tựa lông hồng. Đối mặt với bầy sói, những con Ngao Tạng không bao giờ biết nhường nhịn, chạy trốn. Còn ưu thế của sói biểu hiện ở chỗ sức gắn kết và uy hiếp khi cả đàn cùng tấn công. Khi chúng đối chọi với Ngao Tạng thường là cả đàn đối phó 1 con hoặc vài con. Điều quan trọng hơn là sự nham hiểm, xảo trá đối với kẻ địch và trí thông minh để bảo vệ bản thân mình của sói vượt xa khả năng hiểu biết của những con Ngao Tạng tầm thường. Ví dụ như lúc này, khi chúng bày mưu lợi dụng Nua-bu để nhử 3 con chó chặn cừu đến. Quả nhiên chúng đã nhử được 3 con chó chạy đến. Gia tộc sói cái vừa lùi về phía sau vừa hú dài, báo cho gia tộc sói đực bên kia biết thời cơ đã đến, mau mau hạ thủ cô gái.

3 con chó chặn cừu từ xa đã đánh hơi thấy mùi của sói và chủ nhân bé nhỏ Nua-bu của chúng. Sự pha trộn của 2 thứ mùi này chứng tỏ bầy sói đã đến rất gần Nua-bu, gần lắm rồi. Sự nguy hiểm sắp xảy ra tức thời. Chúng gầm lên để uy hiếp bầy sói và chạy như bay đến. Thấy Nua-bu vẫn an toàn, chúng xông thẳng vào bầy sói.

5 con sói lớn và 3 con sói con của gia tộc sói cái tăng tốc rút lui. Đội hình thay đổi từ 3 sói con đi trước, 5 sói lớn chặn hậu trở thành 1 sói lớn đi

trước, 3 sói con ở giữa, 4 sói lớn chặn hậu. Con sói lớn đi trước dẫn đầu cuộc rút lui chính là con sói cái đầu đàn. Nó chạy trước để điều khiển tốc độ. Chúng không được phép chạy quá nhanh, rời con mồi quá xa, như vậy sẽ tiêu hao sức lực vô ích; cũng không được để bầy chó đuổi kịp, hình thành cục diện đối mặt vật lộn cắn giết nhau. Đối với loài sói, chúng luôn ý thức rõ ràng rằng: mục đích cuối cùng của chúng là săn mồi ăn thịt chứ không phải vật lộn giết nhau. Mà mục đích săn mồi ăn thịt là để bảo vệ sự sinh tồn của chúng. Vì mục đích căn bản “bảo vệ thân mình” này, nếu có thể không cần vật lộn cắn xé chúng sẽ không vật lộn cắn xé. Đặc biệt là khi đối mặt với Ngao Tạng, thái độ của chúng càng trở nên thận trọng, chú ý tới hiệu quả và lợi ích thiết thực, không bao giờ tham mồi mà để xảy ra bất kỳ 1 hành động huyênh hoặc nào. Nhưng Ngao Tạng lại khác. Ý nghĩa sinh tồn của những con Ngao Tạng vĩnh viễn vượt qua bất kỳ mục đích công danh lợi lộc nào, bao gồm cả thức ăn. Chúng vật lộn với bầy sói, với người lạ bằng tất cả tâm sức của mình hoàn toàn không phải vì muốn ăn thịt, thậm chí hoàn toàn không có bất kỳ mối liên quan gì đến sự sinh tồn và no đủ, mà vì sự trung thành, trọng nghĩa trọng tình với loài người (nói chính xác là với chủ của chúng), vì sự an toàn của túp nhà bạt và lãnh địa chúng phải bảo vệ, giống như quân đội của 1 quốc gia vậy. Chính vì vậy, đối với Ngao Tạng, chiến đấu với kẻ địch và giành thắng lợi là mục đích duy nhất của chúng.

3 con chó chặn cừu truy đuổi đến cùng khiến khoảng cách giữa chúng và gia tộc sói cái càng lúc càng gần. Đội hình của gia tộc sói cái lại có sự thay đổi. Con dẫn đầu đổi thành 1 con sói cái khác. Con đầu đàn đổi ra chạy sau 3 con sói con. Là mẹ của bầy sói con, nhiệm vụ chính của nó bây giờ là bảo vệ con nó và thúc chúng chạy thật nhanh. Sau con sói cái đầu đàn là 3 con sói đực. Chúng dàn thành hàng ngang, chuẩn bị sẵn sàng vật lộn với 3 con Ngao Tạng. Tốc độ chạy trốn của gia tộc sói cái tăng nhanh thấy rõ, song khoảng cách giữa sói và Ngao Tạng vẫn bị rút ngắn. 4 chân như có đàn hồi của sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ khiến nó chạy như lốc cuốn. Con sư tử mới San-chia-sân-cơ chạy ở cánh phải như màn đêm dày đặc lặng lẽ phủ xuống. Còn sư tử chim ưng Chi-ông-pao-sân-cơ chạy ở cánh

trái trở thành 1 con chim ung thực sự sải cánh sà tới. Gia tộc sói cái vì 3 con sói con đành phải cam chịu khoảng cách giữa chúng và những con Ngao Tạng bị thu ngắn. Dường như sự cam chịu đó đối với thiên tính của Ngao Tạng là 1 sự khiêu khích. 3 con chó chặn cừ nổi nóng dùng đuôi, răng chúng sắp chạm vào đuôi sói rồi. 3 con sói đực yêm hộ phía sau bỗng quay ngoắt người, dẫn kẻ truy kích chạy về 1 hướng khác. Chúng càng chạy càng nhanh, thế là con sói đầu đàn và 3 con sói con an toàn thoát hiểm.

Rốt cuộc theo đúng ý tưởng ban đầu của bầy sói, quả nhiên nghe tiếng kêu cứu của cô gái: “Cứu tôi với!” 3 con chó chặn cừ chững lại, tốc độ đuổi giảm đi. Chó chậm thì sói cũng chậm. Trong suy nghĩ của bầy sói, chỉ cần cô gái kêu cứu, 3 con chó chặn cừ nhất định sẽ bỏ thằng bé Nua-bu để quay lại. Chớp mắt thằng bé sẽ rơi vào nanh vuốt chúng. Những con sói đang chạy trốn đều dừng lại nhìn mấy con chó chặn cừ, chờ đợi thời khắc đối phương từ bỏ sự truy kích. Nhưng chúng không thấy gì, mưu đồ giương đông kích tây của lũ sói đã thất bại. 3 con chó chặn cừ điều chỉnh lại tốc độ truy đuổi nhanh nhất. Lũ sói ngạc nhiên: bọn Ngao Tạng đã trở nên xảo quyệt hơn mình rồi sao? Bầy sói không ngờ trong số chó chặn cừ đang truy đuổi chúng có 1 con Ngao Tạng đặc biệt xuất sắc. Chính là con sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ. Đó là 1 con Ngao đực đang tuổi sung sức nhất. Ngoài sự dũng cảm và nhạy bén của đôi tai và cái mũi ra, nó còn có 1 bộ óc đủ thông minh. Bộ óc thông minh đó có thể phán đoán chính xác tình thế cục diện chiến trường, kịp thời nắm bắt và đập tan âm mưu của kẻ địch. Điều quan trọng hơn là kho dự trữ kinh nghiệm và tri thức cộng thêm ký ức di truyền của nó khiến con Ngao Tạng này có 1 khả năng tư duy ưu việt. 1 khi nó ý thức được nó có khả năng ưu việt vượt trội hơn những con Ngao Tạng khác, nó sẽ làm theo sự gợi mở tự nhiên của thiên tính, trở thành 1 con Ngao Tạng đầy mưu mô và khát vọng muốn thể hiện mình. Nó cho rằng bất kỳ lần nào chiến đấu với dã thú, kể cả lần này đuổi giết bọn sói, là 1 dịp để thể hiện mình. 1 con Ngao Tạng sẵn có tố chất làm thủ lĩnh quyết không bỏ qua 1 cơ hội như vậy. Nó tự nhủ phải cắn chết đối phương, mà chỉ cần 1 cái là đối thủ phải chết, nếu không sẽ không xứng đáng với bộ lông Ngao trắng như tuyết của nó. Nó biết rõ mình là 1 con Ngao đực sư

đầu có bộ lông trắng rất đẹp. Ở thảo nguyên Chia-cu Tây này, mấy đời Ngao Vương đều có bộ lông trắng. Phải chăng đây là sự an bài của thần linh? Thần linh đặc biệt chăm sóc, để mắt đến những con Ngao tạng có bộ lông trắng. Đối với nó, đương nhiên cũng như vậy. Như vậy nó sẽ phải thử xem sao. Không phải bây giờ, mà là tương lai. Nó đang nuôi ảo tưởng. Không! Không phải ảo tưởng, mà là niềm hy vọng cháy bỏng, hy vọng với trí tuệ và lòng dũng cảm, Ngao Vương hổ đầu Tuyết Ngao sẽ bị nó đánh bại. Nó hy vọng 1 ngày nào đó nó sẽ trở thành 1 con chó lãnh địa tự do, trở thành Ngao Vương mới, uy trấn 4 phương của thảo nguyên Chia-cu Tây.

Sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ đầy âm mưu này đuổi lên trước tiên, dùng cái đầu to húc làm con sói đực cường tráng đang bị truy đuổi ngã lăn ra. Sói định chạy thì Ca-pao-sân-cơ đã như hòn núi đè nặng lên người nó. Con sói đực quay đầu lại định cắn. Ca-pao-sân-cơ nhe răng ra đón răng nanh của sói. Trong khoảnh khắc so le giữa 2 chiếc răng nanh thì “rắc” 1 tiếng, chiếc răng gãy. Đó là chiếc răng cứng chắc của sói chứ không phải của Ngao Tạng, vì răng của Ngao Tạng còn cứng chắc hơn nhiều. Sói bị gãy răng như xạ thủ bị tước mất súng. Nó bị Ca-pao-sân-cơ cắn vào gáy.

Tương truyền gáy của sói hoang có thần hộ mệnh sói Wa-chia cư ngụ. Chỉ cần cắn 1 lỗ đặng sau gáy sói, thần hộ mệnh sói Wa-chia sẽ mất đi 1 sợi tóc. Khi tóc mất hết thần hộ mệnh sói sẽ chết, lúc đó trên thảo nguyên sẽ không còn sói nữa. Cũng có người nói sau gáy của sói là nơi linh hồn sói lìa khỏi xác chạy ra ngoài, sẽ đem lại vận xui cho Ngao Tạng và người nuôi Ngao Tạng. Nhưng nếu cắn vào gáy sói, hồn nó sẽ không còn đường chạy thoát, sẽ bị ngạt trong xác, như vậy vận xui sẽ vĩnh viễn bám chặt vào sói. Chính vì vậy mà Ngao Tạng trên thảo nguyên khi vật lộn với sói đều cắn miếng cắn chí mạng vào gáy đối phương. Gáy của sói hoang cũng là huyết làm máu sói tuôn như suối.

Sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ phập 1 miếng ngoạm vào gáy con sói đực, thế là ngoài đón nhận cái chết ra, sói không còn gì để lựa chọn. Cái chết của đối phương có nghĩa là sự kết thúc cuộc chiến. Ngao Tạng không phải loại tham ăn, tuy thịt sói thơm ngon thật. Ca-pao-sân-cơ bỏ con sói đực chết

lại, chạy như bay về phía trước, đuổi kịp sư tử mới San-chia-sân-cơ, rồi đuổi kịp con sói đực thứ 2. Nhưng nó không cắn ngay. Nó sánh vai chạy cùng con sói. Khi chạy quá nửa thân sói, nó quay đầu lại cắn sói, vờ há miệng cắn 1 cái. Sói đực vội tránh sang 1 bên, thế là tốc độ của nó bị chậm lại. Vừa lúc đó sư tử mới San-chia-sân-cơ cũng đuổi kịp, ngoạm 1 miếng, răng cắm phập vào gáy sói. Ca-pao-sân-cơ dừng lại, vui mừng sủa lên 1 tiếng “tốt”. Con San-chia-sân-cơ cũng vui mừng không kém. Nó vừa cắn ngáp răng vào con sói hưởng thụ niềm sung sướng khi răng mình ngậm vào máu sói nóng hổi, vừa không bỏ lỡ dịp vẫy đuôi cảm kích. Con Ca-pao-sân-cơ sủa 1 tiếng ý bảo “Có gì đâu.” Rồi lại phi về phía trước.

Ca-pao-sân-cơ biết rõ 1 con Ngao Tạng nếu mang trong mình tố chất thủ lĩnh không những bản thân phải chiến đấu dũng mãnh mà còn phải giúp bạn hoàn thành đại nghiệp, để công trạng thuộc về bạn mình. Nếu cứ cho rằng mình giỏi giang cao siêu hơn những con Ngao Tạng khác, tranh giết con mồi mà chúng đang săn đuổi thì những con Ngao Tạng khác sẽ ghen tị thù ghét. Vì lòng tự tôn tự cường là tố chất trời phú cho tất cả những con Ngao Tạng đứng vững không thất bại trên thảo nguyên. Làm tổn hại đến quyền đó của đối phương chẳng khác nào tự làm tổn hại uy tín của mình. Tuy đối phương không thể chiến thắng anh, nhưng chắc chắn sẽ không bao giờ theo anh. 1 con Ngao Tạng có tham vọng làm thủ lĩnh dù mạnh mẽ đến không ai bì được cũng không thể rũ bỏ những người đi theo mình. Dòng máu cổ xưa và thuần túy bao đời truyền lại của loài Ngao Tạng như đảng tiên tri mạch bảo sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ rằng: những người theo và ủng hộ nó là nền tảng của 1 vị thủ lĩnh trị vì vương quốc. Làm sao có được những người theo mình là bài toán không thể thiếu, phải giải mã trước khi muốn trở thành thủ lĩnh. Địa vị của Ngao Vương 1 nửa dựa vào sức mạnh của chính mình, 1 nửa dựa vào sự ủng hộ của các con Ngao Tạng khác, thậm chí của cả những con chó Tạng lâu la.

Sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ dốc hết toàn lực chạy đón đầu con sói đực cuối cùng. Nó quay ngoắt người lại buộc con sói đổi hướng chạy. Sư tử chim ưng Chi-ông-pao-sân-cơ đang bám chặt phía sau chỉ đợi có thể ào đến như vũ bão, dùng vai húc đổ con sói đực rồi ngoạm 1 cái vào gáy con sói đực

cuối cùng này.

3 con sói hoang bị 3 con Ngao Tạng chặn cừu cắn chết tươi chỉ trong nháy mắt.

2 con sói cái và 3 con sói con đã thoát hiểm, không tận mắt thấy được cái chết thê thảm của 3 con sói đực. Nhưng chúng biết 3 con sói đực, trong đó bao gồm cả chồng của sói cái đầu đàn và cha của lũ sói con, đã chết. Chúng đứng trên 1 gò cao kêu gào thảm thiết. Chúng kêu rất lâu, lâu lắm. Đặc biệt là con sói cái đầu đàn. Trong tiếng gào thét của nó chứa đầy ân hận và nghi vấn: Tại sao? Tại sao lại thế? 3 con chó chặn cừu nghe thấy tiếng kêu của cô gái tại sao không quay về cứu? Chẳng lẽ cô gái đó là người nơi khác đến, không có quan hệ chủ tớ với chúng nên chúng bỏ mặc?

Nhưng rất nhanh con sói đầu đàn hiểu ra không phải như vậy. Những con sói hoang được phân công bao vây cô gái nghe tiếng tru thê thảm đã tìm đến đây. Chúng là gia tộc sói đực gồm 4 con sói tráng kiện và 2 con sói con, vì nhanh chân chạy nên không bị hao binh tổn tướng. Chúng cho gia tộc sói cái đang đau khổ khóc lóc biết khi chúng buộc cô gái phải kêu lên sợ hãi và định cắn chết cô thì bỗng nhiên từ đâu xuất hiện cả 1 bầy đen kịt chó lãnh địa. Dưới sự chỉ huy của 1 thằng bé tên là Pa-ơ-chiu-chu và 6 người bạn của nó từ phía bên kia sông Dã-la chạy đến. Gia tộc sói đực có 6 con đầu phải đối thủ của cả đàn chó lãnh địa này. Ngoài việc chạy bán sống bán chết ra chúng còn có thể làm gì nữa? Sự thực là chưa đợi cho đàn chó qua sông, chúng đã cao chạy xa bay rồi, nếu không kết cục sẽ cực kỳ thê thảm. Dưới sự càn quét như vũ bão của đàn chó lãnh địa, sự diệt vong hoàn toàn của gia tộc sói đực chỉ là chuyện xảy ra trong tích tắc.

Điều đáng tiếc là gia tộc sói cái không nghe thấy và không đánh hơi thấy đàn chó lãnh địa xuất hiện, nên chúng vẫn theo đúng kế hoạch thu hút 3 con chó chặn cừu. Nhưng 3 con chó chặn cừu, đặc biệt là con sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ thì đã đánh hơi thấy sự biến động ở sông Dã-la. Khứu giác của nó thật tuyệt, nhạy hơn sói hoang nhiều. Không những chúng đánh hơi thấy đàn chó lãnh địa mà còn đánh hơi thấy Pa-ơ-chiu-chu và 6 cậu bạn nữa. Sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ thông tin ngay cho 2 người bạn của mình: “đã đánh

hơi thấy chó lãnh địa xuất hiện rồi. Dẫn đầu là Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao vô địch. Chúng ta không cần lo cho cô gái người Hán Mây-tô-la-mu nữa.”

Trên thảo nguyên đêm đã về khuya, những con sói sống sót trong gia tộc sói cái và gia tộc sói đực đồng loạt ngẩng cổ tru lên những tiếng hú dài. Tiếng hú bi ai và phần uất than khóc cho 3 con sói đực đã chết. Những con sói khác ở xa nghe thấy cũng hú chia buồn. Khắp thảo nguyên vang lên tiếng khóc than. Thần hộ mệnh sói đã biến thành gió thổi vù vù trên thảo nguyên.

Cô gái người Hán Mây-tô-la-mu trong 1 ngày thoát chết 2 lần, lúc này cảm thấy sức khỏe và tinh thần đều rã rời. Trong khoảnh khắc nhìn thấy đàn chó lãnh địa cùng Pa-ơ-chiu-chu và 6 đứa bạn của nó, 2 chân cô bỗng mềm nhũn. Cô ngồi phịch xuống đất, 2 tay bưng mặt khóc hu hu. Pa-ơ-chiu-chu ngồi cạnh cô. Nó biết cô tiên xinh đẹp Mây-tô-la-mu đến đây là vì nó, suýt nữa cô còn bị sói ăn thịt. Điều đó làm cho nó cảm động, cảm động đến phát run lên. Nó cảm thấy áy náy, áy náy đến mức chỉ muốn đâm đầu vào đá. Nhưng nét mặt nó không hề biểu cảm, hết như 1 thằng ngốc.

Mãi sau Mây-tô-la-mu mới đứng dậy. Cô nói: “Ta đi thôi. Sao cháu vẫn chưa mang giày? Xem kia, chân chảy máu rồi. Bị nhiễm trùng uốn ván thì làm thế nào?” Pa-ơ-chiu-chu ngẩn người ra 1 lúc rồi quay người chạy, nói bằng tiếng Tạng: “Kẻ thù Ama Thượng, kẻ thù Ama Thượng!” 6 đứa bạn của nó và đàn chó lãnh địa chạy ủa theo.

Rất nhanh chúng đã tìm thấy Nua-bu và 3 con chó chăn cừu đang bảo vệ cậu chủ bé nhỏ. Tất cả dựng lại chốc lát, chó nói chuyện với chó, người nói chuyện với người. Sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ thoáng thấy Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao. Nó dựng thẳng đuôi lên 1 cách kính cẩn. Sau đó nó đi tới, khiêm tốn nhún nhường người người lông Ngao trắng như tuyết và cao quý của Ngao Vương. Ngao Vương lấy lưỡi liếm nó, thể hiện sự yêu mến. Còn đối với sư tử mới San-chia-sân-cơ và sư tử chim ưng Chi-ông-pao-sân-cơ thì Ngao Vương chỉ đưa ánh mắt hỏi thăm: “Lâu không gặp, khỏe chứ?” 2 con Ngao Tạng kia đi về phía Ngao Vương, cách khoảng 5 bước

chúng dừng lại, kính nể cúi đầu xuống, mũi khịt khịt cỏ. Ngao Vương cũng độ lượng khịt mũi đáp lại. Lũ Ngao Tạng nhìn sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ rồi chớp mắt dè dặt, tán thưởng.

Sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ thừa biết trên mõm nó còn lại chút máu sói. Đây là 1 dấu hiệu vinh quang. Tuy dấu ấn vinh quang như vậy, nhưng đối với 1 con Ngao Tạng như nó, đã từng bách chiến trên sa trường chẳng qua bình thường như 1 ngụm nước mát vậy thôi. Nhưng trước mặt Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao nó vẫn cố tình thể hiện ra. Ngao Vương thừa biết nó cố tình làm vậy, biết con Ngao Tạng có bộ lông trắng như tuyết giống mình có 1 dũng khí và sức mạnh phi phàm, thông minh tài trí hơn kẻ khác. Nó là mẫu chó trời sinh rất hữu dụng. Vì vậy Ngao Vương đã cho nó đầy đủ thể diện rồi. Ngay như hành động nong nổi để lại 1 chút máu sói trên mép để khoe khoang của nó, Ngao Vương cũng không đếm xỉa đến và cho qua. Là 1 Ngao Vương, với bản năng của nó, nó ban thưởng cho đồng loại xuất sắc như 1 đại vương ban thưởng 1 tướng quân anh dũng dưới trướng vậy. Vì vậy Ngao Vương đã rộng lượng tha thứ cho cái vẻ bề ngoài khiêm nhường nhưng bên trong ngạo mạn của Ca-pao-sân-cơ. Ngao Vương cho rằng những con Ngao Tạng có chút tài mà chưa chính chắn đều như vậy cả. Hơn nữa, con sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ không phải chỉ có chút tài mà có nhiều tài. Ngao Vương nghĩ như vậy vì nó đầy tự tin, tự tin quá mức. Nó cảm thấy trí tuệ và sự dũng mãnh của nó không con Ngao Tạng nào có thể sánh bằng. Cho dù con Ngao đực già lông xám đến bên cạnh nó nhắc nhở: “Ca-pao-sân-cơ cũng có bộ lông trắng như tuyết. Xem hấn kia, trên mõm còn lưu lại chút máu sói. Trong mắt hấn không xem Vương ra gì.” Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao chỉ cười cười như nói: “Hấn có bộ lông trắng thì đã sao? Ta đã dự cảm hấn vĩnh viễn không thể khiêu chiến với Ngao Vương ta đâu.”

Ngao Vương dẫn đầu, cả đàn chó lãnh địa và 3 con chó chăn cừu theo sau. Chúng không chút do dự cho rằng 7 đứa trẻ Ama Thượng đã đến núi vọng gác. Núi vọng gác của Chia-cu Tây đêm nay đã bị kẻ thù Ama Thượng xâm phạm, quả là điều sỉ nhục. Chúng căm thù nghiến răng kèn kẹt, dẫn 7 đứa trẻ thảo nguyên Chia-cu Tây, đứng đầu là Pa-ơ-chiu-chu như nước

sông Dã-la cuộn cuộn chảy, ào ào xông vào màn đêm dày đặc.

Mây-tô-la-mu đuổi kịp Pa-ơ-chiu-chu, cô nghiêm nghị nói: “Cháu không được đi đánh nhau. Cháu và những cậu bé kia đều là con cái nhà du mục nghèo khó, đánh nhau nhỡ bị thương thì sao? Hơn nữa, tuy cháu tên là Pa-ơ-chiu-chu, nhưng cháu chưa phải pa-ơ thực sự. Cháu không có quyền ra lệnh bắt họ phải rời khỏi thảo nguyên Chia-cu Tây. Thảo nguyên là của tất cả mọi người, không phải của riêng mình cháu.” Đôi mắt to đen nháy của Pa-ơ-chiu-chu chớp chớp. Nó đoán được Mây-tô-la-mu nói gì, nhưng nó không biết phản ứng ra sao. Nó chỉ có thể im lặng, dồn nén tất cả những gì nó muốn nói vào trong đầu: Cha và chú bị người của thảo nguyên Ama Thượng giết chết. Mẹ phải gả cho người tiễn ma Ta-chư. Người tiễn ma không phải là người may mắn, người không có may mắn không thể báo thù cho cha và chú được. Người báo thù được chỉ còn lại nó. Nó quyết chí báo thù, nếu không chẳng còn là đàn ông nữa, sẽ bị tù trưởng ruồng bỏ, dân du mục chê cười và các cô gái coi thường.

Pa-ơ-chiu-chu chạy lên trước, thoáng chốc đã bỏ lại cô tiên người Hán Mây-tô-la-mu phía sau. Mây-tô-la-mu quay lại, phát hiện Nua-bu và 3 con chó chăn cừu cũng theo Pa-ơ-chiu-chu đi mất. Cô bất giác rùng mình, vừa gọi tên Nua-bu và 3 con chó chăn cừu vừa đi thật nhanh. Cứ đi như vậy bỗng cô nhận ra núi nhà vọng gác chìm trong đêm đã ở dưới chân cô. Đâu đâu cũng có bóng chó và tiếng sủa. Cô gọi to: “Nua-bu! Ca-pao-sân-cơ! San-chia-sân-cơ! Chi-ông-pao-sân-cơ đang ở đâu?”

Con Cang-rư-sân-cơ vẫn cứ khóc u...u..., vừa nức nở vừa cố lê bước nhích dần đến cửa. Cha tôi đến gần vuốt ve an ủi nó và đẩy cửa ra. Đúng như cha tôi nghĩ, trong màn đêm xuất hiện 7 bóng người, đúng là 7 đứa trẻ Ama Thượng đã theo cha tôi đến Chia-cu Tây. Chúng thấy Cang-rư-sân-cơ bên trong, thế là bất kể sẽ ra sao, tranh nhau ùa vào ôm chầm lấy nó. Cang-rư-sân-cơ vẫn khóc u...u.... Những giọt nước mắt vừa xúc động vừa đau buồn. Cha tôi ngạc nhiên hỏi bọn trẻ: “Các cháu còn chưa rời khỏi Chia-cu tây sao? Sao các cháu lại biết nó ở đây?”

Thằng bé đầu to cười hề hề, những đứa khác cũng cười theo. Thằng bé trên

mặt có vết sẹo dao chém vừa âu yếm xoa đầu Cang-rur-sân-cơ vừa đưa tay ra hiệu. Thằng đầu to chìa tay ra xin: “Quả thiên đường.”

Cha tôi nói: “Chú biết các cháu đến Chia-cu Tây là vì chú cho các cháu mấy quả thiên đường. Đây là củ lạc, mọc ở quê chú nhiều lắm, muốn ăn bao nhiêu cũng có. Nhưng ở đây chú ăn hết rồi, không còn để cho các cháu nữa. Các cháu hãy về đi, nơi đây không phải là nơi các cháu có thể ở lâu được.” Thằng đầu to dịch lại những lời của cha tôi cho các bạn nghe. Thằng bé mặt sẹo đứng dậy chỉ Cang-rur-sân-cơ. Thằng đầu to hiểu ý nói với cha tôi: “Chúng cháu phải đi cùng với nó.”

Cha tôi giải thích: “Vết thương của Cang-rur-sân-cơ chưa lành hẳn, chưa đi ngay được đâu.” Thằng bé mặt sẹo đoán được cha tôi nói gì. Nó nói bằng tiếng Tạng: “Thế thì chúng cháu cũng không đi.” Thằng đầu to gật đầu, tắt cả những đèn khác, cả Cang-rur-sân-cơ cũng gật đầu tán thành. Cha tôi nói: “Các cháu chỉ có 7 người, mà đều là trẻ con, lẽ nào các cháu không sợ người và chó ở đây ư? Thôi về đi, về thảo nguyên Ama Thượng của các cháu đi.”

Thằng đầu to trả lời: “Không, không về nữa, mãi mãi không về nữa, kiếp này, kiếp sau, kiếp sau nữa cũng không về đây nữa.” Cha tôi ngạc nhiên hỏi: “Tại sao? Chẳng lẽ những người thảo nguyên Ama Thượng không tốt với các cháu sao?” Thằng bé đầu to nói với thằng mặt sẹo mấy câu rồi nói với cha tôi: “Thảo nguyên Ama Thượng có nhiều quỷ đầu lâu, nhiều ma quỷ moi tim ăn, nhiều con ma nữ cướp hồn đấy.”

Cha tôi hỏi: “Không về thảo nguyên Ama Thượng thì các cháu về đâu?” Thằng bé mặt sẹo đoán được cha tôi nói gì, nó trả lời bằng tiếng Tạng: “Cang-chinh-chuô-chi, Cang-chinh-chuô-chi.” Thằng bé đầu to nói thêm: “Ơ-mi-thuô-cang-rur”. Cha tôi không hiểu hỏi lại: “Thế nào là ơ-mi-thuô-cang-rur?” Thằng bé đầu to giải thích bằng tiếng Hán: “Là ngọn núi tuyết mọc ra từ biển lớn, là núi vô lượng.” Cha tôi lại hỏi ở đâu. Thằng bé nhìn về nơi xa xăm màn đêm bao phủ, nó lắc đầu. Tất cả bọn trẻ cũng nhìn về phương xa. Xa xa là những dãy núi hùng vĩ trùng trùng điệp điệp, 4 mùa bao phủ tuyết trắng xoá. Cha tôi hỏi tiếp: “Các cháu đến đây làm gì?”

Không đưa nào trả lời.

Ngao đen Na-rur đi đến cửa, ghé đầu giường mắt còn sưng lên nhìn 7 đứa trẻ. Nó biết chúng là chủ nhân của Cang-rur-sân-cơ, nhưng nể mặt Cang-rur-sân-cơ nó không thể làm gì chúng được. Hơn nữa khi chúng đến kêu: “Ma-ha-cơ-la-pân-sân-pao”. Câu thần chú huyền bí đó đến từ tổ tiên xa xưa của những con Ngao Tạng. Đường như câu đó là tín hiệu về sự thuần phục của Ngao Tạng với con người, được con người sử dụng để dạy bảo Ngao Tạng, làm tính khí hung hăng của những con Ngao Tạng có linh tính mà ai cũng không mong gặp phải dẫu đi. Hễ nghe thấy câu đó, tính tình ngang ngược hung hăng không thuần của chúng sẽ mềm lại.

Ngoa đen Na-rur nằm trước cửa, mắt và bụng còn đau nhói. Nó rất muốn chợp mắt 1 chút, nhưng bản tính trung thành với chức trách khiến nó không thể an tâm. Nó gồi đầu lên chân trước, lặng lẽ nhìn về phía trước. Rồi rất nhanh, nó bỗng trở nên bồn chồn không yên, vểnh tai đứng dậy, khẽ sủa mấy tiếng. Khứu giác và thị giác tuyệt vời của nó báo cho nó biết mối hiểm nguy sắp ập đến rồi.

Điều khiến con Na-rur lo lắng là Cang-rur-sân-cơ chưa đi lại được. Hán Cha-xi, người bón cho nó ăn và chữa trị vết thương cho nó cũng đang lâm vào tình thế ốc không mang nổi mình ốc, vả lại 7 đứa trẻ Ama Thượng kia đến đây thật không đúng lúc chút nào. Cứ cho rằng chúng có thể kêu to câu thần chú huyền bí: “Ma-ha-cơ-la-pân-sân-pao” để chặn sự tấn công của đàn chó lãnh địa đi nữa, thì câu thần chú đó hoàn toàn không có tác dụng với những đứa trẻ Chi-cu Tây đang sôi sục máu phục thù.

Nếu 2 bên đánh nhau, nó phải làm gì đây? Đứng về phía Cang-rur-sân-cơ, theo ý nguyện của Cang-rur-sân-cơ bảo vệ chủ nó, 7 đứa trẻ Ama Thượng? Điều đó tuyệt đối không thể được! Vì bảo vệ họ nghĩa là phải cắn xé người Chia-cu Tây và chó thảo nguyên Chia-cu Tây, đây là việc dù có chết nó không không làm. Hay ngược lại, nghe theo ý chí của 7 đứa trẻ Chia-cu Tây, cắn xé 7 đứa trẻ Ama Thượng? Thế cũng không được, vì chúng biết đọc câu thần chú “Ma-ha-cơ-la-pân-sân-pao”, hơn nữa chúng là chủ nhân của Cang-rur-sân-cơ. Ôi Cang-rur-sân-cơ là 1 con Ngao Tạng đực có sức

hấp dẫn làm sao. Nó trẻ, khoẻ, đẹp trai, khí phách, hiên ngang, là đối tượng để tất thấy những con Ngao cái xinh đẹp yêu say đắm.

Ngao đen Na-rur ra khỏi cửa, đi qua bức tường đá khắc kinh, nhìn vào màn đêm sủa khe khẽ. Nó đã thấy các bạn chó lãnh địa, những người bạn, những người anh em ngày đêm sống có nhau của nó cùng với chó nhà chùa, chó chăn cừu, dưới sự xúi giục của chó lãnh địa đã lặng lẽ tiếng về đây rồi.

Đàn chó lặng lẽ tiếp cận mục tiêu. Lúc này chúng không cần tiếng sủa. Những trận đánh úp như thế này đều không cần tiếng sủa. Chúng đang lặng lẽ đến gần. Chùa Chia-cu Tây bỗng im ắng 1 cách lạ thường. Cả thảo nguyên Chia-cu Tây mênh mông cũng chìm trong tĩnh lặng. Chỉ có tiếng con Ngao đen Na-rur đang vang lên êm ả. Đây là lời thăm hỏi, lời cầu xin hoà giải: “Sao các bạn đều đến cả đây thế này? Có việc gì không?” Nó vẫy đuôi 1 cách bình thản, cố tạo cho mình 1 thần thái ung dung tự tại. Bầy chó tỏ vẻ nghi hoặc: Đây chẳng phải là con Ngao đen Na-rur đấy ư? Nơi này rõ ràng đang phảng phất hơi của người lạ, chó lạ. Sao nó trông có vẻ như chẳng có việc gì xảy ra?

Dưới sự dẫn đầu của Ngao Vương hỏ đầu Tuyết Ngao, bầy chó dừng lại cách Na-rur khoảng 20 bước. Con nào con nấy vẫy đuôi chào đáp lại nó. Chúng chờ đợi lời giải thích của Ngao đen Na-rur.

Ngao đen Na-rur bước những bước nặng nề đến gần bầy chó. Với quan hệ đặc biệt thân mật của nó với Ngao Vương, kiểu thân mật bạn bè chứ không phải giữa con đực với con cái, với uy tín của nó trong đàn chó lãnh địa, nó tin rằng việc giải thích của nó không thể không có chút hiệu quả nào. Cách giải thích của nó là để cho bầy chó nhìn thấy vết thương đang lành của nó, ngửi thấy trên người nó có hơi của Hán Cha-xi và của Cang-rur-sân-cơ đã thân thiết lắm rồi. Còn về 7 đứa trẻ Ama Thượng kia ư? Họ là chủ nhân của Cang-rur-sân-cơ, gần gũi với Cang-rur-sân-cơ tất nhiên phải gần gũi với chủ nhân của nó. Đây chẳng phải chuyện thường tình sao?

Đa số chó lãnh địa hiểu được ý của Ngao đen Na-rur. Chúng mơ hồ cảm thấy sự lựa chọn của Na-rur cũng nên là sự lựa chọn của chúng. Không cần

thiết phải “đạn lên nòng, kiếm rút khỏi bao” nữa. Về thôi, về thôi, về bên kia sông Dã-la đánh 1 giấc ngon lành đi. Chị ruột Na-rur, Ngao đen Cô-rur đến gần em gái trườ mền liếm liếm vết thương của em mình. Sau đó nó cũng kêu lên: “Về thôi, về thôi.”

Nhưng đàn chó nhà chùa và chó chăn cừu không nghe. Chúng không công nhận uy tín của Na-rur, cũng không có nỗi niềm riêng tư như của Na-rur. Trong đàn chó nhà chùa và chó chăn cừu đang yên lặng bỗng có tiếng hú dài chói tai. Đây là tiếng “ê...ê...” khiến trách đối với Ngao đen Na-rur. Na-rur kêu “u...u...” đáp lại, ý nói: “Nể mặt thảo nguyên Chia-cu Tây, các bạn hãy nghe tôi 1 lần nhé.” Chó lãnh địa, chó nhà chùa và 3 con chó chăn cừu con này sủa 1 tiếng, con kia sủa 1 tiếng, nhưng mắt chúng đều hướng về Ngao Vương hổ đầu Tuyết Ngao. Chúng biết rằng giờ phút này quyền quyết định là của Ngao Vương. Ngao Vương bảo sao chúng sẽ làm vậy.

Ngao Vương hổ đầu Tuyết Ngao từ nãy giờ vẫn nhìn chăm chăm vào Na-rur. Na-rur vẽ cầu xin tiền đến trước mặt Ngao Vương. Ngao Vương ngửi ngửi mũi nó, rồi xem xét vết thương trên người nó, liếm liếm mắt bị thương của nó. Rồi bỗng Ngao Vương rũ thật mạnh bộ lông trắng như tuyết, nghĩa là nó không muốn đi về. Ít ra chưa muốn đi về ngay lúc này, vì còn có loài người. Loài người mới là thủ lĩnh chi phối mọi hành động trong lúc này. Trước sự chi phối của thủ lĩnh, lựa chọn của Ngao Tạng không phải là tiến hay lùi mà là nghe lệnh. Na-rur hiểu ý Ngao Vương. Nó ủ rũ rời khỏi Ngao Vương, đi lại giữa bầy chó, kể lể thảm thiết: ngửi đi, hãy ngửi hơi trên người tôi đi. Đây là hơi của Hán Cha-xi, của Cang-rur-sân-cơ. Tôi cùng với họ đã kết thành bạn đáng tin cậy rồi. Các bạn hãy tha cho họ đi. 7 đứa trẻ Ama Thượng kia là chủ của Cang-rur-sân-cơ đấy, cũng tha cho họ đi.”

Không có con chó nào nghe nó kể lể cầu xin nữa. Ngay những con chó lãnh địa vốn thông cảm với nó cũng lập tức thay đổi thái độ, vì Pa-ơ-chiu-chu và bạn nó đã đuổi kịp đến. Chúng đồng thanh hô ta: “Ao-tô-chi! Ao-tô-chi!” Bầy chó nghe thấy tiếng hô con nào con nấy hưng phấn hẳn lên. Bọn trẻ lại đồng thanh hô: “Kẻ thù Ama Thượng! Kẻ thù Ama Thượng!” Tiếng chó sủa bỗng như pháo nổ rang. Bầy chó như nước vỡ bờ ào ào xông vào

tầng xá.

Ngao đen Na-rur nhìn chúng bạn. Nó rùng mình, bỗng bật chạy theo chúng bạn. Bản thân nó cũng không khỏi ngạc nhiên: sao mình cũng chạy? Mà chạy rất nhanh cơ chứ. Vết thương bên mắt trái, trên bụng nó còn chưa lành hẳn khiến nó khó chịu đến nỗi vừa cắn chặt hàm răng vừa thở thật sâu. Nó chạy đến cửa tầng xá, chạy ngang bậc thềm, ngẩng cổ nhìn lên bầu trời đen như mực, dồn hết sức sủa vang 1 tiếng.

Động tác của cha tôi quá chậm. Ông còn chưa kịp đóng cửa lại thì con chó chăn cừu sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ đã vồ vào tầng xá trước. Sau nó là sư tử mới San-chia-sân-cơ và sư tử chim ưng Chi-ông-pao-sân-cơ, tiếp theo là mấy con chó lãnh địa hung hãn. Con Ngao đực xám già và Ngao đen Cô-rur cũng ào vào. 7 đứa trẻ Ama Thượng đồng thanh kêu to: “Ma-ha-cơ-la-pân-sân-pao! Ma-ha-cơ-la-pân-sân-pao!”

Cũng chính con sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ ngậy người ra trước. Nó gần như sấp vồ vào thằng bé mặt sẹo đang đứng chắn bảo vệ Cang-rur-sân-cơ. Nhưng nó chưa kịp cắn thì nghe thấy tiếng gì lạ quá. Lạ đến nỗi nó cảm thấy dường như mình nghe thấy tiếng gọi từ xa xưa của chủ nhân nó đang ẩn mình đâu đây. Những người đang đứng trước mặt nó rõ ràng không quen biết. Ngay cả hơi thở và hình dáng của họ nó cũng không quen. Sao họ lại phát ra tiếng gọi của chủ nhân vẫn tiềm tàng trong ký ức sâu xa của nó nhỉ? Nó dùng thân mình cao gần bằng thằng bé mặt sẹo đứng chắn ngang bọn trẻ, kêu trầm trầm gừ gừ trong cổ họng. Tiếng kêu đã đổi thành tiếng hỏi chứ không phải tiếng đe dọa uy hiếp: “Các người là ai? Chẳng lẽ là chủ nhân sớm nhất của ta? Là chủ nhân kiếp trước của ta? Là chủ nhân của cha mẹ ta, hay chủ nhân của ông bà ta?” Trả lời nó vẫn chỉ là những tiếng “Ma-ha-cơ-la-pân-sân-pao”.

Tất cả những con chó vồ đến đều ngậy người ra, không tự kiềm chế được đều lùi về phía sau. Nhân cơ hội này, cha tôi nhảy ra cửa, vừa bế vừa lôi con Ngao đen Na-rur vào trong tầng xá. Trong ý thức của cha tôi, Na-rur đã là bạn của Cang-rur-sân-cơ rồi, đương nhiên sẽ là đối thủ của đàn chó lãnh địa kia, không tránh khỏi bị đàn chó tấn công. Ngao đen Na-rur cố vùng

vậy. Đường như nó không muốn tiếp nhận sự che chở của cha tôi. Nó hy vọng trong thời khắc đặc biệt này, tốt hơn hết là nên giữ thể trung lập. Nó chỉ ngửa cổ lên trời kêu chung chung.

“Na-rur, Na-rur!” Chó thì không thấy sữa nữa, nhưng người thì bắt đầu gọi. Tiếng gọi của Pa-ơ-chiu-chu khiến tai Na-rur vểnh cao lên, vẫy mạnh. Nó bứt ra khỏi cha tôi đang dùng hết sức kéo nó, chạy ra ngoài. Trong đêm tối, Pa-ơ-chiu-chu ôm chầm nó vào lòng, thè lưỡi liếm mắt nó, bụng nó, hết như người thân lâu ngày gặp lại. Ngao đen Na-rur đuôi vẫy tút tút, vẫy như sắp rời ra.

Cha tôi lo lắng gọi: “Na-rur! Na-rur! Mau vào đây!” Nhưng đến trước mặt cha tôi không phải Ngao đen Na-rur mà là 1 người cuốn chăn chiên màu đỏ, Lạt ma gậy sắt Tạng Cha-xi. 1 tay cầm gậy sắt, 1 tay cầm bó đuốc đang cháy rực, Tạng Cha-xi vừa bước vào nhà đã đẩy 7 đứa trẻ Ama Thượng ra cửa, rồi dùng thân hình to cao của mình nói với bọn trẻ giọng ôn hoà: “Chúng bay không chạy thoát đâu. Tốt hơn là ra ngoài đi. 1 chọi 1 là việc không thể tránh khỏi rồi. Phải cố hết sức đấy. Số phận của chúng bay nằm trong tay chúng bay.”

7 đứa trẻ Ama Thượng đi ra cửa, Tạng Cha-xi cũng theo ra. Bên ngoài, trên mảnh đất trống giữa bậc thềm và bức tường đá khắc kinh Ma-ni sáng như gương in đầy bóng người. Mười mấy vị lạt ma gậy sắt và hơn 10 người chăn cừu nghe tin đã cầm đuốc đến đây đứng giữa bầy chó và mấy đứa trẻ như những con hạc đứng giữa đàn gà. Thêm thằng bé Nua-bu là tất cả 8 đứa trẻ Chia-cu Tây đầy phần nộ đối mặt với 7 đứa trẻ Ama Thượng. Đàn chó lại bắt đầu sủa inh ỏi, nhưng không vô vào nữa. Đường như chúng biết được nếu vô vào sẽ bị tiếng thần chú “Ma-ha-cơ-la-pân-sân-pao” chặn lại.

Hình như cô tình để cha tôi nghe thấy, lạt ma gậy sắt Tạng Cha-xi nói to bằng tiếng Hán: “Chúng ta làm theo quy tắc của thảo nguyên, trẻ con vật với trẻ con, 7 người vật với 7 người. Không kể người lớn, cũng không kể chó. Người của Ama Thượng thua, mỗi người để lại 1 bàn tay, cắt khỏi thảo nguyên Chia-cu Tây. Người Ama Thượng thắng, chúng ta biểu mỗi

người 1 con cừu, người lành lặn cút khỏi thảo nguyên Chia-cu Tây.” Vừa nói dứt lời, các vị Lạt ma và những người chăn cừu đều giơ cao tay, gây sát kêu loảng xoảng, đuốc cháy rừng rực.

Cha tôi bước ra ngoài cửa và nhìn thấy dưới ánh đuốc, những đứa trẻ thảo nguyên Chia-cu Tây nét mặt đứa nào đứa nấy đều tức giận hùng hực, sục sôi như những bó đuốc đang rực cháy. Cha tôi thấy đứng giữa đàn chó và bọn trẻ không chỉ có mấy vị Lạt ma và người chăn cừu, còn có Mây-tô-la-mu. Trời ơi, Mây-tô-la-mu đêm hôm khuya khoắt còn đến đây làm gì? Cha tôi gọi cô, nhưng cô không nghe thấy. Cô cũng đang gọi ai đó. Cô gọi Pa-ơ-chiu-chu đến bên mình, nhưng Pa-ơ-chiu-chu không nghe thấy tiếng gọi của nàng tiên xinh đẹp. Mây-tô-la-mu lại gọi Nua-bu, rồi gọi đến Ca-pao-sân-cơ, San-chia-sân-cơ, Chi-ông-pao-sân-cơ. Nua-bu chạy đến bên cô rồi tiếp đó là sư tử mới San-chia-sân-cơ và sư tử chim ưng Chi-ông-pao-sân-cơ. Sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ uể oải miễn cưỡng đi đến bên cô cuối cùng. Nó vừa đi vừa ngoảnh đầu nhìn, tỏ ra không muốn đến bên cô chút nào. Nhưng nó hiểu phải nghe lời Mây-tô-la-mu, vì nó thấp tùng cô đến đây. Tuy cô chỉ là khách trong nhà, nhưng qua thái độ đối xử của cả nhà và già Ni-ma đối với cô, nó biết cô cũng được coi là chủ của nó rồi. Hơn nữa lại còn có Nua-bu. Là 1 con Ngao Tạng trông nhà, nó cân đong đo đếm được bên nào nặng, bên nào nhẹ. Trước mắt việc quan trọng nhất là phải ở bên cạnh Nua-bu và Mây-tô-la-mu, bảo vệ an toàn cho 2 người. Mây-tô-la-mu kéo Nua-bu và bảo: “Ta về thôi. Về nhà thôi. Không về ông và bố mẹ sẽ lo lắng đấy. Việc của Pa-ơ-chiu-chu chúng ta không dính vào nữa.” Tuy nói vậy, cô vẫn chưa rời khỏi đây ngay, vì Mây-tô-la-mu nhìn thấy Cang-rư-sân-cơ chân đi không vững ra khỏi tầng xá, đứng trước chủ nó, 7 thằng bé Ama Thượng. Thấy nó, đàn chó càng sủa điên cuồng. Chúng ùa đến sắp vồ vào Cang-rư-sân-cơ. Đứa bé mặt sẹo vội nhảy ra ôm khư khư lấy con chó, miệng kêu to: “Ma-ha-cơ-la-pân-sân-pao!”

Đàn chó lùi ra sau. Cang-rư-sân-cơ chui ra từ sau lưng thằng bé mặt sẹo, không chút sợ hãi, đứng chắn giữa thằng bé mặt sẹo và Pa-ơ-chiu-chu. Pa-ơ-chiu-chu đẩy đẩy con Ngao đen Na-rư bên cạnh mình, kêu lên: “Na-rư, Na-rư xông lên.” Theo Pa-ơ-chiu-chu, con Cang-rư-sân-cơ đã bị thương

rồi, để con chó khác đến cắn nhau với nó, dù thắng cũng không oai. Cách công bằng hợp lý là cho con Ngao đen Na-rur cũng bị thương cắn nhau với nó và đánh thắng nó. Nhưng Pa-ơ-chiu-chu thật sự bất ngờ. Ngao đen Na-rur đã không thể làm gì khác, trong việc đối xử với Cang-rur-sân-cơ, nó đã sớm trở thành kẻ phản bội của thảo nguyên Chia-cu Tây rồi.

Na-rur nhìn Pa-ơ-chiu-chu, chùn về phía sau 1 chút. Pa-ơ-chiu-chu thấy lạ nhìn nó 1 cái, rồi đẩy nó ra, kêu lên 1 tiếng gì đó, rồi nhảy đến ôm lấy thằng bé mặt sẹo vật nhau.

Những thằng bé Chia-cu Tây cũng nhảy lên, như 1 trận thi vật đã được sắp xếp từ trước. 7 đứa trẻ Chia-cu Tây và 7 đứa trẻ Ama Thượng theo luật của tổ tiên để lại xông vào vật nhau.

Đàn chó sủa inh ỏi như sấm nổ vang, nhưng tuyệt nhiên không con nào xông vào trợ giúp. Như đã hiểu ngầm với nhau, khi các cửa nhân của chúng từng đội một ôm nhau vật, bày chó chỉ có thể dùng tiếng sủa để reo hò trợ uy, trừ khi chủ nhân phát ra tín hiệu tấn công. Nhưng những vị chủ nhân luôn tuân theo luật chơi, không bao giờ mượn sức chó để chiến thắng. Thắng lợi như vậy chỉ là điều xấu hổ, sỉ nhục, chẳng vinh quang chút nào.

Trận vật nhau giữa Pa-ơ-chiu-chu và thằng bé mặt sẹo có kết quả sớm nhất. Thằng bé mặt sẹo bị vật ngã xuống đất. Pa-ơ-chiu-chu giơ đốc tay lên biểu thị thắng lợi. Nó gọi to: “Na-rur! Na-rur! Xông lên!” Nó hy vọng Ngao đen Na-rur vồ ngã Cang-rur-sân-cơ rồi cắn chết nó. Na-rur ngả ra sau, làm ra vẻ sắp vồ. Cha tôi vội đến ôm chặt lấy cổ con Cang-rur-sân-cơ, cảnh giác nhìn Na-rur: “Không được bội tín bội nghĩa đấy nhé!” Na-rur thông minh vẫy đuôi, lùi về phía sau mấy bước.

Pa-ơ-chiu-chu bỗng hiểu ra: Ngao đen Na-rur đã ăn ở 2 lòng rồi. Nhưng càng hiểu ra, thằng bé lại càng muốn nó hồi tâm chuyển ý, cải tà quy chánh, càng bắt nó phải vồ cắn Cang-rur-sân-cơ. Pa-ơ-chiu-chu đầy tự tin, nó nghĩ mình là chủ Na-rur khi còn bé, lời nói của mình đối với nó dĩ nhiên có quyền lực nhất. “Na-rur! Na-rur! Xông lên!” Thằng bé kêu gay gắt hơn. Na-rur lại 1 lần nữa làm ra vẻ định vồ vào địch thủ.

Những đứa trẻ khác đang vật nhau cũng đã phân thắng bại. Có kẻ thua người thắng, 3 đứa của Ama Thượng và 3 đứa của Chia-cu Tây thua. Kết quả 4 thắng 3 thua, phần thua thuộc về lũ trẻ Ama Thượng. Vị lạt ma gây sất Tạng Cha-xi nhìn cha tôi 1 thoáng, lại nhìn Mây-tô-la-mu, rồi nói to bằng tiếng Hán: “Thua rồi, thua rồi! Ama Thượng thua rồi! Hãy nhốt chúng lại, ngày mai mỗi đứa sẽ bị chặt 1 bàn tay rồi đuổi ra khỏi thảo nguyên Chia-cu Tây!” Nói xong vị lạt ma gọi mấy người chặn cừu lại, kéo 7 đứa trẻ Ama Thượng đi. Cha tôi bỏ con Cang-rur-sân-cơ, đuổi theo đến bức tường đá khắc kinh Ma-ni nói to: “Các anh làm gì vậy, hãy thả chúng đi, chính tôi đưa chúng đến Chia-cu Tây đây.” Tạng Cha-xi giả bộ không hiểu những gì cha tôi nói, cúi xuống vác 1 đứa trẻ lên vai, kẹp nách 1 đứa khác, sải dài bước đi thật nhanh.

Cang-rur-sân-cơ thở phù phù, nó cố muốn nhảy lên cắn 1 người chặn cừu đang kéo thẳng bé mặt sọc. Nhưng nó bỗng nghiêng sang 1 bên, ngã vật xuống cạnh tường đá khắc kinh Ma-ni.

Pa-ơ-chiu-chu ra sức đẩy con Na-rur về phía tường đá khắc kinh Ma-ni: “Na-rur! Na-rur! Xông lên!” Ngao đen Na-rur chạy đến bên tường đá, nhưng không cắn Cang-rur-sân-cơ mà nằm xuống bên cạnh nó, đau lòng liếm mặt, liếm mũi nó, bắt chấp tất cả, với tình cảm chan chứa yêu thương an ủi con Ngao đực bị thương này. Pa-ơ-chiu-chu giận dữ mắng nó 1 câu rồi nhảy đến kéo tai nó lôi sang 1 bên, chỉ vào Cang-rur-sân-cơ nằm bên tường gọi đàn chó: “Ao-tô-chi! Ao-tô-chi! Cắn chết nó! Cắn chết nó!”

Tức khắc đàn chó chia làm 2 phe, 1 phe định xông vào. Chúng là những con chó Tạng lâu la và 1 số chó giữ chùa. Bọn này vốn có tính bọ đầu châu đây. Còn 1 phe vẫn án binh bất động. Chúng là những con Ngao Tạng trong số chó lãnh địa, vốn uy nghiêm ngạo mạn. Chúng đứng yên là vì Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao chưa có phản ứng gì. Ngao Vương với thái độ cực kỳ bình tĩnh như người ngoài cuộc quan sát sự việc. Nó nói với con Ngao đực xám già và ngao đen Cô-rur: “Hình như nó bỏ chúng ta rồi. Chúng ta phải đợi xem rốt cuộc sẽ thế nào, nó sẽ đi xa đến đâu.” Ngao Vương nói “nó” ở đây chính là con Ngao đen Na-rur.

Na-rur hướng về phía bầy chó từng cùng mình sớm tối có nhau “gâu” 1 tiếng. Pa-ơ-chiu-chu mặt đầy giận dữ, với sự căm ghét và trừng phạt kẻ phản bội, đá mạnh con Na-rur 1 cái. Con Na-rur khóc rên rĩ 1 cách đau khổ, nằm xuống đầy vẻ tuyệt vọng. Cha tôi quát to Pa-ơ-chiu-chu: “Sao cháu lại làm càn? Điên rồi à?”

Bỗng nhiên Ngao đen Na-rur đứng dậy, nó kêu u...u... cầu khẩn bầy đàn bằng tiếng sủa to nhất mà nó có thể phát ra lúc này: “Đừng làm vậy, các bạn đừng hại Cang-rur-sân-cơ.” Đàn chó dàn hàng ngang đang xông tới bỗng khựng lại, cả tiếng sủa cũng im bật. Nhưng Pa-ơ-chiu-chu vẫn không buông tha, nó hô to: “Ao-tô-chi! Ao-tô-chi! Cắn chết nó, cắn chết nó!”

Sau này cha tôi mới biết, “Ao-tô-chi” nghĩa là "mãnh khuyến kim cương", là tiếng người địa phương Chia-cu Tây dùng để kích động chó Tạng xông lên cắn xé đối thủ, giống như tiếng hô “Xung phong giết...” của người Hán vậy. Bất kể là chó lãnh địa, chó trông nhà, chó chăn cừu hay chó nhà chùa, hễ nghe thấy tiếng hô này chúng biết ngay thời khắc mà con người muốn chúng xông lên phía trước, xả thân quyết chiến đã đến.

Đàn chó 1 lần nữa náo động, tiếng sủa vang lên. Trong ánh lửa đuốc, tường đá khắc kinh Ma-ni tựa như 1 tấm gương hắt những bóng đen người và chó lên màn đêm đen như mực. Ngoa đen Na-rur tội nghiệp nhìn Pa-ơ-chiu-chu đầy vẻ cầu xin. Nó đang định chạy sang bảo vệ Cang-rur-sân-cơ thì bị Pa-ơ-chiu-chu đá cho 1 cái nữa vào mũi. Cú đá tuy không mạnh nhưng nói lên ý chí không thể cưỡng lại của chủ. Ngao đen Na-rur hoàn toàn tuyệt vọng. Nó rú lên 1 tiếng đầy bi ai rồi chạy như điên lao về phía trước.

Ngao đen Na-rur chạy đến bức tường đá khắc kinh Ma-ni vừa cao vừa chắc. 1 tiếng “xoảng” như cái gì vỡ vụn vang lên. Tiếp đó là máu thịt phun ra, bắn tứ tung trong khi Ngao đen Na-rur ngã ục xuống đất trong máu và lửa. Lúc đó cả người và chó đang nhìn chằm chằm nó mới hiểu chuyện gì vừa xảy ra. Giữa sự phục tùng uy lực của chủ nhân thiêng liêng và sự sai khiến của dục vọng tình yêu, Ngao đen Na-rur đã chọn con đường thứ 3, đập đầu vào tường tự sát.

Ngao Vương hô đầu Tuyết Ngao kêu lên 1 tiếng lớn. Chị của Na-rur, Ngao đen Cô-rur cũng kêu to 1 tiếng xé lòng. Con Ngao đực già và mấy con Ngao Tạng đứng gần đó cũng kêu to mấy tiếng. Tiếng của Ngao Vương hô đầu Tuyết Ngao là tiếng kêu bi ai phần nộ, cay cú đau đớn: “Nó đã bỏ chúng ta thật rồi. Không thể thế được Na-rur ơi. Ngao đen Na-rur xinh đẹp, Ngao đen Na-rur tràn đầy sức sống, không thể cứ như thế mà rời xa chúng ta được.” Ngao đen Cô-rur thì đau buồn đến nát ruột gan: “Em gái ta chết rồi! Em gái ta chết rồi!” Còn những con Ngao Tạng khác thì ngạc nhiên và thương tiếc: “Sao Na-rur lại chết? Sao Na-rur lại tự sát?”

Trong khoảng khắc yên lặng, Ngao Vương hô đầu Tuyết Ngao đi đến bên Na-rur, ngửi ngửi rồi lại lặng lẽ quay ra, hoà vào đàn Ngao Tạng trong đêm tối. Trong lúc quay ra, Ngao Vương đã có 1 quyết định mà suốt đời nó không bao giờ thay đổi: “Nhất định ta phải đuổi hoặc cắn chết Cang-rur-sân-cơ. Vì con Ngao đực trẻ khoẻ ngoại lai này đã quyến rũ Na-rur. Chính nó là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cái chết của Na-rur.” Ngao Vương nghĩ lại, nó đã đối xử với Na-rur không đến nỗi tồi, và tình cảm có rất có thể sẽ phát triển thành sự thân mật ngọt ngào giữa con đực và con cái. Thái độ của Na-rur với Ngao Vương cũng ngọt ngào đượm vẻ e thẹn, chỉ là chưa phát triển đến mức cho phép Ngao Vương giao phối, vì Na-rur không thể coi nhẹ thái độ của Ngao Vương với chị của nó là Cô-rur. Trong mắt Ngao Vương vừa thích Na-rur em lại vừa thích cả Cô-rur chị, vì vậy nó còn đang lựa chọn, do dự chưa quyết định. Trong lúc chưa dứt khoát thì Na-rur em đã chết vì bảo vệ, hoặc vì không thể bảo vệ, Cang-rur-sân-cơ. Ngao đen Na-rur đã kết liễu đời mình 1 cách bi tráng. “Con Ngao đực sư đầu chết tiệt kia, ta phải làm cho bộ lông vàng óng của ngươi nhanh chóng mục rữa. Ta mà không “hỏi han” gì đến mi thì ta không xứng là Ngao Vương nữa. Tâm trạng bi ai pha chút ghen tức khiến Ngao Vương nhanh chóng nung nấu mối thù hận. Nó lặng lẽ đi về phía trước.

Nó đi về phía Cang-rur-sân-cơ, sắp thực hiện ý định của mình ngay tức khắc: đuổi nó đi hoặc cắn chết con chó ngoại lai này. Cái bóng trắng như tuyết của nó đang di động, sắp đến gần Cang-rur-sân-cơ, bỗng từ trong đàn chó lộn xộn kia xuất hiện 1 cái bóng cũng trắng như tuyết chắn ngang trước

mặt Ngao Vương. Ngao Vương dừng lại, đợi đối phương tránh đường. Nó cho rằng chẳng may đối phương vô tình chắn lối nó thôi, không cần thiết phải nổi giận, chỉ cần đối phương tránh ra là được. Nhưng đối phương không có ý tránh ra. Đó chính là con sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ.

Hành động bạo dạn không kiểm chế nổi của Ca-pao-sân-cơ đã chứng tỏ sự không tôn trọng của nó với Ngao Vương. Thái độ thách thức đó dường như đang nói: “Trong đàn Ngao Tạng sao lại có 1 kẻ phản bội vậy? Là Ngao Vương, sao có thể dung túng cho 1 kẻ mặt hạng, phản trắc sống bên cạnh mình?” Ngao Vương không có thói quen để cho kẻ khác có thái độ như vậy đối với mình. Nó gầm lên 1 tiếng với sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ. Không ngờ Ca-pao-sân-cơ cũng gầm lại 1 tiếng. Ngao Vương ngạc nhiên, sau đó là phẫn nộ. Vốn nó đã phẫn nộ rồi, giờ như đổ thêm dầu vào lửa. Nó vồ vào kẻ cản đường. Ca-pao-sân-cơ dùng vai húc lại để thử sức mạnh của Ngao Vương. Đợi cho Ngao Vương vồ lại lần nữa, nó nhanh chóng tránh sang 1 bên.

Gì thì Ca-pao-sân-cơ cũng là 1 con Ngao đực trưởng thành. Nó thừa biết chưa đến lúc khiêu chiến với Ngao Vương. Nó cần phải nhẫn nại, phải tích lũy thêm nhiều sức mạnh và mưu trí vào trong thân thể và đầu óc trẻ trung của nó. Phải có 1 thời gian “dùi mài kinh sử, luyện đao múa kiếm”, tìm kiếm sự ủng hộ cũng như chờ đợi thời cơ đến. Vừa lúc Mây-tô-la-mu lại bắt đầu gọi, thế là nhân cơ hội đó nó quay về với cô chủ.

Ngao Vương cảm thấy hành động của Ca-pao-sân-cơ có cái gì đó đáng ngờ. Nó vừa tức giận, vừa nghi hoặc nhìn theo cho đến lúc không thấy Ca-pao-sân-cơ nữa. Nó quay lại tìm Cang-rư-sân-cơ thì không thấy tăm hơi đâu nữa. Nó lắc lắc đầu tỏ vẻ tiếc, vừa đi vừa đánh hơi tìm kiếm rồi sủa âm lên.

Cha tôi rất nhanh nhẹn. Trong lúc đàn chó và 7 đứa trẻ Chia-cu Tây đang chú ý vào con Ngao đen Na-rư, Ngao Vương và sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ thì cha tôi đã nhanh tay đỡ Cang-rư-sân-cơ lên, kéo bờm nó, đưa nó vào trong tầng xá. Đợi cho Ngao Vương phản ứng lại, dẫn đầu đàn chó 1 lần nữa định xông vào tầng xá thì cửa đã bị chốt chặt rồi.

Cang-rur-sân-cơ hiểu cha tôi lại 1 lần nữa cứu mạng nó. Nó cảm động không cầm nổi nước mắt, vừa khóc u.u... vừa chà mũi vào đùi cha tôi. Lúc này cha tôi không có thời gian giao lưu tình cảm với nó. Ông từ cửa sổ nhìn ra ngoài, muốn biết Ngao đen Na-rur thế nào rồi. Chỉ thấy trước bức tường đá khắc kinh Ma-ni có mấy đứa trẻ và mấy người chặn cừ tay cầm đuốc vây kín đặc con Na-rur. Thằng Pa-ơ-chiu-chu nằm phục bên Na-rur kêu thảm thiết: “Na-rur! Na-rur!”

Mây-tô-la-mu dắt thằng bé Nua-bu mới 7 tuổi cùng 3 con chó chặn cừ men theo đường mòn xuống núi. Họ đến trước nhà vọng gác ngoài trát phân bò, nơi làm việc của Ủy ban công tác Chia-cu Tây, gõ cửa gọi chủ nhiệm Bạch-mã-u-chinh và Mắt Kính Lý Ni-ma, báo cho 2 người biết 7 đứa trẻ Ama Thượng đánh nhau đã thua. Người của thảo nguyên Chia-cu Tây đã bắt bọn trẻ. Ngày mai mỗi đứa bị chặt 1 tay rồi đuổi khỏi thảo nguyên Chia-cu Tây. Cô thúc giục: “Phải đi nhanh lên, chủ nhiệm Bạch. Ủy ban công tác phải mau đứng ra can thiệp đi. Nếu không những đứa trẻ Ama Thượng mỗi người sẽ mất 1 bàn tay. Người ta không thể không có bàn tay được, chủ nhiệm Bạch.”

Bạch chủ nhiệm tán đồng: “Phải, phải, không có tay sau này lớn lên chúng làm sao có thể kiếm sống. Nhưng việc này không đơn giản chút nào. Nếu chúng ta đứng ra can thiệp, bàn tay của 7 đứa trẻ liệu có được an toàn không? Cái khiến tôi còn lo lắng hơn là 1 khi chúng ta xuất đầu lộ diện, điều đó chứng tỏ chúng ta đồng tình với 7 đứa trẻ Ama Thượng. Bọn chúng có đáng để ta đồng tình không? Đương nhiên là đáng, vì xem chúng ăn mặc rách rưới như vậy, biết ngay là con cái nhà lao động nghèo. Nhưng vấn đề là bộ lạc thảo nguyên Chia-cu Tây và các bộ lạc Ama Thượng lâu nay có mối thù truyền kiếp. Nếu chúng ta ân oán không phân minh, lập trường không vững chắc sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ sách lược cô lập các bộ lạc thảo nguyên Ama Thượng. Tôi được nghe trên phổ biến tù trưởng các bộ lạc Ama Thượng không tốt. Trước đây họ nương nhờ vào Mã Bộ Phương, biểu xén bọn phản động Quốc Dân Đảng vàng bạc, sử người đi làm sai dịch, biểu tỳ thiếp, nàng hầu, giúp trung đoàn kỵ binh của Mã Bộ Phương giết hại dân Tạng và Ngao Tạng của thảo nguyên Chia-cu Tây. Những tội

ác đó không thể tha thứ. Nhiệm vụ chính của Ủy ban công tác chúng ta là tìm hiểu dân tình, liên lạc với các tù trưởng, tranh thủ lòng dân, trụ vững tại thảo nguyên này. Giờ thì cơ bản chúng ta đã làm được điều đó rồi. Vạn nhất chỉ vì chuyện này dẫn đến các tù trưởng và dân du mục Chia-cu Tây phản ứng với ta, chẳng phải những cố gắng từ trước tới giờ đổ sông đổ biển sao?”

Mây-tô-la-mu giậm chân thỉnh thoảng: “Nhưng chúng ta cũng không thể thấy chết không cứu.” Chủ nhiệm Bạch hỏi: “Ai nói là thấy chết không cứu? Tôi nói là chúng ta phải có 1 kế sách vẹn toàn. Vừa kiên quyết ngăn chặn tình hình phát triển theo chiều hướng xấu, vừa không hành động lỗ mãng.” Mây-tô-la-mu hỏi: “Có kế sách nào vẹn toàn?” Chủ nhiệm Bạch trầm ngâm rồi nói: “Việc này để tôi xử lý vậy. Cô mau về ngủ đi, khuya lắm rồi.” Song lại bảo Lý Ni-ma: “Anh đưa cô ấy về đi, đừng để cô ấy đi lung tung nữa. Đêm hôm khuya khoắt thế này, 1 mình đi ra ngoài thật không an toàn chút nào.”

Trên đường về nhà bạt, Mây-tô-la-mu cau mày cúi đầu hậm hực, không nói câu nào. Thằng bé Nua-bu đi bộ mệt quá, nó cười lên lưng con sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ, ôm cổ con chó gục đầu ngủ gật, đi từ từ theo sau Mây-tô-la-mu. Sư tử mới San-chia-sân-cơ và sư tử chim ưng Chi-ông-pao-sân-cơ vừa đi vừa cảnh giác nhìn quanh, thỉnh thoảng sủa vang 1 tiếng.

Lý Ni-ma thấy ai nấy đều im lặng không nhin được lên tiếng: “Em sau này đừng thế nữa.” Mây-tô-la-mu vùng vằng nói: “Đừng thế là đừng thế nào?” Lý Ni-ma nói: “Đừng chạy lung tung nữa. Em đừng bận tâm quá nhiều. Em là bác sĩ, chỉ cần khám bệnh tốt là được.” Mây-tô-la-mu nói: “Đây là phận sự của tôi. 1 bác sĩ không thể nhìn người khác bị hành hình thành tàn phế mà không quan tâm!” Lý Ni-ma nói: “Em có cách gì nào? Mâu thuẫn giữa thảo nguyên Chia-cu Tây và thảo nguyên Ama Thượng là do sử sách để lại. Mâu thuẫn đó rất sâu, sâu lắm, sâu đến nỗi không còn biết là ai đúng ai sai nữa. Anh bảo em chiến tranh giữa các bộ lạc là hình thái cơ bản nhất trong đời sống thảo nguyên. Lịch sử thảo nguyên là lịch sử của cuộc chiến tranh giữa các bộ lạc. Không có những cuộc chiến đó thì không có các bộ lạc,

cũng không có cả thảo nguyên. Chặt tay, chặt chân, cắt tai, cắt mũi, thậm chí lột da, chặt đầu, những việc như vậy nhiều lắm. Ngày xưa người ta không coi những việc đó là gì cả.” Mây-tô-la-mu nói: “Nhưng ngày nay không phải ngày xưa! Ngày xưa tôi chưa đến thảo nguyên, bây giờ tôi đến rồi!” Lý Ni-ma ngạc nhiên nhìn cô: “Mọi người gọi em là Mây-tô-la-mu, nàng tiên đẹp như đoá hoa, em thật sự nghĩ em là nữ thần giáng thế sao?” Mây-tô-la-mu nói: “Anh đừng nói mĩa. Anh về đi, tôi không cần anh đưa!” Lý Ni-ma thấy còn cách nhà bạt của già Ni-ma không xa, đành dừng lại nhìn cô về đến mới quay về.

Mây-tô-la-mu bước nhanh đến cửa nhà bạt già Ni-ma. Cô bế thẳng bé Nua-bu đã ngủ say trên lưng con sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ xuống, vừa định chui vào nhà bạt thì nghe thấy tiếng bước chân thành thịch của ai đến gần: “Đã về rồi à? Tôi đến chùa tìm các người, họ nói là đã về cả rồi.” Đó là Pan-chi-ô, con trai già Ni-ma. 3 con chó chăn cừu tranh nhau mừng chủ.

Pan-chi-ô vào trong nhà bạt lấy trong 1 chiếc túi da ít thịt sấy khô đổ vào cái chậu gỗ rồi nói với 3 con chó chăn cừu: “Ăn đi, ăn đi, gần nửa đêm rồi. Ăn mau rồi đi ngủ ngay. Trời sáng còn phải đi theo đàn cừu.” La-trân vợ Pan-chi-ô nghe có tiếng động vội chui từ trong chăn ra, đi nấu trà pha sữa và cơm bốc cho Mây-tô-la-mu và Nua-bu ăn. Mây-tô-la-mu đặt thẳng bé Nua-bu nằm trên thảm kê bên mình rồi nói với La-trân: “Thôi, chị đừng bận tâm vào bếp nỡ, ngủ đi. Ngày mai chị còn phải dậy sớm nấu bữa sáng.” La-trân không nghe lời Mây-tô-la-mu. Chị chỉ nghe lời chồng thôi. Chồng chị đã dặn là: “Bao giờ Mây-tô-la-mu về, em hãy bung bát trà sữa và cơm nóng bốc khói đến cho cô ấy.”

3 con chó chăn cừu ngấu nghiến chén sạch bát thịt khô rồi nằm ở trước cửa nhà bạt ngủ ngon lành. Chúng tinh khôn biết rõ hơn cả người, phải giữ sức khoẻ dồi dào, tinh thần minh mẫn, vì trời sáng chúng phải theo đàn gia súc đến thảo nguyên đầy thú dữ rình rập. Lúc đó dù có muốn ngủ gật cũng không được.

Cạnh bức tường đá khắc kinh Ma-ni sáng như gương có tiếng khóc thảm thiết của Pa-ơ-chiu-chu. Tiếng khóc báo cho mọi người biết Ngao đen Na-

rur chết rồi. Nó nằm bất động dưới đất, đầu đập vào tường thùng 1 lỗ, sống mũi bị gãy, vết thương mắt trái vốn đã kín miệng nay lại nứt ra, máu chảy thành vũng dưới đất. Ai nhìn thấy cảnh tượng này đều không khỏi mũi lòng xót xa. 1 người chặn cừu sau khi nhìn thấy nó thương xót, quay lại quát Pa-ơ-chiu-chu: “Khóc! Khóc cái gì! Mày muốn hại con Na-rur à? Mày khóc, linh hồn của Na-rur sẽ bị giữ lại trong tiếng khóc của mày, không bay được đến phương xa để đầu thai đâu.”

Pa-ơ-chiu-chu im bật. Nó ngậy người ra 1 lúc. Nghe thấy sau lưng có tiếng động, nó quay đầu lại, thấy những người chặn cừu, 6 đứa bạn cùng nó vất vả đến gần nửa đêm đang cùng chó lãnh địa và chó nhà chùa lục đục rời khỏi. Nó biết mọi người làm như vậy là đúng. Nó cũng phải theo họ rời khỏi nơi đây. Nơi này cần sự yên tĩnh, cần phải xua tan hồn người sống và chó sống để linh hồn của Ngao đen Na-rur nhanh chóng thoát khỏi những vẩn vương trần thế, bay lên trời trong tiếng tụng kinh và làn khói của quế hương. Linh hồn nó sẽ bay trong khói lan toả trong nhà chùa, trong đèn dầu heo hắt trong Đại Kinh Đường, trong lửa tháp Điện Thần Hộ Pháp thâu đêm không tắt, trong tiếng tụng kinh niệm phật không ngừng của vị lạt ma gác đêm, tiếng chuông thánh thót như tiếng suối róc rách trong thung lũng sâu không bóng người. Gió thổi khiến cột đá khắc kinh và bánh xe pháp luân va vào nhau phát ra âm thanh “ông ông...” Những lá cờ phướn theo gió lặng lẽ lay động. Dường như những dòng kinh văn trên bức tường khắc kinh Ma-ni xếp thành hàng ngũ vô tận tiến về thiên đường, đến tai chư phật.

Trong bóng tối của bức tường khắc kinh Ma-ni, Ngao đen Na-rur nằm yên lặng tại đó. Nó đã chết. Không thấy ai đi gọi Tạng y Tô-y-thê đến cấp cứu chứng tỏ nó đã chết thật rồi. Nhưng cha tôi lại nghĩ rằng nó còn sống. Cha tôi không biết phong tục tập quán của người thảo nguyên. Ông cho rằng mọi người không khiên xác nó ra ngoài đào hố chôn hoặc đem lên núi cho chim ưng rửa chứng tỏ nó chưa chết. Ông nghĩ bụng: “Những người này thật chẳng ra sao. Con chó bị thương nặng như vậy, sao bảo đi là đi thật. Đặc biệt là thằng bé ở trần Pa-ơ-chiu-chu. Chỉ biết lợi dụng Na-rur đi đánh nhau, chỉ biết kêu: “Na-rur xông lên, Na-rur xông lên!” rồi “Ao-tô-chi, Ao-tô-chi!”. Bây giờ Na-rur ngã xuống thì bỏ mặc, coi như nó chết rồi. Như 1

gã tướng quân tán tận lương tâm, coi những chiến sỹ không còn chiến đấu được là những người đã chết. Tại sao Ngao đen Na-rur bị thương? Chẳng phải do nó bị bức ép sao?” Cha tôi mở cửa, khe khẽ đến gần Na-rur rồi ngồi xuống xem xét kỹ nó.

Cha tôi chẳng nhìn thấy gì vì đêm tối như mực, lông con ngao cũng đen, vết máu cũng đen nốt. Nhưng từ sâu thẳm cha tôi nhìn thấy Ngao đen Na-rur bị thương nặng lắm, phải cấp cứu ngay. Còn cấp cứu thế nào? Cha tôi không phải bác sỹ, ông không có thuốc, cũng không hiểu biết y thuật. Ông chỉ biết hà hơi và mồm bệnh nhân để cấp cứu. Ông nằm xẹp xuống đất, hít 1 hơi thật sâu, dùng miệng mình hà hơi vào mồm con Na-rur. Không biết làm vậy có hiệu quả không, nhưng trong bụng ông nghĩ sẽ có hiệu quả, Na-rur sẽ khá lên. Ông làm như vậy gần 20’ rồi quay về tầng xá, cầm đèn dầu ra. Ông muốn soi xem vết thương mới của Na-rur ở đâu, còn chảy máu không. Nếu vẫn chảy máu thì cần phải cầm máu, rồi đi gọi Tạng y Tô-y-thê.

Cha tôi đặt đèn dầu xuống đất, thấy cơ man nào là máu. Thực ra máu đã cầm, nhưng dưới ánh đèn dầu leo lắt, ông thấy như máu vẫn chảy. Cha tôi thốt lên: “Trời ơi, máu chảy như suối thế này!” Ông vội vàng băng bó cho nó. Không có băng vải, cha tôi xé áo ra, xé vạt trước và 1 ông tay ra băng bó cẩn thận cho Na-rur.

Băng bó xong, cha tôi ngậy người ta ngồi trên đất nghĩ miên man: “Ngao đen Na-rur thật là con chó tuyệt vời. Pa-ơ-chiu-chu bảo nó cắn chết Cang-rur-sân-cơ, nó dứt khoát không cắn. Nó nói: “Bao ta cắn chết thì ta chết cho mà xem!” Thế là nó anh dũng đập đầu vào tường khắc kinh Ma-ni. Tường khắc kinh Ma-ni là tường gì? Là tường cầu phúc cầu an. Dù cứng đến đâu cũng là mềm. Vậy dù Na-rur có đập đầu vào tường cũng không thể chết được. Tạng Cha-xi nói Ngao tạng có 7 mạng, nghĩa là phải chết 7 lần mới chết thật. Bây giờ nó chết mấy lần rồi nhỉ? Nhiều nhất là 2 lần. Nó không chết đâu, chỉ đập đầu bị thương thôi. Bị thương có gì mà sợ. Người và chó đều ăn gì bỏ nấy. Nó bị thương ở đầu, ngày mai nhờ Tạng Cha-xi xin 1 cái thủ dê hoặc bò ăn rồi nó sẽ chóng lành lại. Hơn nữa trong chùa còn có Tạng y Tô-y-thê. Tô-y-thê có thể sánh với Hoa Đà nổi tiếng của người

Hán, cả 2 đều xứng danh “Diệu thủ hồi xuân” (cứu người sống lại).

Trong khi cha tôi đang nghĩ lung tung, trong bóng đêm có 1 đôi mắt đang dõi theo ông. Đó là lạt ma già Tuân-ca, chuyên vớt thức ăn cho chó lãnh địa. Kỳ thực vị lạt ma đã có mặt từ lâu. Ông trốn sau bức tường khắc kinh Ma-ni thương xót nhìn trộm con Ngao đen Na-rur hồn sắp lìa khỏi xác. Nhưng Tuân-ca không thấy hồn con Na-rur bay lên trời, chỉ thấy hành động của cha tôi. Vị lạt ma già cảm động đến nỗi nước mắt giàn giụa. Song ông lại cảm thấy cha tôi xuất hiện vào lúc này thật không thích hợp chút nào. Tuân-ca không dừng được, ông đi ra từ sau bức tường, vừa lấy tay ra hiệu vừa nói khề với cha tôi điều gì đó, ý là: “Hán Cha-xi, hãy mau rời khỏi đây đi. Linh hồn muốn bay lên trời cần phải được yên tĩnh. Đừng hà hơi tiếp sức nữa, làm như vậy Hán Cha-xi sẽ hút vào linh hồn của Na-rur, kiếp sau anh sẽ làm 1 con Ngao đen.” Cha tôi không hiểu hết câu nói của vị lạt ma già. Nếu hiểu được, theo tính cách của cha tôi, ông ắt sẽ trả lời: “Làm con Ngao đen có gì không tốt? Nó dũng cảm thiện chiến, coi cái chết nhẹ tựa lông hồng. Nó trung thành, đáng tin cậy, coi tình nghĩa nặng tựa Thái Sơn. Nó là nghĩa sĩ trong loài chó, là đáng quân tử trong giới động vật.” Đáng tiếc là cha tôi không hiểu hết, chỉ đoán được rằng Tuân-ca muốn cha tôi mau rời khỏi đây.

Cha tôi đứng lên nói: “Được, tôi đi ngay. Hãy giúp tôi khiên con Na-rur vào trong tầng xá. Nằm đây sương đêm sẽ làm ướt vết thương của nó.” Ông vừa nói vừa ôm đầu con Ngao đen Na-rur. Vị lạt ma già Tuân-ca bỗng rú lên 1 tiếng kinh ngạc, giữ chặt lấy tay cha tôi. Cha tôi rất ngạc nhiên, chưa hiểu ý của Tuân-ca thì vị lạt ma già lại rú thêm 1 tiếng kinh ngạc hơn nữa, vì Tuân-ca bỗng nghe thấy tiếng rên khe khề của Na-rur.

Ngao đen Na-rur rên khề lắm, khề đến nỗi như không khí đang lưu động. Nhưng vị lạt ma già đã nhảy bèn nắm bắt được. Ông vui mừng ngạc nhiên khôn xiết: “Ôi, con Na-rur sống lại rồi! Nó sống lại rồi!” Vừa dứt lời, vị lạt ma già quỳ xuống trước mặt cha tôi, lạy như té sao. “Chi-ô-a, Hán Cha-xi, chi-ô-a Hán Cha-xi.” Tiếng Tạng nghĩa là nói Hán Cha-xi là vị phật sống. Theo vị lạt ma già này, Ngao đen Na-rur đã chết rồi, cha tôi đã cứu

sống nó trở lại. Mấy hôm trước cha tôi đã cứu sống Cang-rur-sân-cơ mà kiếp trước là sư tử núi tuyết A-ni-ma-chinh. Hôm nay ông lại cứu sống Ngao đen Na-rur. Nếu không phải là phật chuyển thế, làm sao có thể làm ra kỳ tích cứu những sinh mạng đã chết sống lại.

Nhưng cha tôi không biết những ý nghĩ của vị lạt ma già. Ông nhìn xung quanh rồi hỏi: “Lạt ma lạy ai thế ạ?” Hỏi xong cha tôi vội đến quỳ cùng hướng với Tuân-ca, cũng lạy như tế sao. Cha tôi cho rằng trong đêm tối mịt mù kia chắc vị lạt ma đã nhìn thấy thần linh hoặc ma quỷ nào đó, vì vậy mới căng thẳng và tôn kính như vậy. Nhưng Tuân-ca lại quay gối lại kính lạy cha tôi 1 lạy. Lúc này cha tôi mới vỡ lẽ, vội kéo vị lạt ma già đứng dậy hỏi: “Sao? Sao? Tôi làm sao?”

Lúc trời gần sáng, cha tôi và vị lạt ma già Tuân-ca khiên con Ngao đen Na-rur vào trong tầng xá. Cha tôi ngồi xồm bên cạnh Na-rur và nói với Tuân-ca: “Già mau đi mời Tạng y Tô-y-thê đến ngay.” Tuân-ca nghe trong câu tiếng Hán cha tôi nhắc đến Tô-y-thê liền hiểu ngay, vội quay đi.

Từ nãy tới giờ Cang-rur-sân-cơ vẫn chăm chú nhìn cha tôi. Nó đi đến dùng răng kéo áo cha tôi, rồi đi đến cửa. Thấy cha tôi không có ý đi theo, nó lại quay lại kéo tóc cha tôi. Cha tôi bị nó kéo đau kêu lên: “Sao mà y cần tao?” Cang-rur-sân-cơ lại vẫy đuôi đi về phía cửa. Lần này cha tôi đã hiểu nó muốn gì. Cha tôi rầu rĩ nói: “Ta hiểu rồi, ta hiểu Cang-rur-sân-cơ muốn gì rồi. Muốn đi tìm 7 đứa trẻ Ama Thượng, ngăn người Chia-cu Tây chặt bàn tay của chúng phải không? Nhưng chúng ta tìm họ ở đâu đây? Cứ cho rằng tìm thấy họ rồi thì làm gì được nào? Người Chia-cu Tây có chịu nghe chúng ta không?” Cha tôi vừa nói dứt lời, bỗng ông ý thức được rằng tìm được 7 đứa trẻ không khó, vì đã có Cang-rur-sân-cơ. Ngăn người Chia-cu Tây chặt bàn tay của 7 đứa trẻ cũng chưa chắc đã không có hy vọng. Cùng lắm thì thí mạng mình và mạng Cang-rur-sân-cơ vào, chẳng lẽ người Chia-cu Tây lại không động lòng? Nghĩ vậy, cha tôi vụt đứng dậy.

Cha tôi là 1 người bản lĩnh như vậy. Đôi lúc ông có những ý nghĩ táo bạo. Hễ nghĩ là làm ngay tức khắc, bất luận những hành động đó mạo hiểm đến đâu. Cha tôi tuyệt nhiên không có cảm giác nặng nề do dự, nhìn trước ngó

sau. Ông luôn tiến về phía trước. Cũng như con Ngao Cang-rư-sân-cơ khi xung phong ra trận, không mảy may nghĩ đến gặp nguy hiểm bỏ cuộc, gặp nạn giữ thân. Sau này cha tôi nói: “Cha kiếp trước chắc chắn là 1 con Ngao Tạng. Nếu không sao lại yêu thích chó, đặc biệt là Ngao Tạng như vậy? Chó làm gì cha cũng muốn làm theo. Cha và chó đều thích nhau. Cha cảm thấy chó có nhân tính, chó cảm thấy cha có khuyến tính. Rốt cuộc là khuyến tính tốt hay nhân tính tốt? Cha thấy cả 2 đều tốt như nhau.”

Sau khi gửi gắm con Na-rư cho Tạng y Tô-y-thê và vị lạt ma già Tuân-ca vừa chạy đến, cha tôi và Cang-rư-sân-cơ cùng nhau xuất phát. Vết thương của Cang-rư-sân-cơ chưa lành hẳn, nó chỉ có thể đi chậm chậm. Cả 2 xuyên qua mười mấy cái ngõ hẹp, vòng chỗ này, ngoặt chỗ kia, đến tận gần sáng mới đến được điện Minh Vương Cha-chang của phát Mật Tông, tọa lạc tại nơi cao nhất của chùa Chia-cu Tây.

Phương xa ở núi Tuyết trời bắt đầu hừng sáng. Núi Tuyết đón nhận tia sáng bình minh sớm nhất, cùng với ánh sáng băng tuyết tinh khiết của mình, đem đến trái đất ánh bình minh đầu tiên. Cha tôi và Cang-rư-sân-cơ dừng chân, ngẩng đầu nhìn núi Tuyết dần sáng lên long lanh như pha lê, cùng hít thở thật sâu hơi thở của núi Tuyết toả ra mát lạnh trong mùa hè thảo nguyên xanh biếc. Cả 2 lại tiếp tục đi. Cang-rư-sân-cơ dẫn cha tôi đến dốc núi sau điện Minh Vương, nơi đó có thể nhìn thấy động Giáng Diêm Vương.

Trước động, cạnh vách núi cheo leo trên 1 khoảng đất bằng phẳng có mười mấy người đang lố nhố đứng đó. Cha tôi và Cang-rư-sân-cơ nhận ra trong số đó có vị lạt ma gậy sắt Tạng Cha-xi đang giữ cửa động và đang nói gì đó với ai đấy. Bầu không khí nơi đó xem ra có cái gì đó không tốt lành lắm. Cang-rư-sân-cơ cảm nhận được, nó khe khẽ sửa 1 cách mệt nhọc. Cha tôi vội đi thật nhanh trước Cang-rư-sân-cơ. Tạng Cha-xi thấy cha tôi liền hỏi bằng tiếng Hán: “Hán Cha-xi, anh đến đây làm gì?” Cha tôi trả lời: “Anh không cần phải hỏi tôi, hãy xem đi, sau tôi là sư tử núi tuyết Cang-rư-sân-cơ, anh đủ biết chúng tôi đến làm gì rồi.”

Cang-rư-sân-cơ dừng chân trước 1 lối rẽ, khứu giác cực nhạy của nó mách bảo rằng chủ của nó, 7 đứa trẻ Ama Thượng tuy đã đến đây, nhưng

giờ không có mặt ở đây nữa. Nhưng cha tôi không biết. Ông đến khoảng đất bằng phẳng nói: “Anh đưa 7 đứa trẻ đi đâu rồi?” Vừa nói dứt lời cha tôi định đẩy cửa động Giáng Diêm Vương. Tạng Cha-xi lấy gậy sắt chắn ngang cửa động: “Trừ Tôn Giáng diêm ma và chúa địa ngục Hộ Pháp Tôn Thất Bát, đại ngũ sắc Man-thu-lô và vị lạt ma canh giữ động ra, không ai được phép vào đó. Người mà Hán Cha-xi muốn tìm không có ở đây.” 1 người trung niên đầu đội mũ len cao cổ, người cuốn áo bào Tạng bằng da hoẵng, cổ đeo 1 chuỗi hạt mã não màu đỏ nói với cha tôi bằng tiếng Hán: “À, anh là Hán Cha-xi? Nghe nói anh đã cứu mạng sư tử núi tuyết. Dân trên thảo nguyên đều truyền tụng anh là Hán Bồ Tát đến từ phương xa, đến mưu cầu hạnh phúc cho thảo nguyên Chia-cu Tây chúng tôi.”

Cha tôi vẻ thăm dò chăm chú nhìn người trung niên: “Xin hỏi ngài là ai?” Người trung niên trả lời: “Tôi là quản gia của tù trưởng Suô-lang-uang-tuôi, tù trưởng bộ lạc sông Dã-la. Tên tôi là Chi-mây. Lão gia chúng tôi nói rồi, trong số những người bị kẻ thù Ama Thượng giết chết và làm bị thương nhiều nhất là người của bộ lạc sông Dã-la, cho nên chặt bàn tay của kẻ thù phải để bộ lạc chúng tôi làm. Vừa rồi tôi đã đến Điện thần Hộ Pháp thỉnh ý của Thiên Mẫu Cát Tường. Ngài đã rắc sự chấp thuận của ngài lên trời, rắc thành những tiếng chuông kim cương trong trẻo thành thót. Nhưng lạt ma gậy sắt không tin lời tôi. Ông bảo tiếng chuông kim cương trên trời là sự cầu phúc của Thiên Mẫu ban cho tất cả mọi người. Ông ấy dứt khoát không cho tôi đem 7 đứa trẻ Ama Thượng đi.”

Cha tôi nói: “Thôi, mọi người khoan hãy tranh giành nhau, phải tìm 7 đứa trẻ Ama Thượng trước. Hiện chúng ở đâu?” Quản gia Chi-mây nói: “Lạt ma gậy sắt đã giấu chúng đi rồi.” Lạt ma gậy sắt Tạng Cha-xi nói: “Trời đã sáng, mặt trời sắp chiếu vào chùa. Trên núi cũng sẽ tràn đầy ánh sáng, không có bóng u ám giành cho tội ác. 7 đứa trẻ Ama Thượng không phải 7 con kiến nhỏ bé, tôi giấu chúng đi đâu được? Kẻ thù Ama Thượng chắc đã bị ai cướp đi rồi. Lúc này chắc chúng đã bị chặt tay đuổi về Ama Thượng rồi.”

Quản gia Chi-mây không khách sáo nói thẳng: “Tôi không tin! Ai cướp

được người trong tay lạt ma gây sất chứ? Tốt hơn ông nên tránh ra để chúng tôi vào động Giáng Diêm Vương tìm xem sao.”

Tạng Cha-xi thở dài, thu gậy sất vào, tránh sang 1 bên. Quản gia Chi-mây hướng vào cửa động nằm thẳng, úp người xuống đất lạy 1 lạy dài bằng cả thân mình rồi đứng lên đẩy cửa đi vào động. Cha tôi vội bắt chước Chi-mây, cũng lạy 1 lạy rồi đứng dậy định đi vào. Tạng Cha-xi vội kéo cha tôi lại nói nhỏ: “Sao Bạch chủ nhiệm Bạch-mã-u-chinh của uỷ ban công tác Chia-cu Tây không thấy đến? Chỉ có lời của uỷ ban công tác mới có trọng lượng lọt được vào tai tù trưởng.” Cha tôi nói: “Chủ nhiệm không đến thì tôi đã đến. Tôi đến để ngăn các anh chặt tay bọn trẻ.”

Tạng Cha-xi lắc đầu, nhìn con Cang-rư-sân-cơ đang vừa đi vừa dừng lại trên con đường mòn về hướng thảo nguyên dưới chân động Giáng Diêm Vương. Vị lạt ma thần sắc u sầu nói với cha tôi: “Anh đi đi, Hán Cha-xi, hãy theo chân sư tử núi tuyết, anh sẽ tìm thấy 7 đứa trẻ Ama Thượng.” Cha tôi hỏi lại: “Bọn trẻ đi thật rồi?” Tạng Cha-xi im lặng không nói gì.

Đầu tiên 7 đứa trẻ Ama Thượng bị lạt ma gây sất Tạng Cha-xi và mấy người chặn cừu đem về nhốt trong động Giáng Diêm Vương. Những người chặn cừu là đại diện của mấy bộ lạc. Mấy bộ lạc này đều muốn họ được thực hiện hình phạt chặt tay bọn trẻ, vì hầu như tất cả các bộ lạc đều có người chết do tay người Ama Thượng. Lạt ma gây sất Tạng Cha-xi nói với họ: “7 kẻ thù Ama Thượng này bị bắt tại chùa Chia-cu Tây, theo quy định ta có quyền phán quyết sẽ trao chúng cho bộ lạc nào. Nhưng hiển nhiên quyết định của ta sẽ dẫn đến tranh chấp giữa các bộ lạc. Vì vậy quyền phán quyết đó ta sẽ để ngài hộ pháp uy nghiêm của thảo nguyên quyết định. Bây giờ các người hãy về đi, về xin tù trưởng hoặc quản gia của các người đến điện thần hộ pháp thắp hương cầu xin Thiên Mẫu Cát Tường. Ngài cho phép bộ lạc nào làm tiên phong thực hiện sự phục thù này thì bộ lạc đó mới được mang người đi.”

Những người chặn cừu nghe rồi quay về rất nhanh. Mấy phút sau, lạt ma gây sất Tạng Cha-xi mở cửa động, căng thẳng thúc giục bọn trẻ: “Chạy nhanh đi! Chúng mày chạy nhanh đi cho tao! Mau trở về thảo nguyên Ama

Thượng chet tiết của chúng mày. Đừng bao giờ bén mảng đến thảo nguyên Chia-cu Tây nữa.” 7 đứa trẻ Ama Thượng chạy ủa ra khỏi động.

Nhưng bây giờ Tạng Cha-xi lại thấy hối hận, hối hận vì mình đã thả 7 kẻ thù Ama Thượng. Tạng Cha-xi biết tù trưởng các bộ lạc thảo nguyên Chia-cu Tây sẽ không tha thứ cho hành động phản bội của ông. Vì 1 trong những kỷ luật sắt của thảo nguyên là trừng phạt kẻ thù và kẻ phản bội. Ông là người chấp pháp của thảo nguyên, thả kẻ thù đi nghĩa là chấp pháp lại phạm pháp. Nếu uỷ ban công tác không đứng ra nói hộ Tạng Cha-xi thì ông sẽ phải chịu hình phạt nghiêm khắc dành cho kẻ phản bội. Nhẹ thì bị đuổi khỏi chùa Chia-cu Tây, bị tước đi tư cách lạt ma suốt đời, nặng thì bị chặt tay, mà chặt cả 2 tay, để suốt đời mất đi khả năng mưu sống.

Thảo nguyên mệnh mông như những làn sóng đẹp như mơ, nhẹ nhẹ lướt qua. Cang-rur-sân-cơ dẫn cha tôi đến nơi ánh mặt trời ban mai trong suốt như núi Tuyết. Ánh mặt trời kết thành những tinh thể trong như pha lê, nhảy múa trong không gian điểm chút màu xanh lam. Bầu không khí như vậy thật sự khiến vạn vật sinh linh hân hoan vui mừng. Nhưng cha tôi và Cang-rur-sân-cơ chẳng vui chút nào. Suốt 1 đêm lẫn lộn khiến cả 2 đã kiệt sức, đặc biệt là Cang-rur-sân-cơ. Nó buộc phải đi 1 đoạn lại nằm xuống nghỉ 1 lúc. Nó rất mệt, cũng rất đau khổ. Cái đau do vết thương chưa lành cộng thêm sự đau khổ không gặp được chủ khiến nó vừa đi vừa khóc u.u... làm cha tôi cũng mũi lòng rơi lệ.

Nhưng dù Cang-rur-sân-cơ mệt nhọc đau khổ đến đâu, song khát vọng tìm kiếm chủ nhân của nó trước sau không hề thay đổi. Nó đi 1 cách kiên trì, lúc đầu đi về hướng đông núi Tuyết, sau lại đi về hướng Nam, cuối cùng thay đổi phương hướng đi về hướng Tây. Cha tôi thấy rất lạ, nó đi 1 vòng tròn, chẳng lẽ 7 đứa trẻ Ama Thượng lại quay về? Hay là Cang-rur-sân-cơ đánh hơi nhầm, lẫn lộn giữa mùi cũ và mùi mới?

Khi cha tôi đang ngờ vực suy đoán thì bỗng Cang-rur-sân-cơ trở nên bồn chồn không yên. Nó muốn sửa thật to những không đủ sức, nhe cả 2 hàm răng ra đến lộ cả lợi. Nó vươn dài cổ sải bước thật nhanh. Thực ra lúc này nó đã đuối sức lắm rồi, bước chân càng lúc càng chậm, gần như giậm chân

tại chỗ. Cha tôi bảo nó: “Nghỉ chút đi, Cang-rur-sân-cơ, mày đi không nổi nữa đâu.” Nói xong cha tôi ngồi phệt xuống. Nhưng nó không chịu nằm, hướng về phía trước sửa 1 tiếng trầm. Cùng lúc đó, cha tôi cũng nghe thấy tiếng vó ngựa, ngẩng đầu lên thấy mấy bóng người cưỡi ngựa từ chân trời tràn đầy ánh nắng phi như bay đến gần. Bóng các kỵ sĩ từ cánh phải phía trước vùng cỏ phi lên. Trên bãi cỏ bằng phẳng xuất hiện 1 hàng kỵ sĩ trông như chiếc kéo của ông trời cắt ra 7 bóng ngựa, trên lưng mỗi con ngựa có 1 người lớn, 1 trẻ con. Cang-rur-sân-cơ đã đánh hơi và nhìn thấy những bóng đó sớm hơn cả. Cha tôi hiểu ra: chủ nhân của nó, 7 đứa trẻ Ama Thượng bị các kỵ sĩ bắt mất rồi.

Tướng cướp Chia-ma-chua, thủ lĩnh quân sự của bộ lạc Mục Mã Hạc dẫn các kỵ sĩ đi bắt 7 đứa trẻ, kẻ thù Ama Thượng mang đi.

Tù trưởng Ta-cơ-niê-y của bộ lạc Mục Mã Hạc nghe thuật lại vị lạt ma gât sắt Tạng Cha-xi quy định các tù trưởng hoặc quản gia các bộ lạc phải đến điện Thần Hộ Pháp thắp hương thỉnh cầu Thiên Mẫu Cát Tường, ngài chấp thuận bộ lạc nào được hành hình thì bộ lạc đó mới được đem người đi. Ta-cơ-niê-y biết ngay chắc chắn Tạng Cha-xi sẽ thả kẻ thù Ama Thượng. Điều đó rất đơn giản: nếu Tạng Cha-xi thật tâm muốn để người Chia-cu Tây phục thù thì sẽ chia 7 đứa trẻ ra, như vậy bộ lạc nào cũng được hành hình, hà tất phải quấy rầy Thiên Mẫu Cát Tường? Đại hộ pháp Thiên Mẫu Cát Tường rất nhân hậu và rộng lòng yêu thương, nếu không chứng minh được 7 đứa trẻ Ama Thượng là ma quỷ do kẻ thù sai phái đến thì Thiên Mẫu làm sao có thể cho phép người Chia-cu Tây chặt tay bọn trẻ, dù bàn tay đó là của kẻ thù. Đương nhiên cho dù không được Thiên Mẫu Cát Tường cho chỉ thị rõ ràng thì các bộ lạc cũng có thể đến thương lượng với thần núi và chiến thần bảo vệ các bộ lạc để việc chặt tay được danh chính ngôn thuận. Nhưng nếu khi đó được sự chấp thuận của thần linh thì cũng chẳng còn tay đâu mà chặt nữa. Không khản trương lên e rằng kẻ thù Ama Thượng đã cao chạy xa bay khỏi thảo nguyên Chia-cu Tây rồi.

Người tù trưởng tài trí Ta-cơ-niê-y của bộ lạc Mục Mã Hạc 1 mặt cử người đến núi tuyết Long Bảo tế lễ bảm báo với thần núi Hạc cổ đen, đến

thảo nguyên Long Bảo Trạch tế lễ bầm bảo với chiến thần, mặt khác sai tướng cướp Chia-ma-chua dẫn các kỵ sĩ đi đuổi bắt 7 kẻ thù Ama Thượng.

Tin tức như có cánh lan khắp thảo nguyên rất nhanh: 7 kẻ thù Ama Thượng đã được lạt ma gây sát Tạng Cha-xi thả đi mất rồi. 1 tin nữa loan đi càng nhanh: hình phạt chặt tay sẽ diễn ra ở bờ sông Dã-la dưới núi nhà vọng gác. Những cư dân du mục ai đến được đều đã đến, đặc biệt là người của bộ lạc Mục Mã Hạc.

Nơi trú mục của bộ lạc Mục Mã Hạc là thảo nguyên Long Bảo Trạch dưới chân núi tuyết Long Bảo. Dân bộ lạc đều tụ tập dưới núi vọng gác để xem hành hình, vì núi vọng gác là núi của tất cả các bộ lạc trên thảo nguyên. Khoảng 100 năm trước, để chống lại những kẻ xâm lược, trong đó có các kỵ sĩ Ama Thượng và bảo vệ chùa Chia-cu Tây thiêng liêng, cũng vì sự an toàn của các tù trưởng và gia quyến của họ, tất cả tù trưởng của các bộ lạc đều lấy danh nghĩa của bộ lạc mình xây dựng nhà vọng gác tại đây. Từ đó dần dần trở thành thông lệ, phạm những hoạt động liên quan đến chống địch ngoại xâm, liên quan đến ban thưởng, trừng phạt, tế lễ, xuất quân... tất cả các bộ lạc đều cử hành dưới núi vọng gác.

Trước đài hành hình bỗng náo nhiệt hẳn lên. Người đông, chó cũng nhiều. Chó con nô đùa chạy nhảy khắp nơi. Chó đến tuổi yêu đương thì chạm mũi, liếm lông nhau. Chó quen thì hỏi thăm nhau, chó lạ thì chào hỏi làm quen... Chó ở đây khác chó ở nơi khác. Chó ở đây bất kể là lạ hay quen đều không bao giờ mặt xung mày xia, hăm hè, đánh nhau. Vì hơi của đôi phương đều báo cho chúng biết: chúng ta đều thuộc về thảo nguyên Chia-cu Tây cả. Đối với chó Tạng, đặc biệt là Ngao Tạng, thảo nguyên Chia-cu Tây có 1 hơi thở đặc biệt, tuyệt đối khác với hơi của thảo nguyên bên ngoài. Ngay cả cha tôi cũng cảm nhận được điều đó. Sau này cha tôi nói: “Đây là thảo nguyên Ngao, ngay cả không khí cũng có mùi khai của Ngao. Mùi đó một khi đã ngửi quen rồi thấy dễ ngửi. Nó có vị mặn mặn, gần giống không khí tanh mặn mặn của tôm cá ngoài biển vậy.”

Cha tôi và Cang-rur-sân-cơ khó khăn lắm mới đến được dưới chân núi vọng gác. Khi nhìn từ xa thấy khán đài hành hình thì hình phạt chặt tay đã

sắp bắt đầu.

Đài hành hình được xếp bằng những phiến đá, trên dựng 1 hàng giá đỡ bằng gỗ thô, trên giá gác 1 hàng vòng sắt, dây thừng, nhìn biết ngay là để trói và treo người. Trước và sau giá đỡ là 1 cái thớt gỗ to vừa dày vừa nặng, có thể để người nằm lên trên để chém. 7 đứa trẻ Ama Thượng đã bị 7 người đàn ông cao to lực lưỡng áp giải lên đài. 2 đao phủ đeo mặt nạ hình đầu Ngao uy vũ đứng trên đài, khur khur ôm trong lòng con dao chặt tay hình đầu lâu. Dưới ánh mặt trời giữa trưa, lưỡi dao sáng lóa khiến ngực đao phủ cũng ánh lên màu bạc chói mắt. 7 pháp sư đội mũ đỏ của bộ lạc Mục Mã Hạc mỗi người trong tay cầm 1 cây kích, đọc to những câu kinh và thần chú. 7 người khác đội mũ đen, mỗi người tay cầm 1 cái trôn hình đầu người gõ chậm chậm, trầm trầm. Ngoài ra còn 7 mũ phù thủy đội mũ vàng, tay múa gậy thiết ma, vừa đi vừa nhảy múa vòng quanh đài hành hình.

Cha tôi dừng lại, Cang-rư-sân-cơ cũng dừng lại đứng xa. Cha tôi và Cang-rư-sân-cơ đều ý thức được rằng không thể cứ đi như thế mà vào được. Có thể lách qua người đi vào, nhưng còn đàn chó thì sao? Chó Tạng, đặc biệt là Ngao Tạng của thảo nguyên Chia-cu Tây sẽ xé tan con Ngao đực sư đầu Cang-rư-sân-cơ của thảo nguyên Ama Thượng này ra, rồi chim ưng và chim ưng trọc đầu sẽ rửa xác nó không sót 1 mảnh thịt. Người và chó đều đứng ngây ra, không biết nên làm thế nào. Cang-rư-sân-cơ mệt mỏi ngẩng đầu lên, nét mặt buồn thảm nhìn 7 đứa trẻ Ama Thượng đang đứng trên đài hành hình. Nó ý thức được mình đã lực bất tòng tâm. 4 tâm nó mềm nhũn, khụy xuống. Nó ngã xuống đất. Cha tôi ôm lấy nó, nhìn vào đôi mắt đầm lệ của nó nói: “Cang-rư-sân-cơ kiệt sức rồi sao? Cố lên, đừng nản. Chúng ta hãy nghĩ cách xem sao.” Cha tôi nhìn quanh như cầu viện. Ông nhìn thấy không xa có 1 cái nhà bạt, trước bãi cỏ nhà bạt có phơi mây tấm da bò chưa khô hẳn, trên da bò có mấy con chim vành khuyên đang nhảy nhót mổ thức ăn. Cha tôi nghĩ 1 lúc rồi nói: “Bây giờ phụ thuộc vào mây đấy, Cang-rư-sân-cơ. Chỉ cần mây đi nổi, có thể 2 ta sẽ đến được đấy.”

Khả năng hiểu biết của Cang-rư-sân-cơ làm cha tôi thực sự kinh ngạc. Cha

tôi ra kéo lấy 1 tấm da bò rồi vừa trùm lên người mình làm mẩu thì Cang-rư-sân-cơ cũng đứng dậy ngay. Cha tôi lấy tấm da bò phủ kín người Cang-rư-sân-cơ, chỉ chừa lại đôi mắt. Cha tôi hỏi: “Mày đi được chứ?” Nó dùng hành động trả lời cha tôi “Được.” Cả 2 cùng đi về phía trước. Cha tôi bước đi trước, nó đi theo sau cúi đầu nhìn theo chân cha tôi đi chậm chậm. Thoáng nhìn, đặc biệt là chó thoáng nhìn, chỉ thấy 1 con bò đen đang đi động. Bọn chó chỉ ngạc nhiên: “Sao trên người con bò này lại có cả mùi chó nơi khác nhỉ? Hay nó bị chó nơi khác cắn? Không phải cắn bị thương mà là cắn mất đầu. Con bò không có đầu này sao lại đi được nhỉ???”

Ồn trời đất, Cang-rư-sân-cơ cứ đi như vậy. Nó chưa khụy xuống. Có lẽ nó sắp khụy xuống rồi. Đối với cơ thể suy nhược của nó, ngay cả bộ lông dày rậm vàng óng của chính nó cũng đã là gánh nặng rồi, làm sao còn đủ sức đội lột bò nặng trĩu thế này. Nhưng nó vẫn kiên trì không để mình khụy xuống. 7 chủ nhân bé nhỏ Ama Thượng của nó đang cần cứu mạng khiến nó vẫn đứng thẳng, vẫn đi như 1 kỳ tích. Nó và cha tôi an toàn qua được đàn chó, trong đó có rất nhiều con Ngao Tạng thông minh, cũng đã an toàn qua được đám đông con người còn thông minh hơn. Người đương nhiên nhận ra đây là 1 con chó chứ không phải con bò, nhưng họ không hiểu sao chó lại phải đội lột bò mà đi. Họ tưởng té lể chặt tay kẻ thù cần có sự hóa trang như vậy.

Càng tiếng gần tới bụi hành hình, càng gần đến giờ phút nguy hiểm nhất. Không hiểu sao có mấy con Ngao Tạng to cao tách hẳn ra khỏi bầy chó lãnh địa, đứng chắn ngang lối đi của cha tôi và Cang-rư-sân-cơ. Trong số đó có Ngao Vương hỏ đầu Tuyết Ngao với bộ lông trắng tinh. Bất giác cha tôi rùng mình, Cang-rư-sân-cơ cũng rùng mình. Bước đi của cả 2 một trước một sau chậm hẳn lại. May con Cang-rư-sân-cơ lột da bò chưa ngã xuống trong run rẩy. Với sự kiên nhẫn mà ngay cả bản thân nó cũng không ngờ, nó vẫn chậm chậm đi động như cũ, đi như những con bò vẫn được đàn chó che chở, không do dự đi thẳng đến chỗ bầy Ngao Tạng đang chắn đường. Ngao Vương đã nhận ra cha tôi. “Người này chính là người ngoại lai đã cứu Cang-rư-sân-cơ mang vào trong tầng xá. Hắn thật đáng ghét. Nhưng hắn cũng rất giỏi. Qua thái độ của Ngao đen Na-rư đối với

hắn, Ngao Vương biết mình không được phép cản hắn. Hắn không trả thù việc Ngao đen Na-rur cản chết con ngựa của hắn, cản hắn bị thương, trái lại còn thu phục được trái tim của Na-rur. Rõ ràng là trời sinh ra người ấy là chủ nhân lý tưởng của Ngao Tạng.” Nó thấy người chủ lý tưởng này bỗng nhìn nó tươi cười rồi vừa hát vừa múa, vung tay đá chân điệu múa Tây Tạng. Ngao Vương nhìn 1 cách hiếu kỳ. Đứng cạnh nó là con Ngao đen Cô-rur, Ngao đực xám già và mấy con Ngao Tạng khác. Chúng nhìn cha tôi còn hiếu kỳ hơn cả Ngao Vương. Cha tôi càng hát múa nhiệt tình hơn.

Cứ như vậy, đàn Ngao Tạng chặn đường đáng sợ kia quên bằng “con bò” vì hiếu kỳ. Khi cha tôi múa may quay cuồng như vậy, Cang-rur-sân-cơ vẫn đội lột bò căng thẳng chậm chậm tiến sát gần đàn chó chặn đường. Ngao Vương và những con Ngao Tạng khác không thèm để ý đến nó. Bò thì lúc nào chúng chẳng thấy, chán chết đi được, có nhìn thêm cũng chẳng thiết. Chúng ngược mắt lên nhìn đôi tay giơ cao đang múa may của cha tôi. Sau đó cha tôi cởi áo ra múa, sột soạt sột soạt, thu hút đôi mắt chúng. Khi cha tôi không múa nữa cũng là lúc Cang-rur-sân-cơ đã đi qua, khoảng cách nhanh chóng kéo dài. Mỗi hiểm nguy đang được loại trừ. Ngao Vương và chúng bạn của nó với khoảng cách càng lúc càng xa khó phân biệt được con vật đội lột bò chứ không phải bò thật.

Cuối cùng cha tôi và Cang-rur-sân-cơ cũng đến được dưới đài hành hình. Ở đây không có chó, chỉ toàn người là người. Mọi người đang chìm đắm trong lễ nghi trang nghiêm. Ai nấy không biểu lộ tình cảm gì, dù chỉ 1 chút ngạc nhiên. Cha tôi kéo tấm da bò trên mình Cang-rur-sân-cơ xuống, vừa bẻ vừa đẩy nó lên đài hành hình.

Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao từ xa nhìn thấy vô cùng sửng sốt. Tất cả Ngao Tạng và chó Tạng lâu la đã từng chú ý tới “con bò” này đều sửng sốt. Sau đó là tiếng sủa âm ỉ của đàn chó. Riêng Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao không sủa. Nó nhớ lại cảnh cha tôi và Cang-rur-sân-cơ đi qua lúc nãy. Trong người nó có 1 cảm giác khó chịu, như cảm giác đói bụng đang lan tỏa. Nó không nghĩ rằng mưu kế quái quỷ ấy là do con người nghĩ ra.

Nó cho rằng Cang-rur-sân-cơ lọt qua được mắt nó hoàn toàn nhờ vào tố chất và khả năng phi phàm của 1 con Ngao Tạng xuất sắc, thông minh lanh lợi và gan dạ mưu lược phi thường. Ngao Vương thích loại Ngao Tạng này, đồng thời lại cảnh giác. Nếu loại Ngao Tạng này thuộc về thảo nguyên mình suốt đời canh gác thì nó chắc chắn sẽ là 1 tướng tài, tiêu diệt dã thú bảo vệ người và tài sản. Nhưng nếu nó đến từ thảo nguyên của kẻ thù thì nó sẽ trở thành mối đe dọa lớn không để thảo nguyên Chia-cu Tây được bình yên. Dứt khoát phải đuổi nó đi. Không! Không phải đuổi mà là cắn chết, phải cắn chết nó. Ngao Vương tức giận nghĩ vậy. Nó không còn giữ được bình tĩnh, từ cuống họng gầm lên mấy tiếng trầm đục.

Vừa bước chân lên đài hành hình, Cang-rur-sân-cơ đi thẳng đến 7 đứa trẻ Ama Thượng, chính xác là đến thằng bé mặt sẹo. Bọn trẻ đồng thanh gọi: “Cang-rur-sân-cơ!” Cang-rur-sân-cơ vẫy đuôi với bọn trẻ, trừng mắt nhìn mấy người đàn ông cao to đang ấn chặt chúng. Nhưng nó không sợ, thậm chí không nhe nanh ra dọa. Nó biết rõ lúc này không phải lúc đối kháng. 1 nghi thức trang nghiêm sắp được cử hành. 1 ý chí của tập thể loài người sắp được thực hiện, chó (dù là Ngao Tạng to gan lớn mật) không thể cưỡng lại được. Nó hiểu rõ hiện trạng của nó: bị thương và đang đau, không đủ sức để chống lại bất kỳ 1 địch thủ nào nữa. Việc duy nhất nó có thể làm là tìm đến với chủ, chịu chung số phận bị giết, bị chặt tay với chủ. Nó nằm xuống bên cạnh thằng bé mặt sẹo, cùng chủ đối mặt với cái thớt dùng để chặt tay và 2 đao phủ đeo mặt nạ đầu Ngao

Cha tôi theo chân Cang-rur-sân-cơ đi về phía 7 đứa trẻ Ama Thượng, cười hỏi: “Các cháu gọi nó là Cang-rur-sân-cơ, chú cũng gọi nó là Cang-rur-sân-cơ, vậy Cang-rur-sân-cơ nghĩa là gì?” Thằng bé đầu to dùng cằm cố hất tay người đàn ông cao to đang nắm vai nó, ngoảnh đầu nhìn thằng bé mặt sẹo nói: “Sư tử núi Tuyết”. Cha tôi hỏi lại: “Cang-rur-sân-cơ là sư tử núi Tuyết ư? Sao các cháu biết?” Thằng bé đầu to ngó ra, không hiểu sao cha tôi lại hỏi như vậy. Cha tôi nói to: “Chú bảo cho các cháu biết, phật sống Tan-Trân chủ trì chùa Chia-cu Tây nói Cang-rur-sân-cơ là sư tử núi Tuyết trên núi A-ni-ma-chinh đầu thai. Kiếp trước nó đã bảo vệ các vị tăng tu hành trên núi tuyết. Nó là con chó thần. Không ai được phép ức hiếp nó.

Các cháu nói lại lời chú bằng tiếng Tạng, nói thật to, để mọi người cùng nghe.” Mặt sẹo hỏi đầu to: “Chú ấy nói gì đấy?” Đầu to thuật lại với nó. Thằng bé mặt sẹo thông minh không kém Cang-rur-sân-cơ, hiểu ngay ý cha tôi. Nó gần như gào lên thuật lại những gì cha tôi nói.

Rồi cha tôi như chẳng có chuyện gì, đến gần 1 đao phủ đeo mặt nạ đầu Ngao, giơ ngón tay cái lên cười nói: “Đao của anh mới đẹp làm sao! Tôi chưa từng thấy đao nào trang trí đẹp thế này.” Gã đao phủ thấy cha tôi mặc trang phục người Hán, biết cha tôi là người của Ủy ban công tác Chia-cu Tây bèn cười cười với ông sau mặt nạ. Cha tôi cảm thấy người đao phủ có vẻ hữu hảo với mình, không cần biết anh ta có nghe hiểu mình nói gì hay không, ông chìa tay ra nói: “Có thể cho tôi xem đao của anh được không?” Người đao phủ không hiểu cha tôi muốn gì, lúng túng lắc đầu. Cha tôi thò tay vào lòng anh ta, cầm lấy chuôi đao. Người đao phủ hơi do dự một chút, nhưng rồi cũng buông tay ra. Cha tôi cầm đao, dưới ánh nắng chói lọi, ngắm nghía cán rồi mũi đao.

Vừa lúc đó dưới đài hành hình có tiếng huyên náo, đàn chó sủa vang. Cha tôi ngẩng đầu lên thấy 7 pháp sư đội mũ đỏ giơ kích lên cao, 7 người đội mũ đen cũng giơ trống hình đầu người lên cao, 7 phù thủy đội mũ vàng giơ gậy thiết ma gắn các vòng loảng xoảng lên. Những pháp sư của các bộ lạc khi giơ cao pháp khí đều quay đầu hướng về 1 lối do dòng người tự giãn ra. 1 đoàn người ăn mặc sang trọng từ lối đó tiến về phía đài hành hình. Những người mục đồng đứng 2 bên lặng lẽ cúi xuống kính cẩn chào. Thậm chí đàn chó cũng im không sủa nữa, ngay cả tiếng sủa vui mừng cũng không có. Cha tôi thấy trong đoàn người có quản gia Chi-Mây mà cha tôi vừa gặp buổi sáng mới đoán đây là những người có địa vị thế nào. Nhưng cha tôi không ngờ tù trưởng và quản gia của tất cả các bộ lạc thảo nguyên Chia-cu Tây đều có mặt, kể cả tù trưởng Suô-lang-uang-tuôi của bộ lạc sông Dã-la và tù trưởng Ta-cơ-niê-y của bộ lạc Mục Mã Hạc đã nói ở trên.

Các vị tù trưởng và quản gia nhanh chóng tiến đến và dừng lại tại 1 mảnh đất trống đặc biệt giành cho họ dưới đài hành hình. Có nghĩa là chủ nhân của buổi nghi thức, tù trưởng Ta-cơ-niê-y và những tù trưởng của các bộ

lạc được mời tới dự đã đến đông đủ, buổi hành hình sắp bắt đầu. Đao phủ nọ lễ phép cúi chào cha tôi, có ý: “Hãy trả đao cho tôi.” Cha tôi cười gằn, bỗng nhảy ra sau túm lấy lồng gáy Cang-rur-sân-cơ. Cang-rur-sân-cơ giật mình, nghiêng đầu thấp thỏm nhìn cha tôi. Cha tôi nói thật to: “Nghe đây! Hãy nghe đây, tất cả mọi người ở dưới nghe đây! Hôm nay các vị đã đến cả đây, đến đây làm gì? Đến xem chặt tay hay đến xem tôi và Cang-rur-sân-cơ? Hôm nay tôi tự nhiên không muốn sống nữa, Cang-rur-sân-cơ cũng không muốn sống nữa. Hôm nay chúng tôi liệu chết 1 phen.”

Dưới đài hành hình náo động hẳn lên. Chó lại sủa. Đa số người không hiểu cha tôi nói gì, chỉ thấy bộ dạng cha tôi thật dễ sợ. 1 tay ông giơ cao đao đầu lâu sáng lóa, 1 tay túm con Cang-rur-sân-cơ không hề có chút phản kháng. Cha tôi gào thét, mặt mũi thật dễ sợ. Nhìn cha tôi hết như 1 vị Kim Cương đại uy đại đức, trấn tà trừ ma. Cha tôi đợi tiếng chó sủa lắng đi, lại kêu to: “Cang-rur-sân-cơ là chó như thế nào? Tôi không nói chắc các vị cũng điều biết. Nó là sư tử núi Tuyết, là vị thần đến từ núi Tuyết A-ni-ma-chinh. Kiếp trước nó đã từng bảo vệ tất cả tăng lữ tu hành trên núi Tuyết. Nay nó đến để bảo vệ thảo nguyên Chia-cu Tây. Chắc các vị không để mặc nó chết chứ? Còn tôi, tôi là ai? Các vị không biết phải không? Phật sống Tan-Trân nói tôi là người Hán đem lại may mắn, người Hán cát tường, tất cả lạt ma phải đối xử với tôi như đối xử với chính mình, vì tôi đã đưa hóa thân của sư tử núi Tuyết đến thảo nguyên Chia-cu Tây. Tôi nói cho các vị biết, tôi là bạn của chó, là ân nhân của chó. Tôi đã cứu mạng Cang-rur-sân-cơ, cứu mạng Ngao đen Na-rur. Mọi người trên thảo nguyên đều nói tôi là Hán bồ tát đến từ phương xa, mang lại hạnh phúc cho thảo nguyên Chia-cu Tây. Nay tôi trình trọng tuyên bố, ai chặt tay 7 đứa trẻ, tôi sẽ chém chết con Cang-rur-sân-cơ rồi đến chùa Chia-cu Tây chém chết Ngao đen Na-rur, cuối cùng chém chết Hán bồ tát, chính là tôi đây!”

Cha tôi vừa gào, vừa kéo Cang-rur-sân-cơ ra, ấn cái đầu to tướng của nó xuống cái thớt gỗ. Cang-rur-sân-cơ nghe cha tôi gọi tên nó mấy lần, biết ngay dụng ý của cha tôi. Nó thuần phục không động dậy chút nào, chỉ chớp mắt hỏi cha tôi: “Chém tôi thật sao?”

Dưới đài hành hình, đàn chó sủa inh ỏi chạy ùa ra phía trước. Chúng thấy điệu bộ của cha tôi, tưởng ông chém Cang-rur-sân-cơ thật, chúng sủa để trợ uy. Duy chỉ có Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao không sủa tiếng nào. Nó nghiêng tai lắng nghe cha tôi nói, nghiêng cứu nét mặt ông. Túc nó nghe không hiểu, cũng không rõ nhưng đã có 1 kết luận chính xác: “Người Hán này luôn che chở bảo vệ Ngao Tạng, không bao giờ lại giết Cang-rur-sân-cơ. Tất cả mọi người, kể cả người thảo nguyên Chia-cu Tây đều không thể giết con sư tử núi Tuyết ngoại lai này. Kẻ giết chết nó chỉ có thể là Ngao Tạng, nói đúng ra là chính nó, Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao của thảo nguyên Chia-cu Tây.” Ngao Vương theo đàn chó chạy về phía trước, gần đến đài hành hình nó dừng lại. Nó dùng tiếng sủa và ánh mắt ngăn đàn chó lộn xộn kia ngồi yên quan sát. Nó cũng quan sát tìm kiếm cơ hội. Không có. Không có cơ hội nào. Nó thấy thật sự đáng tiếc. Nó biết trong hoàn cảnh người đông chó nhiều vô kể thế này, khó có thể thực hiện kế hoạch giết Cang-rur-sân-cơ. Ngay gần nó 1 miếng cũng chẳng có cơ hội nữa là. Nó chán chường lùi ra sau mấy bước, rồi bỗng nhiên nó không thấy hài lòng chút nào: “Cang-rur-sân-cơ là kẻ xâm phạm. Chủ của nó là kẻ thù Ama Thượng. Sao không thấy người của thảo nguyên Chia-cu Tây nhảy lên đài tỏ rõ thái độ, bày tỏ sự phản nộ chứ? Chẳng lẽ tất cả mọi người cũng như con Ngao đen Na-rur, cũng đã thích con Ngao sư đầu đẹp trai tuần tú này rồi ư? Không! Điều đó không cho phép, trời xanh không cho phép, tổ tiên không cho phép, Ngao Tạng chúng tôi cũng cương quyết không cho phép. Cắn chết nó, cắn chết nó đi! Phải cắn chết thật nhanh.” Càng nghĩ Ngao Vương càng thấy chính mình phải cắn chết Cang-rur-sân-cơ mới được.

Trong đám người, quản gia Chi-Mây biết tiếng Hán. Ông dịch lại những lời cha tôi nói cho các tù trưởng nghe. Tù trưởng bộ lạc sông Dã-la Suô-lang-uang-tuôi nói: “Tôi cũng đã nghe phật sống Tan-Trân nói vậy. Phật sống Tan-Trân chắc không nhìn lầm người chứ?” Tù trưởng bộ lạc Mục Mã Hạc Ta-cơ-niê-y nói: “Tôi phục người Hán này không sợ chết, lại càng phục người Hán này cứu mạng Ngao Tạng. Nhưng người đó không nên bảo vệ 7 kẻ thù Ama Thượng. Bảo vệ chúng thì anh ta không phải Hán bồ tát

của thảo nguyên Chia-cu Tây, là Hán bồ tát của thảo nguyên Ama Thượng rồi.”

Cha tôi vung đao đầu lâu tiếp tục kêu to: “Trong các vị ai là người có quyền? Hãy thả 7 đứa trẻ này ra. Nếu không tôi chém thật đấy.”

Hành động của cha tôi sau này người ta coi là hành động của kẻ liều mạng. Nhưng thật sự lúc ấy nó cũng có tác dụng trì hoãn rồi dẫn đến ngăn chặn việc chặt tay 7 đứa trẻ. Người trực tiếp tổ chức nghi lễ chặt tay là tướng cướp Chia-ma-chua của bộ lạc Mục Mã Hạc kéo quân gia Chi-Mây của bộ lạc sông Dã-la lên đài hành hình. Quân gia Chi-Mây kêu: “Hán bồ tát, Hán bồ tát, anh đừng làm vậy. Anh không hiểu nguyên nhân đâu. Người Ama Thượng nợ máu chúng tôi, nợ mạng chúng tôi.” Tướng cướp Chia-ma-chua cũng bập bẹ chút tiếng Hán, khua tay múa chân nói: “Nguyên nhân xa, xa lắm, nợ nhiều lắm, nhiều lắm.” Quân gia Chi-Mây nói: “Đúng vậy, họ nợ rất nhiều mạng người và cả mạng Ngao Tạng nữa. Dù có chém đầu 7 kẻ thù này cũng không trả hết nợ máu đâu.”

Cha tôi trả lời: “Ai nợ các anh đi đòi người ấy. Mạng của các anh không phải do 7 đứa trẻ con này nợ.”

Quân gia dịch lại lời cha tôi cho Chia-ma-chua nghe. Thủ lĩnh quân sự bộ lạc Mục Mã Hạc, tướng cướp Chia-ma-chua mặt đỏ như gấc, hầm hầm tức giận. Ông ta xì xì xồ xồ nói 1 tràng gì đó. Quân gia Chi-Mây nói: “Mạng của bộ lạc nào nợ, mọi người trong bộ lạc đều có phần phải trả. Mạng mà Ama Thượng nợ, tất cả người Ama Thượng đều phải trả. Đó là quy tắc của thảo nguyên.”

Cha tôi nói: “Đừng nói với tôi những điều này. Tôi không nghe đâu. Hán bồ tát ta có quy tắc của Hán bồ tát. Thả người ta, không tôi chém đấy.”

Tướng cướp Chia-ma-chua biết có nói nữa không không ăn thua. Ông ta quay sang mắng người đao phủ 1 hồi. Cha tôi nghe không hiểu lắm, đại khái là: “Đồ bỏ đi! Làm ăn thế à? Đao đầu lâu của mình cũng không giữ nổi. Bộ lạc nuôi đao phủ như mày thật uổng công, phí gạo. Sao không mau cướp lại đao đi!”

Đao phủ đeo mặt nạ đầu Ngao định cướp lại đao đầu lâu. Cha tôi giơ cao đao, gầm lên 1 tiếng: “Đừng lại gần, lại là tôi chém đây. Chém chết Cang-rư-sân-cơ rồi chém chết cả tôi.” Gã đao phủ khựng lại rồi lại định xông tới cướp. Cha tôi nói: “Ồi chà, nó cũng liều mạng như ta à?” Vừa dứt lời cha tôi vung đao chém xuống.

Mọi người kêu rú lên. Trong mắt mọi người, nhát đao ấy chém vào đầu Cang-rư-sân-cơ. Nhưng chỉ có cha tôi và Cang-rư-sân-cơ biết rõ nhát đao ấy chém xuống bàn tay đang ấn đầu Cang-rư-sân-cơ của cha tôi. Bất giác con Cang-rư-sân-cơ run lên. Nó cảm thấy rất đau. Nó là 1 con Ngao Tạng xuất sắc, trái tim nó gắn liền với trái tim loài người. Nó cảm thấy ngay sự đau đớn đang lan tỏa toàn thân. Dường như người của cha tôi chính là người nó, thần kinh của cha tôi là thần kinh của nó. Khi vết thương ở tay cha tôi đau đớn, cũng là lúc nó đang chịu nỗi đau đó. Cang-rư-sân-cơ kêu rên u...u... Đây là tiếng khóc, tiếng khóc từ đáy lòng mà nó học được của con người.

Gã đao phủ thấy vậy sợ quá, nhìn sang tướng cướp Chia-ma-chua rồi lùi lại. Tướng cướp đưa tay hảy gã đao phủ về coi thường rồi định đích thân xông vào cướp đao. Quản gia Chi-Mây vội kéo lại: “Anh đừng dồn người Hán này vào chân tường. Làm quá mất mạng người, mạng Ngao thì ai chịu?”

Máu chảy rồi! Cha tôi vung tay đang chảy máu nói: “Hãy nhìn đi, nhìn đi! Đây là máu của Hán bồ tát, máu chảy trên thảo nguyên Chia-cu Tây rồi.” Máu bắn tứ tung không biết bắn đi đâu, nhưng biết chắc có 1 giọt bắn lên mặt 1 cô gái. Cô gái này lấy tay lau, thấy trên tay xuất hiện 1 vết máu như sao chổi. Cô xúc động chạy như bay lên đài hành hình kêu to: “Còn tôi nữa, ai đòi chặt tay 7 đứa trẻ thì chặt tay tôi trước.” Cha tôi nhìn, hóa ra là Mây-tô-la-mu. “Cô đến đây làm gì? Ở đây ai để tâm đến cô?” Sau đó cha tôi lại nói: “Thôi cũng được, để tay lên thớt đi. Tôi sắp chém đây.” Mây-tô-la-mu hít 1 hơi dài, để tay lên thớt. Cha tôi lại nói: “Tôi chém đây!” Cô cắn răng nói: “Anh cứ chém đi.” Nói xong cô nhắm chặt mắt lại.

Cha tôi giơ cao đao đầu lâu hệt như 1 kẻ say máu giết người. Đao không

chém xuống vì cha tôi ý thức được vẻ xinh đẹp của Mây-tô-la-mu, bàn tay trắng nõn của cô. Nếu có phải chém thì ông sẽ chém nát tay, thậm chí đầu của mình chứ không chém Mây-tô-la-mu. Cha tôi phần uất hỏi Mây-tô-la-mu: “Sao không thấy Bạch chủ nhiệm đến? Phải chăng ông ta không hay biết? Hay ông ta biết những cố tình lánh mặt?”

Lúc này người mà cha tôi mong gặp nhất là Bạch chủ nhiệm của ủy ban công tác Chia-cu Tây và phật sống Tan-Trân. Ông linh cảm 1 trong 2 người đều có khả năng ngăn chặn nghi thức chặt tay tàn khốc này. Nhưng đến giờ phút này vẫn chưa thấy 2 người xuất hiện. Sao 2 người này phiêu diêu tận đâu không biết! Cha tôi vô cùng nản chí. Ông thấy hôm nay thật đen đui, chắc mình sẽ chết tại đây thôi. Ông không hề lo khi vung đao đầu lâu chém vào cổ mình liệu có run sợ không, ông chỉ lo dù mình có chết thì bàn tay của 7 đứa trẻ Ama Thượng liệu có giữ được không. Cha tôi đứng ngây ra. Lúc này trông ông hết như người bị hành hình. Ông đã lâm vào cảnh cười hô, tiến thoái lưỡng nan. Ngoài việc nghĩ ra mình sẽ tự sát, ông không còn nghĩ được gì nữa.

Đám đông người và chó đứng xem nào động không yên, nhưng nghi thức vẫn tiếp tục. Sau khoảng khắc im lặng, 7 pháp sư cầm kích mâu trừ nghịch, đầu đội mũ đỏ lại to tiếng tụng niệm. 7 thần Hán cầm trống hình đầu người, đầu đội mũ đen lại chậm chậm nặng nề gõ trống. 7 phù thủy tay cầm gậy ma thiếc, đầu đội mũ vàng lại bắt đầu vừa múa vừa hát. Họ đi vòng quanh đài hành hình. Những việc vừa xảy ra trên đào đường như chẳng dính dáng gì tới họ.

“Sao họ lại hững hờ vô cảm như vậy nhỉ? Ta sẽ chết trong sự hờ hững vô cảm của họ sao?” Nghĩ vậy, cha tôi vút đao đầu lâu xuống, bỗng nước mắt giàn giụa tuôn trào. Sau này cha tôi kể lại: “Sao ta lại có thể chảy nước mắt lúc này? Sao ta không phải 1 Ngao Tạng kiên cường dũng mãnh? Sao ta lại mềm yếu như vậy? Mềm yếu đến mức đáng hổ thẹn, mềm yếu đến không phải là 1 đấng nam nhi nữa. Nếu ta là 1 pháp sư của phái Mật Tông hoặc 1 phù thủy của phái Bản Giáo thì ta sẽ không bao giờ biết thế nào là mềm yếu, ta sẽ đọc những câu thần chú làm những con Ngao Tạng không

phân biệt được địch ta, sau đó điều động chúng đến cứu 7 đứa trẻ Ama Thượng. Đáng tiếc ta không phải phù thủy, không có bản lĩnh phá tan ma chướng, không có pháp lực đọc những câu thần chú mạnh mẽ sai khiến người khác. Ta thật sự chẳng còn cách nào nữa.”

Thấy cha tôi khóc, 7 đứa trẻ Ama Thượng biết tay mình bị chặt là điều không tránh khỏi, cùng nhau khóc hu hu. Mây-tô-la-mu cũng khóc hu hu. Còn Cang-rur-sân-cơ nước mắt cũng lặng lẽ chảy trên thót làm ướt cả 1 mảng.

Trong đàn chó đứng không xa lắm, Ngao Vương phấn chấn hẳn lên. Cơ hội? Có lẽ đây là 1 cơ hội: trong lúc Cang-rur-sân-cơ và những người bên cạnh nó đang chìm trong đau thương không kịp phản ứng, nó sẽ chạy nhanh như tên bắn lên đài hành hình cắn chết đối thủ. Chỉ cần cắn 1 miếng, không cần cắn nhiều. Cắn 1 miếng mà nó không chết thì ta không phải là Ngao Vương nữa. Ngao Vương bất giác gặm khe khẽ, đi đi lại lại như thị uy, để lông Ngao trắng như tuyết của nó bay trong gió, 4 vó của nó nảy lên, chạy như tên bắn.

Cả thân hình Cang-rur-sân-cơ run lên 1 cái, mũi đánh hơi, tai vênh lên, ngẩng đầu nhìn về phương xa. Nó không khóc nữa, liếm đi nước mắt trên thót, sau đó đi đến mép đài hành hình, nhìn xuống dưới sữa khăn khăn. Nó đe dọa tù trưởng và quản gia nắm quyền sinh sát, hay nó đe dọa bọn chó Tạng đang xúm đông xúm đỏ xem hành hình và con Ngao Tạng trắng như tuyết đang chạy lại kia? Không, cha tôi lau nước mắt và phát hiện ra Cang-rur-sân-cơ không phải đe dọa mà là chào đón và trông chờ. Nó chào đón 1 người quen đã đến. Người đó là lạt ma gây sát Tạng Cha-xi của chùa Chia-cu Tây.

Tạng Cha-xi dẫn mười mấy vị lạt ma gây sát và 1 đàn chó nhà chùa chạy từ núi vọng gác tới. Tiếng chó nhà chùa sủa inh ỏi đã thu hút sự chú ý của mọi người và chó.

Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao dừng lại ngay. Nó biết lạt ma gây sát là người thực thi luật pháp của thảo nguyên và thực hiện ý chí nhà chùa.

Trong khắp thảo nguyên miền tây Chinh-cô-ama, chỉ có lạt ma gậy sắt mới được tùy ý trừng phạt tất cả sinh linh, trong đó có cả Ngao Tạng, đương nhiên cũng có cả Ngao Vương. Vì vậy nó biết dừng lại tuy chỉ cách đài hành hình có hai ba bước, cách Cang-rur-sân-cơ có bảy tám bước. Nghĩa là chỉ chậm có mấy giây, Cang-rur-sân-cơ vẫn sống. Nó sống trong đau khổ. Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao cũng sống trong đau khổ vì thấy Cang-rur-sân-cơ còn sống.

Sự thực 2 nhân vật lớn mà cha tôi nóng lòng mong đợi: phật sống Tan-Trân và Bạch chủ nhiệm Bạch-mã-u-chinh, trong khi cha tôi xông lên đài hành hình đòi sống đòi chết thì 2 vị ấy cũng đứng ngồi không yên. Thông qua kênh thông tin riêng của mỗi người, họ đã biết trên thảo nguyên đang xảy ra chuyện gì rồi. 2 vị “đầu não” đang khẩn trương thương lượng tại thần điện hộ pháp trong chùa Chia-cu Tây.

Bạch chủ nhiệm nói: “Những phiền toái trên thảo nguyên là do Hán Cha-xi của chúng tôi gây ra, giờ chỉ có phật sống ngài đứng ra mới giải quyết được.” Phật sống Tan-Trân nói: “Thực ra trong lúc này các anh không nên trốn tránh. Phải đón nhận lấy cạm bẫy của ma quỷ, anh đừng tiến lên phá sập.” Bạch chủ nhiệm trả lời: “Chúng tôi đứng ra e không ổn. Chúng tôi xuất đầu lộ diện các tù trưởng và dân du mục sẽ hiểu lầm, cho rằng chúng tôi đứng về phía thảo nguyên Ama Thượng, sau này công tác sẽ khó triển khai.” Phật sống Tan-Trân hiểu và gật đầu: “Nhưng... nhưng tôi cũng không tiện đứng ra.” Bạch chủ nhiệm lại nói: “Nếu ngài phật gia không muốn ra mặt thì tôi đành đến đây vậy, nhưng chỉ e các tù trưởng không nghe tôi, không đạt được mục đích cứu người. Có đi cũng bằng không.”

Việc thương lượng giữa 2 người do Mắt Kính Lý Ni-ma phiên dịch. Hầu như Bạch chủ nhiệm và Lý Ni-ma nghĩ ra hết lý do này đến lý do nọ để thuyết phục Phật sống Tan-Trân. Nét mặt vốn đã đăm chiêu của phật sống Tan-Trân lại càng đăm chiêu. Ngài biết không thể chậm trễ thêm nữa. Nếu cứ bàn đi tính lại như vậy, 7 sinh mạng sẽ trở thành tàn phế, 7 bàn tay máu đầm đìa sẽ thành thức ăn cho chó sói. Ngài cho người đi gọi lạt ma gậy sắt Tạng Cha-xi đến, lệnh dẫn người đi ngăn cản nghi thức chặt tay của bộ lạc

Mục Mã Hạc đang cử hành dưới núi vọng gác.

Tạng Cha-xi gõ gậy sắt xuống đất 1 cái, quay lưng định đi ngay. Phậ sống Tan-Trân gọi lại hỏi: “Lạt ma gậy sắt, con đi thật ư?” Tạng Cha-xi quay người lại nói: “Dạ, nghe chỉ bảo của phật gia, con đi đây ạ.” Phậ sống Tan-Trân lắc đầu: “Không phải ta bảo, mà là con tự ý đi.” Tạng Cha-xi nửa hiểu nửa không, đứng ngây ra. Phậ sống Tan-Trân nói: “Ý ta nói, con tự ý cứu 7 kẻ thù Ama Thượng, không phải nhà chùa cứu. Cứu kẻ thù sẽ đắc tội với bộ lạc. Là con, con sẽ đắc tội với bộ lạc chứ không phải nhà chùa.”

Tạng Cha-xi nghĩ 1 lúc nói: “Con hiểu rồi ạ.” Phậ sống Tan-Trân nói: “Con phải hiểu rõ, đắc tội với các bộ lạc con phải trả giá. Con là người chấp pháp của thảo nguyên. Hôm qua con thả hết kẻ thù đã là hành động phản nghịch, con sẽ bị đuổi khỏi chùa Chia-cu Tây, suốt đời không được làm lạt ma. Bây giờ con lại dẫn người đi cứu kẻ thù thoát khỏi lưỡi dao chặt tay, theo tập quán cổ xưa, đó là tội chồng thêm tội. Họ bắt được con sẽ chặt cả 2 bàn tay con đấy.” Tạng Cha-xi đứng nghệt ra. Phậ sống Tan-Trân lại nói: “Đối với thảo nguyên chúng ta, tập quán tức là luật pháp. Ta không thể làm trái được. Con phải nghĩ xa hơn 1 chút. 1 khi con cứu kẻ thì, con không chỉ mất đi 2 bàn tay, còn mất đi cả bộ lạc, cả cộng đồng, mất đi đàn gia súc nuôi con sinh sống. Có lẽ con sẽ chỉ là 1 kẻ ăn mày, 1 tha-ua lang thang suốt đời, là cô hồn.” Nghe đến đây Tạng Cha-xi bất giác rung mình, rồi bỗng ném gậy sắt xuống đất, quỳ xuống hướng về Thiên Mẫu Cát Tường đang tọa tại chính giữa thần điện hộ pháp lay 1 lay, rồi quay lại lay phậ sống Tan-Trân 1 lay và nói: “Con cầu nguyện chư phật và hộ pháp giúp con tai qua nạn khỏi, chiến thắng mọi ma chướng. Con đành phải đi thôi, vì 1 lạt ma không thể chỉ sống vì bản thân mình, giống như con Ngao Tạng chiến đấu không phải chỉ vì riêng nó.” Phậ sống Tan-Trân nói: “Đúng vậy, con vì chùa Chia-cu Tây mới phải làm như vậy, Thiên Mẫu Cát Tường thiêng liêng và tất cả phật tăng pháp tăng sẽ phù hộ cho con. Con mau đi đi, e rằng không kịp nữa.”

Tạng Cha-xi đứng dậy, cầm gậy sắt lên, rải những bước dài đi ra.

Những sự việc ấy sau này cho tôi mới biết. Cha tôi còn biết chùa Chia-cu Tây là do các vị tiền bối của từ trường các bộ lạc thảo nguyên Chia-cu Tây góp tiền xây lên. Từ xưa tới nay, toàn bộ chi phí sinh hoạt trong chùa đều do các bộ lạc và tín đồ đóng góp. Đã như vậy, chùa phải phục vụ các bộ lạc là chuyện đương nhiên. Tất cả việc phục vụ của nhà chùa quan trọng nhất là thể hiện ý chí của bộ lạc, bao gồm việc phục thù, thỏa mãn mọi yêu cầu của các bộ lạc đề ra dưới danh nghĩa tín ngưỡng và tập tục. Nếu chùa đi ngược lại tập tục của thảo nguyên và ý chí của bộ lạc, các bộ lạc sẽ triệu tập hội nghị liên minh, đưa ra quyết định trừng phạt nhà chùa: cắt đứt mọi nguồn cung cấp hoặc mời phật sống, lát ma nào không nghe lời ra khỏi chùa, mời phật sống, lát ma nghe lời từ nơi khác đến trụ trì chùa Chia-cu Tây. Phật sống Tan-Trân rõ ràng không muốn đi tới nước ấy. Nhưng ngài lại ý thức được nếu không cứu 7 đứa trẻ Ama Thượng là trái với Phật chỉ và Phật ý. Vì vậy phật sống Tan-Trân đành đi nước cờ hạ sách, để lát ma gây sát Tạng Cha-xi làm việc này trên danh nghĩa cá nhân, gánh chịu mọi trách nhiệm thay nhà chùa.

Lát ma gây sát Tạng Cha-xi dẫn toàn bộ lát ma gây sát và chó nhà chùa chạy đến đài hành hình. Họ cướp lại 7 đứa trẻ Ama Thượng từ tay 7 người đàn ông lực lưỡng rồi dung người che chắn bảo vệ cha tôi và Cang-rư-sân-cơ, cả cô gái Mây-tô-la-mu nữa. Sau đó Tạng Cha-xi lớn tiếng tụng kinh “Sa lợi thiện Thiên mẫu chủ”, điều đó nghĩa là Tạng Cha-xi phụng lệnh của thần hộ pháp Thiên Mẫu cát tường đến cướp 7 đứa trẻ. Chúng chỉ là những đứa trẻ, có nên đối xử với chúng như kẻ thù không? Việc đó còn phải xin phán quyết của Thiên Mẫu cát tường. Đám đông không ai dám cả gan cản trở Tạng Cha-xi. Dù việc đọc kinh “Sa lợi thiện thiên mẫu chủ” sẽ nhanh chóng bị chứng minh là giả mạo ý chí của Phật, nhưng lúc này, tất cả mọi người đều tin rằng hành động của Tạng Cha-xi không chút giả dối, đều tin rằng những gì đến nhanh như cuồng phong như lát ma gây sát và bày chó nhà chùa, trong tâm linh sâu thẳm của mọi người là dấu hiệu của 1 sức mạnh chí tôn chí cao mà chúng sinh phải kính nể phục tùng.

Trên đài hành hình, đao cán đầu lâu không còn sang lên ánh bạc lóa mắt nữa. 2 đao phủ đeo mặt nạ đầu Ngao và 7 đại hán lực lưỡng đều đứng bất

động như hóa đá. Thủ lĩnh quân sự bộ lạc Mục Mã Hạc, tướng cướp Chia-ma-chua quát lên tiếng gì đó với Tạng Cha-xi, quản gia Chi-Mây của bộ lạc song Dã-la ra hiệu ngăn lại.

Dưới đài hành hình, 7 pháp sư đội mũ đỏ không lớn tiếng tụng kinh nữa. 7 thần Hán đội mũ đen không gõ trống đầu người nữa. 7 mũ phù thủy đang vừa múa vừa hát quanh đài hành hình cũng đứng lại. Họ là những chức sắc thần linh, họ không có cách nào ứng phó với lạt ma gây sấm chùa Chia-cu Tây, vì họ chỉ thuộc về bộ lạc Mục Mã Hạc, còn lạt ma gây sấm là thuộc về cả thảo nguyên Chia-cu Tây, lớn hơn bộ lạc Mục Mã Hạc nhiều. Hơn nữa, họ là những tu sĩ thuộc phái Bản giáo cổ xưa, mà phái này từ lâu đã quy về phật giáo chùa Chia-cu Tây rồi.

Sau này dần dần cha tôi mới biết, phật giáo chiếm vị trí thống lĩnh tất cả các tôn giáo trên thảo nguyên. Nguyên nhân cơ bản là Phật giáo được triều đình các đời vua và chính phủ trung ương công nhận và sắc phong, còn Bản giáo thì không. Chưa bao giờ Bản giáo giành được vị trí tôn giáo nào của chính phủ trung ương. Còn về cách hành giáo của Bản giáo là trừ tà khử ma, Phật giáo là theo đuổi quang minh. Phật giáo theo đuổi quang minh vừa thông minh vừa rộng lượng. Khi Phật giáo truyền vào thảo nguyên đã tiếp nạp tất cả chư vị thần linh trừ tà khử ma của Bản giáo vào môn hạ, vì vậy không những khiến Phật giáo cũng có khả năng trừ tà khử ma, còn khiến Bản giáo hoàn toàn trở thành 1 bộ phận của Phật giáo. Tuy rằng nghi thức tín ngưỡng, quy tắc tuân thủ và tập quán đã hình thành từ lâu đời của các bộ lạc Bản giáo không thay đổi mấy, nhưng sự phụ thuộc về tâm lý và sự gửi gắm linh hồn thì đã có nhiều thay đổi. Sự thay đổi là dân chúng nhanh chóng ý thức được rằng tín ngưỡng của mình không còn là Bản giáo nguyên thủy nữa mà là Phật giáo, vì khi họ đến lễ chùa Chia-cu Tây, họ phát hiện tất cả tổ tiên mà họ sùng bái và các vị thần linh của Bản giáo mà họ nể sợ đều có được vị trí của mình tại phật điện huy hoàng trong chùa. Hơn nữa những vị trí đó đều là người theo đuổi và truyền đạo Phật, là thần hộ pháp của Phật giáo.

Họ đến ào ào như gió cuồng phong, lại đi như nước chảy. Khi lạt ma gây

sắt Tạng Cha-xi rời khỏi nghi thức hành hình bị “chết yếu”, theo sát vị lạt ma là Cang-rur-sân-cơ và 7 đứa trẻ Ama Thượng, rồi đến cha tôi và cô gái người Hán Mây-tô-la-mu. Mười mấy vị lạt ma gây sắt và đàn chó nhà chùa đi 2 bên và bọc hậu bảo vệ họ.

Chó nhà chùa đương nhiên biết mặt con Cang-rur-sân-cơ chết tiết xâm phạm lãnh thổ này. Nhưng chúng càng biết ý muốn của lạt ma gây sắt Tạng Cha-xi. Vì vậy chúng chỉ có thể bảo vệ chứ không được phép cắn Cang-rur-sân-cơ. Vạ nhất chó lãnh địa đứng xung quanh xông đến cắn xé nó, chúng còn phải đứng ra chống trả, dù có làm tổn thương hòa khí anh chị em trong nhà.

Chó lãnh địa và chó Tạng khác của thảo nguyên Chia-cu Tây cũng giống chó nhà chùa, chúng không ngu ngốc chút nào. Giống như những người du mục thế tục tôn trọng lạt ma trong chùa, bọn chó cũng rất tôn trọng chó nhà chùa. Chúng thấy chó nhà chùa đều bảo vệ Cang-rur-sân-cơ thì chúng đành im hơi lặng tiếng. Có phần nộ hung hăng đến đâu cũng phải cố mà kiềm nén, kiềm chế. Ngao Vương hổ đầu Tuyết Ngao là con chó phần nộ nhất, nhưng cũng là con chó biết kiềm chế nhất. Nó hữu nghị chào hỏi chó nhà chùa. Nó đến gần Cang-rur-sân-cơ ngửi thật mạnh. Nó ngửi như vậy, mùi của Cang-rur-sân-cơ sẽ in đậm trong ký ức nó, suốt đời không quên. Trong bụng nó nghĩ: “Tên xảo quyệt kia, lần sau bắt kẻ mày đội lột da bò, da cừu hay da báo, da gấu, ta cũng không bị lừa trúng kế mày nữa đâu.” Với bản lĩnh thâm trầm bình tĩnh của 1 Ngao Vương, nó cười cười với đàn chó rồi khệnh khạng bỏ đi. Ngao đực xám già và Ngao đen Cô-rur luôn theo nó không rời nửa bước cũng theo chân nó bỏ đi.

Lạt ma gây sắt Tạng Cha-xi và mọi người đi không được nhanh lắm vì phải chờ Cang-rur-sân-cơ. Đang đi, đoàn người phải dừng lại. Họ thấy Cang-rur-sân-cơ không nhấc nổi chân nữa. Vết thương của nó chưa lành, thể lực đã vượt qua giới hạn. Thêm nữa thần kinh căng thẳng cực độ, rốt cuộc nó không trụ được nữa, chưa ngã xuống thì đã hôn mê. Cha tôi biết mình không cõng nổi nó, nhưng vẫn cúi xuống định cõng. Tạng Cha-xi đẩy cha tôi ra, gọi 2 người lạt ma khác khiêng con Cang-rur-sân-cơ đặt trên lưng

mình. Đoàn người càng đi càng nhanh như gió thổi ào ào. Lát sau họ đã cách xa đám người và chó, đi mất hút.

Đám tù trưởng và quản gia ăn mặc sang trọng kia đều im lặng. Tất cả đám đông người và chó đều im lặng.

Bỗng nhiên như tiếng trống phá vỡ sự im lặng đó, tù trưởng bộ lạc Mục Mã Hạc Ta-cơ-niê-y cao giọng nói: “Nhà chùa sao lại làm vậy? Phật sống Tan-Trân hoàn toàn sai rồi. Làm sao có thể xử lý 7 kẻ thù Ama Thượng như vậy? Sao lại dung túng cho cái người tự xưng là Hán bồ tát đã cứu mạng chó? Còn con Ngao đực sư đầu kia ai chứng minh được nó kiếp trước thật sự là sư tử núi Tuyết A-ni-ma-chinh? Các vị tù trưởng, các vị nói đi, phải chăng chúng ta nên triệu tập hội nghị liên minh? Bộ lạc Mục Mã Hạc chúng tôi mất mặt không quan trọng, nhưng phá hỏng luật lệ của thảo nguyên thì quan trọng đấy.” Tù trưởng bộ lạc sông Dã-la Suô-lang-uang-tuôi lắc đầu, nhưng lại không nói ra lắc đầu nghĩa là gì.

Chó lại sủa, chúng biết nhanh hơn người là nghi thức nghiêm túc kia đã kết thúc. Những con cún con lại bắt đầu đuổi nhau nô đùa. Vài con chó đến thời yêu đương lại chạm mũi liếm lông nhau. Chó quen lại bắt đầu hỏi han nhau. Chó lạ lại bắt đầu chào hỏi làm quen, âm ỹ náo nhiệt hẳn.

Các tù trưởng và quản gia rời khỏi đó rất nhanh. Sau đó đám đông người cũng giải tán ra về. Chó cũng giải tán nốt. Đài hành hình trở lại yên tĩnh. Chim ưng trọc đầu lượn lờ trên không, càng lượn càng xà thấp xuống. Chúng vừa đậu xuống thì sói tuyết cũng xuất hiện. Nhưng cả chim ưng trọc đầu và sói tuyết đều thất vọng, vì chúng chẳng kiếm chác được gì để ăn cả.

Trong khi đang thất vọng thì chúng thấy trên màu xanh của đồng cỏ xuất hiện 1 người. Người này trên đầu vẫn 1 bím tóc thật to, trên bím tóc gắn dây tơ đỏ và những hạt hồ phách cực lớn. Trên hạt hồ phách khắc hình bán thân của nữ thần La sát đầu ếch, mắt máu. Người ấy mặc áo bào Tạng đỏ như máu, trên lưng thắt 1 cái thắt lưng diêm la làm bằng da gấu, gắn 1 xương đầu lâu quý con làm bằng xương bò. Trước ngực đeo 1 tấm gương sang óng ánh theo bước chân ông ta. Chim ưng trọc đầu và sói tuyết thoáng

thấy người ấy như thấy Diêm Vương hiện hình, vội cao chạy xa bay mất hút.

Vừa về đến chùa Chia-cu Tây, mười mấy vị lạt ma gậy sắt và đàn chó chùa tản đi ngay. Tạng Cha-xi cũng Cang-rur-sân-cơ về tăng xá cha tôi đang ở, đặt nó xuống cạnh con Ngao đen Na-rur, rồi đến thẳng phật sống Tan-Trân phục mệnh. Anh quỳ trước phật sống, mặt đượm vẻ bi ai: “Phật gia thiêng liêng, con đã hoàn thành sứ mạng. Giờ con phải đi đây.” Phật sống Tan-Trân nói: “Con nói con sẽ đi khỏi chùa ư? Con đừng vội như vậy. Hãy về phòng con đã. Lát nữa ta sẽ cho người gọi con.”

Tạng Cha-xi lại tìm đến Tạng y Tô-y-thê, lo lắng vô cùng, nói: “Vua thuốc lạt ma nhân từ, hãy cứu mạng Cang-rur-sân-cơ. Nó không chịu được nữa rồi.” Tạng y Tô-y-thê nói: “Việc của Tạng Cha-xi ta đã biết rồi. Họ sẽ chặt tay người thật ư? Hãy luôn tụng niệm pháp hiệu của phật Đông phương đại y vương, dược sư Lưu ly quang Như Lai, người sẽ được giải trừ những đau khổ đến từ tâm linh và xác thịt.” Tạng Cha-xi thành kính vâng lời, quỳ lạy rồi đi ra.

Đợi khi Tạng y Tô-y-thê đến tăng xá cha tôi ở, phật sống Tan-Trân đã có 1 quyết định dứt khoát: cử người đưa 7 đứa trẻ Ama Thượng và cũng Cang-rur-sân-cơ còn hôn mê cùng Ngao đen Na-rur gần đất xa trời đến giấu trong động Mật Linh trong núi tuyết Ang-la, nơi các rư-chao-pá (người tu sĩ tu hành trên núi tuyết) thường đến tu hành. Phật sống cân nhắc 2 mặt: 1 là 7 đứa trẻ Ama Thượng và Cang-rur-sân-cơ cần được bảo vệ, không thể để chúng lại rơi vào tay các bộ lạc; 2 là Ngao đen Na-rur và Cang-rur-sân-cơ đều bị thương nặng, phải được bàn tay Tạng y Tô-y-thê chữa trị. Nếu không mang cả 2 con đi, Tô-y-thê sẽ phải đi lại giữa chùa Chia-cu Tây và đông Mật Linh thường xuyên. Không sợ đi lại vất vả mà là sợ bị người ta theo dõi phát hiện. 1 khi người bộ lạc biết 7 đứa trẻ Ama Thượng và Cang-rur-sân-cơ trốn trong động Mật Linh trong núi Ang-la, họ sẽ phái sát thủ đến chặt tay chúng, thậm chí có thể ám sát. Vì vậy phật sống Tan-Trân cử Tô-y-thê đến động Mật Linh chữa trị vết thương cho Cang-rur-sân-cơ và Ngao đen Na-rur, ở cùng 7 đứa trẻ, đợi vết thương đỡ mới xuống núi.

Tạng y Tô-y-thê gật đầu vâng dạ. Ông xem qua vết thương của Cang-rur-sân-cơ rồi lấy từ túi da báo ra 1 viên thuốc hoàn tán màu đỏ, nhét vào mồm con Cang-rur-sân-cơ vẫn còn mê man, rồi vuốt mạnh cuống họng để thuốc trôi xuống. Sau đó thưa với phật sống: “Bẩm phật gia, con đi chậm, con đi trước 1 bước.”

Sau nửa tiếng, đoàn người rời khỏi chùa Chia-cu Tây lên đường. 7 đứa trẻ Ama Thượng mỗi đứa vác 1 túi làm bằng da dày bò hong khô, trong túi đựng đầy pho mát, bơ và bột rang thành khoa. 2 vị lạt ma gậy sắt lực lưỡng công Cang-rur-sân-cơ và Na-rur. Còn 2 vị lạt ma gậy sắt nữa, mỗi vị công 1 túi da bò nặng trĩu, trong túi đựng thịt bò khô, váng sữa khô, chà phur, phổi bò khô và xương dê băm vụn. Trên miệng túi buộc 1 chiếc ấm đồng đun trà sữa, phản chiếu ánh sang hơn cả tia mặt trời.

Tiến họ đi rồi, phật sống Tan-Trân cho gọi Tạng Cha-xi đến tầng xá của mình. Ngài muốn nói với vị lạt ma gậy sắt trung thành với mình và nhà chùa rằng Tạng Cha-xi có thể trốn vào động Mật Linh trên núi Ang-la cùng 7 đứa trẻ Ama Thượng. “Ta sẽ loan tin người đem 7 đứa trẻ cùng chạy trốn rồi, không biết chạy đi đâu. Như vậy tuy người không thể tiếp tục làm lạt ma gậy sắt ở chùa Chia-cu Tây, nhưng ít ra có thể bảo tồn đôi tay. Sau này tình hình của thảo nguyên còn chưa biết ra sao. Trốn qua đợt này, không chừng người sẽ được an toàn.” Nhưng phật sống Tan-Trân chưa kịp nói ra những ý nghĩ táo bạo này với Tạng Cha-xi thì người sai đi gọi đã về bẩm báo: Tạng Cha-xi đã rời khỏi chùa rồi. Ông để lại 1 áo bào đỏ tượng trưng cho địa vị lạt ma, để lại gậy sắt đại diện cho luật pháp của thảo nguyên và ý chí của nhà chùa, chỉ đem theo có cái chày kim cang, là vật phật sống Tan-Trân tặng cho từ lâu, khi ông được chọn là lạt ma gậy sắt. Ông đã lẳng lặng ra đi rồi.

Trên con đường núi quanh co dẫn đến núi tuyết Ang-la, thằng bé cưỡi trần Pa-ơ-chiu-chu khôn khéo tránh được tầm nhìn của 7 đứa trẻ và 4 vị lạt ma gậy sắt. Nó từ xa đi theo chân họ.

Trên 1 con đường núi khác cũng dẫn đến núi tuyết Ang-la, Tạng Cha-xi có ý định vượt qua núi tuyết rồi lưu lạc đến 1 phương xa nào đó. Ông nhìn

thấy 7 đứa trẻ Ama Thượng và 4 vị lạt ma gây sát, cùng lúc cũng nhìn thấy Pa-ơ-chiu-chu đang theo dõi họ từ xa. Tạng Cha-xi giật mình vội bước thật nhanh. Sau nửa tiếng, Tạng Cha-xi đã đứng chặn trước mặt Pa-ơ-chiu-chu nói nghiêm khắc: “Mày đi làm gì? Mày là người phạm tục, lại là 1 đứa trẻ, mày không sợ con trai chưa được dạy dỗ của thần núi biến thành con cú ác mỗ con người của mày sao?” Pa-ơ-chiu-chu dừng lại, ngẩn người ra 1 lúc, rồi như con hươu môi trắng bị giật mình, quay người chạy. Nó theo dốc núi tuyết tụt ào xuống đáy rãnh núi, làm tuyết bay tung tóe.

Tạng Cha-xi đuổi theo, đang định tụt xuống đáy rãnh núi, bỗng nhìn thấy 1 người đứng đó. Người này bím tóc to cuốn trên đầu, gấn dây tơ độc, đeo tràng hạt hổ phách, áo bào Tạng đỏ, dây lưng diêm la, đeo huỗi hạt đầu người, chân dung nửa người của nữ thần la sát đầu éch mắt máu, ngoài ra còn đeo gương chiếu được tất cả những sự việc xảy ra trong tam thế (quá khứ, hiện tại, tương lai), có cả ảnh toàn thân của chúa mộ tang tay cầm bút hình đầu sọ uống máu. Thấy người đó, Tạng Cha-xi kêu lên 1 tiếng “ôi!” rồi quay lưng đi ngay.

Cha tôi và Mây-tô-la-mu ngồi trên mép giường của Lý Ni-ma, đối diện với giường của Bạch chủ nhiệm. Lý Ni-ma cầm ấm đồng đặt trên bếp lò xuống rót cho mỗi người 1 bát trà sữa nóng, rồi để cái thùng gỗ đựng bột mì thanh khoa rang bên cạnh cha tôi. Còn anh ta nhún nhường ngồi trên thảm cạnh giường Bạch chủ nhiệm, như 1 con cún con ngẩng mặt lên nhìn Bạch chủ nhiệm 1 cách nghiêm túc.

Bạch chủ nhiệm nói: “Các đồng chí có biết không, không nói chuyện xa xưa, chỉ nói trong 20 năm gần đây thôi, người của thảo nguyên Ama Thượng đã giết bao nhiêu người của các bộ lạc Chia-cu Tây, các đồng chí có biết không?” Ngừng 1 chút, ông nói tiếp: “Bảo cho các đồng chí biết, có đến mấy trăm người đấy.” Cha tôi nói: “Có lẽ cả 2 bên đều có người chết.” Bạch chủ nhiệm nói. “Không. 20 năm trước thì đúng là cả 2 bên đều có người bị giết vì tranh chấp đồng cỏ không rõ là của bên nào. Chiến tranh năm nào cũng xảy ra, cũng có người chết. Đúng là cả 2 bên, bên anh chết 8 thì bên tôi chết 9 chẳng hạn. Nhưng sau này, bắt đầu từ năm dân

quốc thứ 27, tình hình có khác đi. Tiểu đoàn người Hán của Mã Bộ Phương đóng tại thảo nguyên Chia-cu Tây. Chúng hạch sách đủ điều, bắt các bộ lạc cung cấp thịt bò, dê, thịt chó. Thịt bò, dê đương nhiên là được, muốn lấy con sống thì cho con sống, muốn lấy con đã mổ thì cho con đã mổ, nhưng thịt chó thì trăm ngàn lần không được. Bà con dân Tạng nói không được ăn thịt chó, ăn thịt chó có khác gì ăn thịt người? Anh chị em chúng bay, liệu chúng bay có ăn thịt họ không? Đòi ăn thịt chó thì ăn thịt chúng tôi trước đi. Tay tiểu đoàn trưởng có biệt hiệu là vua thịt chó nói: “Bọn bay có biết sung để làm gì không? 1 là giết chó Tạng, 2 là giết những ai không cho ăn chó Tạng.” Nhưng tay tiểu đoàn trưởng quân Hán đã không nghĩ đến dân Tạng cũng có sung trong tay. Bắt đầu giết chó cũng là bắt đầu sự phản kháng. Không những dân Tạng chống trả mà chó Tạng, đặc biệt là Ngao Tạng cũng chống trả vô cùng dũng mãnh. Đây chính là cuộc chiến Ngao Tạng nổi tiếng tại thảo nguyên Chinh-cô-ama. Các đồng chí biết không?”

Cha tôi vừa ăn bánh do mình tự trộn vừa hỏi: “Chết bao nhiêu người chủ nhiệm nói rồi, nhưng bao nhiêu con Ngao Tạng bị chết thì chưa thấy nói.” Bạch chủ nhiệm phẩy tay gạt câu hỏi của cha tôi và tiếp tục nói: “2 tháng sau, tiểu đoàn quân Hán không cầm cự được nữa, vừa đánh vừa rút khỏi Hiệp Lan Đạo. Sau đó Mã Bộ Phương phái 1 trung đoàn kỵ binh đến thảo nguyên Chinh-cô-ama đàn áp “phiến loạn”. Bộ chỉ huy và quân chủ lực đóng tại thảo nguyên Ama Thượng. Các bộ lạc Ama Thượng xun xoe, nào là tặng vàng bạc, mời ăn uống. Tù trưởng bộ lạc sông Ama, Chia-pa-tô còn dâng cả em gái mình cho trung đoàn trưởng làm thiếp. Nghiêm trọng hơn là cả 2 lần tẩy máu thảo nguyên Chia-cu Tây đều có kỵ thủ của thảo nguyên Ama Thượng tham gia. Những kỵ thủ này chẳng khác gì kỵ binh của Mã Bộ Phương, không những giết người còn giết cả chó, hoàn toàn không giống người của thảo nguyên nữa. Tất cả dân bộ lạc Chia-cu Tây đều căm ghét chúng còn hơn cả căm ghét lính Mã Bộ Phương. Bối cảnh lịch sử này các đồng chí biết không?”

Cha tôi ăn hết miếng bánh cuối cùng, nhích người vào giữa giường, dựa vào chần của Lý Ni-ma, ngáp dài 1 cái: “Mới đến thảo nguyên, chủ nhiệm

đã kể cho tôi nghe rồi, có điều không tường tận như hôm nay.” Bạch chủ nhiệm nói: “Hôm nay tôi không ngại nói đi nói lại với đồng chí, chủ ý là để mọi người nắm được tính chất nghiêm trọng của vấn đề. Áp dụng chính sách cô lập thảo nguyên Ama Thượng là lập trường của ta. Tuy nhiên 7 đứa trẻ Ama Thượng không thể không cứu chúng, nhưng cứu thì ta phải trả giá. Cái giá đó là Hán Cha-xi ngày mai phải rời khỏi thảo nguyên Chia-cu Tây để tránh sự thù hằn của dân địa phương do hiểu lầm. Đừng để thù hận xảy ra bất trắc, nghe rõ chưa?” Bạch chủ nhiệm thấy cha tôi nhắm nghiền mắt không trả lời, lại nói: “Bất kể hành động của đồng chí có gây thù hằn hay không, ngày mai tôi phải cho người đưa đồng chí đến Tổng bộ Tô-mi, ủy ban công tác thảo nguyên Chinh-cô-ama.”

Có tiếng ngáy. Thì ra cha tôi đã ngủ lúc nào không biết. Cả đêm hôm trước ông không chợp mắt, hôm nay lại lặn lội vất vả cả ngày, ông không còn bám trụ được nữa.

Để các tù trưởng và quản gia các bộ lạc được mời đến dự nghi lễ hình phạt chặt tay không bị cụt hứng, tù trưởng bộ lạc Mục Mã Hạc Ta-cơ-niê-y mời mọi người vào nhà bạt rộng lớn trang trí đầy màu sắc bên bờ sông Dã-la, rồi đích thân tù trưởng cưỡi ngựa đến chùa Chia-cu Tây mời phật sống Tan-Trân đến uống trà ăn thịt. Trong lúc mọi người đang ăn uống, hội nghị liên minh các bộ lạc thảo nguyên Chia-cu Tây cũng bắt đầu.

Phật sống Tan-Trân nói: “Nhà chùa có 1 lạt ma phản nghịch. Nó đưa người xông lên đài hành hình cướp 7 kẻ thù Ama Thượng và Cang-rư-sân-cơ. Tôi thật không dám nhìn mặt các vị nữa. Để tạ tội với các vị, tôi đã khai trừ kẻ lạt ma gây sát đó vì đã vi phạm quy định của nhà chùa. Phật hấn suốt đời không được làm lạt ma nữa.” Các tù trưởng ngồi xếp bằng trên thảm đều đưa mắt nhìn nhau.

Tù trưởng Xua-lang-uang-tuôi của bộ lạc sông Dã-la nói: “Hóa ra lạt ma đến làm náo loạn quấy phá không phải do nhà chùa sai đến? Thế thì ta yên tâm rồi. Phật gia ngài quyết định thật sang suốt. Lạt ma như vậy quyết không nên giữ lại trong chùa.” Tù trưởng bộ lạc Mục Mã Hạc Ta-cơ-niê-y tiếp lời: “Tôi đã bảo mà, nhà chùa sao có thể làm như vậy. Hóa ra không

liên quan đến phật sống Tan-Trân. Thế thì dễ giải quyết rồi. Những kẻ xâm phạm phải trả giá theo quy định của thảo nguyên. Kẻ thù Ama Thượng đã thua trong cuộc vật nhau 1 chọi 1 thì nhất định phải bị chặt tay rồi đuổi khỏi thảo nguyên Chia-cu Tây. Người của Ama Thượng chạy theo Mã Bộ Phương. Họ Mã là ma quỷ. Chạy theo ma quỷ cũng là ma quỷ. Chặt tay của ma quỷ, chúng sẽ không hại được người của thảo nguyên Chia-cu Tây nữa. Còn con chó đực sư đầu tên Cang-rư-sân-cơ kia, nếu quả thật nó là sư tử núi tuyết chuyển thế, thì trước hết nó phải được tất cả các con Ngao Tạng thừa nhận. Những Ngao Tạng của thảo nguyên Chia-cu Tây liệu có thừa nhận nó không? Còn Hán bồ tát, người tự xưng đã cứu 2 mạng chó, theo tôi chúng ta phải đặt vấn đề nghi ngờ. Liệu người ấy có phải do thảo nguyên Ama Thượng cử đến không? Sao người ấy có thể tự ý chạy lên đài hành hình can thiệp vào việc của các bộ lạc thảo nguyên Ama Thượng chứ?”

Mọi người gật đầu tán thưởng lời nói của 2 vị tù trưởng.

Phật sống Tan-Trân nói: “Thần núi A-ni-ma-chinh báo mộng cho Lạt ma già Tuân-ca, nói Cang-rư-sân-cơ tính mạng đang gặp nguy hiểm, nhất định phải cứu mạng nó, vì kiếp trước nó là sư tử núi tuyết A-ni-ma-chinh, từng bảo vệ tất cả tăng lữ tu hành trên núi. Điều này đúng trăm phần trăm, vị Lạt ma già Tuân-ca không bao giờ nói dối. 1 con chó quý có duyên với Phật theo 1 người Hán đến thảo nguyên Chia-cu Tây, chẳng lẽ người Hán đó lại là hóa thân của ma quỷ? Là gián điệp của Ama Thượng? Không, anh ta là con người cát tường đem lại may mắn. Anh ta liều mạng cứu và bảo vệ Cang-rư-sân-cơ, hơn nữa lại dùng sức mạnh thần kỳ khiến 1 con chó lãnh địa thảo nguyên Chia-cu Tây chúng ta chết đi sống lại. Mà con chó được anh ta cứu sống lại chính là con Ngao đen Na-rư suýt cắn chết anh ta. Vị thánh vĩ đại Mi-la-rư-pa của chúng ta từng nói: “Thái độ đối với thảo nguyên chính là thái độ với gia súc. Thái độ với chó chính là thái độ với người.” Lời nói trí tuệ này khiến ta nghĩ thái độ người Hán này đối với Ngao Tạng cũng chính là thái độ đối với chúng ta. Chẳng lẽ chúng ta lại đối xử với 1 người bạn như đối xử với kẻ thù ư? Ta thỉnh cầu các vị hãy tin lời ta nói. Bồ tát lấy việc thiện làm gốc, lấy từ bi ôm ấp trong lòng. Việc làm của người Hán này chính là việc làm của bồ tát. Vì tương lai của

thảo nguyên Chia-cu Tây, chúng ta nhất định phải tiếp nhận anh ta.”

Mọi người gật đầu, nhận thấy lời của phật sống Tan-Trân không sai.

Ai nấy đều tỏ rõ thái độ của mình. Cuối cùng, hội nghị liên minh đi đến thống nhất, đưa ra 3 quyết định: 1 là kiên quyết không tha cho 7 kẻ thù Ama Thượng. Phải thực hiện hình phạt chặt tay với chúng rồi đuổi chúng khỏi thảo nguyên Chia-cu Tây. 2 là tìm kiếm Tạng Cha-xi đã bị đuổi khỏi chùa để chặt 2 tay của hắn, phạt hắn trở thành “tha-ua” lang thang, tất cả các bộ lạc đều không được thu nhận. 3 là sau khi vết thương của Cang-rư-sân-cơ lành hẳn, nó phải dùng sự dũng mãnh và trí tuệ của mình để chứng minh nó là sư tử núi tuyết cự phách. Nếu không chứng minh được, nó không được phép sống tại thảo nguyên Chia-cu Tây. Còn người Hán đó, theo lời phật sống Tan-Trân, thừa nhận anh ta là Hán bò tát, nhưng anh ta không được nhúng tay vào việc của thảo nguyên và bộ lạc. Nghĩa là không những vẫn phải chặt tay 7 đứa trẻ Ama Thượng, cuộc chiến giữa Cang-rư-sân-cơ và con Ngao Tạng ưu tú nhất của thảo nguyên Chia-cu Tây vẫn phải diễn ra, vì hầu như tất cả các tù trưởng đều cho rằng, nếu Cang-rư-sân-cơ là sư tử núi tuyết thì nhất định nó phải bách chiến bách thắng. Trên thảo nguyên không 1 con người nào, không 1 Ngao Tạng nào không phải trải qua sự chinh phục về thể xác hoặc tinh thần mà có thể giành lấy địa vị, được tôn sùng và hưởng danh dự cao quý.

Dự hội nghị liên minh các bộ lạc về đến chùa Chia-cu Tây thì trời đã tối, phật sống Tan-Trân đến thẳng Minh Vương điện Mật tông, tọa lạc ở nơi cao nhất chùa Chia-cu Tây ngồi tụng kinh. Phật sống tụng niệm không biết bao nhiêu lần. Ông cầu xin phù hộ cho sư tử núi tuyết, mong Cang-rư-sân-cơ chóng bình phục, sau khi bình phục sẽ giành chiến thắng khi chiến đấu. Vì quy định của thảo nguyên là như vậy. Chỉ có kẻ chiến thắng mới được người và Ngao Tạng tiếp nhận.

Khi tỉnh dậy cha tôi thấy mình nằm trên giường của Lý Ni-ma, trong nhà không có một ai. Cửa và cửa sổ đều mở toang. Cảnh sắc bình minh lướt qua cửa sổ bé nhỏ. Thảo nguyên mênh mông và núi tuyết uốn lượn trải dài cô đọng trong ánh bình minh tươi sáng tựa như ngọc trắng. Cha tôi hít mạnh

1 hơi khí trời đậm mùi thơm của đồng cỏ. Ông bật dậy, đi giày vào và với tâm trạng phấn khởi, bước ra ngoài cửa.

Bạch chủ nhiệm Bạch-mã-u-chinh và Lý Ni-ma đứng trên bậc thềm nhà vọng gác đang nói gì đó. Cách 2 người 1 quãng, không xa chuồng ngựa là 2 quân nhân dắt theo 3 con ngựa đứng đó.

Cha tôi hỏi: “Sao tôi lại ngủ ở đây nhỉ? Tôi đi đây. Tôi phải đến xem 7 đứa trẻ Ama Thượng và Cang-rư-sân-cơ, cả Ngao đen Na-rư ra sao rồi.” Bạch chủ nhiệm giữ chặt lấy cha tôi: “Anh không được đến nhà chùa nữa. Anh phải rời khỏi thảo nguyên Chia-cu Tây ngay hôm nay.” Cha tôi ngạc nhiên, mãi mới nhớ ra buổi nói chuyện của Bạch chủ nhiệm tối qua. Ông liếc nhìn 2 quân nhân vác súng nói: “Nếu tôi không đi thì sao?” Bạch chủ nhiệm nói: “Chúng tôi sẽ trói anh lại, áp giải đến tổng bộ Tô-mi.” Cha tôi thở dài. Ông đành thỏa hiệp nói: “Thì cũng phải để tôi đi chào mọi người đã chứ. Tôi chưa trị vết thương ở chùa từng ấy ngày, bây giờ phải tay là đi, không chào hỏi ai, người ta sẽ nói người Hán chúng ta không có chút tình nghĩa.” Bạch chủ nhiệm nói: “Sau khi anh đi, tôi sẽ thay mặt ủy ban công tác đích thân đến chùa cảm ơn phật sống Tan-Trân.” Cha tôi khất lần: “Thì cũng phải cho tôi ăn sáng đã chứ.” Bạch chủ nhiệm nói: “Ăn trên đường. Họ mang rất nhiều thức ăn, có bánh pho mát bơ, có váng sữa, đủ để anh không sợ đói.” Cha tôi thấy không còn cách nào, đành nói to: “Tôi thấy thái độ của các anh đối với tôi là sai lầm.” Bạch chủ nhiệm nói: “Tôi bảo cho anh biết, nếu việc này xảy ra với tôi, tôi cũng sẽ không đi. Nhưng xảy ra với người khác, tôi dứt khoát phải đưa họ đi. Vì tôi có trách nhiệm bảo đảm an toàn cho bất kỳ người nào, không để xảy ra chuyện gì.” Cha tôi cố thuyết phục: “Tôi đã là Hán bô tát, còn xảy ra chuyện gì chứ?” Bạch chủ nhiệm nói: “Vạn nhất có chuyện thì sao? Anh đã can dự vào mâu thuẫn bộ lạc, ai dám đảm bảo không có người thù hận anh?” Nói xong Bạch chủ nhiệm vẫy 2 quân nhân lại: “Mau xuất phát đi. Trên đường cẩn thận, đến Tô-mi nhất định phải bàn giao đồng chí này cho lãnh đạo tổng bộ.”

Mặt trời đã ló ra. Phía đông núi tuyết trở thành núi vàng, phía tây lại càng trắng sang long lanh. Thảo nguyên mênh mông cùng 1 nửa màu cỏ vàng, 1

nửa màu cỏ bạc. Cỏ vàng cỏ bạc thì nhau nhảy múa như những dải lụa phát phơ theo gió, bay đến vô tận.

Cha tôi cưỡi trên con ngựa màu xám, 2 quân nhân cưỡi 2 con ngựa hồng tía đi theo sau. Ngựa hồng tía là ngựa trong quân đội, ủy ban công tác mang vào khi đóng tại thảo nguyên Chia-cu Tây. Còn ngựa xám là ngựa của thảo nguyên, mượn của bộ lạc để đưa cha tôi về. Tù trưởng Xuô-lang-uang-tuôi của bộ lạc sông Dã-la thấy Lý Ni-ma đến mượn ngựa nói cha tôi, tức Hán Cha-xi, Hán bồ tát cần, bèn chọn trong đàn ngựa 1 con thuần tính đưa cho Lý Ni-ma và nhắc đi nhắc lại: “Mượn gì chứ. Ngựa của Hán Cha-xi bị chó lãnh địa Ngao đen Na-rur của Chia-cu Tây cắn chết, đáng ra thảo nguyên Chia-cu Tây phải bồi thường mới phải. Cứ giữ lấy con ngựa này để anh ta cưỡi, không cần trả, dứt khoát không cần trả đâu.” Lý Ni-ma không kể lại cho cha tôi nghe. Cha tôi không biết ông đang cưỡi con ngựa tốt mà tù trưởng Xua-lang-uang-tuôi từng cưỡi. Cha tôi chỉ cảm thấy hơi lạ: sao những con chó lãnh địa cha tôi gặp trên đường đều tỏ ra kính nể con ngựa xám. Từ xa thấy nó chúng đã chạy đến, đứng cách mười bước cung kính vẫy đuôi. Đợi cho con ngựa xám đi xa, trong bầy chó lãnh địa tách ra khoảng 7-8 con, dưới sự dẫn dắt của Ngao Vương hổ đầu Tuyết Ngao, như 1 đoàn vệ sĩ đi theo cha tôi. Đúng vậy, chúng là những vệ sĩ. Chúng đang hộ tống đoàn người ngựa. Chúng biết rõ hơn cả người và ngựa trên thảo nguyên tĩnh mịch bao la này, không chừng có những con mãnh thú như sói hoặc gấu, báo thường mai phục sau đồi cỏ, bất ngờ tấn công người.

Lúc đó cha tôi còn chưa biết con dẫn đầu đoàn hộ tống, hổ đầu Tuyết Ngao chính là Ngao Vương của thảo nguyên Chia-cu Tây. Cha tôi lại càng không biết sở dĩ Ngao Vương không để những con chó lãnh địa khác thực thi công vụ mà đích thân nó hộ tống, ngoài sự kính trọng con ngựa xám của tù trưởng như kính trọng chính tù trưởng ra, còn 1 lý do khác. Nó muốn biết Cang-rur-sân-cơ hiện đang ở đâu. Đêm qua nó đã dẫn con Ngao đực xám già và Ngao đen Cô-rur đến chùa Chia-cu Tây. Nó tìm kiếm khắp mọi góc ngách trong chùa nhưng không đánh hơi thấy tung tích con Cang-rur-sân-cơ. Nó bèn mở rộng phạm vi tìm kiếm, rút cuộc tìm khắp núi vọng gác vẫn không thấy. Điều khiến Ngao Vương lầy lăm lã là sáng nay nó thấy cha tôi

cười trên lưng con ngựa của tù trưởng Xuô-lang-uang-tuôi. “Người ấy cười con ngựa của tù trưởng đi đâu nhi? Người ấy gần như là chủ nhân của Cang-rư-sân-cơ rồi, hay là Cang-rư-sân-cơ thất lạc rồi? Người ấy cũng đang đi tìm nó?” Theo bản năng, Ngao Vương biết cứ bám sát cha tôi rồi sẽ tìm được Cang-rư-sân-cơ. Bằng những bước đi kiên định, nó báo cho lũ bạn biết: “Phải bảo vệ tốt người này. Đó là đầu mối duy nhất để chúng ta tìm ra Cang-rư-sân-cơ.” Nhưng cha tôi lại cho rằng những con Ngao Tạng kính trọng con ngựa xám, đương nhiên cũng phải kính trọng người cười trên con ngựa. Chúng bảo vệ mình tận tụy chỉ vì đó là bổn phận của chó lãnh địa.

3 người men theo sông Dã-la hướng về phía trước mà đi. Con ngựa xám luôn lội xuống nước để dòng nước mát lạnh làm dịu đi cái nóng bức ở chân do đi nhiều. Đang đi bỗng nhiên Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao gầm lên 1 tiếng lớn, nhắc nhở con ngựa xám mau lên bờ. Nó đã đánh hơi thấy mối nguy hiểm ẩn dưới nước. Con ngựa xám kêu ngao không nghe, cứ tiếp tục đi. Chưa đi được mấy bước chân nó dẫm vào động của chồn nước. Bị mất thăng bằng, nó nghiêng người, cha tôi bị hất ngã xuống nước. Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao kêu lên, nhảy xuống nước đầu tiên. Những con Ngao Tạng khác cũng nhảy theo, lấy răng kéo cha tôi. Động của con chồn nước bình thường ở trên bờ, nhưng mùa hè nước dâng cao khiến động của nó chìm xuống nước. Đối với ngựa thảo nguyên, đây là cạm bẫy đáng ghét nhất. Cũng may cái động này không sâu lắm, con ngựa không bị treo chân. Nó rút chân ra, đứng thẳng dậy rồi cùng mấy con Ngao Tạng lấy răng cắn áo cha tôi lôi lên bờ. Cha tôi cảm động vô cùng. Tuy nước sông không sâu lắm, cha tôi lại biết bơi nên không thể chết đuối được, nhưng cha tôi vẫn cho rằng chúng đã cứu mạng ông. Mấy con chó và ngựa thì cho rằng sông nước tuy không sâu, nhưng chảy xiết, người ngã xuống nước cũng như hòn đá ném xuống nước, chỉ có thể rơi tòm xuống đáy sông, vì chúng chưa từng thấy trên thảo nguyên có người biết bơi. Bảy tám con Ngao Tạng và con ngựa thở hổn hển. Chúng thấy thật là may mắn, nhìn cha tôi cười cười chúc mừng ông đã nhặt được mạng về.

2 quân nhân theo sau cha tôi qua sông thấy làm lạ hỏi: “Anh quen biết

những con chó này sao?” Cha tôi trả lời: “Không quen.” 1 người khác hỏi: “Thế con ngựa? Anh đã từng cưỡi con ngựa này?” Cha tôi trả lời: “Không phải ngựa của chúng tôi. Ngựa của chúng tôi là ngựa quân đội màu hồng tía, còn ngựa này mượn của tù trưởng bộ lạc.” Cha tôi hiểu ra: “Con ngựa xám là con ngựa có linh tính, sức chịu đựng dẻo dai, tốc độ chạy rất nhanh. Khi nó phi nước đại, mấy con ngựa ngoại lai của quân đội này tuyệt đối không phải đối thủ của nó.” 1 ý nghĩ theo tiếng hí dài của con ngựa xám lóe lên trong óc cha tôi: “Hay ta cưỡi con ngựa này chạy trốn? Ta chạy về chùa Chia-cu Tây xem sao? Ta phải biết 7 đứa trẻ Ama Thượng, con Cang-rư-sân-cơ và con Ngao đen Na-rư hiện ra sao.”

1 khi ý tưởng táo bạo của cha tôi đã hình thành thì nó tác động ngay đến thói quen của ông: hề có ý tưởng là phải hành động ngay. Như cha tôi đã từng tự cho rằng mình là 1 con Ngao Tạng, do dự nhìn trước ngó sau không phải là bản tính của ông. Cha tôi luôn nhắm 1 phía mà tiến như 1 câu trong bài hát đang thịnh hành lúc đó: “Tiến lên! Tiến lên! Đội ngũ chúng ta hướng về mặt trời mà tiến!” Lúc này cha tôi hướng về phía mặt trời phi như bay. Chạy được khoảng 15 phút, 2 quân nhân và bảy tám con Ngao Tạng đã ở tít phía sau không nhìn thấy nữa. Cha tôi rẽ sang 1 lối khác, men theo chân dốc 1 ngọn đồi cỏ quay về đường cũ. Rất nhanh, cha tôi đã đến được con sông ông vừa rơi xuống.

Cha tôi ngạc nhiên vô cùng khi thấy Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao và lũ chó đang chờ ông ở đó. Dường như chúng là con giun trong bụng cha tôi, biết tồng tọng tong muru ma quỷ kế của cha tôi. Sự thực đây phải là công lao của các ngọn gió. Gió trên thảo nguyên không hẳn cố định là gió Đông hay gió Tây, mà thay đổi thất thường. Gió Tây thổi từ dốc đồi cỏ đến vũng nước đồng cỏ biến thành gió Đông. Gió Đông, Tây, Nam, Bắc đều có thể đổi hướng trong cùng 1 thời gian. Hơn nữa gió thổi theo người đi. Anh đi hướng nào, gió theo anh thổi hướng đó. Những con Ngao Tạng đang đuổi theo cha tôi bỗng không đuổi nữa, vì ngọn gió báo cho chúng biết cha tôi đã lại quay về đường cũ rồi. Duy chỉ có 2 quân nhân vẫn ra sức đuổi, đuổi đến khi cho rằng cha tôi mất tích rồi mới thôi.

Cha tôi cưới con ngựa xám dưới sự tiền hô hậu ủng của đoàn vệ sĩ Ngao Tạng cầm đầu là Ngao Vương quay trở về đường cũ. Đi chưa được 1 giờ đồng hồ, ông thấy 1 đoàn người cưới ngựa từ phía Nam xuống, phi về hướng núi tuyết ở xa. Cha tôi nghĩ: “Họ là người của bộ lạc nào nhỉ? Họ đi đâu?” Đoàn người và ngựa đi khuất không lâu, cha tôi thấy 1 bóng người đi như chạy từ bãi cỏ đến. Cha tôi nghĩ trong bụng: “Người này làm gì đây? Sao trông giống hệt lạt ma gậy sắt Tạng Cha-xi.” Cha tôi đón đầu người ấy, đến gần mới phát hiện quả thật là Tạng Cha-xi, chỉ khác là trong tay ông không cầm gậy sắt tượng trưng cho luật pháp thảo nguyên và ý chí của nhà chùa, mà là 1 cái gậy đánh chó như những kẻ lang thang hay cầm.

Cha tôi ngạc nhiên từ lưng ngựa nhảy xuống. Tạng Cha-xi không giấu nổi niềm bi thương, kéo tay cha tôi: “Thế là tôi lại gặp Hán Cha-xi rồi. Tôi biết mà, thế nào tôi cũng gặp được ông. Tôi đã tìm ông suốt dọc đường.”

Tạng Cha-xi dùng tiếng Hán lưu loát kể cho cha tôi biết nơi ẩn nấp của 7 đứa trẻ Ama Thượng, Cang-rư-sân-cơ và Ngao đen Na-rư, rồi nói: “Đứa trẻ mà cô gái Hán Mây-tô-la-mu đặt cho cái tên Pa-ơ-chiu-chu ấy đã báo cho tướng cướp Chia-ma-chu bộ lạc Mục Mã Hạc biết bí mật 7 đứa trẻ kẻ thù Ama Thượng đang ẩn nấp tại núi tuyết Ang-la rồi. Tôi tin rằng không bao lâu nữa 7 đứa trẻ Ama Thượng sẽ lại rơi vào tay bộ lạc Mục Mã Hạc thôi. 7 đứa trẻ là do ông đem đến thảo nguyên Chia-cu Tây, dù thế nào ông cũng không được bỏ mặc chúng.”

Ngao Vương nghe Tạng Cha-xi nói, bỗng khẽ sửa mấy tiếng.

Cha tôi bực mình nói: “Cái thằng Pa-ơ-chiu-chu này, thật là con quỷ con. Việc hỏng là tại nó.”

"Pa-ơ-chiu-chu chỉ làm theo quy tắc của thảo nguyên trả thù cho người thân của nó. Nhưng thảo nguyên còn 1 quy tắc khác là mạng người có giá, thù cũng có lúc hết. Giá mạng người chăn gia súc là 20 nén bạc. Nhà nó chết mất 2 người, tổng cộng là 40 nén bạc. Mỗi nén bạc tương đương 70 đồng tiền bạc. Vị chi tổng cộng là 2800 đồng tiền bạc. 1 gia đình có từng ấy tiền sẽ sống rất sung túc. Không hiểu sao nó không chịu sống cuộc sống tốt như

thê, cứ sống chết đòi đi báo thù. Pa-ơ-chiu-chu dù có báo thù được thì nghèo vẫn hoàn nghèo, việc đó có gì là tốt chứ? Hơn nữa chặt tay 7 thằng bé Ama Thượng cũng không được tính là báo thù, vì không phải cha của 7 đứa chúng nó giết cha và chú của Pa-ơ-chiu-chu. Người nhân từ khi nổi giận có thể đuổi đi ma đói. Người tà ác khi nổi giận lại khiến ma đói đến. Ma đói không có tay, tay của ma đói khi đi ăn xin bị họ chặt mất rồi. Ông nhìn thấy rồi đấy, đoàn kỵ sĩ phi như bay về hướng Tây đó, trong đoàn có người bị hồn ma đói ám vào người. Họ tuân theo lệnh của tù trưởng Ta-cơ-niê-y và tướng cướp Chia-ma-chu đi lòng bắt 7 đứa trẻ Ama Thượng trên núi tuyết Ang-la mang về bộ lạc Mục Mã Hạc ở thảo nguyên Long Bảo Trạch, rồi lấy danh nghĩa thần núi của bộ lạc để xử lý. Chắc chắn là lành ít dữ nhiều. Bọn trẻ sau khi bị chặt tay nếu không được Tạng y Tô-y-thê chữa trị sẽ chết dần chết mòn. Cũng may là đoàn kỵ sĩ không biết mặt tôi, còn hỏi thăm tôi đến núi tuyết Ang-la có đường nào ngắn nhất. Nếu họ biết tôi thì giờ tay của tôi đã không còn nữa rồi.”

Cha tôi cau mày: “Luật pháp của thảo nguyên đâu? Chẳng lẽ họ là luật pháp à?”

Tạng Cha-xi nói: “Còn Cang-rư-sân-cơ khi ở núi tuyết Ang-la liệu vết thương có được chữa khỏi không? Nếu vết thương lành rồi thì với trí tuệ và sự dũng mãnh, nó có thể chứng minh nó thật sự là sư tử núi tuyết không? Điều đó tôi không dám chắc. Tôi cũng không biết có sống sót được không. Tôi muốn tránh những cuộc đánh nhau có nhiều bất lợi cho Cang-rư-sân-cơ. Nhưng tôi chẳng có cách nào. Ốc còn không mang nổi mình ốc. Nói thật lòng tôi không muốn mất đi đôi tay đâu. Người không có tay sống trên thảo nguyên bị coi là tội phạm. Anh có quý lạ, người khác cũng không để ý đến. Hán Cha-xi hãy nghe tôi nói, anh không thể cứ thế mà đi. Anh có cách mà, tôi biết. Anh bảo Bạch chủ nhiệm Bạch-mã-u-chinh đứng ra nói lý, nói tốt cho 7 đứa trẻ Ama Thượng, Cang-rư-sân-cơ và cả tôi nữa. Có như vậy số phận của chúng tôi mới không kết cuộc bi thảm.”

Ngao Vương hồ đầu tuyết Ngao không hiểu sao lại sửa thêm mấy tiếng.

Cha tôi nói: “Tôi hiểu Tạng Cha-xi à. Anh không cần nói thêm nữa. Tôi

phải đi ngay đây. Đáng lẽ tôi định đến chùa Chia-cu Tây xem 7 đứa trẻ, Cang-rur-sân-cơ và Na-rur, nhưng bây giờ tôi không đi nữa. Tôi phải đi đến thảo nguyên Tô-mi càng nhanh càng tốt. Tạm biệt Tạng Cha-xi nhé. Anh phải bảo trọng đấy, tốt hơn hết là đi thật xa, càng xa càng tốt. Trốn đi, đừng để người của bộ lạc bắt được.”

Tạng Cha-xi vội nói: “Anh đừng vội đi, Hán Cha-xi. Tôi còn 1 chuyện phải cho anh biết. Tôi nhìn thấy người tiền ma Ta-chur rồi. Hắn ta ẩn mình ở núi tuyết Tan-xiang rất lâu, lâu lắm rồi. Ở đó hắn nung nấu quyết tâm đem lời thề độc phục thù. Chẳng ai biết được lời thề độc và ý nguyên vẹn tối của hắn có thể trở thành cái gì, chỉ biết hắn đang biến chúng thành hành động. Tôi sợ lắm, Hán Cha-xi, sự xuất hiện đột ngột của người tiền ma Ta-chur tại thảo nguyên Chia-cu Tây không phải điềm tốt lành. Anh phải cẩn thận đề phòng hắn.”

Cha tôi nhảy lên lưng ngựa, cương quyết để lại sau lưng kẻ lang thang Tạng Cha-xi cùng đôi mắt đầy kỳ vọng. Ông quát ngựa phi theo hướng thảo nguyên Tô-mi, để lại sau lưng 7 8 con Ngao Tạng vẫn bám theo hộ tống ở tít tận xa.

Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao dẫn chúng bám theo cha tôi. Chúng cứ thế bám theo đến tận Hiệp Lan Đạo, nhìn thấy thảo nguyên Tô-mi mênh mông bao la, những con sóng cỏ như sóng biển hết đợt này đến đợt khác mới chịu dừng lại. Đàn chó ngửi thấy mùi nước tiểu của chó lãnh địa thảo nguyên Tô-mi, chúng biết đã đến biên giới thảo nguyên lạ. Nếu tiến thêm nữa sẽ không phù hợp với tập quán hành vi của chúng. Những quy tắc từ cổ xưa tiềm ẩn trong ký ức chúng đã chế ngự chúng chặt chẽ, khiến chúng không thể quên chức trách chó lãnh địa của mình: giữ vững bảo vệ lãnh địa của mình, không xâm phạm lãnh địa của người khác. Trừ khi chủ nhân đưa chúng vào, cũng như 7 đứa trẻ Ama Thượng đem theo Cang-rur-sân-cơ đến thảo nguyên Chia-cu Tây. Còn cha tôi không phải chủ nhân của chúng, chẳng qua là người quen của chủ nhân, là khách của chủ nhân tại thảo nguyên Chia-cu Tây. Điều này những con Ngao Tạng với trách nhiệm chó lãnh địa và hồ đầu Tuyết Ngao với cương vị Ngao Vương hoàn toàn thấu

hiếu.

Trên đường về, Ngao Vương hỏi đầu Tuyết Ngao không nói không rằng. Nó ngẫm nghĩ mãi lời của người đã trở thành kẻ lang thang – Tạng Cha-xi nói với cha tôi. Đương nhiên những lời đó nó không hiểu, nhưng có mấy từ nó quen: núi tuyết Ang-la, 7 đứa trẻ Ama Thượng, Cang-rur-sân-cơ. Những từ ngữ này nó từng nghe con người nhắc đến nhiều lần, hình thành trong đầu nó 1 hình ảnh cố định. Nó xâu chuỗi những hình ảnh đó lại và sắp xếp thành 1 lô-gic chính xác: Núi tuyết Ang-la – 7 đứa trẻ Ama Thượng – Cang-rur-sân-cơ. Nó không ngừng nhìn về núi tuyết Ang-la ở phương xa, nhìn những dãy núi chọc trời phủ đầy tuyết trắng trải dài vô tận. Những ngọn núi màu trắng uốn lượn như dòng chảy của sông nước. Cái phương xa đó thật khó hiểu và huyền bí. Tất cả trở thành những cảm dỗ đầy thù địch về Cang-rur-sân-cơ, kẻ mà Ngao Vương quyết tâm cắn 1 miếng cho chết kia, đang bình tĩnh đợi nó ở 1 góc nào đó của ngọn núi băng tuyết. Ngao Vương đi nhanh hơn. Theo sát Ngao Vương là con Ngao đực xám già và Ngao đen Cô-rur. Chúng có vẻ đã đoán được ý nghĩ của Ngao Vương, phần chân hẫng lên, sửa liền mấy tiếng, hết như dãy núi Ang-la và con Cang-rur-sân-cơ đang thực sự đứng trước mặt chúng vậy.

Hoàng hôn buông xuống, xa xa đã thấy núi vọng gác. Cả ngày Ngao Vương không có gì vào bụng bỗng thấy đói còn cào. Nó dừng lại, ngửi cái mùi rộng ra đánh hơi xung quanh. Lũ chó đứng sau cũng đi lên vây quanh nó ra sức ngửi. Sau đó chúng bàn với nhau. Chúng đã đánh hơi thấy mùi mè rừng và gấu ngựa Tạng. Chúng bàn với nhau xem chén món nào là hợp khẩu vị nhất. Chúng không phát ra tiếng, chỉ dùng nét mặt biểu cảm và động tác thân thể để bàn bạc những vấn đề phức tạp.

Ngao đực xám già cho rằng khoái khẩu nhất là rái cá chó trên cạn. Chao ôi, thịt nó mới mềm vào béo ngậy làm sao, hơn nữa lại dễ bắt, chạy cả ngày mệt mỏi lắm rồi, hà tất phải hao tâm tốn sức vì miếng ăn. Ngao đen Cô-rur thích ăn nhất là mè rừng. Thịt có của nhiều chất dinh dưỡng, máu của nó thật là ngọt nên rất hấp dẫn con Ngao cái vốn thích vị máu tanh tanh như pha mật. Những con Ngao Tạng khác con thì thích thịt chuột thỏ, con

muôn ăn rái cá, chẳng ai thuyết phục được ai, đành nhìn dôn vào Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao.

Ngao Vương ngồi dưới đất với tư thế thật dễ chịu. Nó thè lưỡi ra liếm răng nhiều lần, ý nói: “Các người không ai muốn ăn thịt gấu à? Nhưng ta lại muốn ăn.” Lời nói của Ngao Vương là quyết định cuối cùng, không ai phát biểu thêm ý kiến nữa. “Vâng, thì thịt gấu.” 1 con gấu có biết bao nhiêu là thịt, bao nhiêu là máu, tha hồ mà ăn uống no nê kênh bụng. Chỉ có điều sẽ vất vả đấy. Xét cho cùng gấu vẫn là gấu. Ngoài bò rừng ra, trên thảo nguyên, trong các loài dã thú, khỏe nhất là gấu.

Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao đứng bật dậy, di nhanh về hướng nó cho rằng gấu ngựa Tạng đang ẩn náu. Máy con khác cũng nhanh chân theo sau, không ai muốn tụt hậu trong hoàn cảnh này, vì sắp diễn ra cuộc đấu. Đối với Ngao Tạng, ăn uống là bản năng, tranh đấu là bản năng của bản năng. Vì sự trung thành với bản năng của bản năng, chúng thà không ăn không uống. Giờ đây, những con mồi dễ săn bắt trong mùa hè trên thảo nguyên đã bị chúng cha qua không thêm tính đến.

Không ngờ Ngao Vương và sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ lại gặp nhau ở đây. Trong khoảng khắc 4 mắt nhìn thẳng vào nhau, Ca-pao-sân-cơ tức giận suýt kêu lên: “Cớ gì anh can thiệp vào đời sống săn bắt của tôi? Con gấu ngựa này lần quần bên đàn cừu nhà tôi đã nhiều lần. Tôi rình nó rất lâu rồi. Nó là của tôi, thuộc về tôi, phải để tôi cắn chết nó.” Nhưng ngay lập tức Ca-pao-sân-cơ kiềm chế ngay sự tức giận của mình. Dẫu sao kẻ mà nó nhìn thấy là Ngao Vương đương nhiệm của thảo nguyên Chia-cu Tây, không được phép muốn nổi giận là nổi giận ngay, xúc phạm đến sự tôn nghiêm của Ngao Vương trước mặt những kẻ sùng bái. Đặc biệt là khi nó ý thức được tuy dã tâm của nó ngày càng lớn, nhưng thời cơ thay thế vị trí đó chưa đến, còn xa lắm, vì vậy càng không được để lộ bất kỳ sơ hở nào.

Sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ cung kính vênh đuôi lên hướng về Ngao Vương. Ngao Vương hài lòng cũng dùng đuôi đáp lại. Sau đó nó không rời mắt khỏi con gấu ngựa đang ở không xa. Con gấu ngựa cũng đã nhìn thấy đàn Ngao Tạng.

4 chân của Ca-pao-sân-cơ có tính đàn hồi thật tuyệt vời. Nó lẳng xăng chạy đến đứng sát Ngao Vương. Ngao Vương liếc mắt nhìn, thấy vai của nó sát với vai mình, không còn phân trước sau nữa, lập tức cảm thấy không vui. “Hừm! Con Ngao Tạng nào dám cả gan có cử chỉ như vậy, đặc biệt trước mặt 1 địch thủ lớn mạnh?” Vị trí của bất kỳ 1 con Ngao Tạng nào cũng không được phép vượt quá móng của Ngao Vương, trừ khi Ngao Vương cho phép chúng đến gần. Ngao Vương nhăn nhó chiếc mũi, báo cho sư tử trắng biết nó đang đứng ở vị trí khá nguy hiểm đấy, phải lùi ra đằng sau 1 chút. Sư tử trắng hơi ngỡ ngàng. Nó cũng ngạc nhiên: “Sao mình lại đứng ở cái chỗ không nên đứng này?” Nó thực sự không chú ý, nghĩa là trong sự vô tình này nó đã lộ ra dã tâm muốn bằng vai phải lứa với Ngao Vương. Nó hơi lo lắng, nhưng cũng không lùi xuống ngay. Hình như nó thấy đã lỡ sai rồi thì cho sai luôn, không cần thiết phải sửa nữa. Nó đứng ngơ ngác nhìn con gấu ngựa Tạng trước mặt, lại liếc nhìn Ngao Vương hỏ đầu Tuyết Ngao. Ngao Vương biết rồi sẽ có con Ngao Tạng khác ra tay cho kẻ hỗn láo này 1 bài học, bởi vậy nó không thèm đếm xỉa đến Ca-pao-sân-cơ, nhếch mép cười nhạt, lắc lư cái đầu to tướng tỏ vẻ không thèm chấp.

Quả nhiên 1 con Ngao Tạng từ sau xông lên, dùng vai húc mạnh 1 cái vào Ca-pao-sân-cơ. Đó chính là con Ngao đực xám già. Nó không thể ngờ trên thảo nguyên Chia-cu Tây này lại có con Ngao Tạng dám không kính trọng Ngao Vương hỏ đầu Tuyết Ngao. Nó phẫn nộ hơn cả Ngao Vương. Thấy cú húc đầu tiên của mình vẫn chưa làm con Ngao Tạng hỗn xược kia đứng vào vị trí đáng đứng, lần thứ 2 nó lại xông lên, lần này nó xuất chiêu bằng nanh. Nó muốn kẻ trẻ người non dạ không biết lễ phép này phải nhớ đời tội vượt vị. Thay vì chảy máu, đối tượng mà nó định trừng phạt tuyệt nhiên không phải kẻ tầm thường. Con sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ – 1 kẻ dám cả gan đứng sánh vai với Ngao Vương, khinh miệt ra mặt con Ngao đực xám già.

Từ sức mạnh của cú hích đến từ đằng sau của Ngao đực xám già, sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ đã lường trước được đối phương hoàn toàn không phải đối thủ của nó. Con Ngao đực xám già lấy vai húc vào đối thủ chẳng

khác gì húc vào tảng đá, kẻ bị thương của nó thể nó chính nó mà thôi. Cho nên khi con Ngao đực xám già lần thứ 2 vồ tới, sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ đã có hành động khiến tất cả Ngao Tạng đều ngạc nhiên, kể cả Ngao Vương. Nó nhảy lên nhanh như chớp qua đầu con Ngao đực xám già đang vồ tới. 4 vó vừa chạm đất, nó quay ngoắt lại, cắn vào đuôi con Ngao đực xám già kéo mạnh, khiến Ngao đực xám già suýt ngã. Con Ngao đực xám già hét lên 1 tiếng, quay người lại cắn. Sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ lại quay người nhảy lên như cơn gió, lần này là nhảy về phía trước, phía có kẻ địch chung là con gấu ngựa Tạng. Điều này xảy ra nhanh gọn, dứt khoát, không 1 động tác thừa. Mỗi 1 động tác gắn liền với nhau thật đúng lúc đặc biệt là 2 cú nhảy và 2 lần quay người. Có thể nói là 1 màn biểu diễn ngoạn mục. Ngao Vương thán phục vô cùng, trong bụng nghĩ: “Chả trách con Ca-pao-sân-cơ này kiêu căng, hóa ra nó cũng có những chiêu thể cao siêu như vậy.” Ngao Vương muốn kêu lên 1 tiếng tán thưởng, nhưng có 1 sức mạnh tiềm ẩn ngăn nó lại. Đó là sức mạnh gì, nó không biết, hoặc là tạm thời chưa biết. Nó thấy sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ đã vồ đến trước mặt con gấu ngựa Tạng nên vội vừa thét vừa chạy đến trợ uy.

Đây là 1 con gấu đực màu nâu. Phản ứng bản năng của con gấu đực màu nâu này khi nhìn thấy bầy Ngao Tạng là bỏ chạy, vì trên thảo nguyên, Ngao Tạng là động vật 4 chân duy nhất có thể giết chết gấu. Nhưng nó không còn đường chạy nữa. 1 con Ngao Tạng như sư tử trắng đã vồ đến chặn đường nó, mấy con Ngao khác bao vây tứ phía. Con gấu nâu thét lớn, nổi giận ùng ùng. Nó đứng thẳng lên, giơ tay tát 1 cái vào Ca-pao-sân-cơ. Nhưng Ca-pao-sân-cơ đã tránh được cái tát. Nó biết trọng lượng của cú tát này, đánh vào thì dừng hòng đứng dậy được. Móng sắc như dao của gấu sẽ cứa xé nó nát thịt toét da, cú tát mạnh đến nỗi sẽ làm xương gãy gân bong. Con gấu đực thấy không tát được đối phương tức giận gào lên. Nó vồ đến như đá lở. Sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ lại nhảy ra thành công, tránh được cú vồ.

Nhưng tránh không phải mục đích của sư tử trắng khi đối thủ vồ nó. Mục đích của nó là phải thể hiện mình trước Ngao Vương hỏ đầu Tuyết Ngao và chúng bạn. Vì vậy nó phải tấn công, hơn nữa, hể tấn công là phải chắc thắng. Nó chưa nắm bắt được thời cơ, vì con gấu đực cẩn thận bảo vệ phần

bụng mềm dễ bị tổn thương, chỉ giờ 2 chân trước nặng như chùy ra tát trái tát phải, khiến Ca-pao-sân-cơ buộc phải đứng xa đối phương gần 1 mét. Thường ngày 1 mình đấu với gấu ngựa Tạng, hay cùng với bạn chần cừu sư tử mới San-chia-sân-cơ và sư tử chim ưng Chi-ông-pao-sân-cơ đấu với gấu ngựa, nó không bao giờ sốt ruột bồn chồn khi chưa đến gần được địch thủ. Bởi đối chọi với gấu ngựa Tạng không phải là thi thố tốc độ mà là thi thố sức chịu đựng. Chỉ cần nó kiên trì vồ cắn, liên tục vồ cắn, trong khi gấu ngựa Tạng mãi không tát trúng đối phương sẽ dần dần nóng nảy bức bối. 1 khi đã nóng nảy bức bối, đấu pháp ắt không có bài bản, thể nào cũng lộ sơ hở. Lúc đó “vồ cắn” sẽ trở thành vồ cắn thật sự. Nhưng hiện giờ không thể làm như vậy. Không phải đo nhau về sức chịu đựng mà là đo về tốc độ, vì đối thủ của nó không phải con gấu ngựa Tạng mà là đồng loại của nó, là Ngao Vương xưa nay nó vẫn không phục.

Sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ nóng lòng chạy bên trái nhảy bên phải. Sự khiêu khích đó khiến cho gấu ngựa Tạng còn nóng lòng hơn. Nó cũng tát bên phải vồ bên trái. Cả 2 đối thủ đều đang lãng phí thời gian và sức lực. Ca-pao-sân-cơ vẫn không tìm được cơ hội dùng răng sắc như dao rạch bụng con gấu ngựa, lòi cả đống ruột ra. Còn gấu ngựa Tạng cũng chẳng có dịp nào tiếp cận được đối phương, dù chỉ để xé xuống 1 túm lông Ngao trắng như tuyết. 2 bên cứ vờn nhau như vậy 1 lúc lâu. Cuộc đấu dường như không quyết liệt nữa.

Ngao Vương và chúng bạn nó từ nãy giờ vẫn vây quanh gần con gấu ngựa Tạng, chúng nhìn nhau. Con Ngao đực xám già và Ngao đen Cô-rư không kiềm được nữa, định vồ vào phía sau con gấu ngựa, nhưng Ngao Vương gừ 1 tiếng ngăn cả 2 lại, rồi nhàn nhã ngồi vào cái đuôi to lớn của mình. Nó muốn xem bản lĩnh của sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ nên không vội ra uy, vì đối với nó, đã là Ngao Vương thì không cần phải độc chiến cắn chết 1 con gấu ngựa Tạng để chứng minh cái gì cả, bởi vì nó đã 1 mình cắn chết rất nhiều gấu ngựa Tạng rồi.

Những đòn đánh của sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ trước con gấu dường như trở nên xơ cứng, đơn điệu, thậm chí không bằng những cú ra đòn của 1 con

Ngao Tạng thường thường bậc trung. Thậm chí có mấy lần nó còn tỏ ra sợ rụt rè mà loài Ngao không đáng có. 1 khi sách lược né tránh không tìm được cơ hội tấn công, thì bản thân việc né tránh sẽ trở thành mục đích. Mục đích này chỉ có thể tạo ra sự lúng túng, bất lực và tức tối.

Vẫn cứ tát rồi né tránh, dường như mãi mãi sẽ như vậy. Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao đứng dậy. Nó nghĩ tác dụng của nó đương nhiên không phải chỉ đứng sau lưng con gấu đực để phòng gấu quay người bỏ chạy. Anh không hạ thủ được thì hãy xem ta đây. Nó gầm lên 1 tiếng, bước những bước uy vũ đầy sức mạnh của Ngao Vương tiến về phía đối thủ. Theo suy nghĩ của Ngao Vương, nó tiến lên với bước đi uy nghiêm như vậy là muốn bảo sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ: “Hãy tránh ra, xem ta đấu với con gấu đây. Chỉ 1 khắc, tuyệt đối không quá 1 khắc đồng hồ, máu nóng của gấu sẽ thấm vào hàm răng lạnh buốt của ta. Đến lúc đó, ngươi cũng có thể đến uống máu ngậm.” Nhưng điều khiến Ngao Vương thất vọng là ý tưởng của nó không thực hiện được. Chưa đợi nó đi đến, cục diện trận chiến bỗng có sự thay đổi.

Khi sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ lại 1 lần nữa xông vào vồ, con gấu đực to lớn cúi kinh lại 1 lần nữa đứng thẳng lên, dùng bàn tay nặng nề tát mạnh 1 cái. Ca-pao-sân-cơ lùi về với tốc độ cực nhanh. Nó không như những lần trước đợi đối thủ hạ 2 chân trước xuống rồi mới vồ cắn tiếp, cũng không như mấy lần trước sau khi lùi về đứng nhìn con gấu tát tiếp cái thứ 2, thứ 3, 4 chân nó bỗng nhảy mạnh 1 cái. Lần này nó dồn hết sức lực, như 1 mũi tên bắn ra, ánh chớp lạnh toát, cắm phập vào đích. Nó ngoạm sâu 1 miếng vào bụng con gấu. Chiều sâu của nanh cắm vào như con dao đủ để cắt phăng ruột nằm sâu bên trong. Con gấu đực tát mạnh 1 cái, tạo nên 1 luồng gió. Gió đến thì cái tát cũng đến, tát vào lưng Ca-pao-sân-cơ. Nhưng Ca-pao-sân-cơ đã uốn thân hình mềm mại của mình như dòng chảy của nước, song song với con gấu. Cái tát đáng sợ của gấu tát vào cái đuôi trắng như tuyết của Ca-pao-sân-cơ. Cái đuôi mềm mại và xốp như tuyết làm tan đi sức mạnh to lớn và sắc như dao của bàn tay gấu. Tiếp đó, sư tử trắng nhún người nhảy ra sau, rời xa con gấu. Ruột của con gấu bị răng nanh của nó móc ra rơi xuống đất, máu tươi phun từ bụng ra thấm ướt cả 1 mảng đất.

Con gấu đực gào thét, chống trả. Thân hình cao lớn như bóng núi của nó cứ đứng lên rồi bẹp xuống. Sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ tránh nó thật xa. Tất cả những con Ngao Tạng khác cũng tránh ra thật xa. Bọn chúng biết rõ lúc này không cần thiết lãng phí sức lực và tinh thần nữa. Chúng cứ nhìn trôn trôn con gấu, cho đến khi nó nằm xuống, hết gào thét và không bao giờ đứng dậy được nữa.

Sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ đắc chí đi đi lại lại mấy lần trước Ngao Vương hổ đầu Tuyết Ngao và bạn của nó. Sau đó nó bước khệnh khạng hiên ngang đến trước con gấu đã chết. Ngao Vương nhìn nó không có biểu hiện gì. Bình thường, khi thấy con Ngao nào có những cú đánh ngoạn mục, lúc nào nó cũng lớn tiếng khen ngợi mấy câu. Nếu quan hệ tương đối gần gũi, nó sẽ đến gần chạm vào mũi biểu thị sự chúc mừng.

Sự im lặng của Ngao Vương tác động đến các bạn nó. Con Ngao đực xám già và Ngao đen Cô-rư cùng những con Ngao Tạng khác chỉ nhìn 1 cách lạnh lùng. Chúng thận trọng giữ 1 khoảng cách thân thể và tinh thần với sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ. Ngao Vương hổ đầu Tuyết Ngao thấy không khí quá trầm lắng, liền mở rộng mũi, thè lưỡi bảo cho các bạn biết: “Đòn đánh của sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ cũng khá tốt, nhưng không phải là tốt nhất, vì thời gian co kéo quá dài. Những con Ngao Tạng giỏi, bất kể gặp đối thủ nào cũng phải kết thúc cuộc đấu trong vòng 20 phút.” Ngao đực xám già ngay lập tức liếm liếm mõng Ngao Vương. Động tác này bày tỏ: “Đúng vậy, phải như ngài Ngao Vương vậy.” Ngao đen Cô-rư dùng động tác lắc đầu lay động lông trước trán để nói với mọi người: “Ca-pao-sân-cơ không bao giờ sánh được với Ngao Vương của chúng ta.”

Bảy tám con Ngao Tạng dẫn đầu là Ngao Vương hổ đầu Tuyết Ngao cùng sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ xúm vào đánh chén con gấu đã bị cắn chết.

Theo thông lệ, nếu Ngao Vương có mặt, quả tim của con mồi lúc nào cũng phải dâng lên Ngao Vương. Quả tim bên trong đầy máu, là bộ phận thơm ngon nhất của con mồi. Ôi, ăn vào mồm, sao nó thơm ngon và ấm áp thế. Nhưng lần này là ngoại lệ, Ca-pao-sân-cơ tranh trước Ngao Vương, chỉ ngoạm 2 cái là nuốt quả tim vào bụng. Lũ bạn của Ngao Vương đang cảm

đầu ăn uống không thấy, nhưng Ngao Vương đã thấy. Nó không khỏi ngạc nhiên. Ngoài mặt nó giả vờ khoang dung đại lượng không thèm chấp, say sưa vào sự sáng khoái của cuộc đánh chén. Thực ra trong lòng nó khó mà bình tĩnh. Sự bất mãn cực độ làm nó gần như coi thịt của con gấu là thịt của Ca-pao-sân-cơ. Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao cho rằng những sự bất kính trước của Ca-pao-sân-cơ đều có thể cười xòa bỏ qua, nhưng lần này thì không thể, vì nó phát hiện thấy đối phương trước khi ăn quả tim đã liếc nhìn nó đầy hàm ý. Điều đó chứng tỏ đối phương cố tình làm vậy. Đây là sự khiêu khích đối với uy nghiêm của nó, chứ không phải chỉ là quên mất lễ nghi. Như vậy đối phương không chỉ ăn mất trái tim mà nó không được phép ăn, còn ăn mất cả sự tôn nghiêm của Ngao Vương. Tất cả Ngao Tạng nào cả gan dám miệt thị sự tôn nghiêm của Ngao Vương đều có 1 suy nghĩ là chúng thấy mình giỏi giang hơn Ngao Vương, về mặt dũng cảm và trí tuệ đều vượt qua, hoặc sắp vượt qua Ngao Vương. Đối mặt với những con Ngao Tạng tự cho mình là cao siêu, sự lựa chọn duy nhất của Ngao Vương là đánh bật cái thói huênh hoang, tiêu diệt dã tâm nhòm ngó ngôi vua của nó. Trừ khi Ngao Vương đã già rồi, già đến nỗi không coi tôn nghiêm và quyền lực là gì nữa.

Nhưng Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao không già chút nào. Nó đang ở cái tuổi hoàng kim, sức khỏe dồi dào, khí phách hiên ngang. Nó tuyệt đối không cho phép bất kỳ con Ngao Tạng nào đe dọa đến quyền lực và địa vị của nó. Nếu sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ cho rằng mình ghê gớm, bất chấp quyền lợi mà Ngao Vương được hưởng là trái tim của con mồi, thì cái mà nó nhận được sẽ là sự trừng phạt nghiêm khắc mà Ngao Vương dành cho.

Đúng vậy, việc trừng phạt Ca-pao-sân-cơ là việc sớm muộn, nhưng không phải lúc này. Ngao Vương nhận thấy hiện tại việc tối quan trọng vẫn là giải quyết sư tử núi tuyết Cang-rur-sân-cơ. Nó phải ăn no bụng. Theo thông tin nó nhận được trong lời nói của Tạng Cha-xi, nó phải đi vào trong núi tuyết Ang-la, tìm cho ra Cang-rur-sân-cơ và 7 đứa trẻ Ama Thượng. Nó trước sau đều cho rằng, Cang-rur-sân-cơ, kẻ thù đồng loại mà nó quyết tâm cắn 1 miếng cho chết đang bình tĩnh đợi nó ở 1 góc nào đó của núi tuyết.

Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao dẫn theo chúng bạn rời nhanh nơi đánh chén. Sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ dùng tiếng sủa vui nhộn tiễn biệt chúng. Ngao Vương ngấn đầu ưỡn ngực, không chút biểu hiện để ý đến. Mấy đứa bạn nó cũng áp dụng thái độ phớt lờ Ca-pao-sân-cơ. Sư tử trắng biết, nó đã hoàn toàn làm mất lòng Ngao Vương rồi.

Cả nhà già Ni-ma sắp phải dời đi nơi khác. Đó là ý của tù trưởng Xua-lang-uang-tuôi. Tù trưởng bảo họ: “Năm nay mưa xuân nhiều, cỏ mùa hè sẽ tươi tốt. Mặt đất dưới chân núi tuyết đã xanh tươi rồi. Các người hãy đi chăn gia súc dưới chân núi xa kia, để cỏ trên thảo nguyên 2 bờ sông Dã-la mọc cao, để dành cho mùa đông, dành cho cả năm sau. Năm sau cỏ sẽ không tốt bằng năm nay. Phật sống Tan-Trân đã nói: “Cỏ thảo nguyên năm nay thịnh, sang năm tất sẽ suy.””

Đương nhiên Mây-tô-la-mu không thể đi theo họ được. Cô phải dọn đến 1 nhà khác tá túc. Phút chia tay thật quyến luyến bịn rịn. Cô chào từ biệt già Ni-ma và 2 vợ chồng Pan-chi-ô và La-trân, rồi ôm ghì lấy bé Nua-pu hôn đến đỏ cả mặt thằng bé. Sau cô đến từ biệt mấy con Ngao Tạng. Những chú cún con không biết gì vẫn vô tư nghịch ngợm chạy nhảy tung tăng, không chút ảnh hưởng bởi tình cảm của các bậc cha chú. Các cha chú của chúng, 3 con chó chăn cừu và 2 con chó trông nhà đều biết chuyện phải di cư. Di cư đồng nghĩa với chia tay, chia tay cánh đồng thảo nguyên và sông Dã-la quen thuộc bấy lâu, chia tay người và chó mà chúng bịn rịn không muốn rời. Sáng hôm nay, người mà chúng chia tay rõ ràng là cô gái người Hán Mây-tô-la-mu, vì hành lý của cô đang để cạnh chân. 5 con Ngao Tạng lớn nhìn Mây-tô-la-mu với con mắt u buồn, đuôi vẫy chậm chậm nặng nề. Mây-tô-la-mu vuốt lông cho con này, phủ bụi cho con kia. Đôi mắt xinh đẹp của cô báo cho chúng biết: Đây là lần cuối cùng, ít ra là mùa hè và mùa thu năm nay, cô vuốt lông phủ bụi cho chúng. Đương nhiên cô vẫn quyến luyến nhất con Ca-pao-sân-cơ. Cô vuốt lông nó từ đầu đến đuôi, bỗng cô òa khóc, nước mắt rơi lã chã. Ca-pao-sân-cơ nằm yên trong lòng cô, liếm tay liếm đùi cô, mắt nó cũng đỏ ngầu ươn ướt.

Cuối cùng cô đến từ biệt 3 con cún. Cô gọi: “Ca-ca, Cơ-san, Pu-mu, các

em ra đây nào, để chị bế 1 lần cuối. Lần sau các em quay lại, chị không bế nổi các em nữa đâu, vì các em đã trưởng thành, trở thành Ngao Tạng lớn rồi. Lúc đó các em còn nhớ chị không nào?” Cơ-san và Pu-mu chạy đến bên cô. Cún trắng Ca-ca không chịu chạy lại, bà mẹ thọt và ông bố phải lấy mũi kích nó đến gần cô. Mây-tô-la-mu ngồi xuống ôm cả 3 con cún vào lòng, cho chúng thay nhau cắn yêu tay cô. Chúng giả vờ cắn mạnh, nhưng cũng như thường ngày không làm cô đau.

Con bò lông Tạng gùi trên lưng nhà bạt đã xuất phát. Pan-chi-ô dẫn đường đã cưỡi ngựa đi từ lâu. Đàn dê cừu cũng bắt đầu lên đường. 3 con chó chăn cừu sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ, sư tử mới San-chia-sân-cơ và sư tử chim ưng Chi-ông-pao-sân-cơ đầy trách nhiệm với cương vị của mình, vẫy đuôi lần cuối với Mây-tô-la-mu rồi quả quyết quay người đi theo bảo vệ đàn gia súc. Cô biết đã đến lúc chia tay 3 con cún rồi, nhưng vẫn bịn rịn không nỡ bỏ tay ra. Cô cảm thấy hễ thả tay ra thì không còn gì nữa, không còn cả tình người nghĩa chó.

Già Ni-ma đứng trước mặt cô nói 1 câu gì đó. La-trân cũng nói 1 câu tương tự, nhưng cô gái người Hán nghe không hiểu. La-trân hử hử tay nói với chó mẹ thọt chân và chó trông nhà Sư-mao: “Thôi, ta đi mau, sợ đuổi không kịp mọi người nữa.” Đợi cho 2 con chó vừa đi khỏi, La-trân bế con cún đen từ trong lòng đưa cho già Ni-ma, rồi tự mình bế con cún đen khác rồi nói: “Tạm biệt cô gái.” Câu này thì Mây-tô-la-mu hiểu. Cô đứng dậy đưa con cún trắng Ca-ca trả cho La-trân, nhưng La-Trân lắc đầu, rồi lấy từ trong người ra 1 chiếc khăn tay bằng da cừu đã thuộc, che kín đầu Ca-ca. Lúc này Mây-tô-la-mu mới hiểu ý của già Ni-ma và La-trân: “Cô thích chó của chúng tôi như vậy thì cứ giữ lấy 1 con mà nuôi đi.” Cô ngó ra, không biết mình có nên nhận món quà này không. Già Ni-ma cười cười, La-trân cũng cười cười rồi lên đường. Mây-tô-la-mu bình tâm lại, cô xúc động nói: “Cảm ơn, cảm ơn.” Và lại nói 1 câu: “Nhưng cháu không thể lấy.” Nhưng lúc đó mọi người đã đi xa, không còn nghe thấy gì nữa.

Sao lại không lấy nhỉ? Quả là bất lịch sự khi từ chối quà của người khác, hơn nữa lại là 1 món quà đáng yêu biết bao. Lúc này Mây-tô-la-mu hoàn

toàn chưa nghĩ đến cún trắng Ca-ca bỗng nhiên phải xa lìa bố mẹ, an hem sẽ cảm thấy ra sao. Đầu cún trắng Ca-ca bị chiếc khăn da cừu trùm kín. Nó không ý thức được có điều gì bất thường. Trong bong tối nó vẫn nằm trong lòng Mây-tô-la-mu ấm áp, vẫn cắn yêu và liếm tay cô.

Mắt Kính Lý Ni-ma đã đến. Anh ta đến giúp Mây-tô-la-mu dọn nhà. Nhà mới của cô là gian nhà bạt của Cung-pu, hàng xóm già Ni-ma. Đáng ra cả nhà anh cũng phải theo sự sắp xếp của tù trưởng đến chân núi xa chẵn thả gia súc. Nhưng 2 hôm trước 1 con Ngao Tạng chặn cừu dừng mành của nhà Cung-pu đã bị 5 con báo tuyết cắn chết ăn thịt rồi. Còn 1 con Ngao Tạng chặn cừu khác cũng bị báo tuyết xé thủng bụng, đang hấp hối. Chân núi xa kia có cơ man nào là thú dữ, chỉ dựa vào 2 con chó trông nhà là không ổn, nên tù trưởng nói: “Thôi vậy, trước mắt quan trọng nhất là nhà Cung-pu hãy chọn mấy con chó nhỏ trong đàn chó lãnh địa, mau cho chúng ăn những miếng thịt bò dê ngon nhất để chúng chóng lớn. Nếu không đàn gia súc của người ngay cả thảo nguyên bên kia bờ sông Dã-la cũng không dám đến nữa.”

Mây-tô-la-mu và Lý Ni-ma đến cửa nhà Cung-pu. 2 con chó trông nhà cảnh giác sủa ầm ĩ. Cung-pu cùng vợ và 2 con gái vội ra đón khách vào nhà bạt. 2 cô con gái của Cung-pu thường xuyên sang chơi nhà già Ni-ma, nên đã thân quen từ lâu với cô gái người Hán Mây-tô-la-mu. Cả 2 cười nói vui vẻ đón hành lý từ tay Lý Ni-ma để ở góc nhà. 1 cô kéo Mây-tô-la-mu đến ngồi thảm bên trái, vừa nói vừa ra hiệu. Còn cô kia giúp mẹ bung nước chè ra mời Lý Ni-ma rồi mời Mây-tô-la-mu.

Cún trắng Ca-ca hắt chiếc khăn tay che đầu nó ra rồi nhảy ra khỏi lòng Mây-tô-la-mu. Nó nhìn xung quanh rồi không do dự chạy ra ngoài cửa tìm anh trai và em gái nó chơi. Ra rồi nó mới phát hiện không thấy bong dáng anh em nó đâu, cũng chẳng thấy bố mẹ đâu nữa. Chỉ thấy 2 con chó trông nhà Cung-pu mà thường ngày nó vẫn gọi là chú thím. Chú thím đến gần ngửi ngửi nó 1 cách thân thiện. Nó bắt chước những con chó lớn lắc đầu tỏ vẻ bức bối, quay người đi. Ca-ca không muốn chú ý tới chú thím. Trong ấn tượng của nó, chú thím lúc nào cũng nghiêm nghị, chơi với chú thím chẳng

vui chút nào. Nó sủa gâu gâu bằng cái giọng trẻ con, hy vọng sẽ nghe thấy tiếng đáp lại của bố mẹ, an hem. Nhưng nó không nghe thấy gì. Ngọn gió thổi phù phù không đưa lại tiếng đáp của ai. Nó bắt đầu chạy vòng quanh nhà Cung-pu 2 lần, phán đoán chắc người thân của mình không phải đang chơi trò ú tim với nó. Thế là Ca-ca chạy thẳng về nhà già Ni-ma.

Chẳng còn gì ở đó nữa. Trên đất không có nhà bạt thì nó đã biết rồi, nhà bạt đã “chạy” lên lưng con bò lông rồi. “Thế con bò lông đâu? Nó chạy đi đâu rồi? Chủ nhân và đàn cừu đi đâu hết rồi? Anh em, bố mẹ, cả các bác Ngao Tạng khác đi đâu hết cả rồi?” Nó gọi họ, nó nhảy lên bếp lò, ngẩng đầu nhìn về phương xa. Phương xa bao la kia chỉ là ẩn số đối với nó, nó chưa đến đó bao giờ. Nó nhớ có 1 hôm nó cùng anh trai và em gái định đi đến đó, xem “phương xa” - ẩn số mà chúng muốn biết là gì. Còn chưa đi đến nơi có con sông đang chảy thì đã nghe tiếng quát của bà mẹ thót: “Về! Về ngay!” Chúng không nghe, cứ tiếp tục đi. Thế là mẹ nhờ dì Sur-mao chạy như bay đến. Dì lấy chân trước đánh ngã anh trai, lấy mũi húc ngã em gái, rồi cấp lấy Ca-ca lôi về nhà bạt, giao cho mẹ. Mẹ quát tháo ầm ĩ, suýt nữa còn lấy răng nanh chọc vào mõng nó. Từ đó nó biết, cún con không bao giờ được phép vì sự căm dỗ của “phương xa” mà rời khỏi các cô bác cha chú, rời khỏi nhà bạt của chủ nhân.

Nhưng bây giờ, ôi, người và chó đã đi đến phương xa, vớt nó lại 1 mình. Phương xa có cái gì? Sao bố mẹ cô bác lại vớt nó lại? Nó khóc u...u..., nước mắt chảy lã chã làm đôi mắt nhòe đi không nhìn thấy gì nữa. Ca-ca quên bằng là mình đang đứng trên bếp lò, nó ngồi phịch xuống, không ngờ ngã xuống đất lăn quay mấy vòng. Nó rên rĩ như trẻ con làm nũng. Bỗng nó ngửi thấy 1 thứ mùi nồng nặc là lạ. Người nó chạm vào 1 cái móng dày lông lá. Nó vội nhồm dậy, vẩy mạnh nước mắt để nhìn cho rõ, thấy trước mặt là 3 con vật trông như chó nhưng tuyệt nhiên không phải chó. Nó sững lại rồi sợ hãi kêu lên 1 tiếng, bộ lông trắng dựng đứng cả lên.

Sói! Cứng trắng Ca-ca biết đó là sói. Tuy lần đầu nó nhìn thấy sói, nhưng ký ức và tiềm thức di truyền của ông ca bao đời để lại khiến nó sinh ra đã nhận biết được mùi của sói. Nó sủa lên 1 tiếng với giọng trẻ con, 4 chân

cổ dồn sức vào sau, làm động tác như sắp vồ vào đôi phương. Là thể hệ sau mang dòng máu Ngao Tạng, tuy cùn trắng còn bé, bé đến nỗi không đủ cho 3 con sói ăn 1 bữa; thêm nữa nó cũng đang rất sợ, sợ đến nỗi cái đuôi cũng trở nên xơ cứng, nhưng nó không biết cái gì gọi là chạy trốn, là cầu xin, vì trong xương cốt bé bỏng của nó không chứa đựng sự nhu nhược yếu đuối trước sói. Nhìn thấy sói là thuộc tính vô căn của nó với địch thủ đã được kích thích.

3 con sói nhìn điệu bộ của nó cảm thấy rất buồn cười. Chúng vừa nhỏ dãi vừa sử dụng chút thời gian và lòng kiên nhẫn ít ỏi để thưởng thức cái bộ dạng buồn cười của cùn trắng. Nhưng cũng chỉ trong 1 chút thời gian đó, con sói cái đứng đằng sau đã suy nghĩ ra 1 chuyện. Khi nó thấy ông chồng sói dùng chân trước ấn mạnh cùn trắng xuống định cắn thì nhanh như chớp nó nhảy xổ đến dùng vai hất ông chồng ra, há mồm ngoạm luôn cùn trắng, nhưng sức ngoạm vừa phải như lúc nó tha đứa con của mình, không làm cùn trắng bị thương và đau, cũng không để nó rơi xuống đất. Cứ thế sói cái chạy về phía trước. Chồng nó và con sói đực kia chạy đuổi theo sau muốn cướp lại miếng mồi trong mồm nó. Nó gầm lên trầm trầm từ ***g ngực ngăn 2 con sói đực ngoài 1 mét. Tiếp theo nó kiên quyết không cho 2 con đực đến gần, vừa nhìn 2 con sói đực cảnh giác, vừa chọn con đường ngắn nhất chạy về hướng núi tuyết Ang-la.

Bỗng từ lùm cây bụi thảo nguyên giáp với núi tuyết, thằng bé cừi trần Pa-ơ-chiu-chu nhảy ra, nhìn thấy con sói tha cùn trắng, nó kêu lên 1 tiếng: “Sói tuyết!”

3 con sói tuyết tăng tốc. Sói tuyết là 1 trong những loại sói hoang. Chúng có lớp lông dày nên rất sợ nóng. Chúng thường sống trên núi tuyết nơi giá lạnh. Chúng cũng giống những con thú như thỏ tuyết, chuột tuyết hay cáo tuyết, có bộ lông trắng để ngụy trang. Màu lông và hành tung bí ẩn của chúng khiến chúng trở nên vô cùng bí hiểm. Ngay như gấu ngựa Tạng và báo tuyết được coi là bá vương trên tuyết cũng không dễ gì sát hại được chúng. Chúng nổi tiếng về mặt xảo quyệt, nham hiểm trên thảo nguyên. Dân chăn gia súc muốn hình dung 1 người không thật thà, thường nói hán nham

hiểm như sói tuyết. Loại sói tuyết rất ít khi cắn xé vật lộn để săn giết con mồi. Chúng thường chọn đúng lúc không có hiểm nguy nhất, nhưng lại dễ no bụng nhất để xuất hiện. Cũng nhưây giờ, khi thấy người chẵn gia súc vừa dọn đi, trên nền nhà cũ sẽ sót lại nhiều thứ. Chúng đến sớm hơn cả những con quạ để xem có kiếm được chút thịt thừa, xương hoặc miếng da nào không. Chúng sừng phát điên khi thấy 1 con cún trắng ngây thơ đại dột chẳng biết tí gì tự nhiên xuất hiện trước mặt chúng. Đó quả là món ăn tươi sống khoái khẩu biết chừng nào, làm chúng thêm rỏ dãi. Nhưng sói cái lại nuốt nước bọt vào bụng, vì 1 lý do mà tạm thời chưa ai biết. Rất nhanh nó từ 1 kẻ săn mồi biến thành kẻ bảo vệ con mồi.

Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao dẫn chúng bạn mai phục sau 1 gò tuyết từ lâu. Lúc nầy nó thò đầu ra, dùng ánh mắt mênh mang như sương mù nhìn 3 con sói tuyết. Con Ngao đực xám già và Ngao đen Cô-rư đứng bên cạnh nó tỏ ra bồn chồn lắm rồi, chỉ chực nhảy xô ra vồ 3 con sói tuyết. Ngao Vương dùng ánh mắt sắc lạnh và nghiêm nghị, cộng với động tác lấy chân trước đào bới tuyết trước mặt để ngăn chúng lại, vì Ngao Vương thấy 1 con sói cái mồm ngậm 1 chú cún trắng đang chạy trước, 2 con sói đực chạy theo sau. Ngao Vương nở cái mũi rộng và dày, cái mũi chỉ có Ngao Vương mới có, ra sức đánh hơi. Nó đánh hơi thấy chú cún trắng có mùi của Ngao Tạng, mùi y hệt sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ. Ngao Vương ý thức ngay được nó là cún trắng của già Ni-ma, mẹ nó là con Ngao thọt, cha nó là sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ.

Sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ, hể nghĩ đến cái tên này là tim của Ngao Vương hồ đầu Tuyết Ngao lại thất lại. “Hừm! Ca-pao-sân-cơ, mầy giỏi thật, ngay đứa con của mình mà cũng không bảo vệ nổi, nói gì đến bảo vệ đàn dê đàn cừu.” Ngao Vương án binh bất động, không xuất kích. Ngao Vương bình thường hể thấy sói là xuất kích ngay, duy có lần này là không. Nó không thực thi chức trách của 1 Ngao Tạng, cứ để mặc 3 con sói tuyết ngoạm chú cún trắng nhanh chóng chạy qua dưới mắt mình. Trong đáy sâu tâm khảm nó, tiếng nói khuyên răn về trách nhiệm và bổn phận của 1 con Ngao Tạng biến mất tằm lúc nào không rõ. Giờ tiếng nói duy nhất nó nghe lọt tai là trên toàn lãnh thổ Chia-cu Tây này, chỉ có sư tử trắng Ca-pao-sân-cơ dám

cả gan khiêu khích quyền lực của nó, coi thường miệt thị sự tồn tại của nó. Nó đã có quyết định trừng phạt Ca-pao-sân-cơ rồi. Giờ khắc trừng phạt kẻ ngạo nghễ kia đã đến. Sự đau khổ khi bị hàm răng sắc nhọn cắm phập vào da thịt và sự đau khổ khi mất đi đứa con cũng như nhau cả thôi. Trừng phạt kiểu trước thể hiện dũng khí, kiểu sau thể hiện trí tuệ của nó. Bất luận dũng khí hay trí tuệ đều là thứ Ngao Vương không thể thiếu.

Đang lúc Ngao Vương nghĩ như vậy, 3 con sói tuyết đã cao chạy xa bay rồi. Dãy núi tuyết trùng trùng điệp điệp đã che chắn bong bóng nhanh nhẹn của chúng. Ngao Vương hô đầu Tuyết Ngao tức giận gầm lên 1 tiếng, ý là: “Cứ coi như bọn bây mạng lớn. Chẳng sớm thì muộn tao sẽ nuốt chửng bọn bây.” Các chiến hữu nhìn Ngao Vương, có con tỏ ra hiểu, có con vẫn không hiểu. Nhưng dù hiểu hay không chúng đều bày tỏ sự phục tùng tuyệt đối với Ngao Vương. Ngao Vương nhảy lên gò tuyết, nhìn về bóng núi phủ 1 màu trắng, không hề do dự kiên quyết đi về phía đó. Không tìm thấy mục tiêu quyết không xuống núi.

Đã 10 ngày rồi, ngày nào Ngao Vương và chúng bạn cũng lục lọi trong dãy núi Ang-la, tìm kiếm những kẻ xâm phạm đáng ghét. Cang-rư-sân-cơ và 7 đứa trẻ Ama Thượng đang trốn ở đâu? Mới đầu những thông tin về kẻ xâm nhập đều đến với chúng, vì hơi của Cang-rư-sân-cơ vẫn lảng vảng trong không khí, trên mặt đất phủ tuyết cũng có hơi của 7 đứa trẻ Ama Thượng. Ngao Vương thông minh biết trên mặt đất không có hơi của Cang-rư-sân-cơ vì có người cống nó vào núi tuyết. Nó còn biết người và chó đi cùng với nhau, chỉ cần đánh hơi trên mặt đất phủ tuyết là sẽ tìm thấy 7 đứa trẻ Ama Thượng, ắt cũng sẽ tìm thấy Cang-rư-sân-cơ. Nhưng mấy ngày sau, gió thổi bay đi hơi của Cang-rư-sân-cơ, tuyết phủ mất hơi của bọn trẻ. Khi không đánh hơi được nữa, chúng bắt đầu lòng sục tìm kiếm từng thung lũng một. Chúng không tìm thấy được cái mà chúng định tìm, nhưng liền 2 ngày chúng đã đụng đầu với 2 con gấu ngựa Tạng, coi như có được bữa tối đánh chén no bụng. Sau đó chúng lại gặp 3 con báo tuyết, khiến chúng có bữa trưa ngon lành. Lại 1 lần chúng bao vây tấn công giết chết 1 con bò rừng khỏe mạnh tráng kiện. Khi con bò rừng ngã uỳnh xuống, tiếng chấn động khiến cho núi tuyết lở rơi ầm ầm. Chúng vội 3 chân 4 cẳng chạy thật nhanh.

Phút chốc xác con bò đã bị vùi dưới đông tuyết. Lỡ mất 1 bữa thịt bò rừng, chúng định săn thịt sói tuyết. Thịt sói tuyết gây gây hôi hôi, Ngao Vương hỏ đầu Tuyết Ngao và các bạn nó thích nhất sói tuyết chính là nhờ cái mùi gây gây đó.

Nhưng hôm nay chúng đã để xổng mất 3 con sói tuyết đáng lý ra không nên để xổng. Chúng đành nhịn đói đi về ngọn núi tuyết cao àm chúng chưa đặt chân đến bao giờ. Chúng sử dụng đôi mắt tinh khôn sắc sảo, đôi tai thính và chiếc mũi tinh tiếp tục tìm kiếm trong băng tuyết, tìm kiếm kẻ thù của Ngao Tạng thảo nguyên Chia-cu Tây, Cang-rur-sân-cơ và kẻ thù của người Chia-cu Tây, 7 đứa trẻ Ama Thượng, đồng thời cũng săn lùng những con thú để ăn. Chúng thích ăn thịt động vật ăn thịt, đặc biệt là những con thú hung dữ. Chúng không bao giờ ăn những con thú yếu đuối hiền lành như dê cừu, linh dương. Ngay cả la rừng, lạc đà rừng chúng cũng không ăn. Nai, hươu mòm trắng, hươu sao, hươu xạ lại càng không ăn. Đôi lúc đói quá chúng đành ăn cỏ rừng, nhưng không phải thường xuyên, và không ăn nó đến kénh bụng. Chúng luôn để mình ở trạng thái đói. Sự vận động mạnh mẽ khi tìm kiếm thức ăn khiến nhu động ruột và dạ dày càng tăng. Nhu động ruột và dạ dày tăng khiến chúng có cảm giác đói cồn cào. Cảm giác đói cồn cào đó khơi dậy dũng khí và thói quen khiêu chiến các loài dã thú của chúng. Có lẽ vì thói quen thích ăn thịt những con mãnh thú, khiến chúng trở thành loài dã thú có thể ăn hết các dã thú khác trên thảo nguyên. Hay nói cách khác, tất cả những con dã thú đều thích con những con vật nhỏ bé yếu đuối hơn mình để làm đối tượng săn bắt, riêng Ngao Tạng luôn thích ăn thịt những sát thủ hung dữ độc ác hơn mình, ăn những động vật ăn thịt mạnh mẽ hơn mình. Thế là loài Ngao Tạng trở thành sát thủ số 1, kẻ say máu số 1 không ai địch nổi trên thảo nguyên.

Ngày hôm đó, Ngao Vương hỏ đầu Tuyết Ngao và các bạn nó vẫn chưa lần ra tung tích của Cang-rur-sân-cơ và 7 đứa trẻ Ama Thượng. Chúng chỉ săn được 1 đôi mèo rừng. Đương nhiên chúng dễ dàng bắt được ngay, cắn chết rồi cùng đánh chén. Sau đó chúng lùng được 1 con cáo tuyết. Tất nhiên cũng bắt được ngay, cắn chết rồi ăn thịt. Khi màn đêm buông xuống, chúng vẫn còn lùng sục tìm kiếm. So với con người, chúng không biết thế nào là

nhục chí. Chúng cũng chẳng có khái niệm rõ ràng về thời gian, đã tìm kiếm bao nhiêu ngày? Còn phải tìm bao lâu nữa?... Tất tật những câu hỏi đó không tồn tại với chúng. Chỉ cần chưa tìm được thì vẫn phải tiếp tục tìm, tìm đến bao giờ thấy mới thôi.

Trong khi Mây-tô-la-mu và Lý Ni-ma đang tìm kiếm cún trắng Ca-ca trên đồng cỏ, thằng bé cưỡi trần Pa-ơ-chiu-chu vẫn nấp ở rừng cây bụi giáp với thảo nguyên và núi tuyết Ang-la. Phía sau bụi cây rừng có mấy cái nhà bạt trên vẽ bức họa bát bảo cát tường với các màu sắc trang trí. Đây là nơi nghỉ mát của cả nhà tù trưởng Xuê-lang-uang-tuôi bộ lạc sông Dã-la. Con trai tù trưởng và các cô hầu thường cùng nhau múa hát tại đây. Khi múa hát họ có đi ừng, không hát múa nữa thì cưỡi ừng ra. Lúc không đi ừng, áo mũ giày ừng đều vút bừa trên cỏ. Pa-ơ-chiu-chu khe khẽ mò đến lấy 1 đôi họ cũng chẳng biết. Bọn họ lúc đó như đông củi khô mùa hè rực cháy, làm gì có thời gian chú ý nhìn trước ngó sau. Nhưng không hiểu sao hôm nay bọn họ hát hò nhảy múa lâu thế. Hát mệt rồi họ ăn uống, ăn uống xong lại hát. Cứ như họ biết Pa-ơ-chiu-chu đang dán mắt vào mấy đôi ừng vậy. Mặc cho cậu bé mong thế nào, họ cũng không chịu cưỡi ừng vát xuống đất. Vì vậy Pa-ơ-chiu-chu vẫn chưa rời bụi cây rừng được. Tuy nó đã thấy Mây-tô-la-mu và Lý Ni-ma đang đi tìm trên đồng cỏ, gọi mãi tên cún trắng Ca-ca, nhưng nó không thể đến báo cho 2 người biết cảnh nó nhìn thấy vừa rồi: 1 con sói tuyết cái mồm ngoạm cún trắng và 2 con sói đực đuổi theo sau chạy và núi tuyết Ang-la rồi.

Pa-ơ-chiu-chu nghĩ bụng: “Nàng tiên Mây-tô-la-mu đã nói rồi, “cháu phải đi giày ừng vào.” Nhưng mình chưa có ừng, làm sao có thể đến trước mặt Mây-tô-la-mu được. Nhưng không lâu nữa đâu, ta sắp có giày ừng rồi.”

“Ca-ca! Ca-ca!” Trên đồng cỏ cách núi nhà vọng gác không xa, Mây-tô-la-mu và Lý Ni-ma đi quanh nhà Cung-pu gọi cún trắng Ca-ca khản cả giọng. Bên cạnh là sông Dã-la trong xanh lặng lẽ chảy về phương xa. Xa xa là dãy núi tuyết băng giá uốn khúc lượn lờ. Dưới núi tuyết thảm cỏ màu xanh nhạt nối liền với bụi cây ông màu đen. Bụi cây từng khóm từng khóm một, vượt qua sự bao vây của rừng thông dưới chân núi, như dòng nước chảy

lan tỏa trên thảo nguyên.

“Ca-ca! Ca-ca!” Tiếng gọi của 2 người theo ngọn gió bay trên thảo nguyên, như hòn đá ném xuống sông Dã-la vang lên tiếng nhạc. Những con cá rồ, cá vàng, cá đầu chó trong vịnh sông nghe thấy vừa hiểu kỳ vừa hoảng hốt, nhảy lên trên mặt nước phát ra những tiếng “bù bụp”.

Lý Ni-ma bất giác nắm lấy tay Mây-tô-la-mu, miệng tuy vẫn gọi Ca-ca, nhưng tâm trí đã không còn nhớ con cún trắng chẳng liên quan gì đến mình nữa. Lý Ni-ma chẳng mong cún trắng nghe được tiếng gọi, nhảy ra từ 1 bụi cỏ hay 1 cái hang chuột nào. “Cứ gọi như vậy mãi thật hay biết bao, 2 người tay trong tay vừa đi vừa gọi. Nếu thấy sói mình ôm chầm lấy nàng vào lòng. Sói đi khỏi mình bỏ nàng ra. Nhưng không, tội gì mà bỏ. Tìm kiếm Ca-ca là 1 dịp để cùng đi với nàng. Ôi, dịp may hiếm có này mình không thể bỏ lỡ. Mình sẽ lại kéo tay nàng, rồi kéo người nàng sát lại gần, hôn mặt, hôn lên mắt, hôn vào đôi môi ấm áp của nàng. Hôn nồng nàn thấm thiết, mình phải cố gắng để nàng hiểu điều mình khao khát không chỉ là đôi môi. Nhưng nàng không muốn hiểu điều đó. Theo bản năng nàng cứ lẩn tránh mình. Vừa tránh thì nàng đã ngã ngựa ra bãi cỏ.

Lý Ni-ma đang tưởng tượng lung tung, bỗng anh ta giang tay định ôm lấy Mây-tô-la-mu. Nhưng cô dường như đã đề phòng sẵn, đẩy mạnh anh ta ra: “Anh muốn gì? Mau tìm Ca-ca đi! Ca-ca...” Cô gọi giật giọng và đi thẳng về phía trước. Lý Ni-ma cụt hứng vội chạy theo sau, gọi Ca-ca 1 cách khô khan.

2 người tìm kiếm xung quanh bãi cỏ nhà Cung-pu không sót nơi nào. Ca-ca chắc chạy đi xa hơn rồi. Càng đi xa mối nguy hiểm càng lớn, Mây-tô-la-mu không dám đến đó. Ở đó cô đã từng gặp báo kim tiền, cả sói hoang nữa. Cô như con chim sợ cành cong, đặc biệt khi không có con Ngao Tạng nào theo cùng. Cô chỉ dám tìm quanh đây. Cô nhìn về phương xa, nơi đó là đồng cỏ mênh mông, bỗng khóc thút thít. Cô cảm thấy Ca-ca đã chết, nó đã bị báo hoặc sói ăn thịt rồi.

Lý Ni-ma lại an ủi cô. Anh không dùng lời lẽ mà dùng tay lau nước mắt

cho cô. Đang lau, anh không kịp được, tay tuột xuống ngực cô. Mây-tô-la-mu đẩy anh tar a, giận dữ nói: “Anh đi đi, đừng theo tôi.” Có lẽ vì nước mắt của cô gái xinh đẹp đã kích thích Lý Ni-ma, hay vì thịt bò thịt cừu và bánh bơ dễ làm khơi dậy dục vọng, Lý Ni-ma bỗng không còn biết mình là ai nữa, cũng không biết đối phương là ai. Anh ta vô vào cô như 1 con báo dục vô vào báo cái.

Mây-tô-la-mu hoàn toàn không ngờ sự việc lại diễn biến như vậy. Cô bị đè xuống thảm cỏ. Tội tệ nhất là 2 tay của đối phương kéo xé áo cô 1 cách điên cuồng. Mùa hè không mặc nhiều áo, chẳng mấy chốc cô đã không còn mảnh áo che thân. Cô lấy chân đạp, lấy tay đấm, dùng răng cắn chảy cả máu vai đối phương. Sự chống trả không có tác dụng, đối phương lúc này chẳng còn cảm giác đau đớn nữa. Lúc này dù có chặt đầu hấn, hấn vẫn làm cái việc mà hấn muốn làm. Quần bị lôi tuột khỏi chân cô. Cô trần như nhộng mà không phải tự nguyện chút nào. Chớp mắt, trinh tiết, thứ mà cô nâng nui gìn giữ bấy lâu đã trở thành dĩ vãng. Cô kêu thảm 1 tiếng xé lòng.

Không phải tiếng kêu thảm đó đã gọi Pa-ơ-chiu-chu đến. Thằng bé đang trên đường chạy đến chỗ cô. Nó đến tìm cô vì rốt cuộc nó cũng đã có ung rồi. 1 đôi ung ống làm bằng da bò đệm lông cừu và nỉ đỏ. Nó đi giày vào chạy như bay đến tìm cô. Vì không quen, nó suýt ngã mấy lần. Thằng bé vẫn cởi trần, áo Tạng quấn ngang lưng theo bước thân nó phấp phới. đôi ung có đế 7 lớp đóng bằng da bò, làm cho nó bỗng cao lên thêm mấy phân. Nó chạy, gió là tiếng nói của nó, nước là đường đi của nó. Nó dừng lại thì gió cũng ngưng thổi và sông Dã-la ào 1 tiếng rồi xung quanh trở nên yên tĩnh. Thằng bé đứng chết trân như trời trồng. Những gì con trai của tù trưởng cùng các cô người hầu thường làm sau khi vớt bừa bãi ung và quần áo trên thảm cỏ, cũng diễn ra tại đây, diễn ra giữa Lý Ni-ma và Mây-tô-la-mu. Chỉ khác là các nàng hầu cùng con trai của tù trưởng rất vui, nhưng Mây-tô-la-mu cùng với Lý Ni-ma không vui chút nào. Điều này nó biết rõ, trong tiếng kêu của Mây-tô-la-mu đầy những “độc tố” phẫn nộ, oán hận. Thằng bé đứng ngây ra một lúc, rồi nó đi rón rén, rón rén như khi nãy nó lấy đôi ung của con trai tù trưởng. Nó vơ vội áo quần của Lý Ni-ma để trên thảm cỏ, cả đôi giày nữa. Nó đi lùi mấy bước rồi quay người chạy

biên.

Pa-ơ-chiu-chu vẫn chưa quen đi ủng, nó lại suýt vấp ngã mấy lần. Nó chạy đến nơi nước sâu và chảy xiết của sông Dã-la, vừa định ném bọc quần áo xuống nước, nó lại đổi ý. Nó nhìn thấy cả 1 đàn chó lãnh địa nhàm chán nằm phơi mình bên bờ sông, bèn vẫy tay lia lịa kêu lên: “Ao-tô-chi! Ao-tô-chi!”

Bầy chó lãnh địa nghe tiếng kêu phấn chấn hẳn lên, chạy ủa cả về phía đó. Thằng bé vút đóng quần áo xuống bãi cỏ rồi xui đàn chó cắn xé. Đàn chó tưởng thằng bé đùa nghịch với chúng, bèn hùa nhau dùng mõm ngoạm những thứ nó vút xuống, như những diễn viên chó ở rạp xiếc đã được huấn luyện giỏi, chúng cẩn thận không làm rách rồi tranh nhau đưa trả cho thằng bé để tặng công. Pa-ơ-chiu-chu tức giận cầm lấy quần áo và giày, lại ném xuống đất, dùng chân, à không phải dùng chân, mà là dùng đôi chân đã đi ủng, dẫm, đá mạnh đóng quần áo. Bọn chó lãnh địa chưa bao giờ thấy Pa-ơ-chiu-chu đi ủng, ngạc nhiên nhìn nó như muốn nói: “Ồ hay quá, Pa-ơ-chiu-chu cũng đi ủng rồi cơ đấy.” Nhưng chúng hiểu ra rất nhanh, Pa-ơ-chiu-chu giậm chân không phải để khoe ủng, nó muốn chúng hiểu rằng những thứ áo quần này là những thứ không tốt, phải bị cắn xé. Thế là đàn chó ủa lên xông vào cắn xé. Loáng cái những thứ đó đã bị xé nát như tương.

Pa-ơ-chiu-chu biết điều quan trọng không phải là hủy hoại những thứ này, mà cốt để đàn chó qua 1 lần hủy hoại những đồ vật này, sẽ có ký ức về mùi hơi trong quần áo. Về sau hễ đánh hơi thấy mùi này, nghĩa là hễ gặp Lý Ni-ma, đàn chó sẽ nảy sinh sự xúc nổi muốn cắn xé. Pa-ơ-chiu-chu tưởng tượng ra cảnh Lý Ni-ma trần như nhộng đi trên thảo nguyên, đàn chó lãnh địa nhìn thấy sẽ xông vào cắn anh ta. Nó cảm thấy làm như vậy là đã báo thù hộ nàng tiên Mây-tô-la-mu trong trái tim nó rồi. Nó vui mừng bất giác gào lên: “Ao-tô-chi! Ao-tô-chi!” rồi quay lưng chạy. Đàn chó lãnh địa đang nhàm chán không có việc gì làm, bây giờ có việc chúng khoái chí chạy theo nó. Pa-ơ-chiu-chu vừa chạy vừa nghĩ, ngay bây giờ nó phải cứu Mây-tô-la-mu từ trong đôi tay cuồng bạo của Lý Ni-ma, và phải cho cô

biết con cún trắng Ca-ca mà cô đang tìm đã bị 1 con sói tuyết cái và 2 con sói tuyết đực cắn vào trong núi tuyết Ang-la, và chắc chắn đã bị ăn thịt rồi.

Khi Pa-ơ-chiu-chu dẫn đàn chó lãnh địa đến thì Mây-tô-la-mu và Lý Ni-ma đã tách nhau ra rồi. Mây-tô-la-mu mặc quần áo của mình vào, nằm trên thảm cỏ không biết nên làm gì. Cô ghét cay ghét đắng Lý Ni-ma, chỉ muốn òa khóc 1 trận ra trò, nhưng lại thấy tại mình tự chuốc họa vào thân. Mình đồng ý tìm hiểu, 1 mình đi cùng người đàn ông này. Mình thừa biết dự vọng của người đàn ông đôi lúc sẽ biến thành bạo lực không tự kiềm chế nổi. Tại sao mình lại khóc? Nghĩ vậy, cô không khóc nữa, nằm bất động trên thảm cỏ. Lý Ni-ma sau khi đạt được mục đích bỗng kêu toáng lên: “Quần, quần của anh đâu?” Anh ta vội tìm kiếm quần áo và giày. Anh ta tìm xa lại tìm gần, tìm trên đồng cỏ không thấy lại tìm đến bờ sông. Cứ như vậy anh ta hốt hoảng vừa đi vừa gỡ đầu gỡ tai, người trần như nhộng. Đúng lúc đó Pa-ơ-chiu-chu và đàn chó lãnh địa bỗng xuất hiện.

Cứ như người và chó đã bàn bạc sẵn, vừa đến nơi, Pa-ơ-chiu-chu và đàn chó tự động tách ra, Pa-ơ-chiu-chu chạy về phía Mây-tô-la-mu, đàn chó chạy về phía Lý Ni-ma. Lúc đầu Lý Ni-ma không ý thức được mối hiểm nguy đang đến. Anh ta đã nhiều lần đối mặt với đàn chó lãnh địa, chỉ cần không ai xui chúng, thường chúng không cắn người. Nhưng anh ta không ngờ sự xúi bẩy đã được bí mật tiến hành từ trước rồi. Đàn chó lãnh địa đến đây là muốn làm khó anh ta. Chúng sửa anh ta, đương nhiên vẫn là chó Tạng lâu la đi trước, Ngao Tạng đi sau. Bọn Ngao Tạng đang chạy thì dừng lại. Hình như chúng thấy cái ngữ trần như nhộng kia hoàn toàn không đáng để chúng đích thân động thủ, giao cho những tên lâu la xử lý là được rồi. Đàn chó lâu la đưa sửa đưa chạy, vồ về phía Lý Ni-ma. Lý Ni-ma kêu lên 1 tiếng: “Chết rồi!” rồi quay lưng chạy. Nhưng chưa chạy được mấy bước, 1 cái răng sắc như dao của 1 con chó Tạng nhanh nhẹn đã chộp 1 cái, cắm vào đùi anh ta.

Tuy không ai nhìn thấy, nhưng 1 cô hầu xinh đẹp nói như đinh đóng cột rằng chính Pa-ơ-chiu-chu đã ăn cắp đôi ủng của con trai tù trưởng, vì cô thấy nó nấp trong bụi cây nhìn về phía này. 1 thằng bé lang thang, 1 thằng

bé “tha-ua” không nhà không cửa. Mẹ nó lấy người tiền ma Ta-chư không lâu sau đã chết. Nó lại dám cả gan ăn cắp ủng của con trai tù trưởng. Việc này trên thảo nguyên quả không phải việc nhỏ. Tục lệ của thảo nguyên Chinh-cô-ama là nếu anh giỏi thì đi cướp, cướp giữa đường, cướp nhà cướp cửa, tụ tập trên rừng, chiếm núi làm vương, không có gì là không được. Khi nổi tiếng, anh sẽ là tướng cướp vĩ đại Nam chinh Bắc chiến lấy lòng 4 phương, sẽ được dân chăn gia súc kính nể, tù trưởng kính phục, mời về làm thủ lĩnh quân sự của bộ lạc. Việc đó không phải là hiếm. Nhưng nhất quyết không được ăn trộm. Ăn trộm là tội tày trời. Có thể nói thế này: cướp là hành vi của Ngao Tạng, còn trộm là hành vi của sói. Những dân chăn gia súc yêu Ngao Tạng như yêu chính mạng sống của mình, ghét sói thì ghét đến tận xương tủy. Sự khác biệt giữa Ngao Tạng và sói là cướp và trộm. Trong luật của bộ lạc, sự trừng phạt đối với tội ăn cắp là lấy sắt nung đỏ áp vào thịt, đóng đinh tre vào ngón tay, nhốt trong phòng tối, nhốt trong hầm, đeo gong xiềng, treo lên cột cờ, lấy roi đánh... Những người phạm tội trộm cắp thường chết trong hình phạt nghiêm khắc, không chết cũng thành tàn phế. Đặc biệt không được phép ăn trộm đồ đạc nhà tù trưởng. Ăn trộm 1 tấm da của tù trưởng bằng ăn trộm nửa đàn cừu của dân chăn gia súc. Công tử thứ 3 của tù trưởng biết hình phạt dành cho kẻ ăn trộm khóc liệt thế nào nên nói khẽ với nàng hầu: “Đừng kêu to làm âm lên. Cô đến tìm Pa-ơ-chiu-chu, cho nó vài cái bạt tai, khẽ đòi về là được rồi.” Cô hầu nói to hơn: “Cậu Ba, làm thế sao được. Những kẻ lang thang kiếp trước là con sói đáng ghét, chẳng lẽ cậu Ba muốn đối xử khoan dung với sói ư? Hơn nữa Pa-ơ-chiu-chu là con trai của người tiền ma, người nó bị khí ma ám, nó đi giày của cậu, giày của cậu cũng sẽ ám đầy khí ma. Đôi giày như vậy liệu có thể đi vào đôi chân cao quý của cậu không?” Công tử thứ 3 của tù trưởng nói: “Pa-ơ-chiu-chu có trái tim lương thiện. Mỗi lần ta cho nó thức ăn, nó đều giành 1 nửa cho đàn chó. Ta không tin người nhân hậu như vậy kiếp trước là con sói. Kiếp trước nó là con Ngao Tạng thì đúng hơn. Những người kiếp trước là Ngao Tạng phải được đền đáp tốt.” Cô hầu nói: “Cậu Ba quả có lòng nhân hậu, chỉ tiếc là việc này con không làm chủ được, con phải bẩm với quản gia Chi-Mây. Ngài bảo làm thế nào

thì con làm vậy.”

Quyết định của quản gia Chi-Mây là đích thân ngài dẫn chó và người đi tìm Pa-ơ-chiu-chu. Con chó đi cùng là con Ngao Tạng trông nhà loại thượng đẳng của tù trưởng. Loại Ngao Tạng này tìm Pa-ơ-chiu-chu hay tìm đôi ủng của công tử thứ 3 của tù trưởng dễ như tìm tay trong ống tay áo vậy.

Sau 1 giờ, con Ngao Tạng của tù trưởng đã tìm thấy Pa-ơ-chiu-chu trên 1 bãi cỏ cạnh sông Dã-la. Nó vốn quen biết Pa-ơ-chiu-chu nên chỉ sủa chứ không xông vào cắn. Quản gia Chi-Mây mắt nảy lửa, mặt tối sầm, sai 2 người tùy tùng đi theo trối Pa-ơ-chiu-chu lại. 2 người này cầm dây da xông đến định trái thì cạnh Pa-ơ-chiu-chu bỗng xuất hiện 1 người. Đó là nàng tiên xinh đẹp như bông hoa. Cô gái Hán Mây-tô-la-mu với đôi lông mày đẹp dựng lên nghiêm giọng quát to: “Các anh định làm gì?” 2 người tùy tùng lập tức bị cái uy của cô trấn lại.

Quản gia Chi-Mây thấy Mây-tô-la-mu vội cúi người chào và đi lên mấy bước, thuật lại việc Pa-ơ-chiu-chu ăn trộm đôi ủng của cậu Ba nhà tù trưởng. Phản ứng đầu tiên của Mây-tô-la-mu là nhìn đôi ủng dưới chân Pa-ơ-chiu-chu, rồi lại nhìn vào đôi mắt đầy sợ hãi của nó. Cô nói: “Sao em lại ăn cắp đồ đạc?” Phản ứng tiếp đó của cô là nhìn chằm chằm quản gia Chi-Mây: “Chẳng qua chỉ là 1 đôi ủng thôi. Chính tôi sai nó đi ăn cắp đấy. À không, không phải ăn cắp mà là đi lấy. Xem này, thằng bé tội nghiệp cả ngày chạy trên thảo nguyên, bị gai làm đôi chân trầy xước chảy máu hết cả, các anh có biết không? Các anh là quản gia của tù trưởng, chẳng lẽ các anh thiếu 1 đôi ủng sao? Các anh có trách nhiệm trông coi dân chăn gia súc, họ không có ủng sao các anh có thể bỏ mặc? Trách nhiệm của các anh đâu?” Mây-tô-la-mu tức giận nói 1 hơi. Tất cả những oán trách câu giận với Lý Ni-ma cô trút hết lên đầu quản gia Chi-Mây. Quản gia Chi-Mây không thạo tiếng Hán lắm, những lời nói của Mây-tô-la-mu với ông quả là những luận điệu kỳ lạ. “Ăn trộm ủng là ý của cô ta? Hơn nữa không phải là ăn trộm mà là lấy? Dân chăn gia súc không có ủng là do tù trưởng và quản gia chưa làm tròn trách nhiệm? Thật là vô lý!” Nhưng quản gia Chi-Mây biết không

nên làm mất lòng người của ủy ban công tác, đặc biệt là Mây-tô-la-mu, nàng tiên xuống trần này. Điều quan trọng hơn nữa là hình như lời của Mây-tô-la-mu đã báo trước tương lai của thảo nguyên: dân chăn gia súc có thể lấy đồ đạc của tù trưởng, tù trưởng phải chịu trách nhiệm về giày ủng cho họ. Trời ơi! Tương lai của thảo nguyên sẽ thế nào đây? Quản gia Chi-Mây cúi gặp người thấp xuống nữa, ông nói: “Cậu Ba chúng tôi nói rồi, Pa-ơ-chiu-chu kiếp trước là con Ngao Tạng. Những người kiếp trước là Ngao Tạng nhất định sẽ gặp may. Đôi ủng này coi như cho nó vậy.” Mây-tô-la-mu nói: “Thế mới phải chứ. Pa-ơ-chiu-chu nếu kiếp trước không phải là Ngao Tạng thì làm sao nó có thể gọi cả đàn Ngao Tạng đến đây.” Lúc này quản gia Chi-mây mới phát hiện bên bờ sông Dã-la có 1 đàn chó lãnh địa đang đuổi 1 người trần như nhộng. Mây-tô-la-mu đẩy quản gia Chi-Mây 1 cái: “Các anh mau đi đi, đi cướp lại người của chúng tôi từ mồm đàn chó kia.”

Quản gia Chi-Mây và 2 tùy tùng vội chạy đến quát đuổi đàn chó đi. Sau đó Chi-mây quay lại, thấy 2 đùi của Lý Ni-ma máu chảy đầm đìa. May thay anh ta không ngã xuống nên phần người phía trên còn lành lặn. Cũng may anh ta chạy thực mạng, những con chó đuổi cắn anh ta lại là chó lâu la, chúng không biết đón đầu ngắt mất cái “của quý” của anh ta.

Quản gia Chi-mây ngạc nhiên nhìn Lý Ni-ma: “Quần áo anh đâu? Đàn chó lãnh địa xé lột hết quần áo anh rồi ư?” Sau đó ông lại hiểu ra 1 kiểu khác: “À, anh cởi áo quần định tắm sông phải không? Thảo nào đàn chó đuổi cắn anh. Sông Dã-la là sông thánh từ núi tuyết, là Ha-ta (là dải lụa trắng, thường tặng cho khách quý theo phong tục Tạng) của thiên thần tặng cho thảo nguyên. Chưa xin phép thiên thần, sao anh lại tùy tiện tắm sông?” Nói rồi quản gia Chi-Mây cởi áo Tạng bằng da hoẵng đang mặc khoác lên người Lý Ni-ma, cởi mũ ống đội lên đầu anh ta và cởi đôi ủng mũi bò dưới chân đi vào chân Lý Ni-ma. Rồi lại lấy chuỗi hạt mã não đỏ trên cổ mình đeo cho anh ta và nói chân thành: “Xin lỗi người Hán Lý Ni-ma đến từ ngoài thảo nguyên. Chó lãnh địa thảo nguyên Chia-cu Tây có lỗi với anh. Những thứ này coi như tôi thay chúng tạ tội. Chỉ cần anh mặc áo của tôi đã được hun khói hương Tạng, đeo chuỗi hạt mã não đã được phật gia

niệm chú, tôi dám cam đoan từ nay không 1 con chó nào dám cắn anh nữa.” Lý Ni-ma cố nhin đau, nhìn trừng trừng đàn chó, bụng bảo dạ: “Sao mình không mang súng theo nhỉ? Mình mà mang theo thế nào cũng cho chúng 1 bảng. Đúng, sau này đi ra ngoài thế nào cũng phải mang súng của Bạch chủ nhiệm. Con nào dám cắn ta sẽ bắn cho nó biết tay.”

Giờ đây thằng bé cỡi trần Pa-ơ-chiu-chu đã có ủng rồi, là đôi ủng da bò tót lông cừu và nỉ đỏ. Đôi ủng đó chỉ có con trai tù trưởng mới xứng được mang vào chân. Còn Mây-tô-la-mu đã mất đi trinh tiết, thứ vô giá của cô gái xinh đẹp. Và Lý Ni-ma là người Hán thứ 2 bị chó lãnh địa thảo nguyên Chi-cu Tây cắn. Người đầu tiên là cha tôi, vết thương rất nặng vì bị Ngao Tạng cắn, người thứ 2 là Lý Ni-ma, vết thương nhẹ hơn vì chỉ bị chó Tạng lâu la cắn.

Lúc này quản gia Chi-mây đang ở trong nhà bạt trang trí đủ màu sắc dựng sâu trong lùm cây bụi, bẩm báo về việc giày ủng với tù trưởng bộ lạc sông Dã-la. Tù trưởng Xua-lang-uang-tuôi tay lắc lư tượng bò tót và bánh xe Ma-ni kim cương có răng cưa, trầm ngâm mãi không nói gì. Bỗng ông ngẩng đầu lên nhìn về ngọn núi tuyết, ở đó lúc nào cũng hiển linh rồi thở dài: “Xem ra thảo nguyên thật sự sắp thay đổi rồi. Đây là điềm báo trước đấy. Người bỏ qua không truy xét chuyện đôi ủng là đúng. Người tặng cho người ta áo và các thứ khác cũng là đúng.”

Còn Mây-tô-la-mu thì đang khóc thốn thức. Cô khóc không phải cho mình mà là cho món quà cả nhà già Ni-ma đã tặng cô trước khi đi. Pa-ơ-chiu-chu nói với cô: “Con cún trắng mà cô tìm kiếm khắp đồng cỏ không còn nữa. Nó đã bị 3 con sói tuyết cấp mang vào núi tuyết Ang-la ăn thịt rồi.” Cùng trong lúc đó, trong nhà vọng gác ngoài trát phân bò, tổng hành dinh của ủy ban công tác Chia-cu Tây, Bạch chủ nhiệm đang lớn tiếng phê bình cô: “Chó là vật quý trên thảo nguyên. Dân chăn gia súc đã tặng cho đồng chí món quà quý giá nhất của họ, thế mà đồng chí lại làm mất, mà lại mất vào mõm sói. Đồng chí làm ăn như vậy hả? Còn không mau nghĩ cách cứu vãn đi. Đây không phải chuyện nhỏ đâu. Còn đồng chí, đồng chí nói chưa làm mất lòng đàn chó lãnh địa, không mất lòng sao chúng lại đuổi cắn đến

nông nổi này? Chó Tạng, đặc biệt là Ngao Tạng, thái độ của chúng chính là thái độ của thảo nguyên. Chó Tạng đã không thích anh, coi như bà con chẵn gia súc cũng không thích anh. Anh đến thảo nguyên Chia-cu Tây thời gian khá dài rồi, sao mỗi cái việc xử lý tốt mối quan hệ với chó cũng không được? Còn cái áo da hoẵng, chiếc mũ ống cao, đôi ủng mũi bò, cả chuỗi hạt mã não đỏ nữa, đều rất đắt tiền, đồng chí không được giữ lại, tránh thiên hạ người ta nói người của ủy ban công tác tham lam hủ hóa. Mây-tô—la-mu, cô mau bôi thuốc vào vết thương cho anh ta đi. Vết thương lành rồi, việc đầu tiên là trả hết những thứ này cho người ta. Việc thứ 2 là phải làm tốt công tác với chó, để chó làm quen lại với anh. Còn nữa, 2 người đừng có lúc nào cũng dính vào với nhau, ảnh hưởng không tốt đâu. 1 nam 1 nữ cứ chạy lông nhông trên bãi cỏ, còn ra cái thể thống gì nữa!”

Nửa tháng nay, Cang-rur-sân-cơ sống yên ổn dưới sự chữa trị chăm sóc hết mình của Tạng y Tô-y-thê. Ngày nào nó cũng được ăn phổi bò khô, xương dê băm nhỏ nên vết thương trên mình nó nhanh chóng lành lại, tinh thần ngày càng tốt lên. 1 hôm vào buổi trưa, Cang-rur-sân-cơ đi ra ngoài hang động Mật Linh, đi 1 vòng thung lũng núi tuyết, lúc về trong mồm ngoạm 1 con chồn sóc tuyết. Hôm sau, sáng tinh mơ nó cũng lại ra ngoài, lúc về cũng ngoạm 1 con chồn sóc tuyết. Chồn sóc tuyết là 1 loài chồn vàng sống trên tuyết, chạy nhanh chui giỏi không dễ gì bắt được. Nhưng không những Cang-rur-sân-cơ đã bắt được, lại còn bắt được những 2 lần. Điều đó nói lên điều gì, Cang-rur-sân-cơ tự biết rõ. Cả 2 lần nó đều đem con chồn sóc đến trước mặt Tạng y Tô-y-thê và 7 đứa trẻ Ama Thượng như làm bằng chứng. Tạng y Tô-y-thê cười hà hà, vỗ vào chiếc đầu to tướng của nó: “Hôm nay bắt được chồn sóc tuyết, ngày mai ắt sẽ cắn chết được sói.”

Con chồn sóc tuyết vẫn còn sống. Cang-rur-sân-cơ lấy chân gầy đi gầy lại, rồi đưa đến trước mồm Ngao đen Na-rur. Con Na-rur đang nằm dưới đất thấy chồn sóc tuyết liền há mồm ngoạm, dùng răng cắn, 1 lúc lâu mới cắn đứt được cuống họng con chồn. Nó nhai cả xương 1 cách ngon lành. Cang-rur-sân-cơ đứng bên cạnh nhìn nó ăn, không xơ mui tí nào. Đó cũng là sự khác biệt giữa Cang-rur-sân-cơ và Ngao đen Na-rur, giữa chó trông nhà và chó lãnh địa. Cang-rur-sân-cơ từng là chó trông nhà. Loại chó trông nhà ưu

tú trên thảo nguyên thường không ăn thú rừng, trừ khi gặp trường hợp không ăn thì sẽ chết đói.

Ngao đen Na-rur ăn rất chậm. Tạng y Tô-y-thê ngồi xồm bên cạnh, không ngừng rắc thuốc bột pha chế từ bột đá quý, bột xạ hương và hồng hoa tạng vào thịt con chồn. Na-rur biết thuốc này đắt như vàng, nó cố liếm bằng hết không bỏ phí. Tô-y-thê vuốt nhẹ đầu nó nói: “Na-rur bị thương nặng quá, còn phải chữa trị 1 thời gian nữa mới có thể ra ngoài kiếm mồi được.” Vết thương trên đầu Na-rur đang dần kín miệng. Sống mũi bị gãy đã được Tạng y Tô-y-thê nối liền lại. Mắt trái bị thương 2 lần đã không còn sưng tấy nữa. Nhưng Tô-y-thê vẫn chưa hết lo lắng. Thị lực bên mắt trái nó liệu có khôi phục được như trước không? Nếu không sẽ kém đến mức độ nào?

4 vị lạt ma gây sát công Cang-rur-sân-cơ và Ngao đen Na-rur đã về 2 người. 2 vị lạt ma ở lại theo lời dặn của phật sống Tan-Trân, chăm sóc và bảo vệ người và chó trong động, đặc biệt là 7 đứa trẻ Ama Thượng, tuyệt đối không cho chúng đi ra ngoài động Mật Linh, trong thung lũng Mật Linh. Phật sống Tan-trân đã nói bên ngoài thung lũng Mật Linh là vách núi sào diều. Những con chim diều tuyết sẽ báo cho những kỵ sĩ vào trong núi tìm kiếm rằng: “Ở đây có người, ở đây có người.”

Thung lũng Mật Linh là 1 thung lũng ngầm ẩn trong núi tuyết Ang-la. Thung lũng ngầm tức là những dãy núi cao đang chạy theo hướng Đông-Tây bỗng xuất hiện 1 thung lũng chạy theo hướng Nam-Bắc. Nhìn từ xa tuyệt nhiên không nhận ra ở đó có 1 thung lũng, chỉ khi đến gần mới phát hiện thấy ngọn núi đang vươn lên đột nhiên rơi xuống, càng rơi càng sâu và mở rộng ra thành thung lũng. Không biết từ bao giờ, 1 vị tăng lữ tu hành pháp danh là “Rur-chao-ba” đã phát hiện rat hung lũng ngầm này, bèn đặt tên là Mật Linh, nghĩa là thung lũng phật giáo của phái Mật Tông linh thiên hiển linh. Trong thung lũng Mật Linh trời đất ban tặng này có 1 hang động cũng do trời đất tạo nên. Những vị tăng lữ phát Mật Tông khổ luyện tu hành trong thế giới tuyệt đối cô quạnh yên tĩnh này là những người đầu tiên sống trong hang động Mật Linh.

Trải qua mấy trăm năm, hàng ngàn tăng lữ phái Mật Tông trong trạng thái cực kỳ cơ mật bí hiểm đã tu luyện thành quả đại viên mãn pháp, thời luân kim cương pháp, đại thủ ấn pháp, diêm ma đức ca pháp và kim cương tiết pháp của Liên Hoa Sinh hồng truyền. Các tăng lữ tu luyện thành quả, luyện được công phu dự báo trước tương lai, cười trống phi hành, nuốt dao phun lửa, đọc mật chú hạ sát địch thủ, phân thân đoạt xá... Sau khi đạt thành quả đó, họ rời khỏi hang động đi thật xa. Như 1 thứ gia bảo chỉ truyền cho 1 người, vị cao sư Mật Tông khi đã tu thành chính quả rời khỏi nơi khổ tu, việc đầu tiên là chiêu mộ môn đồ để truyền thụ mật pháp. Mấy năm sau vị sư chọn 1 môn đồ xuất sắc nhất và cáo từ thung lũng Mật Linh và động Mật Linh. Ông chỉ truyền mật pháp cho 1 người, duy nhất 1 người mà thôi. Người đồ đệ xuất sắc nhất đó sau khi được truyền sẽ lặn lội nghìn dặm tìm đến núi tuyết Ang-la. Việc đầu tiên là tìm thung lũng Mật Linh và động Mật Linh. Nếu tìm thấy coi như có duyên với mật pháp, sẽ theo truyền thụ của sư phụ mà tu luyện tại đó. Nếu không tìm thấy coi như không có duyên, trở về phúc đáp với sư phụ để sư phụ cử môn đồ khác đến tìm.

Phật sống Tan-Trân đương nhiên là người đã tìm thấy động Mật Linh và tu luyện tại đó. Khi ngài tu thành chính quả liền rời khỏi động Mật Linh, khỏi thung lũng Mật Linh. Ông vô cùng kinh ngạc vì phát hiện thấy khắp thung lũng kín đặc những con Ngao Tạng. Kín đặc đến nỗi hầu như tất cả Ngao Tạng của thảo nguyên Chia-cu Tây đều tập hợp đến đây. Sau này Phật sống mới biết, năm đó thảo nguyên xảy ra ôn dịch trong đàn chó. Trăm năm chưa chắc đã gặp 1 trận ôn dịch chó trầm trọng như vậy. Năm đó những con Ngao Tạng bất luận là chó lãnh địa, chó trông nhà, chó trông chùa hay chó chăn cừu đều trở thành đối tượng bị thần ôn dịch tấn công và giết 1 cách không thương tiếc. Loài Ngao Tạng hề mắc phải bệnh truyền nhiễm đều tự động rời khỏi chủ nhân và thảo nguyên, đi đến núi tuyết thật xa rồi chết cô độc tại đó. Nhưng năm đó chúng không chết cô độc. Cả đàn bị nhiễm bệnh, cùng tìm đến thung lũng Mật Linh. Hình như chúng đã biết từ lâu trong núi tuyết Ang-la có 1 nơi không ai biết đến, là thung lũng Mật Linh.

Người tu hành thần bí Phật sống Tan-Trân ngay người ra mãi không dám

bước chân. Ngài đã từng nhìn thấy những con sóc tuyết và báo tuyết vô tư chạy tung hoành trong thung lũng, chứ chưa bao giờ thấy Ngao Tạng, con vật sống và làm bạn với con người có mặt tại đây. Cả bầy Ngao Tạng rủ nhau đến đây cùng ra đi vĩnh viễn 1 cách lặng lẽ cũng ngạc nhiên không kém gì người nhìn thấy chúng. “Sao ở đây lại có người nhỉ? Mà lại là 1 người rất được kính trọng trong số người trên thảo nguyên. Xem ra chúng không thể chết tại đây, chết tại nơi trong sạch này.” Nhưng khổ nỗi chúng không lê bước nổi nữa. Số phận bắt chúng phải chết tại thung lũng Mật Linh này. Trong lúc bầy Ngao Tạng lữ lượt trút hơi thở cuối cùng cũng là lúc phật sống Tan-Trân đi ra khỏi thung lũng Mật Linh. Việc đầu tiên ngài làm không phải là chiêu mộ môn đồ mà là tế lễ hồn của những con Ngao Tạng. Ngài nói cho mọi người biết tại sao những con Ngao Tạng bị bệnh dịch lại đến núi tuyết Ang-la tìm nơi an nghỉ cuối cùng. Vì chúng không muốn truyền bệnh cho người và chó khác. Khi chết chúng sẽ trở thành thức ăn cho sói, sói ăn rồi sẽ bị lây bệnh, cũng sẽ chết theo, như vậy trên thảo nguyên sẽ không xuất hiện tình trạng không đủ Ngao Tạng bảo vệ, để sói đến ăn thịt cừu. Cũng có thể nói, Ngao Tạng ốm chết sẽ kéo theo vài con sói chết cùng. Sói là loài thú rất thông minh xảo trá, nhưng khi gặp xác Ngao Tạng, chúng hoàn toàn mất đi khả năng suy nghĩ, vì trong suy nghĩ của chúng Ngao Tạng thường cắn chết sói, sự thù hận của chúng với Ngao Tạng là thù hận lớn nhất trong tất cả các thù hận của sói. Chúng nóng lòng muốn phục thù, trút hết thù hận đã nung nấu bấy lâu. Thế là chúng hoàn toàn mất hết lý trí xông vào xác con Ngao Tạng điên cuồng cắn xé, ăn tươi nuốt sống xác con Ngao mang bệnh dịch.

Phật sống Tan-Trân nói đó là ưu điểm của Ngao Tạng. Chúng dù có chết vì bệnh tật cũng phải để sói nếm mùi lợi hại của chúng, cũng phải làm tròn bổn phận bảo vệ người và gia súc. Hết năm thứ 3 làm giỗ tế lễ linh hồn của các con Ngao Tạng, phật sống Tan-Trân mới bắt đầu chiêu mộ môn đồ, truyền thụ mật pháp. Nhưng ngài không truyền cho đồ đệ xuất sắc nhất về sự tồn tại của thung lũng Mật Linh và động Mật Linh, nơi tu luyện thiêng liêng và cơ mật nhất của phái Mật Tông, vì cơ man nào là Ngao Tạng đã chết ở đó, cơ man nào sói do ăn thịt Ngao bệnh cũng chết tại đó. 1 nơi mà

chỗ nào cũng phẳng phát linh hồn Ngao và linh hồn sói như vậy không thể tu luyện thành chính quả. Nếu cứ khăng khăng đòi tu luyện tại đó, rất có thể bị ma chướng nhập vào người, nhiễm phải tà khí, trở thành kẻ thù của phật pháp Mật Tông. Ngài đã lĩnh hội được ý chỉ của đại phật Như Lai: Thung lũng Mật Linh đã không còn nữa, ông là người đắc đạo cuối cùng tu luyện trong động Mật Linh.

Tuy động Mật Linh không còn là đạo trường tu luyện cơ mật nữa, nhưng người biết đến nơi đó cũng không nhiều. 7 đứa trẻ Ama Thượng và Cang-rư-sân-cơ được giấu ở đó tuyệt đối an toàn. Suốt nửa tháng, dưới sự chỉ huy của tướng cướp Chia-ma-chua, các kỵ sĩ bộ lạc Mục Mã Hạc tìm kiếm khắp khe núi, khắp vùng núi tuyết Ang-la nhưng không phát hiện ra thung lũng Mật Linh ẩn trong núi. Không chỉ 1 lần, từ xa họ đã nhìn thấy ngọn núi cao vút chạy theo hướng Đông Tây, nhưng vẫn không phát hiện ra 1 thung lũng sâu bỗng từ thế núi cao rơi tòm xuống. Việc tìm kiếm xem như thất bại, đoàn người sắp quay về. Chính cái ngày định quay về đó, ngày thứ 16 tính từ khi 7 đứa trẻ Ama Thượng và Cang-rư-sân-cơ trốn vào trong hang thì 1 chuyện đã xảy ra.

Ngày hôm đó, trong dãy núi Ang-la hùng vĩ, con sói tuyết cái để cún trắng Ca-ca trên 1 cái dốc đóng băng. Nó ngoạm 1 miếng cắn gãy chân sau của Ca-ca rồi nhảy lên 1 mỏm đá trước mặt dốc băng, dùng tiếng gầm và nhe hàm răng sắc như dao kiên trì đuổi 2 con sói đực định ăn thịt Ca-ca. Khoảng 20 phút trôi qua, rốt cuộc 2 con sói đực vì khiếp sợ, hoặc giả là đã bị sói cái thuyết phục, theo con sói cái nhảy lên mỏm đá cao hơn, từ trên nhìn xuống cún trắng đang đau đớn vật vã.

Ca-ca không đủ sức để sủa gâu gâu nữa. Tiếng sủa trở nên khàn khan đứt quãng, nhỏ dần, nhỏ dần, cuối cùng biến thành tiếng thút thít rì rì, tiếng khóc không kiềm được. Cái đau xé lòng làm cho sự sợ hãi nhu nhược từ nơi sâu thẳm trong nó bị đào xới ra, bởi đối với loài Ngao Tạng không bao giờ có sự sợ hãi lộ bên ngoài. Bản năng sống không muốn bị thương, khiếp sợ cái chết bỗng xâm nhập vào linh hồn Ca-ca, khiến lần đầu tiên trong đời nó cảm thấy tuyệt vọng về khả năng của mình và vị thế của Ngao Tạng

trong thiên nhiên. Nó kéo lê cái chân gãy vừa kêu khóc vừa chạy trốn thực mạng. Chạy đến gần kiệt sức mới phát hiện ra mình chỉ chạy vòng tròn. Vết máu đỏ tươi như dùng compa vẽ 1 vòng lại vẽ tiếp vòng khác trên dốc băng trắng xóa. Vòng cuối cùng kết thúc trong cơn đau đớn mệt mỏi. Nó thở hắt ra 1 tiếng rồi nằm yên bất động trên tuyết. Nó không chết, cũng không ngất đi. Theo tiềm thức nó đã áp dụng biện pháp hữu hiệu nhất khi đang đối mặt với cảnh cùng quẫn: cắn chặt hàm răng, lặng lẽ nhẫn nhịn.

1 tiếng đồng hồ trôi qua, người nó càng lúc càng lạnh toát, lạnh đến nỗi nó không còn cảm nhận được cái lạnh buốt của dốc băng và không khí giá lạnh của núi tuyết nữa. Máu vẫn còn chảy, vừa chảy ra đã đóng băng. Cún trắng Ca-ca nhìn dòng băng màu đỏ đỏ không chớp mắt. Nó ý thức được rằng chất tinh thể đỏ liên quan đến sự sống của nó, càng chảy nhiều, nó càng gần cái chết. Dấu hiệu của cái chết là sự khát nước khủng khiếp. Ca-ca cố động dậy, đầu gối lên cái tinh thể màu đỏ đó. Nó thè lưỡi ra liếm chậm chậm. Hình như dễ chịu hơn chút rồi, có vẻ không đau lắm nữa, có vẻ cái thông lọng chết choc đang quàng vào cổ nó dần nói lỏng ra. Sự thực nó không biết gien di truyền tuyệt vời của Ngao Tạng đang phát huy tác dụng, khiến 1 bản năng khác trỗi dậy từ dòng máu còn sót lại của nó. Ca-ca không còn nhu nhược và sợ hãi cái chết nữa. Bất giác nó trở nên cứng rắn kiên cường. Nó lại sữa gâu gâu, tiếng sữa càng lúc càng to, vừa sữa vừa cố đứng lên, dùng 3 cái chân lành lặn đỡ lấy người. Nó dùng khứu giác nhạy bén trời phú nắm bắt được mùi gậy gậy của sói và hướng vào đó sữa đầy cảm thù.

Con sói tuyết cái cùng 2 con sói tuyết đực vẫn đầy kiên nhẫn nằm phục trên mỏm tuyết nhìn cún trắng. Chúng thích nghe tiếng sữa của Ca-ca. Ở cái nơi dã thú thường xuyên xuất hiện này, tiếng sữa của chó con không được coi là lời cảnh báo. Nó chỉ được xem là mời như, như đến 1 con sói tuyết cái chỉ có nửa mũi. Con sói tuyết cái nửa mũi sắp đến, thời khắc ăn thịt con Ca-ca cũng sắp đến.

Sói cái nửa mũi là con sói lang thang cô độc, ít ra hiện giờ là vậy. Nó to cao khỏe mạnh, tính tình hung bạo, thường đến đây dùng cừ chỉ coi thường

miệt thị khiêu khích chủ nhân của lãnh địa băng dốc: sói cái và 2 con sói đực. Đối với con sói cái, nguy hiểm nhất là khi sói cái nửa mũi đến khiêu khích, sự chống trả của 2 con sói đực rất cầm chừng. Sự khiêu khích đó đôi lúc trở thành trêu ngươi. Điều này nghĩa là gì, sói tuyết cái hiểu rõ mười mươi: 2 con sói đực tuy đã luống tuổi, nhưng khi động cõn bản tính háo sắc không suy giảm. Chỉ cần 1 trong 2 con sói đực phản bội nó, thì chủ nhân của băng dốc này không còn là nó nữa, mà sẽ là sói tuyết cái nửa mũi.

Vì vậy sói tuyết cái nghĩ ra kế để sói tuyết cái nửa mũi kia ăn thịt cún trắng, theo thuật ngữ của loài người kế đó gọi là “gắp lửa bỏ tay người”. Để thực hiện mưu kế đó, nó phải có ý chí để ức chế bản năng tham ăn của nó, còn phải thuyết phục 2 con sói đực theo mình, để chúng cũng có được tổ chất thông minh lạnh lùng trong cái thể giới băng tuyết này.

Tất cả các con thú rừng bao gồm cả sói tuyết trên thảo nguyên đều biết rõ, khứu giác của loài Ngao Tạng là vũ khí đáng sợ nhất. Nếu con thú nào muốn cắn bị thương chủ nhân hoặc người thân của chủ nhân Ngao Tạng, hay muốn cắn chết bò cừu mà Ngao Tạng bảo vệ, trước khi hành động, con thú đó phải tính tới cách thoát khỏi sự theo dõi phục thù của Ngao Tạng, nếu không, cuộc đời nó coi như chấm hết. Những con Ngao Tạng phục thù sẽ tìm kiếm tông tích của nó, san bằng sào huyệt của nó. Điều cực kỳ nghiêm trọng là sự phục thù của Ngao Tạng không phải đến ngay mà cách 1 khoảng thời gian dài, nửa năm hoặc 1 năm, khi con thú đó đã quên hết mọi việc, không hề cảnh giác phòng bị. Con Ngao Tạng sẽ giống như từ trên trời rơi xuống, xuất hiện ngay trước sào huyệt của nó. Nó không biết Ngao Tạng này đến từ đâu, nhưng Ngao Tạng lại biết nó. Chiếu mũi và ký ức của Ngao Tạng báo cho nó biết, đây chính là kẻ thù, là thủ phạm từng làm hại đến chủ nhân hoặc người thân của chủ nhân nó, hay chính là kẻ đã cắn chết bò cừu mà nó bảo vệ. Vì vậy theo kinh nghiệm lâu đời, một khi sói tuyết đã đắc tội với Ngao Tạng, hành động đầu tiên là chạy trốn, cao chạy xa bay đến 1 nơi thật xa.

Giờ đây mưu kế thông minh của con sói tuyết cái sắp thành công. Mắt nó bỗng sáng lên khi nhìn thấy 1 bóng sói đang di động. Đó chính là con sói

tuyệt cái nửa mũi. Nó đang chạy đến đây từ 1 cái rãnh dưới chân núi.

Sói tuyết cái hưng phấn đứng thẳng lên. Nó tru lên như là đang đe dọa đối phương. Nó nhận thấy sự đe dọa này là cần thiết, vì đối với “nửa mũi” hưng hân táo bạo này, càng đe dọa thì nó càng chạy đến. Nếu im hơi lặng tiếng, nó sẽ nghi ngờ ngay: “Phải chăng đây là cái bẫy? Là mồi nhử tằm độc?” Con sói tuyết cái vẫn cứ tru lên đe dọa. “Con nửa mũi” từ xa nhìn thấy sói tuyết cái. Nó vừa đánh hơi vừa đi về hướng đó.

Mùi gây của sói càng lúc càng nồng. Cún trắng Ca-ca sủa to đầy căm thù. Khi “con nửa mũi” nhô ra từ sau 1 gò tuyết, Ca-ca dừng cảm dùng 3 cái chân lạnh lặn vồ lên 1 cái. “Nửa mũi” dừng lại. Tuy sự đe dọa của sói tuyết cái chứng tỏ cún trắng chẳng phải mưu mô quỷ kế gì, nhưng nó vẫn cẩn thận nhìn quanh với đôi mắt thăm dò. Nó cảm thấy có cái gì đó không ổn lắm. Nó kéo căng chân trước, rón rén cẩn thận đến gần con mồi, dùng chân trước hất ngã Ca-ca vẫn đang sủa gay gắt.

Nó nhe nanh ra nhưng chưa vội cắn, dùng nửa chiếc mũi gạt gạt lông cún trắng ngửi xem có mùi thuốc độc không. Sau đó nó ngẩng đầu lên, gập cổ xuống lắc mạnh đôi tai thẳng đứng mấy cái. Nó kiểm tra nghe ngóng 1 lần cuối cùng, rồi nó phát hiện ra: 1 thứ tiếng gì rất nhỏ đang xuất hiện, tiếng nhỏ như vậy sói tuyết khác không nghe thấy, nhưng nó lại nghe thấy, vì nó chỉ còn có nửa mũi, 1 nửa mũi bị mất đủ khiến nó cảnh giác và nhạy cảm bội phần với những mối hiểm nguy tiềm ẩn, đủ để nó nhớ bài học xương máu: “Không nên dính vào Ngao Tạng, trừ khi không muốn sống nữa.”

Sói tuyết cái nửa mũi ngẩng đầu lên, giận dữ nhìn sói tuyết cái và 2 con sói tuyết đực đang đứng trên mỏm đá. Nó liếc 1 cách nham hiểm: “Đúng là quỷ kế. Được lắm, chúng bay hãy đợi đây.” Rồi nó nhảy lên, quay ngoắt người chạy, chớp mắt đã không còn thấy tăm hơi.

Thế này là thế nào? Con sói cái và 2 con sói đực nghi hoặc. Chúng cảm thấy khó hiểu. Chúng đứng từ mỏm tuyết trên cao nhìn xuống, nóng lòng chờ đợi xem màn diễn “nửa mũi ăn thịt cún trắng”, nhưng chỉ thấy màn chạy trốn thật nhanh của “nửa mũi”. Con sói cái ngẩng cao đầu, cảnh giác

nhìn xung quanh. 2 con sói đực đã mất hết kiên nhẫn để tìm hiểu rõ vấn đề, chúng không đợi được sói cái đưa ra quyết định, tranh nhau từ mỏm tuyết chạy xuống, nước bọt thêm thường đã rỏ xuống ướt cả 1 mảng đất. Ruột và dạ dày dưới sự cảm dỗ của miếng mồi bắt đầu co thắt thật mạnh. Mỗi tế bào đều chỉ phát ra 1 tiếng nói: “Ăn thịt cún trắng. Ăn thịt cún trắng.”

Sói tuyết cái vẫn đứng trên mỏm tuyết, nhìn về phương xa nơi thung lũng Mật Linh. Bỗng nó run rẩy, tru lên 1 tiếng cảnh báo chối tai về phía 2 con sói đực.

Trong động Mật Linh ẩn trong thung lũng Mật Linh của núi tuyết Ang-la, Tạng y Tô-y-thê nói với 2 vị lạt ma gậy sắt: “Thịt khô và bột thanh khoa gần hết rồi, phổi bò khô và xương cừu vụn cũng không còn là bao, 2 vị phải về 1 chuyến. Hôm nay không về, ngày mai chúng ta không còn gì để ăn. Người nhịn đói mấy ngày không sao, 2 con Ngao Tạng không thể để chúng đói. Chúng đang trong giai đoạn chữa trị, hồi phục thể lực, không có gì ăn, thuốc mà ta cho chúng uống không có tác dụng.”

1 vị lạt ma nói: “Lạt ma vua thuốc nói đúng, chúng tôi cũng nghĩ vậy. Nhưng chỉ e khi chúng tôi đi, 7 đứa trẻ Ama Thượng không nghe lời vua thuốc, vạ nhất chúng chạy rat hung lũng Mật Linh thì uổng công lo lắng của phật gia Tan-trần.” Tạng y Tô-y-thê nói: “7 đứa trẻ và Cang-rur-sân-cơ cùng 1 lòng. Ta chỉ cần canh thật chặt Cang-rur-sân-cơ, coi như đã canh chặt bọn trẻ rồi. Lạt ma cứ yên tâm đi đi. Không có chuyện gì đâu.”

Đúng vào giữa trưa, ánh nắng chiếu thẳng xuống mặt đất phủ đầy tuyết, phản chiếu 1 thứ ánh sáng mạnh chói mắt, 2 vị lạt ma gậy sắt chào mọi người và từ biệt lũ chó, đi nhanh ra ngoài.

Ra khỏi thung lũng Mật Linh là vách núi điêu sào. Không biết tại sao và từ bao giờ, cái nơi ngàn năm tuyết phủ chất thành biển tuyết mênh mông này bỗng mọc lên 1 vách núi cả năm không 1 bông tuyết rơi xuống. Trên vách núi chỉ chít những tổ chim tuyết điêu. Mấy nghìn con tuyết điêu làm tổ ở những mỏm đá và sống ở đó từ xa xưa. Tuyết điêu hề thấy người là kêu. Đây là tiếng kêu bày tỏ vui mừng và cảm kích với con người. Trong ký ức

của chúng, con người chưa bao giờ làm tổn thương đến chúng. Họ còn đưa những con tuyết điêu bé bỏng chẳng may bị sói tuyết cắn bị thương đem về chữa trị lành lặn rồi thả chúng về với đàn. Con người có lòng tốt với tuyết điêu vì tuyết điêu ăn chuột dúi và chuột thỏ, 2 loại động vật gặm nhấm tiêu thụ lượng cỏ lớn nhất trên thảo nguyên. Chúng ăn nhiều gấp mấy lần đàn bò cừu. Nếu không có tuyết điêu – thiên địch của chúng, thì thảo nguyên sẽ trở thành 1 bãi đất trống cỏ cây không mọc nổi. Dân chăn gia súc có câu: “Cỏ cây xanh tốt mọc từ đất, bò cừu béo tốt tuyết điêu cho.” Gặp những năm chuột hoành hành phá hoại cây cỏ nghiêm trọng, tù trưởng và các vị Lạt Ma trong chùa đều mang bơ, phomát thơm ngon nhất đến dưới vách núi điêu sào, đốt hương khói, đọc kinh cầu nguyện, tế lễ sơn thần, đồng thời cầu xin thần điêu hóa thân hiện lên biến thành chiến thần của bộ lạc, tiêu diệt nghiệp chướng do loài động vật gặm nhấm này gây ra.

Giờ đây, những con điêu tuyết trên vách núi điêu sào bắt đầu kêu. Vẫn là những biểu hiện vui mừng và cảm kích. Chúng từ trên cao nhìn xuống, thấy 2 vị Lạt Ma gậy sắt trên người quán chẩn chiêm đỏ vôi vãi ra khỏi thung lũng.

Trước đèo núi tuyết Ang-la xa xa, không biết bao nhiêu con điêu tuyết tập hợp lại phát ra những tiếng kêu như 1 bàn tay vô hình kéo chân đoàn người sắp ra khỏi núi tuyết. Đoàn người đó là những kỵ sĩ của bộ lạc Mục Mã Hạc, dưới sự chỉ huy của tướng cướp Chia-ma-chua. Họ đi tìm 7 đứa trẻ Ama Thượng. Việc tìm kiếm đã kéo dài nửa tháng thì nhận được lệnh của tù trưởng Ta-cơ-niê-y: “Không tìm nữa, các kỵ sĩ rút về thảo nguyên Long Bảo Thạch trước khi trời tối.” Tù trưởng Ta-cơ-niê-y còn nói: “Cứ tìm mãi không bằng triệu tập hội nghị liên minh các bộ lạc, trực tiếp chất vấn Phật sống Tan-trần chùa Chia-cu Tây: tại sao lại giấu kẻ thù Ama Thượng và chó của chúng? Nếu ngài không muốn trở thành kẻ phản bội của thảo nguyên Chia-cu Tây thì nên mau giao cho chúng tôi người và chó. Chỉ dựa vào câu: “Phật lấy thiện làm gốc, lấy từ bi giữ mình” thì không đủ để chúng tôi tin phục và tha thứ. Xin hỏi ngài, Phật gia, người Ama Thượng có bao giờ làm việc thiện cho chúng tôi không? Chúng tôi cung cấp đủ thứ cho ngài không phải để ngài quên đi lịch sử. Nợ máu phải trả bằng máu, đó

là tín ngưỡng của bộ lạc. Người trên thảo nguyên Chia-cu Tây, bao gồm cả phật gia đều phải gánh vác trách nhiệm vì tín ngưỡng thiêng liêng này.”

Tù trưởng Ta-cơ-niê-y rút các kỵ sĩ về còn vì 1 nguyên nhân là có người đã nhìn thấy Tạng Cha-xi, kẻ bị đuổi khỏi chùa đang lang thang trên thảo nguyên với 2 tay còn lành lặn. Làm sao có thể dễ như vậy? Tù trưởng Ta-cơ-niê-y nhấn tin cho tù trưởng các bộ lạc khác: “Hỡi các kỵ sĩ của các bộ lạc, đã đến lúc chúng ta phải lục soát thật kỹ 1 lần từ đầu đến cuối thảo nguyên Chia-cu Tây, tìm cho ra kẻ phản bội Tạng Cha-xi, chặt đứt đôi tay hắn. Nếu không quyền lực của hội nghị liên minh làm sao thể hiện được? Uy nghiêm của các tù trưởng làm sao thể hiện được? Luật lệ của thảo nguyên Chia-cu Tây làm sao thực thi được? Người nhìn thấy Tạng Cha-xi nói lại rằng thấy tay hắn cầm gậy đánh chó, cho thấy hắn sắp rời đất này đi đất khác. Phải mau bắt lấy hắn, chặt đứt 2 tay hắn rồi mới cho hắn rời khỏi thảo nguyên Chia-cu Tây. Hỡi các kỵ sĩ của các bộ lạc, giờ xuất phát của các người đến rồi.” Tù trưởng Ta-cơ-niê-y là người hiểu rõ sứ mệnh và đầy trách nhiệm, vì vậy đã khẩn cấp triệu tập thủ lĩnh quân sự của bộ lạc, tướng cướp Chia-ma-chua và các kỵ sĩ về, mục đích chủ yếu là truy bắt Tạng Cha-xi.

Các kỵ sĩ bộ lạc Mục Mã Hạc dừng lại ở đèo núi tuyết Ang-la. Họ ngạc nhiên lắng nghe tiếng kêu của chim tuyết điêu. Không nghi ngờ gì nữa, tiếng kêu đó báo cho họ biết: “Ở đây có người. Ở đây có người.” Tướng cướp Chia-ma-chua nói: “Có người ư? Nhưng chúng ta đã tìm kiếm từng ấy ngày, chẳng thấy bóng 1 ai cơ mà?” Ông do dự rồi bỗng nói to: “Các kỵ sĩ, tù trưởng lệnh cho chúng ta rút về thảo nguyên Long Bảo Trách trước khi trời tối. Bây giờ còn sớm, cách nơi mặt trời lặn còn đường đi của 3 mũi tên bắn, sao chúng ta không quay lại xem sao? Xem ai đã đến vách núi điêu sào?” Các kỵ sĩ đồng thanh tán thành. Thế là tướng cướp Chia-ma-chua dẫn đầu mấy chục kỵ sĩ bộ lạc Mục Mã Hạc phi như bay về phía vách núi điêu sào.

Sắp đến vách núi điêu sào, đoàn kỵ sĩ gặp 2 vị lạt ma gậy sắt đi xuống núi vội vã. Không đợi tướng cướp ra lệnh, tất cả kỵ sĩ đều nhảy xuống ngựa,

cúi người cung kính đợi. Tướng cướp Chia-ma-chua thắng dây cương, vừa nhảy xuống ngựa vừa hỏi: “2 vị lạt ma gây sát, các ngài đến từ đâu?” 1 vị lạt ma nghiêm nghị nói: “Tướng cướp Chia-ma-chua, chẳng lẽ anh không nhận ra sao? Chúng tôi đến từ trên trời.” Tướng cướp Chia-ma-chua nhìn trời, lại nhìn đất rồi nói: “Các vị đến từ trên trời, sao dấu chân lại in dưới đất?” 1 vị lạt ma khác lại nói: “Bóng trên trời xuống đất biến thành dấu chân vì chúng tôi vác trên vai gậy sắt nên người nặng thêm.” Tướng cướp Chia-ma-chua cười nói: “2 vị lạt ma người nặng, có cần đến con tuấn mã của trần gian không? Để kỵ sĩ của chúng tôi đưa 2 vị 1 đoạn.” “Không cần, không cần, chỉ cần 3 chân 4 cẳng là về đến chùa Chia-cu Tây rồi.” Nói dứt lời, 2 vị lạt ma nhấc chân đi ngay. Tất cả kỵ sĩ thông 2 tay đứng thẳng, nhìn tiễn 2 vị lạt ma gây sát. Chỉ có tướng cướp Chia-ma-chua với đôi mắt sắc như dao đâm đâm nhìn 2 hàng dấu chân của 2 vị lạt ma càng đi càng nhanh đang in trên tuyết.

7 đứa trẻ Ama Thượng đang chơi trò “khúc xương dê” trong động Mật Linh. Chúng ngồi thành 1 vòng tròn, đặt tên các con vật cho 21 khúc xương. Thằng bé mặt sẹo vút 21 khúc xương lên cao rơi xuống để mọi người cướp. Mỗi người chỉ được cướp 3 khúc. Nhưng khúc xương dê hình dáng đều giống nhau, không ai biết mình sẽ cướp được con gì. Ai cướp được Ngao Tạng sẽ được làm chủ, được dùng xương dê của mình đánh xương dê đối phương, nếu đánh trúng lại được đánh tiếp, nếu không trúng sẽ bị người khác đánh. Thường thì ai cướp được Ngao Tạng, bò rừng và ngựa sẽ thắng cuộc, vì trong quy tắc của trò chơi, ai cướp được Ngao Tạng, bò rừng và ngựa được phép đánh tất cả các con thú, còn sói, gấu, báo, dê, cáo, thỏ, rái cá, chuột... đều bị hạn chế. Ví dụ sói đánh Ngao Tạng, dù có đánh trúng cũng không được tính điểm. Chơi trò chơi này, mấu chốt là cướp được con gì. Đã cướp thì phải tranh nhau, đẩy nhau, hét như những con cún đùa nghịch đánh nhau vậy. Ngày nào bọn trẻ cũng chơi trò này, chơi mãi không chán.

Khi bọn trẻ mãi chơi thì Cang-rư-sân-cơ lẳng lẳng đi ra khỏi động Mật Linh. Ngao đen Na-rư cũng định đi theo thì Tạng y Tô-y-thê ngăn lại: “Na-rư không được ra ngoài. Mắt của con bị thương chưa khỏi hẳn, không thể

để gió thổi vào, lại càng không được để tuyết chiếu vào làm lóa mắt.”

Cang-rur-sân-cơ vừa ra ngoài hang, đi được vài bước là bắt đầu chạy. Nó cảm thấy rất dễ chịu. Tập tính của nó vốn là tìm cái ấm áp từ trong tuyết lạnh, chạy như điên trong gió. Núi tuyết Ang-la cao và giá rét thật hợp với tập tính của nó. Nó chạy xung quanh, càng chạy càng nhanh, vừa chạy vừa dùng mũi ngửi trong tiếng gió ào ào. Bỗng nó dừng lại. Trong không khí phản phát 1 mùi gì là lạ khiến nó khựng 1 cái. Mùi đó không phải mùi chồn sóc tuyết mà 2 ngày qua nó bắt, mà là mùi gây gây rất nặng của sói. Mà không chỉ có mùi sói, còn có cả mùi chó. Là nhỉ? Sao mùi sói và mùi chó lại lẫn vào nhau?

Nó quay đầu lại nhìn động Mật Linh, thấy tình hình khẩn cấp quá, nó không nhất thiết phải được sự đồng ý của chủ nữa. Nó nhảy lên và chạy. Lần này nó không chạy vòng quanh mà chọn con đường ngắn nhất chạy đi. Nó chạy ra ngoài thung lũng Mật Linh, chạy qua 1 đồi tuyết thoải thoải, rồi chạy đến 1 cái dốc băng thoáng rộng.

Lúc này Cang-rur-sân-cơ không chỉ hành động theo chi phối của khứu giác. Thính giác và thị giác của nó đã phát huy tác dụng. Nó nhìn thấy con sói tuyết cái đứng trên mỏm tuyết, nghe thấy tiếng hú sắc nhọn cảnh báo của nó. Ngay lúc đó, nó nhìn thấy bạn của sói tuyết cái, 2 con sói tuyết đực dưới sự cầm dỗ của môi ăn đã quên hết tất cả. Môi mà chúng định ăn thịt là con của 1 con Ngao Tạng nào đó, 1 con cún trắng.

Cang-rur-sân-cơ phát điên. Nó chạy theo kiểu nhảy xa 3 bước, vừa chạy vừa sủa đe dọa. Từ ngày nó đến thảo nguyên Chia-cu Tây, chưa bao giờ nó lại chạy 1 cách điên cuồng như vậy. Tiếng sủa đe dọa khiến 2 con sói đang định cắn xuống cún trắng ngừng lại. Chúng giật mình ngẩng đầu lên, theo phản xạ lùi về sau 1 chút.

Cún trắng Ca-ca nằm bẹp dưới đất, kêu không thành tiếng. Sự biểu hiện của nó hết như tất cả những sinh vật khi ý thức được cuộc sống của mình sắp kết thúc, Ca-ca chúi đầu vào 2 chân trước đã vòng lại, nhắm mắt. Nó đã sớm đi vào trạng thái “chết” trước khi sự đau đớn do răng sắc cắn vào

xuất hiện.

Dòng máu vừa tươi vừa ấm, thịt vừa ngon vừa ngọt, mỡ thơm béo ngậy, xương giòn tan, đây là những thứ con vật bé nhỏ này có thể cung cấp cho bữa ăn của sói. Có lẽ mê muội vì sức hút của thức ăn, tuy nghe tiếng hú cảnh báo của sói cái nhưng 2 con sói đực chưa chạy trốn ngay. Chúng do dự mấy giây. Chính cái tích tắc do dự đó đã quyết định số phận của chúng. Chúng phải chết. 1 con chết ngay lúc đó, con kia chết ngày hôm sau. Con sói chết vào ngày hôm sau là con chạy trốn trước tiên, nhưng không kịp nữa. Tốc độ của Cang-rur-sân-cơ nhanh như chớp, mạnh như vũ bão, thoáng cái đã đến. Răng nanh nhọn sắc của sư tử núi tuyết đã cắm phập vào sau gáy sói rồi rút ra. Máu sói phun ra như suối. Con sói đực quay đầu lại định cắn Cang-rur-sân-cơ. Cang-rur-sân-cơ lấy đầu húc, tuy cũng bị răng sói xé toạc 1 miếng da, nhưng con sói đã bị húc lăn ra xa 2 mét. Con sói tuyết loạng choạng đứng lên, chạy được mấy bước rồi kêu thảm 1 tiếng ngã xuống, nằm đó đến tận hôm sau, máu chảy hết khiến nó trút hơi thở cuối cùng. Nó không bao giờ đứng dậy được nữa.

Con sói chết ngay lúc đó thì chạy được hơn 20 mét. Nó định nhảy lên mỏm tuyết cùng con sói cái đối phó với Cang-rur-sân-cơ. Nhưng nó không ngờ, bạn nó, con sói tuyết cái đã lấy đầu húc nó ngã lăn xuống chân mỏm tuyết, khiến nó nằm lăn kềnh, hở cái bụng mềm mại không lông của nó ra. Cang-rur-sân-cơ đuổi đến vồ vào vật lộn với nó. Đúng là 1 cảnh “3 năm đêm đánh chết Trấn Quan Tây” của Lỗ Trí Thâm trong Thủy Hử. Cang-rur-sân-cơ hất đầu dùng răng nanh kéo ruột con sói ra, lại lấy răng xia vào pín sói hất cái của quý đó lên trời, cuối cùng cắn phập vào sau gáy sói, dùng chính máu sói bịt kín đường không để linh hồn sói thoát ra ngoài.

Sau đó nó quay lại nhảy lên mỏm tuyết định giải quyết luôn con sói cái. Sói cái đã chạy mất hút. Nó dùng hành động đẩy bạn từ trên đỉnh mỏm tuyết xuống để giành lấy chút thời gian cho mình chạy trốn. Thật là bỉ ổi, thật là ti tiện, cũng thật không kém phần trí tuệ. Bất kể là ti tiện hay trí tuệ cũng đều là biểu hiện của thiên tính của sói tuyết, là thủ đoạn sinh tồn của chúng. 1 con sói tuyết cái từng trải, kinh nghiệm phong phú, mãi mãi là 1

kẻ vị kỷ cực đoan, xảo trá nham hiểm. “Sói đạo” trên thảo nguyên là như vậy.

Hệt như cha tôi đã nói với tôi từ lâu, loài sói mềm nắn rắn buông. Thấy ai yếu thế thì bắt nạt, ai mạnh hơn thì nhún nhường. Thường nó không thích gây chiến với thế lực bằng hoặc hơn mình. Ngao Tạng thì khác. Để bảo vệ chủ nhân và nhà cửa, gia súc, dù đối thủ có mạnh đến đâu nó cũng dám đối đầu, chết cũng không sợ. Suốt đời sói chỉ làm những việc tổn hại đến kẻ khác, suốt đời Ngao Tạng chỉ giúp đỡ người khác. Cách hành xử của sói là giữ lấy thân mình, của Ngao Tạng là xả thân vì nghĩa; Sói ích kỷ tư lợi, Ngao Tạng chí công vô tư; Sói chiến đấu chỉ vì mình, cùng lắm là vì con cái, Ngao Tạng chiến đấu vì người khác, vì bạn bè, vì chủ nhân; Sói dĩ thực vi thiên, sống chỉ vì miếng ăn, Ngao Tạng dĩ đạo vi thiên, sự chiến đấu của nó vượt xa nhu cầu ăn uống thấp hèn, mà là vì trung thành, nghĩa khí, nhiệm vụ. Mục đích sinh tồn của sói trước hết là bảo vệ bản thân, mục đích sinh tồn của Ngao Tạng là bảo vệ người khác. Sự tồn tại của sói đồng nghĩa với sự tồn tại của rắc rối, khiến người khiếp sợ. Sự tồn tại của Ngao Tạng là sự tồn tại của an ninh, khiến người ta yên tâm. Sói động một tí là trở mặt, thậm chí phản bội cả đàn, người ta nói “sói mất trắng” là chỉ điều đó. Ngao Tạng không như thế. Nó suốt đời chung thủy với tất cả những ai từng đối tốt với nó.

Cang-rư-sân-cơ đứng trên mỏm tuyết. Nó ngẩng đầu lên thở mạnh, nhả mũi đánh hơi xung quanh. Nó đánh hơi thấy sói tuyết cái đã chạy trốn và khe núi tuyết hướng Tây Bắc. Theo bản tính, nó sẽ truy đuổi đến cùng. Nhưng 1 bản năng mạnh mẽ hơn khiến nó không đuổi, lại nhảy xuống mỏm tuyết, chạy đến bên cạnh cún trắng. Nó ngửi ngửi lông cún trắng, thè lưỡi liếm cái chân bị gãy đang đầm đìa máu cho cún trắng. Thấy cún trắng vẫn nằm yên bất động, nó vội cấp cún trắng chạy xuống dốc núi tuyết, chạy qua đèo núi thoải thoải, chạy vào thung lũng Mật Linh. Bỗng nhiên nó phát hiện ra ở đây đã xảy ra chuyện rồi, không còn yên bình nữa.

Tướng cướp Chia-ma-chua phi ngựa đến dưới vách núi điêu sào nhìn lên. Tiếng kêu vui vẻ của đàn tuyết điêu bao phủ trên đầu hắt như cơn mưa sấm

rên trong mùa hè. Nhìn thấy vô vàn những con tuyết điêu vừa kêu vừa vỗ cánh, lông vũ bay như bông tuyết. Lông vũ của chúng bay về núi tuyết gần đó, trên đỉnh núi hằn rõ dấu chân của 2 vị lạt ma gây sát. Chia-ma-chua cảm thấy lạ. Sao 2 vị lạt ma lại đi từ trên đỉnh núi tuyết xuống? Hắn dắt con ngựa đi về phía có ngọn núi lớn chạy theo hướng đông tây. Đang đi thấy đỉnh núi bỗng từ đằng sau rơi xuống, tạo thành 1 thung lũng ngậm chạy theo hướng Nam Bắc. Thung lũng như 1 cái thìa vừa sâu vừa lớn gắn trong dãy núi băng đá trùng điệp. Tướng cướp Chia-ma-chua sau những phút kinh ngạc vội quay người gọi đoàn kỵ sĩ đằng sau: “Mau, mau lại đây!” Vừa gọi được 1 câu, hắn vội im bặt. Phải khe khẽ, khe khẽ. Hắn ý thức được có thể 7 đứa trẻ Ama Thượng và Cang-rur-sân-cơ được giấu tại đây, không thể để có 1 tiếng động nào.

Tướng cướp Chia-ma-chua dẫn đoàn kỵ sĩ lặng lẽ không 1 tiếng động lần theo dấu chân 2 vị lạt ma đi lên.

Chính Ngao đen Na-rur phát hiện ra đoàn kỵ sĩ trước. Nó đánh hơi thấy rồi nghe thấy. Khi tướng cướp Chia-ma-chua gọi “Mau lại đây!” nó đã nghe thấy rồi. Về mặt này, nó nhanh nhạy hơn cả Cang-rur-sân-cơ. Nó nhận biết được tiếng và hơi của người bộ lạc. Từ bên cạnh Tạng y Tô-y-thê nó đứng lên, vui mừng vẫy đuôi. Đang vẫy, bỗng nó cảm thấy có gì đó không ổn. Sao trong lòng nó lại có cảm giác căng thẳng, có 1 cái gì đó như là sự đối địch? Chẳng lẽ người bộ lạc thảo nguyên Chia-cu Tây lại có thái độ thù địch? Nó nhìn 7 đứa trẻ Ama Thượng đã cùng nó sớm tối có nhau, lại nghĩ đến Cang-rur-sân-cơ đang chạy nhảy trong gió tuyết. Hình như nó đã hiểu ra. Nó không vẫy đuôi nữa. Như thông báo điều gì đó, nó “gâu” 1 tiếng về hướng bên ngoài động Mật Linh, rồi lại hướng về Tạng y Tô-y-thê khẽ “gâu” 1 tiếng nữa. Tạng y đang xếp bằng ngồi thiền, nhưng vẫn tóm chính xác tai Ngao đen Na-rur, điều này chứng tỏ tuy Tạng y mắt vẫn nhắm nghiền, nhưng kỳ thực cái gì cũng biết. Na-rur liền kéo Tạng y về phía cửa hang. Tô-y-thê đứng dậy nói: “Na-rur, con làm gì vậy? Ta đã nói rồi, mắt con chưa lành hẳn, không thể để gió thổi, nắng hắt vào.”

Na-rur dùng tiếng sủa ngắt lời Tô-y-thê, cố giằng để chạy ra ngoài hang.

Tô-y-thê vội chạy theo. Na-rur đứng ở cửa hang, hướng về thung lũng sữa mải. Tiếng sữa không lớn, nhưng nghe có vẻ nồn nóng lắm, sự nồn nóng không phải phần nộ, cũng không phải hân hoan. Tô-y-thê nghĩ chắc Na-rur đã phát hiện ra điều gì rồi. Nếu là kẻ địch, nó sẽ vồ cắn, nếu là bạn đến thì sẽ vồ vập vui mừng. Cái mà khiến Na-rur chỉ sữa mà không cắn, cũng không vồ vập là gì nhỉ? Tô-y-thê trèo lên 1 gò tuyết nhìn ra xa rồi quay lại nói với Na-rur: “Có gì đâu, Na-rur?” Nhưng tiếng sữa của Na-rur vẫn tỏ ra bồn chồn lo lắng. Tạng y lại trèo lên 1 cái gò tuyết cao hơn. Trong ánh sáng phản chiếu chói mắt của tuyết, Tô-y-thê ngheo mắt nhìn kỹ, phát hiện dưới thung lũng Mật Linh phủ tuyết trắng xóa có 1 dãy chấm đen di động. Thoáng nhìn thì tưởng thú rừng, nhìn kỹ ông nhận ra là người cưỡi ngựa. Tô-y-thê quay về hang, nói với Na-rur: “Về đi, về đi. Mắt trái của con gặp gió là chảy nước mắt, làm sao vết thương lành được.” Ngao đen Na-rur thấy nét mặt Tạng y chẳng căng thẳng tí nào, nó không sữa nữa, lại vẩy đuôi theo ông về hang.

Thực ra trong lòng Tô-y-thê như có lửa đốt. Cuối cùng Tô-y-thê ra 1 quyết định vượt quá bồn phận của mình, nói với 7 đứa trẻ Ama Thượng: “Các cháu yên lặng nào, không chơi nữa, ra cả đây nghe ta nói.” 7 đứa trẻ vây quanh ông. Tô-y-thê nói: “Các cháu mau đi đi, mau rời khỏi đây, rời khỏi thảo nguyên Chia-cu Tây. Hãy về thảo nguyên Ama Thượng của các cháu đi. Có người đến bắt các cháu rồi.”

7 đứa trẻ đồng loạt lắc đầu. Thằng bé mặt sẹo nói: “Rời khỏi thì rời khỏi thôi, người của thảo nguyên Chia-cu Tây đòi chặt tay chúng cháu mà. Nhưng chúng cháu nhất quyết không về thảo nguyên Ama Thượng đâu. Kiếp này, kiếp sau, kiếp sau nữa, mãi mãi cũng không về nơi đó.” Tô-y-thê hỏi: “Tại sao? Thảo nguyên Ama Thượng là quê hương của các cháu kia mà? Sao lại không về?” Thằng bé mặt sẹo nói: “Thảo nguyên Ama Thượng có nhiều quỷ đầu lâu, nhiều ma ăn tim người, nhiều gái cướp hồn. Chúng cháu không về đâu, chúng cháu đến Cang-ching-chuô-chi.” Tạng y Tô-y-thê biết “Cang-ching-chuô-chi” người Hán gọi là “núi tuyết Hải Sinh” hoặc “Vô lượng sơn”, ông hỏi bọn trẻ: “Cang-ching-chuô-chi” ở đâu?” Thằng bé mặt sẹo lắc đầu. Thằng bé đầu to nói: “Ở trên biển.” Thằng bé

mặt sẹo nói theo: “Đứng a, ở trên biên.” Tô-y-thê lại hỏi: “Biên ở đâu?” Mặt sẹo lại nhìn đầu to nói: “Ở đằng sau núi tuyết.” Tô-y-thê nói: “Đằng sau núi tuyết vẫn là núi tuyết thôi. Ta bảo cho các cháu biết, biên chỉ có ở những nơi không có núi, nơi địa hình thấp. Thôi các cháu mau đi đi, có người đến bắt các cháu rồi.”

Tạng y Tô-y-thê đẩy 7 đứa trẻ ra đến ngoài cửa hang. Thằng bé mặt sẹo nhìn quanh rồi gọi: “Cang-rur-sân-cơ! Cang-rur-sân-cơ!” Lúc này Na-rur khẽ sữa. Người và chó cùng lúc nhìn thấy đoàn kỵ sĩ như đàn kiến đang ở dưới thung lũng. Họ đang đến gần, nhưng hình như vẫn chưa phát hiện ra. 7 đứa trẻ Ama Thượng trở nên căng thẳng. Tô-y-thê nói: “Cái con Cang-rur-sân-cơ này, đi đâu chứ? Thôi các cháu đi trước đi, không đợi được nữa. Mau đi đi.” Nói xong Tạng y Tô-y-thê chỉ về phía sau động Mật Linh.

Sau động Mật Linh là 1 cái dốc bằng đá. Tuy hơi dốc nhưng vẫn có thể trèo lên được. 7 đứa trẻ bò lên. Dốc bằng cứng không để lại dấu chân. Tạng y Tô-y-thê thấy thằng bé mặt sẹo và đầu to vừa đi vừa quay đầu lại tìm Cang-rur-sân-cơ thì lấy tay ra hiệu: “Mau đi đi, đi thật xa vào, càng xa càng tốt, đừng bao giờ về đây nữa.” Na-rur nhìn bọn trẻ vẫy đuôi. Tạng y Tô-y-thê cúi xuống vỗ vỗ Na-rur nói: “Mau, chúng ta cũng phải trốn thôi.”

1 người 1 chó đi vào trong hang. Lúc này những tiếng kêu từ dưới thung lũng vọng lên. Các kỵ sĩ đã nhìn thấy họ rồi. Tiếng kêu hú của kỵ sĩ hết như chó chăn cừu phát hiện ra sói và sữa vang lên.

END.

Mời vào blog daotieuvu.blogspot.com để tải nhiều truyện hơn!



